

KHÔNG MỘT VẬT

Tập 2

SHODO HARADA

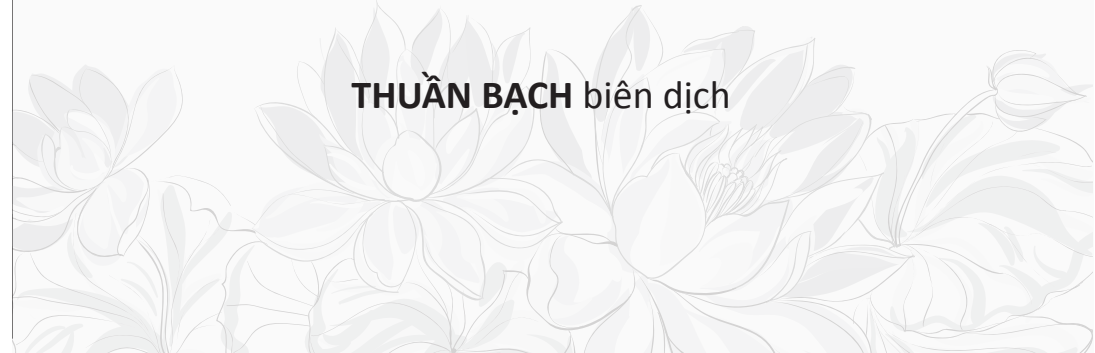
KHÔNG MỘT VẬT

TẬP 2

東
集
句
物

NOT ONE SINGLE THING
A COMMENTARY ON THE *PLATFORM SŪTRA*

THUẦN BẠCH biên dịch



**Anh ngữ: Priscilla Daichi Storandt dịch
Jane Shotaku Lago biên tập**



6. On Repentance



The Sixth Patriarch transmits to his audience the teachings of the five “incenses of the self-nature,” the “formless repentances,” the four vows, and the three refuges.

People traveled from all over China to hear the Sixth Patriarch speak—scholars, officials, and others from all walks of life. Sitting on the high seat, he taught all who gathered. What he told them is true for anyone attending sesshin today as well. You have come from far away to hear the truth, but that truth does not involve learning anything new; it is not about reaching for something external. You endeavor to understand, but you only look superficially. Unless you experience the true essence, you will continue to be pushed and pulled by whatever might happen next, fooled by phenomena and unable to see clearly.

Even though we travel great distances to purify our minds, we ourselves are the ones hanging on to all that clutter. Our zazen is always accompanied by thoughts—about books we have read, about what someone has told us, about things others have done.



6. Sám Hối



Lục Tổ truyền dạy thính chúng giáo lý “Tự tánh Ngũ phần Pháp thân hương”, kể đó là trao “Vô tướng sám hối,” Tứ hoàng thệ nguyện, và Vô tướng Tam qui y giới.

Mọi người khắp Trung Hoa đến nghe Lục Tổ thuyết pháp—học giả, quan liêu, và những người khác từ mọi tầng lớp xã hội. Ngồi trên Pháp tòa, Tổ dạy tất cả hội chúng. Lời Tổ dạy cho họ vẫn đúng cho ai tham dự khóa tu ngày nay. Bạn đã đến từ xa để nghe lẽ thật, nhưng lẽ thật không liên quan tới việc học điều gì mới; lẽ thật không phải là đạt tới điều gì bên ngoài. Bạn cố gắng hiểu, nhưng chỉ thấy được bề ngoài. Trừ khi chúng nghiệm chân thể, nếu không bạn sẽ tiếp tục bị bất cứ việc gì xảy ra kể đó lôi kéo, tiếp tục bị hiện tượng dối gạt và không thể nhận biết sáng suốt.

Mặc dù đi rất xa để thanh tịnh tâm, chính chúng ta là những người bám víu mọi thứ hỗn loạn. Tọa thiền của chúng ta luôn kèm theo suy nghĩ—về những cuốn sách đã đọc, về ai đó đã kể lại, về những điều người khác đã làm.

When we entertain these thoughts, we are covering over that clear mind of awareness. When we let go of our thoughts, becoming totally one with each moment, the many layers of mind peel away. As the Sixth Patriarch says, we have to see our true mind. But we can't know that true mind if we spend all our time pursuing thoughts.

The Five Incenses

On this occasion, after asking his audience to sit, the Sixth Patriarch tells them that he will transmit to them the five “incenses of the self-nature” and the “formless repentances.”

The first incense offered is that of the precepts, which show us how to clarify our mind to stay free from judgment, jealousy, anger, and further delusions. We all have so many problems. We are required to do things we don't want to do and be with people we don't want to be with; we have to be apart from people we want to be with and are unable to do the things we think we would rather be doing. When we go chasing after what we like and try to get rid of what we don't like, we suffer. But when we do whatever we want, we lose track of our inner fulcrum. We have to align the mind so that the many thoughts that come and go fade away. Then we can realize our true, clear nature.

Khi áp ủ những tưởng niệm này, chúng ta đang che đậy tâm thanh tịnh tỉnh giác. Khi buông bỏ niệm tưởng, hoàn toàn là một với từng khoảnh khắc, nhiều lớp tâm thức sẽ lột sạch. Như Lục Tổ nói, chúng ta phải thấy chân tâm bản tánh nơi mình. Nhưng không thể biết chân tâm nếu chúng ta dành tất cả thời gian đuổi theo niệm tưởng.

Ngũ Phần Hương

Dịp này, sau khi yêu cầu thính chúng ngồi xuống, Lục Tổ bảo sẽ truyền “*Ngũ phần Pháp thân hương*” và “*Vô tướng sám hối*.”

Đầu tiên là hương giới, cho chúng ta thấy làm thế nào sáng tâm để không dính mắc vào phê phán, ghen ghét, tức giận và hư vọng. Tất cả chúng ta có rất nhiều vấn đề. Chúng ta được yêu cầu làm việc không muốn làm (cầu bất đắc) và ở gần người không muốn ở chung (oán tắng hội); xa lìa người thân yêu (ái biệt ly) và không làm được việc đáng lý phải làm. Khi theo đuổi điều ưa và cố loại bỏ điều ghét, chúng ta đau khổ. Nhưng khi làm bất cứ điều gì mong muốn, chúng ta mất dấu điểm tựa nội tâm. Chúng ta phải trực tâm sao cho những niệm tưởng đến và đi sẽ biến mất. Rồi thì, chúng ta có thể nhận ra chân tánh thanh tịnh sáng suốt.

Opening to the true value of life, we do zazen and realize the precepts. But it is not the form of the precepts that is most important; it is the actuality of this clear mind's functioning. This is not an offering of form, but the truth that arises from that clear mind.

The second incense is our samādhi, the most important fragrance of all. If you are not yet settled, that fragrance has not been offered. You have to realize that place where, as the Sixth Patriarch describes zazen, you don't attach any ideas of good or bad to anything you perceive externally and you hold on to nothing at all internally. As long as you are pulled around by things, you cannot know the fragrance of the incense of samādhi.

The third incense is that of prajñā. When your own mind is free of impediments, you will not be pulled around by others' small-mindedness. When you can maintain a wide view, you will not be caught on another person's suffering. As with the incense of the precepts and the incense of samādhi, the incense of prajñā has the flavor of holding on to nothing, so that your senses can perceive things exactly as they are.

The fourth incense is that of emancipation, "which is for one's mind to be without equivocation."

Khai mở giá trị chân thực của cuộc sống, chúng ta tọa thiền và đắc giới. Nhưng không phải giới tướng là quan trọng nhất; mà là tính thực tế của tâm hoạt dụng sáng suốt. Đây không phải tặng phẩm có hình tướng, mà là lẽ thật phát sinh từ tâm sáng suốt.

Thứ hai là hương định, hương thơm quan trọng nhất trong các loại hương. Nếu chưa an định thì chưa đạt hương thơm này. Bạn phải nhận ra chỗ mà, như Lục Tổ mô tả tọa thiền, ngoài đối với tất cả cảnh giới chẳng khởi tâm niệm thiện ác gọi là tọa, trong duy trì không một vật [, thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền]. Chừng nào còn bị sự vật lôi kéo, sẽ không thể nhận biết hương định.

Thứ ba là hương huệ. Khi tự tâm hết chướng ngại, bạn sẽ không bị lôi kéo vì những tâm nhỏ hẹp khác. Khi duy trì cái nhìn rộng mở, bạn sẽ không trói buộc vào sự đau khổ của người khác. Giống như hương giới và hương định, hương huệ lan tỏa mùi thơm của sự kiện không một vật nắm giữ, sao cho các giác quan cảm nhận được sự vật chính xác như đang là.

Thứ tư là hương giải thoát, "tức tự tâm mình không có chỗ phan duyên." Đây là hành động tự nhiên.

This is about acting naturally. Instead of forcing yourself to be a certain way, you just do what needs doing. No one likes to be pressured to do things, and we all long to be liberated from that sense of necessity. We all have natural pressures from sickness and from knowing we will one day die. There are other pressing issues, too. The major ones are having to live with someone you can't stand, having to separate from someone you love, seeing the world through the distortions of the ego filter, and searching without ever realizing a goal. Because we will all die, we hold precious our connection with people. When we see dying clearly and objectively, we know liberation.

As Master Unmon said, the world is vast and wide, so why at 4:00 a.m. do we come to the zendō and read a sūtra? We are supposedly free, so why do we sit with pain in our legs and participate in sūtras and zazen and sanzen? If we look at the deer in the garden and the birds in the sky, we see that they all move freely. Why do we always feel restricted by something? We think we need more money to live a good life, but that is because we cling to money and are therefore ruled by it. We are even pulled around by an idea of a God.

Thay vì buộc mình tuân theo một đường lối nhất định, bạn chỉ cần làm việc cần làm. Không ai thích bị ép buộc phải làm công việc, và tất cả chúng ta đều ước mong thoát khỏi cảm giác cần thiết đó. Tất cả chúng ta đều bị áp lực tự nhiên từ bệnh tật và biết rằng một ngày nào sẽ chết. Cũng có những áp lực khác. Quan trọng nhất là phải sống với người thù ghét, phải xa người thương yêu, nhìn thế gian qua màng lọc bản ngã vo tròn bóp méo, và tìm kiếm mà không bao giờ đạt được mục tiêu. Vì tất cả đều sẽ chết, chúng ta nên trân quý mỗi tương giao với mọi người. Khi nhận thấy cái chết một cách sáng suốt và khách quan, chúng ta sẽ nhận biết giải thoát.

Như Vân Môn đã nói, thế giới rộng lớn, vậy tại sao 4:00 sáng chúng ta phải đến thiền đường và tụng kinh? Cho là chúng ta tự do, vậy tại sao phải ngồi đau chân và tụng kinh và tọa thiền và tham thiền? Nếu nhìn nai trong vườn và chim trên trời, chúng ta thấy tất cả đều bay nhảy tự do. Tại sao chúng ta luôn cảm thấy bị một điều gì đó hạn chế? Chúng ta nghĩ rằng mình cần nhiều tiền hơn để sống một cuộc đời tốt đẹp, nhưng vì chúng ta bám vào tiền của và do đó bị tiền của thống trị. Thậm chí chúng ta còn bị ý tưởng về một vị thần chi phối.

But in fact there is nothing that we must have in order to *be*—not other people, or praise, or death. To be caught on something is not the incense of emancipation.

Finally there is the incense of knowledge. But there is no liberation in being conceited about what we know. Knowledge can be a burden, cluttering our perceptions. When we become self-satisfied about what we know, we become stagnant. What is most important is to see and hear clearly, with no preconceptions. The more we can do this, the more compassionate we naturally grow. To become the eyes and see, to become the ears and hear—this is true wisdom. Judgment has no place here.

True compassion is immediate, not something we do after being told we should. Compassion moves wisely and naturally, like the combination of warmth and light from the sun. With this state of mind, we enter society. We don't talk about our own understanding and depth; rather, we become another's state of mind completely, so that there is no me and no other person. We see someone in need, and we spontaneously move to help. Yet no one helps, and no one is being helped.

Nhưng thực tế không một vật chúng ta phải có để hiện hữu—không phải là người khác, ca tụng, hay sự chết. Trói buộc vào một vật không phải là hương giải thoát.

Cuối cùng là hương giải thoát tri kiến. Nhưng không có giải thoát nếu tự mãn mình hiểu biết. Kiến thức có thể là gánh nặng, sẽ chướng ngại tri giác. Khi tự mãn mình hiểu biết, chúng ta thành trì trệ. Điều quan trọng nhất là nhìn và nghe rõ ràng, không định kiến. Càng làm được, lòng từ bi càng tự nhiên lớn mạnh. Chúng ta là đôi mắt và thấy, là tai và nghe—đây là chân trí tuệ. Không có chỗ cho phê phán ở đây.

Lòng từ bi thực sự là ngay tức thì, không phải bồn phận sau khi được bảo nên làm. Lòng từ bi trôi chảy thật trí tuệ và tự nhiên, giống như hơi ấm và ánh nắng mặt trời kết hợp. Với trạng thái tâm như thế, chúng ta bước vào xã hội. Chúng ta không nói về sự hiểu biết và chiều sâu nội tâm; đúng hơn, chúng ta có trạng thái tâm khác hẳn, không ngã không nhân. Thấy ai cần, chúng ta tự động đến giúp đỡ. Tuy nhiên, không thấy có người giúp và người được giúp.

This abundant wisdom is something we all have. The Sixth Patriarch puts it in terms of five incenses for people who don't know this wisdom yet. But it is already part of us.

Repentance

The patriarch then offers the audience a formless repentance. In repenting we offer everything to the heavens and the earth, vowing to change our behavior, to be free from suffering.

We easily become attached to the things we perceive through our senses. When we want something we see, that is greed. When we don't like what we perceive, that is anger. When we filter what we see through our ego, that is delusion. Greed, anger, and delusion—these have always been components of human nature, and for them we repent.

Every religion has a practice of repentance. In Buddhism we chant, “I repent, I repent! All those six senses and their impurities, I do now repent!” But merely chanting is a repentance of form only. This is why we need a formless repentance. Holding on to nothing, we return to our true nature. The sūtra tells us that if we truly want to repent, we should do zazen, filling the entire zendō with our true mind. In doing this we are freed from any small self.

Trí tuệ phong nhiêu này ai cũng có. Lục Tổ đặt tên trí tuệ là ngũ phần hương cho những người chưa hiểu biết trí tuệ. Nhưng trí tuệ đã là thành phần nơi chúng ta.

Sám Hối

Sau đó Tổ dạy thính chúng vô tướng sám hối. Khi sám hối, chúng ta dâng cúng tất cả cho trời và đất, nguyện sửa đổi hành vi, để hết đau khổ.

Chúng ta dễ dàng dính mắc vào sự vật cảm nhận qua các giác quan của mình. Khi ham muốn một vật nhìn thấy, đó là tham. Khi không thích một vật cảm nhận đó là sân. Khi thấy vật qua màn lọc bản ngã, đó là si. Tham, sân, si—luôn luôn là thành phần của nhân tính, và vì thế chúng ta sám hối.

Mọi tôn giáo đều có pháp tu sám hối. Trong Phật giáo chúng ta tụng: “Con xin sám hối! Con xin sám hối! Tất cả sáu giác quan và tội lỗi, bây giờ con xin sám hối!” Nhưng chỉ đọc tụng là sám hối hình tướng mà thôi. Đây là lý do tại sao chúng ta cần vô tướng sám hối. Không nắm giữ một vật, chúng ta sẽ trở về chân tánh nơi mình. Kinh nói nếu thực sự muốn sám hối, chúng ta nên tọa thiền, lấp đầy toàn thể thiền đường với chân tâm nơi mình. Như thế, chúng ta thoát khỏi cái tôi nhỏ hẹp.

To taste this state of mind—to sit to this point—is repentance without form. It is not about observing precepts of form but about encountering that clear, true essence without a speck, that which is moved around by nothing. Then our way of living is spontaneously and naturally in alignment.

We all have these inconvenient physical bodies that hurt after thirty minutes of zazen, become so sleepy and so hungry, and get ill. But with this inconvenient body we have to do so many things. We spend money to keep ourselves fit. We spend more to eat, and then even more for books and movies and other forms of entertainment and distraction. We spend so much on ourselves. And then we die.

This melancholy, undependable body is the Dharma body! Our physical body decays, we are full of delusion, but this very mind and body are buddha nature. We carry the awareness of a past and a present and of an environment. Yet we separate ourselves from others; we separate ourselves from all things according to our own small, limited, egoistic view and become so confused. So where is there something that can be called awakened wisdom? That wisdom that is the treasure of all people comes from holding on to nothing at all.

Trải nghiệm trạng thái tâm này—tức tọa thiền đạt đến chỗ này—là vô tướng sám hối. Không phải giữ giới tướng mà là hội ngộ bản thể thanh tịnh không một mảy bụi, đó là không một vật làm động tâm. Rồi thì thái độ sống của chúng ta sẽ tự động và tự nhiên trực tâm.

Tất cả chúng ta đều có thân vật lý phiền phức khiến đau nhức sau ba mươi phút tọa thiền, buồn ngủ và đói bụng, và muốn bệnh. Nhưng với thân phiền toái này, chúng ta phải làm rất nhiều việc. Chúng ta tiêu tiền để giữ mình khỏe mạnh. Chi tiêu nhiều hơn để ăn uống, và thậm chí nhiều hơn nữa cho sách báo và phim ảnh và các hình thức giải trí và tiêu khiển khác. Chúng ta dành rất nhiều cho chính mình. Và rồi chúng ta chết.

Thân thể u sầu, không lệ thuộc này lại là Pháp thân! Thân vật chất hoại diệt, đầy si mê, nhưng chính tâm và thân này là Phật tánh. Chúng ta cuu mang cái biết về quá khứ và hiện tại và một môi trường sống. Tuy nhiên, chúng ta tự tách biệt khỏi người khác; chúng ta tự tách biệt khỏi sự vật theo cái nhìn ngã chấp nhỏ hẹp, và trở thành mê muội. Vậy đâu là điều gọi là trí tuệ được đánh thức? Trí tuệ là kho báu của tất cả mọi người do không một vật nắm giữ.

It is not awareness with a string attached to it pulling along an ego and a past. In every minute it is born anew. Originally there is no ego; confusion comes from believing that one exists.

The Sixth Patriarch's formless repentance can sound conceptual if we go no further than merely berating ourselves for things we have done; we have to decide not to make the same mistakes again. Further, true repentance cultivates the wisdom prior to ego, prior to deep ignorance. If we are not in touch with this wisdom, we will continue to repeat the same mistakes. To recognize this and decide that we will not live from ego is the true meaning of the formless repentance.

We are always bringing forth thoughts about what we perceive—not only about what we currently perceive, but also about things we perceived thirty years ago or things we hear about that happened on the other side of the globe. We get caught on these scattered mind moments, rerunning them like a tape loop. Someone speaks against us, and we get stuck on that. And while we say that humans are splendid creatures, what is splendid when we are always so distracted? Continually cutting away this underbrush is the true repentance. This is the point of zazen; it is not about sitting sleepily in the zendō for a little while.

Trí tuệ không phải là tỉnh giác với một chuỗi gắn theo bản ngã và quá khứ. Trong mỗi phút trí tuệ được sinh ra mới rọi. Khởi thủy không có bản ngã; si mê xuất hiện từ việc tin rằng có ngã.

Vô tướng sám hối của Lục Tổ có thể mang tính khái niệm nếu chúng ta không vượt xa hơn mức độ chỉ tự mắng nhiếc mình vì đã phạm lỗi; chúng ta phải quyết định không phạm lỗi tương tự nữa. Xa hơn nữa, chân sám hối sẽ trau dồi trí tuệ trước cả bản ngã, trước cả vô minh. Nếu không chứng đắc trí tuệ, chúng ta sẽ tiếp tục lặp lại lầm lỗi tương tự. Để nhận biết như thế và quyết định sẽ không sống theo bản ngã là ý nghĩa thực sự của vô tướng sám hối.

Chúng ta luôn khởi niệm về vật nhận thức—không chỉ đối với vật hiện đang nhận thức, mà những sự vật nhận thấy 30 năm về trước hoặc nghe việc gì xảy ra ở bên kia địa cầu. Chúng ta bị trói buộc vào những tâm niệm tán loạn, quay đi quay lại như cuộn băng. Có người chống đối chúng ta, và chúng ta chấp dính. Và khi nói con người là sinh vật kỳ diệu, điều gì kỳ diệu khi chúng ta luôn tán tâm? Liên tục cắt bỏ tầng lớp thấp này là vô tướng sám hối. Đây là tiêu điểm của tọa thiền; không phải ngồi ngủ gục ở thiền đường trong chốc lát.

It is our repentance! It cannot be done casually!

By extinguishing our extraneous thoughts, past, present, and future, we let go of our karma. We offer this one mind moment—and with this offering we commit to not being pulled around by anything. Many people apologize, but few take seriously their responsibility to not repeat the same mistakes. Our repentance has to be for all beings, or there is no true relief. As the Sixth Patriarch tells us, this formless repentance offers a path away from our profound ignorance. Thus he teaches us to bring forth our deep, compassionate, bodhisattva mind, to put our whole life into liberating all beings.

This is the Sixth Patriarch's unique view: to clarify our mind not by worshiping or being concerned with an external absolute, but by looking at our own mind. Without reviewing our behavior, we cannot correct it. We also learn to understand others from reviewing our own behavior. Today this is very unpopular. No one wants to experience unpleasant states of mind. But in not reviewing our behavior, we only defend and protect ourselves with little concern for other people. People who do not review their behavior become caught on a narrow-minded, self-satisfying way of being.

Đây là chúng ta sám hối! Không thể thất thường!

Bằng cách dập tắt niệm tưởng dư thừa, quá khứ, hiện tại và tương lai, chúng ta buông bỏ nghiệp chướng. Chúng ta mời gọi tâm niệm như thế—và với lời mời gọi này, chúng ta cam kết không bị sự vật xoay chuyển. Nhiều người xin lỗi, nhưng rất ít người nghiêm túc chịu trách nhiệm lời hứa không tái phạm làm lỗi tương tự. Chúng ta sám hối phải vì tất cả chúng sinh, hoặc sẽ không thực sự giải tỏa. Như Lục Tổ nói với chúng ta, vô tướng sám hối ban cho con đường ra khỏi vô minh sâu dày. Vì thế, Tổ dạy chúng ta phát khởi tâm Bồ-tát, đại từ bi, hiến cả đời mình cứu độ mọi chúng sinh.

Đây là quan điểm độc đáo của Lục Tổ: soi sáng tâm không phải bằng cách lễ bái hay quan tâm đến một đấng tuyệt đối bên ngoài, mà bằng cách nhìn vào tự tâm. Nếu không xét lại hành vi của mình, chúng ta không thể tu sửa. Chúng ta cũng học cách thông cảm người khác từ việc xét lại hành vi của chính mình. Ngày nay thái độ này không được ưa chuộng lắm. Không ai muốn trải nghiệm trạng thái tâm bất như ý. Nhưng khi không xét lại hạnh kiểm của mình, chúng ta chỉ tự bảo vệ và tự bào chữa mà ít quan tâm đến người khác. Những người không xét lại hành vi của mình sẽ trôi buộc vào thái độ sống hẹp hòi, vị ngã.

When we review our behavior, we see how incomplete we are, how full of desires we are. But beyond knowing that we shouldn't have acted as we did, we also need to live in a new way: by not repeating that negative behavior.

The Four Vows

Having taught the formless repentance, next the Sixth Patriarch offers the Four Vows. At Sōgen-ji, we express them as:

Sentient beings are numberless, I vow to liberate them.
Desires are inexhaustible, I vow to put an end to them.
The dharmas are boundless, I vow to master them.
The Buddha's way is unsurpassable, I vow to become it.

These vows are not something we promise just when we're sitting in the zendō or after we choose to be ordained. Maintaining them in our daily interactions in society is the most important thing we can do with our lives. The Buddha lived humbly, not caught on fashion, wearing rags and eating sparingly, giving anything extra to others in need. Only a small handful can live an ordained life, but whether we're ordained or not, we can vow to live humbly for all people. This is our true way of living our repentance.

Khi xét lại hành vi của mình, chúng ta thấy mình bất toàn như thế nào, mình đầy ắp ham muốn ra sao. Nhưng ngoài việc biết mình không nên hành động như đã làm, chúng ta cần phải đổi mới thái độ sống: bằng cách không lặp lại hành vi tiêu cực đó.

Tứ Hoàng Thệ Nguyện

Sau khi dạy sám hối vô tướng, Lục Tổ ban Tứ Hoàng Thệ Nguyện. Tại Tảo Nguyên tự, chúng tôi tụng:

Tự tâm Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Tự tâm Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Tự tánh Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Tự tánh Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Những lời nguyện này không phải lời hứa khi ngồi trong thiền đường hoặc sau khi thọ giới. Duy trì lời nguyện trong tương giao hằng ngày ngoài xã hội là điều quan trọng nhất chúng ta có thể thực thi trong cuộc sống. Đức Phật sống khiêm cung, không vướng mắc vào thời trang, mặc áo giẻ rách và ăn uống đạm bạc, ban phát vật không cần dùng cho người có nhu cầu. Chỉ cần một nhúm nhỏ vật thực có thể nuôi sống người xuất gia, nhưng dù có xuất gia hay không, chúng ta có thể phát nguyện sống đạm bạc khiêm tốn vì tất cả mọi người. Đây là cách sống sám hối chân thật.

And the four vows remind us of how to actualize the zazen of repentance.

These vows can be expressed in two ways: as a greater vow and as a personal vow. The greater vow is about offering our lives for all beings. But there is also the personal vow of doing that which we each do best: playing an instrument, drawing, writing, whatever we feel we want to do more than anything. These two are not separate. Each personal vow is of great importance; what we all need to do in society, we do through the four vows.

Liberating all sentient beings is not just about humans, but about all animals, plants, and even beings without form. All kinds of life must be liberated, starting with beings who are sentient. How is it possible to truly liberate the billions of people alive today? Twenty-five hundred years after the Buddha's awakening and his teachings, we are still in conflict. The Sixth Patriarch demands that we look at the source of these problems, stressing that it is because we do not clarify our own state of mind that they continue. We have to first liberate our own mind—not to say we should ignore others, but that we also must work on ourselves. How can we, without taking responsibility for ourselves, take responsibility for others?

Và bốn lời nguyện nhắc nhở chúng ta hiện hành tọa thiền của sám hối.

Lời nguyện có thể biểu hiện theo hai cách: đại nguyện và thế nguyện riêng. Đại nguyện là dâng hiến đời mình cho mọi chúng sinh. Nhưng cũng có thế nguyện riêng mỗi người sẽ thực hành tốt nhất: chơi nhạc, vẽ, viết, bất cứ việc gì chúng ta cảm thấy muốn làm hơn việc khác. Cả hai lời nguyện không tách rời. Mỗi nguyện riêng đều có tầm quan trọng lớn lao; tất cả việc cần làm trong xã hội, chúng ta đều thực hiện qua bốn lời nguyện.

Giải thoát tất cả chúng sinh không chỉ riêng con người, mà động vật, thực vật và thậm chí chúng sinh vô sắc. Tất cả loài có sự sống phải được giải thoát, bắt đầu với loài hữu tình. Làm thế nào có thể thực sự giải thoát hàng tỷ người còn sống hôm nay? Hai ngàn năm trăm năm sau khi Đức Phật giác ngộ với giáo pháp của Ngài, chúng ta vẫn còn xung đột. Lục Tổ yêu cầu chúng ta xem xét nguồn gốc vấn đề này, nhấn mạnh như thế bởi vì chúng ta không soi sáng trạng thái tâm mình nên vấn đề tiếp tục. Trước tiên phải giải thoát tự tâm—không phải là không biết đến người khác, nhưng chúng ta cũng phải hành động cho mình. Làm thế nào chúng ta không chịu trách nhiệm đời mình mà lại chịu trách nhiệm đời người khác?

We say, “All sentient beings are essentially buddhas,” but we cannot repeat this as a slogan while ignoring the deluded sentient beings within ourselves. This vow isn’t only about offering to society; it is simultaneously about clarifying our very own state of mind.

We have a strong desire to stay alive. A dog will bite someone who takes its food, even if that person is the dog’s master. And just as a mother dog will bite anyone who tries to take away her pups, we also act in response to the many desires that are always coming and going and confusing us. We vow to cut those that are not necessary. Our mind is so caught up with shallow preoccupations; we have to clarify it so we can access our true deep wisdom. We have to make correct efforts constantly. Most of the teachings about repentance focus on philosophy and religion; we remain ignorant because we don’t work on our own minds, always looking externally and never looking within.

Buddhism’s 5,048 sūtras contain an enormous number of words—the various teachings and doctrines and precepts are boundless. Today’s scholars compare, study, philosophize, and write about these things, but the Sixth Patriarch’s teachings are not about analyzing words and phrases.

Chúng ta nói “Mọi chúng sinh xưa nay đều là Phật,” nhưng chúng ta không thể lặp lại như một khẩu hiệu trong khi bỏ mặc những chúng sinh vô minh nơi mình. Lời nguyện này không chỉ dâng tặng xã hội; đồng thời soi sáng trạng thái tâm mình.

Chúng ta rất mong muốn sống còn. Con chó sẽ cắn ai đoạt thức ăn của nó, ngay cả khi người đó là chủ nhân của nó. Và cũng vậy con chó mẹ sẽ cắn bắt cứ ai cướp con của nó, chúng ta cũng hành động để đáp ứng lòng tham luôn luôn đến rồi đi và làm chúng ta mê muội. Chúng ta nguyện sẽ buông bỏ những thứ không cần thiết. Tâm chúng ta bị trói buộc vào những bận rộn nông cạn; chúng ta phải soi sáng tâm để có thể tiếp cận chân trí tuệ uyên thâm. Chúng ta phải chánh tinh tấn liên tục. Hầu hết giáo lý sám hối tập trung vào triết học và tôn giáo; chúng ta vẫn còn ngu đốt bởi vì không tác động ngay tâm mình, luôn nhìn ra ngoài và không bao giờ quay vào trong.

5.048 kinh điển Phật giáo chứa từ ngữ rất nhiều— vô lượng kinh, luận, luật. Học giả ngày nay so sánh, nghiên cứu, triết lý hóa và trước tác, nhưng giáo pháp của Lục Tổ không phân tích từ ngữ và câu cú.

We don't have that much spare time in our lives. Rather, we should ask with what state of mind do we perceive these words. And since all words come from mind, this mind has to be clear. In Buddhism it is not that we offer the vow to an absolute Buddha and therefore are saved. It doesn't work like that. We all have to do it for ourselves—only we can do it for ourselves.

Before offering the four vows, we have to realize our original mind. The Sixth Patriarch is not teaching some puritanical approach here, telling us not to see, not to hear, and not to feel. Realizing our original mind is not about deceiving ourselves. With this liberation of all suffering beings, we ourselves are also liberated. As our small-minded views fade away, everyone else's small-minded views also fade. Even though we don't say anything, those around us are comforted.

The Buddha used the analogy of children who are always begging for money to buy something when they go shopping with their mother. In order to avoid a scene in public, the mother needs to have wisdom. While the kids are so involved in what they want and making so much noise about it, the mother will say suddenly, "What is that beautiful sound over there?"—pointing to some other well-behaved child.

Chúng ta không có nhiều thời gian rảnh rỗi trong đời mình. Đứng ra, nên hỏi với trạng thái tâm nào để chúng ta cảm nhận ngôn ngữ. Và vì lời lẽ đều phát xuất từ tâm, tâm này phải thanh tịnh. Trong Phật giáo, không phải là chúng ta cầu nguyện vị Phật tuyệt đối và do đó được cứu độ. Không phải như thế. Tất cả chúng ta phải cầu nguyện chính mình—chỉ có chúng ta mới có thể cầu nguyện chính mình.

Trước khi dâng hiến tứ hoằng thệ nguyện, chúng ta phải nhận ra bản tâm nơi mình. Lục Tổ ở đây không dạy phương pháp nghiêm khắc, bảo chúng ta không thấy, không nghe, và không cảm nhận. Nhận biết bản tâm nơi mình không phải là lừa dối mình. Giải thoát tất cả chúng sinh đau khổ thì bản thân chúng ta cũng được giải thoát. Khi cái nhìn với tâm nhỏ hẹp của mình biến mất thì người khác cũng không còn quan điểm với tâm nhỏ hẹp. Mặc dù chúng ta không nói lời nào, những người chung quanh đều được an lạc.

Phật dùng ẩn dụ đứa trẻ luôn xin tiền mua sắm khi đi chợ với mẹ. Để tránh cảnh này xảy ra trước mọi người, bà mẹ phải có trí tuệ. Khi trẻ đòi mua và làm ồn, người mẹ thành linh sẽ nói: "Âm thanh ở đâu hay quá vậy?"—và chỉ vào một đứa bé ngoan ngoãn khác.

This changes the children's focus, away from their own wants. Some people take a walk. Some people listen to music or go to a movie or gaze upon a painting. Doing zazen is doing nothing per se, but as we do zazen, we also change our mind's direction. We change our frame of mind.

To directly touch that state of mind of holding on to nothing at all is to experience kenshō. The 5,048 Buddhist sūtras all become clear, and we know they are all born from that great clear mind. First and foremost we have to separate from all that we try to grab hold of, to let everything go. To know that state of mind we do zazen. But knowing that state of mind isn't the whole thing. We have to see how that clear mind touches the world, the infinite activity of our daily functioning, and the wisdom that works through our senses and our limbs.

Finally, the Sixth Patriarch says to become humble. We must not think we are special because we are training or helping, nor must we become caught on ideas about our own wisdom. Nor should we be concerned with ideas of a heaven or a hell, delusion or enlightenment. We cannot realize true wisdom by making a vow that is only for our own self-satisfaction. This vow to liberate all beings is the vow of the Mahāyāna.

Như thế sẽ thay đổi sự chú ý của con mình khỏi mong muốn mua món đồ. Có người đi dạo. Có người nghe nhạc hoặc đi xem phim hoặc nhìn một bức tranh. Tọa thiền thì không làm việc, nhưng khi tọa thiền, chúng ta cũng thay đổi chiều hướng tâm mình. Chúng ta thay đổi cấu trúc của tâm.

Để trực tiếp chạm vào trạng thái tâm không nắm một vật là kiến tánh. 5.048 kinh điển đều sáng tỏ, và chúng ta biết tất cả đều phát sinh từ đại tâm thanh tịnh này. Đầu tiên và quan trọng nhất là lia khỏi tất cả sự vật chúng ta cố nắm giữ, hãy buông bỏ tất cả. Rõ biết trạng thái tâm như thế là tọa thiền, nhưng biết được rồi không phải xong việc. Chúng ta phải nhận thấy tâm này tiếp xúc thế gian ra sao, hoạt động hằng ngày vô lượng vô biên, và trí tuệ hiện hành qua các giác quan và chân tay của chúng ta như thế nào.

Cuối cùng, Lục Tổ bảo nên khiêm cung. Chúng ta không được nghĩ mình đặc biệt vì đang tự độ hoặc độ tha, cũng không trói buộc vào ý tưởng về trí tuệ của mình. Cũng không nên để ý thiên đường hay địa ngục, mê hay ngộ. Chúng ta không thể nhận ra trí tuệ bằng cách phát nguyện chỉ thỏa mãn tự ngã của mình. Thệ nguyện giải thoát tất cả chúng sanh là thệ nguyện của Đại thừa.

With no difference between self and others, we become bodhisattvas. The bodhisattvas don't stop with opening their own minds; they enter into the world of people and delusions. We don't do zazen for our small self, to end just our own suffering; we lay down our own burdens and do a great cleaning because we believe in the pure, clear mind and because we don't want to inflict our own prejudices on society. We let go of our own small boundaries completely. In the same way that parents of a sick child directly feel that sickness, when sentient beings are sick, so I am sick. If no one does this, the pain and suffering in the world will never end. If everyone has realized this, then the correct vows will be lived.

Three Refuges

The Sixth Patriarch then offers the three refuges: "I take refuge in the Buddha. I take refuge in the Dharma. I take refuge in the Sangha."

We are all without refuge in society; we have no sense of where to find it. What should we respect and honor? What should we believe in? How can we put our daily mind and way of life in order? We work in the world, but so many unsolvable problems arise that we suffer from burnout. When we see humans in pain, we naturally want to do something for them.

Không phân biệt giữa ngã/nhân thì chúng ta là Bồ-tát. Bồ-tát không ngừng khai mở tâm mình; các ngài đi vào thế giới người đời và mê vọng. Chúng ta không tọa thiền vì bản ngã nhỏ hẹp, để chấm dứt đau khổ của mình; chúng ta đặt gánh nặng của mình xuống và tổng vệ sinh bởi vì chúng ta tin vào tâm thanh tịnh, sáng suốt và vì không muốn gây tạo định kiến riêng về xã hội. Chúng ta buông bỏ triệt để ranh giới nhỏ hẹp của mình. Cũng như thế cha mẹ đứa trẻ bị bệnh sẽ cảm nhận trực tiếp cơn bệnh, khi chúng sinh bệnh, tôi bệnh. Nếu không có ai [cảm thông], nỗi đau và nỗi khổ trên thế gian sẽ không bao giờ hết. Nếu mọi người nhận biết như trên, sẽ sống được lời nguyện chân chánh.

Tam Quy

Lục Tổ sau đó truyền Tam quy: "Qui y Giác Lương tức tôn (Phật), Qui y Chánh Ly dục tôn (Pháp), Qui y Tịnh Chúng trung tôn (Tăng)."

Tất cả chúng ta đều không có nơi trú ẩn trong xã hội; chúng ta không biết chỗ nào để tìm. Điều gì chúng ta nên tôn trọng và tôn vinh? Điều gì chúng ta nên tin tưởng? Làm sao chúng ta có thể sắp xếp trật tự cho tâm và lối sống hằng ngày? Chúng ta làm việc ở thế gian, nhưng rất nhiều vấn đề nan giải phát sinh phải chịu đựng đến kiệt quệ. Khi thấy người đau khổ, chúng ta tự nhiên muốn làm một điều gì giúp họ.

But even though we see their pain, we lose track of their dignified character, their buddha nature.

Taking refuge in the Buddha, the Dharma, and the Sangha is not about the form of these three, not about worshiping something external. No matter what, we have to awaken to our deepest wisdom within. All day we see, hear, and feel, but to awaken to this intrinsic wisdom, we have to see clearly the source from which all things arise. This is the Buddha's wisdom. No one is free from desires and attachments, but the more abundant they become, the more we lose our ability to perceive clearly.

We have a huge mind and also a great functioning of that mind that allows us to know what we see. Seeing someone in pain, we want to help them, and with wisdom we can see clearly how to do so. This is the true Dharma—seeing and accepting completely what actually is. Our abundant wisdom is Buddha; if we look at the manifestation of each thing, we can see the mind's Dharma. But if we allow personal desires to interfere with our perceptions, we will be pulled around by those desires, as when we are influenced by advertising in the media. With a purified mind we are free from that influence and the resulting deep confusion. Along with Sangha, this Buddha and Dharma are the formless guidance.

Nhưng cho dù thấy nỗi đau, chúng ta không thấy dấu hiệu tính nết cao quý của họ, Phật tánh nơi họ.

Quy y Phật, Pháp, và Tăng không phải là về hình thức ba ngôi báu, không phải tôn thờ lễ lạy đối tượng bên ngoài. Dù như thế nào, chúng ta phải tỉnh ngộ trí tuệ bên trong. Cả ngày chúng ta thấy, nghe, và cảm nhận, nhưng để tỉnh ngộ trí tuệ bản hữu này, chúng ta phải thấy rõ cội nguồn mọi vật phát sinh. Đây là trí tuệ Phật. Không ai thoát khỏi ham muốn và chấp trước, nhưng tham và chấp càng nhiều, chúng ta càng mất khả năng nhận thức sáng suốt.

Chúng ta có đại tâm và cũng là đại dụng của tâm cho phép chúng ta nhận biết vật nhìn thấy. Thấy ai đau khổ, chúng ta muốn giúp, và với trí tuệ có thể thấy rõ phải làm sao. Đây là chánh Pháp—nhìn thấy và hoàn toàn chấp nhận cái thực sự đang là. Trí tuệ phong nhiêu của chúng ta là Phật; nếu nhìn vào mỗi vật hiện hành, chúng ta có thể thấy tâm của Pháp. Nhưng nếu để cho ái dục can dự vào tri giác, chúng ta sẽ bị ái dục sai xử, giống như bị quảng cáo trên báo chí ảnh hưởng. Với tâm trí thanh tịnh, chúng ta thoát khỏi ảnh hưởng kể trên với hậu quả là mê lầm. Cùng với Tăng bảo, Phật và Pháp bảo là chỉ đạo vô tướng.

The truth of the Buddha, the Dharma, and the Sangha is inside each of us. And because we believe in them, they become clearer and clearer.

Being vague, floating around lost in our thoughts, is not a way of honoring and respecting the Buddha, the Dharma, and the Sangha. If we are not careful, we will be confused by religious ceremonies and doctrine. We have to let go of all such attachments and not be moved by them. We have to testify to ourselves constantly, day in, day out, focusing our attention. Taking refuge in the three gems—the Buddha, the Dharma, the Sangha—requires a passionate commitment. These are all right within us; if we see them as outside we miss something.

We are creatures of habit. We do zazen to free ourselves of such conditioning. When we spend that time thinking of this and that and what we'll do when it's over, we've wasted that chance to experience clear moments. At Ryoan-ji in Kyoto there is a stone basin on which is written "Only know what is sufficient." If we can let go of those manifold, myriad extra thoughts—not getting caught on ideas about lust, food, family, sleep—then we can see clearly.

Lẽ thật của Phật, Pháp, và Tăng ngay nội tại mỗi chúng ta. Và bởi vì chúng ta tin, nên càng sáng tỏ.

Mơ hồ, trôi nổi lang thang mất mình trong niệm tưởng, không phải là cách thức quy ngưỡng Phật, Pháp, và Tăng. Nếu không cẩn thận, chúng ta sẽ lầm lạc bởi nghi thức tôn giáo và giáo pháp. Chúng ta phải buông bỏ tất cả chấp trước như thế và không bị những chấp trước làm động tâm. Chúng ta phải tự chứng tỏ liên tục, ngày này qua ngày khác, phải tập trung chú tâm. Quy y Tam Bảo—Phật, Pháp, Tăng—đòi hỏi cam kết nhiệt tình. Tất cả ngay nội tâm; nếu thấy ra ngoài tức đã lầm qua.

Chúng ta là những sinh vật có tập nghiệp. Chúng ta tọa thiền để giải thoát nghiệp chướng. Khi dành thời gian nghĩ suy này nọ và tính toán sẽ phải làm gì khi kết thúc, chúng ta lãng phí cơ hội để trải nghiệm những khoảnh khắc thanh tịnh. Tại Long An tự ở Kyoto có một viên đá lờm bên trên viết hàng chữ "Chỉ biết đủ." Nếu có thể buông bỏ vô số niệm tưởng đa dạng, dư thừa—không trói buộc vào ý tưởng về ái dục, ăn uống, gia đình, ngủ nghỉ—chúng ta có thể rõ ràng thường biết.

What is most important is that we do not get confused by these desires; when we think about them from morning until night and from night until morning, we become so burdened, so heavy. How great it feels to wake up in the morning holding on to nothing at all! We perceive countless things all day long. But it is our choice to pull these things around with us. Even when a person is no longer present, we keep dragging along things associated with that person. Humans cannot live without loving, but when someone is gone, we have to let go or else we will continue to be moved around by our memories. When we are untouched by passions, we are like the lotus blooming in the mud. Then our zazen can become true prayer and we can take refuge within it.

So where is this Buddha? How can we take refuge in something we cannot see? We talk about believing and having faith, but in what? We prostrate to a buddha statue, but that statue is not the true Buddha. It's fine to look at the form of Buddha for a short bit each day, but if we hold tight to an idea of what that Buddha is, then we are moving blindly, and in that there is no awakening of the true mind. We have to awaken to our deepest mind, and not to an ego or a concept of a buddha. To polish our wisdom we have to take refuge in the Buddha within.

Điều quan trọng nhất là không si mê vì những tham đắm này; khi nghĩ đến từ sáng đến tối và từ tối đến sáng, chúng ta sẽ nặng trĩu chất chồng. Thật tuyệt diệu làm sao thức dậy sáng sớm không một vật nắm giữ! Chúng ta sẽ cảm nhận vô số sự vật suốt cả ngày, nhưng lại lựa chọn để bị sự vật lôi kéo. Ngay cả khi một người không còn sống nữa, chúng ta vẫn tiếp tục lôi kéo những việc liên quan đến người đó. Con người không thể sống mà không yêu thương, nhưng khi một người qua đời, chúng ta phải buông xả, nếu không kỷ niệm sẽ tiếp tục tác động chúng ta. Khi không bị tham ái ảnh hưởng, chúng ta như hoa sen nở trong bùn. Rồi tọa thiền là lời cầu nguyện chân chính và chúng ta có thể quy y lời nguyện.

Vậy Phật ở đâu? Làm sao chúng ta có thể quy y một điều gì không trông thấy? Chúng ta nói về niềm tin và tín tâm, nhưng tin vào điều gì? Chúng ta lễ lạy tượng Phật, nhưng tôn tượng không phải Phật thật. Cũng tốt khi nhìn hình tượng Phật trong chốc lát mỗi ngày, nhưng nếu chấp giữ ý niệm Phật là gì thì chúng ta đang động tâm một cách mù quáng, và như thế không tỉnh ngộ chân tâm. Chúng ta phải tỉnh ngộ chân tâm uyên áo, chứ không phải bản ngã hay khái niệm về Phật. Để trí tuệ chiếu sáng, chúng ta phải quy y Phật tự tâm.

Knowing suffering and misery directly, we see that there are so many others suffering as well. All of these are Buddha, and each and every movement we make is the Buddha moving through us. If we conceptualize this, we are not encountering the true Buddha. We have to see with these same eyes and ears as the Buddha and patriarchs. We take refuge in this unobstructed, simple, clear mind.

Even though our world is progressing technologically, we still fall right back into the animals' struggle of survival of the fittest. We can't believe in others or even in ourselves. If we once let go of all that ego confusion, we will naturally perceive how things truly are. We don't have to force ourselves to be free from conflict, free from suffering—these things will be resolved naturally. If we realize original mind, we can see how everyone is the same. We will all respect each other and respect each other's differences as well. This is the only way that humans will survive.

The Sixth Patriarch is guiding us in doing this, stressing that awakening is of primary importance. In reading his words together, we are not intellectually studying phrases and explanations or doctrine, but seeing how our own minds' problems are what we most need to resolve.

Trực tiếp biết đau khổ, chúng ta thấy có rất nhiều người khác đang khổ. Tất cả đều là Phật, và mỗi chuyển động chúng ta tạo tác là Phật hạnh động chuyển qua chúng ta. Nếu khái niệm hóa, chúng ta sẽ không gặp Phật thật. Chúng ta phải nhận biết cùng với mắt và tai của Phật chư Tổ. Chúng ta quy y tâm thanh tịnh, đơn thuần, không ngăn ngại.

Mặc dù thế giới đang tiến bộ về công nghệ, chúng ta vẫn rơi lùi lại cuộc đấu tranh sinh tồn của loài vật theo cách phù hợp nhất. Chúng ta không thể tin vào người khác hoặc ngay cả tin chính mình. Nếu buông bỏ một lần hết mê làm vị ngã, chúng ta tự nhiên sẽ tri giác sự vật đúng như đang là. Chúng ta không phải ép mình thoát khỏi xung đột, thoát khỏi đau khổ—những việc này sẽ tự nhiên giải quyết. Nếu nhận ra bản tâm, chúng ta có thể thấy mọi người đều như nhau. Chúng ta tôn trọng lẫn nhau và tôn trọng sự sai khác của nhau. Đây là cách duy nhất để loài người sống còn.

Lục Tổ đang dạy chúng ta như thế, nhấn mạnh tinh ngộ có tầm quan trọng hàng đầu. Khi cùng nhau đọc lời Tổ dạy, chúng ta không học câu cú và giải thích hay học giáo pháp theo kiến thức, nhưng thấy được cách suy nghĩ của chính chúng ta là vấn đề mà chúng ta cần giải quyết nhất.

What is your mind's true essence prior to ego?
How is this realized? How is it expressed?

The Sixth Patriarch offers incense and teaches the formless repentance, the four vows, and the refuge in the Three Gems. This is not a Dharma outside you. As Rinzai has taught, it's not an idea about it, it's not a form, but the thing itself—this is meeting the buddha nature within, without any preconceived notion. It is meeting the world through all of our senses. We meet all existence, and this is the Dharma. In any era, in any place, this is the encounter beyond doubt. We have experience and we have knowledge, and those things make the flower that we see different from the flower another person sees. But if we perceive the flower from the root of the mind, we all perceive it in the same way. When the ego rises, cut it! Our pure mind is then there to know.

Wisdom

The Sixth Patriarch gives us the final resolution: do zazen and realize that state of mind of holding on to nothing at all. Drop all of the information, knowledge, and conditioning you have gathered. Let go of all of it right now and, in the midst of this world of delusion, vow to live in that clear, purified mind.

Bản thể của tâm là gì trước khi có bản ngã? Làm thế nào nhận biết? Diễn bày?

Lục Tổ dâng hương và chỉ dạy sám hối vô tướng, Tứ hồng thệ nguyện, và quy y Tam bảo. Đây không phải là Pháp bên ngoài. Như Lâm Tế đã nói, [tâm Pháp] không phải ý niệm về Pháp, không phải hình tướng, mà chính sự vật—là hội ngộ Phật tánh tự tâm, không định kiến. Đó là hội ngộ thể gian thông suốt mười phương, qua tất cả các giác quan¹. Chúng ta gặp tất cả hiện hữu, và đây là Pháp. Trong mọi thời đại, bất kỳ nơi nào, đây là hội ngộ không nghi. Chúng ta có kinh nghiệm và có kiến thức, và vì thế thấy hoa khác với người khác thấy. Nhưng nếu thấy hoa từ căn nguyên của tâm, tất cả chúng ta đều thấy như nhau. Khi bản ngã phát sinh, hãy cắt bỏ! Rồi thì tâm thanh tịnh nơi mình hiện diện và nhận biết.

Trí Tuệ

Lục Tổ cho chúng ta lời giải tối hậu: tọa thiền và nhận biết trạng thái tâm không một vật nắm giữ. Buông bỏ tất cả thông tin, kiến thức và cảnh duyên đã rước vào. Hãy buông bỏ tất cả ngay bây giờ và, giữa thế gian mê vọng này, hãy phát nguyện sẽ sống trong tâm thanh tịnh.

¹ Ở mắt gọi thấy, Ở tai gọi nghe, Ở mũi ngửi hương, Ở miệng nói bàn, Ở tay nắm bắt, Ở chân đi chạy. (Lâm Tế Ngữ Lục)

This central point must be clear. As Hakuin puts it in his *Song of Zazen*, “All sentient beings are essentially buddhas.” Even if someone is a thief or a liar or a murderer, that person is still essentially a buddha. Each person has to take responsibility for their own great cleaning of mind and see the ways in which they’re not yet awake. Then we will see that, as Hakuin goes on to say, “*This very place is the land of lotuses, this very body is the body of the Buddha.*”

It is often asked how someone who holds on to nothing can understand the pain in the world. Or how one who has nothing in his or her mind can possibly teach. That is only a concept of something not intellectually understandable; that state of holding on to nothing has to be experienced. We see pain, and with goodwill we want to help. We can’t sit by and watch it happen. When we have no personal ideas and no places in which we’re caught, we are open to another’s experience. Through all of our senses we receive the pain of all people. Because our unencumbered perception does not add on ideas about the pain, we receive everything just as it is.

We must not make the mistake of making offerings to the physical body. Our ability to perceive with our senses fades as we age and then vanishes with our death.

Trọng tâm này cần phải rõ sáng. Như Bạch Ẩn bảo trong bài Tọa Thiền Hòa Tán: “Mọi chúng sinh xưa nay là Phật.” Ngay cả người trộm cướp hay nói dối hay sát nhân, người đó vẫn xưa nay là Phật. Mỗi người phải chịu trách nhiệm tống tẩy ứ tâm mình và xem xét cách thức tại sao chưa tỉnh ngộ. Rồi chúng ta sẽ thấy, như Bạch Ẩn bảo tiếp: “*Cõi giới này là cõi Liên Hoa, Chính thân này là thân Phật.*”

Người ta thường hỏi làm thế nào người không một vật nắm giữ có thể hiểu được nỗi đau trên thế gian. Hoặc làm thế nào người không một vật trong tâm lại có thể chỉ giáo. Nói như thế chỉ là khái niệm về điều gì không thể hiểu trên phương diện tri thức; trạng thái không một vật nắm giữ phải được chứng nghiệm. Thấy đau khổ, và với thiện chí, chúng ta muốn giúp đỡ. Chúng ta không thể ngồi và xem đau khổ xảy ra. Khi không có ý tưởng cá nhân và không có chỗ để bị trói buộc, chúng ta mở cửa cho một trải nghiệm khác. Thông qua tất cả giác quan, chúng ta tiếp nhận nỗi đau của mọi người. Bởi vì tri giác không ngăn ngại của chúng ta không thêm thắt ý tưởng về nỗi đau nên chúng ta tiếp nhận mọi sự vật như đang là.

Chúng ta không được phép sai lầm khi cúng dường thân vật chất. Khả năng cảm nhận với các giác quan yếu dần khi chúng ta già đi và sau đó biến mất cùng với cái chết của chúng ta.

When the body is gone, there is nothing left there to honor. But that which was taught in Buddhism more than twenty-five hundred years ago is still alive now and will remain alive even when the planet is gone. People ask how they can believe in what happens after they die, but this question arises from deep delusion. The Buddha did not receive that morning star as a material thing but, through those clarified senses, as himself. To return to that original clear mind is what we are here for! But to do this requires that deep faith.

People often say that it is good to be natural—to eat when we feel like it, to sleep when we feel like it, to play when we feel like it. People like to say that this is Zen. But Zen is not such a self-satisfying way of being. We have to move beyond that to become the manifestation of that deeper wisdom. Everyone looks outside, seeking wisdom in the words of others, and in doing this we ignore our own sacred internal places.

No matter what wonderful buddha we perceive, if we are not directly perceiving with our own awareness, it is not the absolute Buddha of no shape or form. Thus the Sixth Patriarch says, “To think of all the evil things is to generate evil practices; to think of all the good things is to generate good practices.”

Khi thân hoại diệt, không còn gì để tôn vinh. Nhưng điều Phật giáo chỉ dạy hơn hai ngàn năm trăm năm trước vẫn còn hoạt dụng bây giờ và vẫn còn hoạt dụng cả khi hành tinh tiêu hoại. Có người hỏi làm sao có thể tin điều gì xảy ra sau khi họ chết, nhưng câu hỏi này phát sinh từ si mê sâu dày. Đức Phật tiếp nhận sao mai sáng hôm đó không như một vật thể, nhưng qua giác quan thanh tịnh, như chính đức Phật. Trở về bản tâm thanh tịnh là sự kiện chúng ta đang hiện diện ở đây! Nhưng muốn thành tựu đòi hỏi đại tín tâm.

Mọi người thường nói sống tự nhiên là tốt—đói ăn, mệt ngủ, thấy thích thì vui chơi. Mọi người ưa nói đây là Thiền. Nhưng Thiền không phải là sống thỏa mãn ý mình. Chúng ta phải vượt qua sự kiện này để hiện hành trí tuệ uyên áo. Ai cũng nhìn ra ngoài, tìm kiếm trí tuệ qua lời lẽ của người khác, và làm như thế, chúng ta bỏ qua trú xứ thiêng liêng nội tâm nơi mình.

Bất kể ta biết đức Phật vi diệu đến đâu, nếu không trực nhận với sức tinh giác nơi mình thì không phải là vị Phật tuyệt đối vô hình tướng. Do đó Lục Tổ nói: “Suy nghĩ tất cả việc ác tức sanh hạnh ác, suy nghĩ tất cả việc lành tức sanh hạnh lành.”

If we think about something bad, those thoughts upset part of the world; our facial expression gets tense, and from that there are many reverberations. When we think about good things, the effects spread and ripple out as if from a stone thrown in a pond. Things in the world are not coincidental.

We all have wisps of good and wisps of bad. Even the most evil people might be kind toward their own children. We cannot allow ourselves to be trapped under the weight of our bad thoughts, darkly influenced by our past. Holding on to that past is like collecting the clouds that darken the sky. If we go above the clouds, what do we find? We find the sun and the moon shining. They have been there the whole time. When the clouds are blown away, above and below are one and the same. Yet the clouds will never be totally gone. They disappear for a while, but because we don't recognize our malevolence, our desires, they return. Enō stresses that we are not trying to get rid of our desires, but to recognize them for what they are. Then we can recognize the extent to which they cloud our clear mind.

We have so many thoughts about doing good and not doing evil; these are important, but they are only borrowed judgments. What we think is bad, someone else may think is good.

Nếu nghĩ việc ác, niệm tưởng ác sẽ làm đảo lộn một phần thế giới; trên khuôn mặt chúng ta sẽ biểu hiện căng thẳng, và từ đó sẽ có nhiều phản ứng. Khi nghĩ việc lành, hiệu ứng sẽ lan rộng và gợn thành sóng như ném hòn đá xuống ao. Mọi sự vật trên thế gian không phải là ngẫu nhiên.

Tất cả chúng ta đều làm lành và làm ác. Ngay cả những người xấu tệ nhất cũng lành thiện với con cái họ. Chúng ta không thể cho phép mình trói buộc vào sức nặng những suy nghĩ xấu ác của mình, bị quá khứ đen tối ám ảnh. Chấp giữ quá khứ giống như gom tụ mây làm âm u bầu trời. Nếu đi phía trên đám mây, sẽ thấy gì? Chúng ta sẽ thấy mặt trời mặt trăng chiếu sáng. Trời trăng lúc nào cũng từng ở đó. Khi đám mây bay giạt, bầu trời phía trên và phía dưới mây là một và như nhau. Tuy nhiên, mây sẽ không bao giờ bay mất hoàn toàn. Mây có tan một lúc, nhưng vì chúng ta không nhận biết việc ác, dục vọng của mình, mây sẽ trở lại. Huệ Năng nhấn mạnh không phải chúng ta cố gắng loại bỏ dục vọng, nhưng phải nhận biết dục vọng là gì. Sau đó, có thể nhận ra phạm vi dục vọng che mờ tâm thanh tịnh nơi chúng ta.

Chúng ta khởi niệm rất nhiều để làm lành lánh dữ; niệm tưởng thật quan trọng, nhưng chỉ là phê phán vay mượn. Điều mình nghĩ là xấu người khác có thể nghĩ là tốt.

What we think is good, someone else might think is bad. First and foremost, we have to see from our true source. This is the most important value in being alive. It is not about saying, “This religion is good; that religion is bad.” Every minute of the day, continue getting rid of all that gathered information and realizing that place where there is no more dualism—then you can awaken to the true Buddha. To break through the conventional division between self and other, heavens and earth and self, and see from that place of wisdom is your responsibility. If you can see this even a little, you can live your life recognizing the most important value in things.

What is it that is alive and being expressed from that true mind? That purified state of mind is not an imagined creation but at one with each and every moment’s actualization—this is our clear mind, this mind moment functioning. But in this infinitely transforming flow, if there is even one mind moment that associates with a second mind moment, and then adds a third association to that, we become full of ideas and concerns and can’t even sit still. If we are in that mind moment of creativity, we can write poetry or paint and know the world of heavenly beings. When we hold even one mind moment of hate, when we complain and grumble and act out of ignorance, then we are in the realm of the jealous gods.

Điều mình nghĩ là tốt, người khác có thể nghĩ là xấu. Đầu tiên và quan trọng nhất, chúng ta phải nhìn từ chân nguyên. Đây là giá trị quan trọng nhất trong sự sống. Không phải là nói: “Tôn giáo này tốt; tôn giáo kia xấu.” Mỗi phút trong ngày, hãy tiếp tục loại bỏ tất cả những tích chứa thông tin và nhận biết nơi không còn nhị nguyên đối đãi—bạn sẽ tỉnh ngộ chân Phật. Phá thâu sự phân chia theo qui ước giữa mình và người, thiên đường và địa giới và bản ngã, và thấy từ vị thế trí tuệ là trách nhiệm của bạn. Nếu có thể thấy như thế thậm chí một phần nhỏ, bạn có thể sống đời mình nhận chân được giá trị quan trọng nhất trong sự vật.

Cái gì sinh động và hiện hành từ chân tâm? Trạng thái tâm thanh tịnh không phải sáng tạo tưởng tượng mà là một với sự hiện hành từng khoảnh khắc—đây là tâm thanh tịnh nơi chúng ta, là tâm niệm hoạt dụng. Nhưng trong dòng chuyển hóa vô lượng vô biên này, nếu có một tâm niệm liên kết với tâm niệm thứ hai, và sau đó nối thêm tâm niệm thứ ba, chúng ta sẽ chứa đầy ý tưởng và mối bận tâm và thậm chí không thể ngồi yên. Nếu lâm vào tâm niệm tạo tác như thế, chúng ta có thể làm thơ hay đồ họa và biết được cảnh giới của loài trời. Khi dính mắc chỉ một tâm niệm sân, khi phàn nàn và cầu nhàu và hành động vô minh, chúng ta đang ở cõi giới ganh ghét sân hận (A-tu-la).

The six realms are those of heaven, jealous gods, humans, animals, hungry ghosts, and hell, but all are the same human mind, transforming infinitely. Those who are without wisdom and full of ego give birth to confused and malevolent thoughts. And so we have to clarify and realize the pure mind, in order to avoid being trapped by those malevolent thoughts. We all have to realize that world of nothing at all, to see it directly and awaken to that truth! That state of mind cannot be conveyed in words, but when we realize it, we are clear and our mind tastes of truth.

The Sixth Patriarch uses the metaphor of a lamp: “Just as a single lamp is able to eradicate a thousand years of darkness, so can a single moment of wisdom extinguish ten thousand years of stupidity. Don’t think of your previous errors, and don’t think constantly of what might happen later. With every moment of thought perfect and bright, see your own fundamental nature.”

When we hold on to nothing in our minds, what comes through is wisdom. Even if a cave has been dark for tens of thousands of years, with one beam of light it becomes bright. We who have lived for so long in darkness can eradicate the darkness with this brightness of wisdom.

Sáu cõi là cõi trời sân hận (A-tu-la), người, súc sanh, nga quỷ, và địa ngục, nhưng tất cả đều là tâm loài người, biến đổi vô hạn. Những người không có trí tuệ và đầy bản ngã sẽ sinh khởi niệm tưởng si mê và xấu ác. Và vì vậy chúng ta phải rõ sáng và nhận biết tâm thanh tịnh, để tránh bị niệm tưởng xấu ác trói buộc. Tất cả chúng ta đều phải nhận biết cõi giới không một vật, phải thấy trực tiếp và tỉnh ngộ lẽ thật này! Trạng thái tâm này không thể truyền đạt bằng lời, nhưng khi nhận biết, chúng ta sẽ rõ sáng và tâm sẽ trải nghiệm lẽ thật.

Lục Tổ dùng ẩn dụ chiếc đèn: “Thí như một ngọn đèn hay trừ ngàn năm tối, một tâm niệm trí tuệ hay diệt muôn năm ngu. Chớ suy nghĩ lỗi lầm về trước, và chớ thường nghĩ việc có thể xảy đến về sau. Mỗi niệm mỗi niệm tròn sáng, [sẽ] tự thấy bản tánh.”

Khi không một vật trong tâm chúng ta, việc gì đến đều thấu qua trí tuệ. Ngay cả một hang động tối đen hàng chục ngàn năm, với một ánh đèn sẽ chiếu sáng. Chúng ta đã sống quá lâu trong bóng tối vẫn có thể trừ diệt bóng tối với ánh sáng của trí tuệ.

When our senses perceive no personal movement at all, we can see without distortion.

Don't complain about what has already happened. Let it go! Don't add on any extra thoughts! Some people ask how we can review our own behavior or plan ahead if we hold on to nothing. Repentance is being in this very moment completely. Even if what we think was bad was in fact good, we can't continue pulling it all around or we'll just strangle ourselves and keep ourselves from truly repenting. Things may or may not happen as they have been planned; to think things *must* happen in a certain way is a big mistake. Being clear from one mind moment to the next is our zazen—not wondering about its meaning or lack of meaning, but dying and coming to life again in each breath. Life is bright and full in this very moment!

There are people who do good things, and people who do evil things; some who are smart, some who are foolish—and all of them are endowed with a bright and clear mind from the origin. If we bring up “good” mind, we are expressing that; if we bring up “bad” mind, we are expressing that. Our true mind is neither good nor bad. Which type of thoughts will it be tinted by? If we are unaware, we will be deluded.

Khi các giác quan cảm nhận mà bản ngã không tác động, chúng ta có thể thấy biết không méo mó.

Đừng phàn nàn về việc đã xảy ra. Hãy cho qua đi! Đừng thêm bất kỳ niệm tưởng dư thừa nào! Có người hỏi làm sao có thể xét lại hành vi của mình hoặc lên kế hoạch trước nếu chúng ta không nắm giữ một vật. Sám hối là hoàn toàn có mặt ngay hiện tiền. Ngay cả khi chúng ta nghĩ điều gì là xấu thực tế vẫn là tốt, chúng ta không thể tiếp tục lôi kéo điều suy nghĩ hoặc chúng ta chỉ có bóp nghẹt chính mình và không thể sám hối chân thật. Sự việc có thể hoặc không thể xảy ra theo kế hoạch dự tính; nghĩ rằng *phải* xảy ra theo cách nào đó là sai lầm lớn. Rõ biết từ tâm niệm này đến tâm niệm tiếp là tọa thiền—không thắc mắc có ý nghĩa hoặc vô nghĩa, nhưng chết và sống lại trong từng hơi thở. Cuộc sống tươi sáng và tròn đầy ngay hiện tiền!

Có người làm điều tốt, và có người làm điều xấu; một số người thông minh, một số người ngu dại—và tất cả đều hàm sẵn tâm thanh tịnh xưa nay. Nếu tu dưỡng tâm “tốt”, chúng ta sẽ thể hiện tốt; nếu tu dưỡng tâm “xấu”, chúng ta sẽ thể hiện xấu. Chơn tâm thì chẳng tốt chẳng xấu. Loại niệm tưởng nào sẽ nhuộm màu chơn tâm? Nếu bất giác, chúng ta sẽ mê lầm.

But if we become awakened, we will no longer be deluded. Will you awaken or not? To do this is not about separating from society—it is about knowing each and every moment directly and not being stopped by anything you perceive. This is true in daily life and in your everyday work in the world. If you meet this true Dharma body directly at least once, you will know it is not separate from your daily life. Enō concludes by telling his audience: “If you practice according to these words, you will see the nature through hearing these words. Although you may be a thousand [miles] away from me, it will be as if you are constantly by my side. If you do not become enlightened through these words, then why have you gone to the trouble of coming a thousand miles to see me?”

The whole assembly, after hearing what the patriarch had said, became enlightened. In a happy mood, they accepted his teaching and put it into practice.

*

Nhưng nếu tỉnh giác, chúng ta sẽ không mê lầm nữa. Bạn sẽ tỉnh giác hay không? Để đạt được như thế không phải tách biệt xã hội—phải rõ biết từng khoảnh khắc trực tiếp và không bị vật đang nhận thức ngăn ngại. Điều này đúng trong cuộc sống đời thường và trong công việc hằng ngày giữa thế gian. Nếu hội ngộ chân Pháp thân trực tiếp ít nhất một lần, bạn sẽ thấy không tách rời khỏi cuộc sống hằng ngày. Huệ Năng kết thúc bài pháp ban cho thính chúng: “Này Thiện tri thức, phải tụng lấy, y đây tu hành, ngay nơi lời nói mà thấy tánh, tuy cách tôi ngàn dặm nhưng thường ở bên cạnh tôi. Nơi lời nói này mà chẳng ngộ tức là đối diện với tôi mà cách xa ngàn dặm, đâu cần từ xa đến đây.”

Toàn bộ hội chúng, sau khi nghe Lục Tổ chỉ dạy, đều chứng ngộ. Họ hoan hỷ đón nhận bài pháp và ứng dụng tu tập.

*

7. Temperament and Circumstances

We meet many who had deep karmic affiliations with the Sixth Patriarch and learn of their encounters with his teachings, which include commentary on the Buddha's sūtras.

Inexhaustible Treasury

After he parted from Emmyo in the mountains, Enō returned to the south, stopping in a village in a mountainous area about three hours from his home. There he met a scholar who invited him to stay in his large house. This kind man had an aunt, named Inexhaustible Treasury, who was a nun and liked to read the *Lotus Sūtra*. She had a deep understanding of the scholarship of the sūtra, but she did not understand its essence.

One day, as she read the sūtra aloud, Enō began to explain each section to her, and for the first time she deeply understood. She asked how he could possibly know the meaning of the sūtra when he was unable to read the actual words.

Enō responded, “You must not be caught on these words. It is not the words themselves that are important, but the Buddha’s deep, profound experience as it is expressed in these words. You have to know that experience for yourself.”

7. Tính Khí và Hoàn Cảnh

Chúng ta gặp nhiều người có hệ nghiệp sâu dày với Lục Tổ và họ tu học khi gặp được giáo pháp của Tổ, bao gồm bình giảng kinh Phật.

Vô Tận Tạng

Sau khi chia tay Huệ Minh trên núi, Huệ Năng trở về phương nam, dừng lại một ngôi làng miền núi cách nhà khoảng ba tiếng đồng hồ. Ở đó, Tổ gặp một nho sĩ (Lưu Chí Lược) mời cư ngụ tại tư gia rộng lớn. Người có lòng tốt này có người cô là Ni Vô Tận Tạng, hay đọc Kinh Pháp Hoa. Ni có tầm hiểu biết uyên bác về kinh điển, nhưng chưa hiểu tinh yếu.

Ngày nọ, khi cô tụng to tiếng, Tổ nghe qua liền biết được diệu nghĩa, mới vì cô Ni giải nói, và lần đầu tiên cô Ni hiểu sâu. Cô Ni nói: “Chữ còn không biết, sao có thể hiểu nghĩa?”

Tổ bảo: “Diệu lý của Chư Phật chẳng quan hệ đến văn tự, sự thâm chứng của Phật thể hiện trong ngôn ngữ. Cô phải tự mình thể nghiệm chứng ngộ.”

The nun was amazed and saw that he truly understood. She told everyone she knew that he was deeply enlightened.

An ancient monastery in the area was provided for him to use as a temple. But nine months later his enemies found him there and burned his temple.

Recalling the instructions of his teacher to go into the mountains and stay concealed for fifteen to twenty years, Enō returned to Kosho in the south and for fifteen years lived in seclusion in the deepest mountains. The Sixth Patriarch was the first to do post-enlightenment training in this way, staying in the spiritual womb in order to mature. Even after an initial experience of satori, our pure awareness is not yet second nature. We have to ripen until the wisdom comes forth naturally and spontaneously, without self-conscious awareness. Otherwise, we are too cerebral and our horizon is too narrow.

Cô Ni kinh lạ mới bảo khắp hàng kỳ đức trong thôn rằng: “Đây là hàng tu sĩ có đạo, [nên thỉnh cúng dường].”

Khi ấy một ngôi chùa cổ [Bảo Lâm, từ cuối đời Tùy tàn phế vì binh lửa, mới y nơi nền cũ dựng lại ngôi chùa,] mời Tổ trụ trì ở đó [không bao lâu thành một ngôi chùa rất trang nghiêm]. Tổ ở đó hơn chín tháng lại bị bọn ác đui theo, Tổ bèn trốn đến trước núi, bị họ phóng hỏa [, đốt cỏ cây, Tổ ẩn thân vào trong kẹt đá được khỏi, trên đá ngày nay dấu Tổ ngồi kiết già và vết nếp y của Tổ vẫn còn, nhân đó gọi là hòn đá tị nạn].

Tổ nhớ Ngũ Tổ dạy [đến Hoài và Hội dừng ẩn,] Ngài mới ẩn [ở hai ấp ấy] trong 15 đến 20 năm, Huệ Năng trở về Quảng Châu phía nam và 15 năm sống ẩn dật trong thâm sơn cùng cốc. Vậy Lục Tổ là người đầu tiên hành trì công phu kiến tánh khởi tu, trưởng dưỡng thánh thai. Ngay cả sau lần chứng ngộ đầu tiên, sức tỉnh giác tỉnh thuần vẫn chưa phải thể tánh. Phải công phu thuần thực cho đến khi trí tuệ tự nhiên đột phát, mà không có ý thức tự ngã. Ngược lại, chúng ta sẽ quá lý trí và tầm nhìn sẽ hạn cuộc.

Hōkai and Mind

In his first interview with the patriarch, the monk Hōkai asked the meaning of the saying “The mind is Buddha.”

What the monk was asking was, “Where is that mind and how can I get in touch with it?” Our mind seems to have many strata. In Buddhism one way of looking at it is in terms of the three realms. When you see a flower in the garden and wonder how you can get one for yourself, that’s the realm of desire. Or if you see it as just an object, that’s the realm of things. When you perceive it as an artistic creation, that’s the realm of mind. These three realms are all still caught on objects as form. Eventually this world and all of the things in it will fade. Our life energy will fade as well. We may be healthy today, but we don’t know what will happen tomorrow. If we dwell on having something, we’ll surely become melancholy when we no longer have it. Not being attached to having and not being attached to not having make up one of the central points of Zen.

To the monk’s question, the patriarch responded, “For the preceding thought not to be generated is mind, and for the succeeding thought not to be extinguished is buddha.” The Sixth Patriarch is teaching us not to settle for conceptions about words like *mind* and *Buddha*, not to limit ourselves to intellectual understanding.

From early childhood we gather the techniques we need to live skillfully in society.

Pháp Hải và Tâm

Tăng Pháp Hải, [người quê ở Khúc Giang, Thiều Châu,] ban đầu đến tham vấn Tổ, hỏi rằng: “Tức tâm tức Phật, cúi xin Ngài chỉ dạy.”

Ý vị tăng hỏi “Tâm ở đâu và làm sao chạm bắt?” Tâm thức chúng ta có nhiều tầng lớp. Trong Phật giáo, có cách nhìn tâm theo ba cõi giới. Khi nhìn một bông hoa trong vườn và tự hỏi làm thế nào để mình có được đóa hoa, đó là dục giới. Hoặc thấy hoa chỉ biết là vật, đó là sắc giới. Khi nhận thấy vật như một tác phẩm nghệ thuật, đó là vô sắc giới. Ba cõi này vẫn còn chạm bắt trên các vật thể là sắc tướng. Cuối cùng cảnh giới này và tất cả sự vật sẽ phai tàn. Năng lượng cuộc sống của chúng ta cũng sẽ tàn phai. Hôm nay chúng ta có thể khỏe mạnh, không biết ngày mai sẽ ra sao. Nếu trụ vào có vật, chúng ta chắc chắn sẽ buồn rầu khi không còn giữ vật nữa. Không dính mắc vào có và không dính mắc vào không sẽ tạo một trong những trọng tâm của Thiền.

Đổi với câu hỏi của vị tăng, Tổ bảo: “Niệm trước chẳng sanh tức tâm, niệm sau chẳng diệt tức Phật.” Lục Tổ dạy chúng ta không nên bằng lòng ngang mức ý niệm về danh xưng như tâm và Phật, không tự giới hạn mình trong hiểu biết tri thức.

Từ nhỏ chúng ta thu thập kỹ thuật cần thiết để khéo sống trong xã hội.

But because we accumulate so many ideas about how things should be, we lose the ability to see, taste, and hear them as they really are. Even if we are encountering phenomena of form, if we can perceive with true clarity of mind, we know that we were never born and will never die—and know that we are born every day and die every day. When our awareness is not lacquered hard with conditioning, it is born and it dies with every single breath, yet its truest course never has been born and never will die.

This is not something we can know intellectually. We must directly encounter it. When we try to understand it intellectually, we reduce that which is beyond birth and death to the level of dualistic perception. We have to let go of everything we have ever held on to, and then every encounter is new, each thing is perceived intimately and directly. This way of holding on to nothing at all, adding no small self, is what mind is, what Buddha is.

The Sixth Patriarch continues, “That which creates all the characteristics is mind, and that which transcends all the characteristics is buddha.” The Sixth Patriarch is teaching carefully here because it is so difficult to imagine a mind that is not full of thoughts. We believe that thinking about things is our responsibility. But those ideas twist and color what we perceive.

Nhưng vì tích lũy nhiều ý tưởng về sự vật phải như thế như thế, chúng ta mất khả năng nhìn, nếm và nghe sự vật như thực sự đang là. Ngay cả khi gặp những hiện tượng sắc tướng, nếu chúng ta có thể cảm nhận với tâm sáng suốt chân thật, chúng ta sẽ biết rằng mình chưa bao giờ sinh ra và sẽ không bao giờ chết—và biết rằng mình sinh ra từng ngày và chết đi từng ngày. Khi sức tỉnh giác của chúng ta không bị sơn phết khô cứng với duyên sinh, sẽ sinh và tử từng hơi thở, tuy nhiên dòng vận hành của sự tỉnh giác chân thực nhất chưa từng sinh và chưa từng tử.

Đây không phải việc có thể tri giải. Chúng ta phải trực tiếp giáp mặt. Khi cố gắng hiểu với tri thức, chúng ta hạ thấp điều siêu vượt sinh tử thành tri giác nhị nguyên. Chúng ta phải buông bỏ tất cả sự vật đã nắm giữ, và rồi mọi cuộc gặp gỡ đều mới mẻ, mỗi sự vật được nhận thức một cách mật thiết và trực tiếp. Pháp tu này không một vật nắm giữ, không một chút tự ngã nhỏ hẹp thêm thắt, đó chính là tâm, chính là Phật.

Lục Tổ tiếp: “Thành tất cả tướng tức tâm, lìa tất cả tướng tức Phật.” Lục Tổ dạy cẩn thận ở đây bởi vì thật khó nghĩ ra có một tâm không chứa niệm tướng. Chúng ta tin rằng suy nghĩ về sự vật là trách nhiệm của mình. Nhưng những ý tưởng đó thì vo tròn bóp méo và tô màu vật cảm nhận.

If we could let go of anything that comes along, we wouldn't have to do zazen. All day long seeing and feeling only what is in front of us—that is the mind. Not adding any extra ideas to what we perceive—that is Buddha. In this pure one-mindedness that hears the bird's song and then lets go of it, there's no idea of profiting, of grabbing a thought or letting go of the thought. Just as it is, this is the mind, this is Buddha.

We do zazen and forget our surroundings. This is samādhi. Some say that we need to experience samādhi to realize satori. But this is a divisive way of looking at it. Wisdom does not come from doing zazen. Zazen is just a practice to align our mind. If we entertain lots of thoughts, we soon become exhausted. In fact, all that we have to experience—all that we are responsible for—is this one instant. We get so tired because we dwell upon and talk about what other people have said and done. We start the day full of vigor, going to work with a clear mind, and we end up exhausted from thinking so much. Just cooking, just eating, just doing zazen, we only have to think about and do one thing at a time.

People who are caregivers are wholehearted at the beginning; they throw themselves into it completely. But especially when taking care of family members or someone they love, it's easy to get caught up in thoughts of “when will it end?”

Nếu có thể buông bỏ bất cứ điều gì dính theo, chúng ta sẽ không cần tọa thiền. Cả ngày nhìn thấy và chỉ cảm nhận riêng vật nào trước mặt—đó là tâm. Không thêm thất ý tưởng dư thừa vào vật cảm nhận—đó là Phật. Trong nhất tâm thanh tịnh nghe chim hót và sau đó buông bỏ, không ý kiến về lợi ích, lấy hay bỏ niệm tưởng. Chỉ như đang là, đó là tâm, đó là Phật.

Chúng ta tọa thiền và quên ngoại cảnh. Đây là chánh định. Có người nói cần phải thể nghiệm chánh định để chứng ngộ. Nhưng đây là phân biệt đối đãi. Trí tuệ không phát xuất từ tọa thiền. Tọa thiền chỉ là công phu điều chỉnh trực tâm. Nếu áp ủ nhiều niệm tưởng, chúng ta sẽ sớm kiệt quệ. Thực tế, tất cả những gì chúng ta phải trải nghiệm—phải chịu trách nhiệm—là ngay thời điểm này. Chúng ta cảm thấy mệt mỏi vì nói và nhắc đi nhắc lại lời và việc người khác nói và làm. Chúng ta bắt đầu một ngày tràn đầy sức sống, đi làm với một tâm thanh tịnh, và cuối cùng kiệt sức vì suy nghĩ quá nhiều. Chỉ nấu, chỉ ăn, chỉ tọa thiền, chúng ta phải suy nghĩ từng việc và làm mỗi lúc một việc.

Những người hành nghề chăm sóc [người bệnh] ngay từ đầu nhiệt tình; họ hoàn toàn dấn mình. Nhưng đặc biệt khi chăm sóc người trong gia đình hoặc người thương yêu, họ dễ dàng dính mắc vào ý nghĩ “khi nào hết duyên không còn chăm sóc nữa?”

We could even find ourselves wishing someone would hurry up and die—and then we berate ourselves for having thoughts like that. We get tired because of our ideas about how long the need for caregiving might continue.

We mistakenly think there is something (or someone) in the heavens to be grateful for, that something wonderful will happen if we are good, when in fact the Dharma is about using our mind as it is. We read so many books and have so many ideas about how to do these things. It is better not to have such complicated thoughts about Buddhism but, rather, to directly and straightforwardly perceive each thing in each moment. If we think about our functioning as we function, we get confused. This does not mean not to think, but to just see, and leave it at just seeing; just hear, and leave it at just hearing; just feel, and leave it at just feeling. Being told this, we then make our consciousness hard and tense. We make our eyes fuzzy and try to invent a way of being in which we're not adding anything in, thus making our perceptions even foggier. We are so accustomed to holding on to thoughts, we don't realize the extent to which they stagnate and darken our minds.

After hearing the patriarch's response, Hōkai was enlightened.

Chúng ta thậm chí thấy mình muốn người bệnh mau qua đời—và sau đó tự mắng nhiếc mình khởi niệm như thế. Chúng ta thấy mệt mỏi vì nghĩ phải tiếp tục chăm sóc nữa.

Chúng ta lầm tưởng rằng có điều gì (hoặc một vị nào) trên trời phải biết ơn, rằng điều vi diệu sẽ xảy đến nếu chúng ta tốt, trong khi thực tế Pháp đang sử dụng tâm chúng ta thì như đang là. Chúng ta đọc rất nhiều sách và có rất nhiều ý tưởng về cách phải làm những việc kể trên. Tốt hơn là không nên có niệm tưởng phức tạp như thế về Phật giáo, mà đúng hơn, nên trực tiếp và thẳng tắt tri giác từng sự vật trong từng khoảnh khắc. Nếu nghĩ về chức năng của mình khi đang hoạt động, chúng ta sẽ mê lầm. Điều này không có nghĩa không suy nghĩ, mà chỉ thấy, và để yên cái thấy; chỉ nghe, và để yên cái nghe; chỉ cảm giác, và để yên cảm giác. Được dạy như thế, chúng ta khiến tâm thức khô cứng và căng thẳng. Chúng ta khiến đôi mắt mờ đi và cố gắng phát minh cách sống không thêm thắt, do đó khiến tri giác chúng ta thậm chí càng mù mờ. Quen thói chấp giữ niệm tưởng, chúng ta không nhận ra mức độ ngẫm nghĩ lời dạy làm trì trệ và che phủ tâm chúng ta.

Sau khi nghe Tổ trả lời, Pháp Hải ngay lời đó liền đại ngộ,

He said, “I have understood well what you have said. I thought that it was something to study. Now I see that there is no difference between the Buddha’s mind and my mind, and if I let go of the thinking, I see, hear, and feel just as the Buddha did. My preconceptions were coloring everything. I was thinking I was worthless, and either putting myself down or raising myself up. But now I see the capability I have had from the origin. We think the world is so difficult; now I see it as simple: one thing to perceive and one thing to let go of.” To not be stuck on anything whatsoever is our true responsibility.

Hotatsu and the *Lotus Sūtra*

Next we have the story of a monk who was ordained at the age of seven, at a time when the practice of deeply reading and contemplating sūtras was emphasized. As a result this monk had concentrated on reading the *Lotus Sūtra*.

When the monk came to meet the Sixth Patriarch, he did not lower his head to the ground. Lowering one’s head all the way to the ground in prostration has been a custom from the time of the Buddha in India, and we still prostrate at Sōgen-ji during the morning and evening sūtra services and upon entering sanzen. A prostration is the act of receiving the Buddha’s feet, which represent his teaching. We bow in gratitude for this blessing of truth, with our elbows, knees, and forehead touching the ground.

Và bảo: “Nay con hiểu lời thầy dạy. Con nghĩ có điều cần học tập. Bây giờ thấy rằng tâm mình và tâm Phật không khác, nếu buông bỏ niệm tưởng, con thấy, nghe và cảm nhận giống như Phật. Định kiến của con hay tô màu mọi vật. Con nghĩ mình vô dụng, và hoặc hạ thấp hoặc nâng cao bản ngã. Nhưng bây giờ con thấy năng lực sẵn có từ khởi thủy. Chúng con hay nghĩ thế gian quá phức tạp; bây giờ con thấy đơn giản: một vật để tri giác và một vật để buông bỏ.” Không trói buộc vào vật là bản phận sự của chúng ta.

Pháp Đạt và Kinh Pháp Hoa

Tiếp theo có câu chuyện một vị tăng xuất gia lúc bảy tuổi, thường tụng kinh Pháp Hoa. Và chỉ tập trung tụng đọc, học tập bộ kinh này.

Tăng đến lễ Tổ mà đầu không sát đất. Cúi đầu sát đất lễ lạy là một phong tục ở Ấn Độ từ thời Phật, và chúng ta vẫn còn lễ lạy tại Tảo Nguyên tự trong thời khóa sáng và tối và trước khi tham thiền. Lễ lạy là động tác tiếp nhận chân của Phật, đại diện giáo pháp của Ngài. Chúng ta cúi đầu biết ơn vì sự ban phước lễ thật này, với khuỷu tay, đầu gối và trán chạm mặt đất.

In some countries the whole body touches the ground. This is not done for an intellectual reason, but because by doing this prostration, we manifest empty, clear mind. Nor is this a bow to an absolute other or a gesture of worship. If one is bowing to another, the prostration is being done in a dualistic, divided state of mind. The monk did a prostration, but he did not lower his head. Some people cannot do that for physical reasons, but that was not the case for this monk.

For his failure to prostrate, the Sixth Patriarch scolded the monk. “You have not yet thrown yourself away completely; you are still full of ego. You won’t be able to hear the truth with a mind like that.” Prostrations are one way of doing repentance, especially to clarify errors of the body. To repent those errors of greed and anger and ignorance, prostrate over and over and over again. As your head naturally touches the ground, your mind becomes empty and clear. Prostrating with your whole body, you will experience this clear mind directly, as in zazen.

The Sixth Patriarch then took another tack, asking the monk what practice he had been doing. He answered that as his practice he recited the *Lotus Sūtra* and had done so three thousand times. The *Lotus Sūtra* is considered the king of all sūtras.

Ở một số nước toàn bộ cơ thể đều chạm đất. Việc này không phải vì lý do tri thức, nhưng vì qua lễ lạy, chúng ta biểu lộ tâm thanh tịnh rỗng rang. Đây cũng không phải lễ bái một đấng tuyệt đối nào khác hay một cử chỉ thờ phượng. Nếu một người cúi lạy người khác thì việc lễ lạy ở trong trạng thái tâm phân hai nhị nguyên. Tăng lễ lạy, nhưng không cúi đầu. Có người không lạy được vì lý do cơ thể, nhưng đây không phải trường hợp của vị tăng.

Vì lễ lạy không đúng cách, Lục Tổ quở vị tăng. “Chưa hoàn toàn buông bỏ bản ngã; ông vẫn còn đầy bản ngã. Ông sẽ không thể lĩnh hội lẽ thật với một tâm như thế.” Lễ lạy là một cách sám hối, đặc biệt là soi sáng lầm lỗi do thân tạo. Để sám hối lỗi lầm của tham, sân, và si, nên lễ lạy nhiều lần. Khi đầu tự nhiên chạm đất, tâm sẽ rỗng rang và thanh tịnh. Lễ lạy với toàn thân, bạn sẽ chứng nghiệm trực tiếp tâm thanh tịnh, giống như khi tọa thiền.

Lục Tổ sau đó dùng một thủ thuật khác, hỏi vị tăng: “Vậy ông chứa chất sự nghiệp gì?”

Pháp Đạt thưa: “Tôi đã tụng kinh Pháp Hoa đến ba ngàn bộ.”

Kinh Pháp Hoa được coi là vua của tất cả các kinh.

It is a huge sūtra and takes a long time to read, so to read it aloud three thousand times would take ten full years. But nothing escaped the eyes of the Sixth Patriarch, not because he was suspicious of things, but because he was empty and clear. “You say you have read it three thousand times, but do you think that by reading it more times you have learned more from it? That is ego. You are carrying around how much you have done, but not even noticing that you are doing that.” In Buddhism reading sūtras is a form of letting go of ego attachments. Yet the monk had read that sūtra three thousand times without his ego decreasing at all.

The Sixth Patriarch again changed the subject and asked his name. The young monk replied that it was Hotatsu, which means “understanding the law.”

“That’s a fine name, but you haven’t realized the Law at all. You’ve read the sūtras, but only with your lips. That is like a frog licking the grasses, or a cicada on a tree going ‘Nee-nee-gee-gee.’ That is not truly reading the sūtra.” Thus the Sixth Patriarch reprimanded Hotatsu, not with ego but with a parental mind.

The Buddha taught the *Lotus Sūtra* for seven years, but the truth was beyond what he could teach with words.

Là bộ kinh lớn tụng đọc phải mất một thời gian dài, vì vậy tụng ba nghìn lần phải mất trọn mười năm. Nhưng không điều gì thoát khỏi con mắt của Lục Tổ, không phải vì Tổ có tâm nghi ngờ, nhưng vì tâm của Tổ rỗng rang và thanh tịnh.

Tổ bảo: “Nếu ông tụng đến ba ngàn bộ, nhưng ông có nghĩ rằng đọc nhiều lần sẽ học được nhiều hơn? Đó là bản ngã. Ông đang chấp giữ rất nhiều việc đã làm, nhưng thậm chí không nhận thấy như thế.”

Trong Phật giáo tụng kinh là một hình thức buông bỏ ngã chấp. Tuy nhiên, vị tăng đã tụng ba nghìn lần mà không giảm thiểu ngã chấp chút nào.

Lục Tổ một lần nữa thay đổi chủ đề và hỏi tên vị tăng.

Pháp Đạt thưa: “Tên Pháp Đạt.”

Có nghĩa “hiểu pháp.”

Tổ bảo: “Ông tên Pháp Đạt mà đâu từng đạt pháp, giống như con ếch liếm cỏ, hoặc ve sào trên cây kêu ‘Nee-nee-gee-gee’. Đó không phải thực sự đọc kinh.”

Vì vậy cách Lục Tổ khiển trách Pháp Đạt không phải vì ngã chấp, nhưng với tâm phụ mẫu.

Đức Phật dạy kinh Pháp Hoa trong bảy năm, nhưng lẽ thật siêu vượt pháp nói ra lời.

Understanding through words and explanation is the usual way in our culture, but we have to be careful that we are not enslaved by those words and concepts. Hearing the Sixth Patriarch's words, Hotatsu apologized, acknowledging that because of his ego he could not have learned the truth in the *Lotus Sūtra* no matter how many times he read it.

"I can tell your wisdom is huge and deep," he told the patriarch, "not a wisdom from intellectual interpretation. Please teach me from this wisdom." This time Hotatsu asked seriously.

With this, the Sixth Patriarch said, "I have had no education, and I can't read the sūtra's words, but I know the essence. The Buddha's teaching is to honestly and truly awaken to this truth. Just reading some words does not mean we clarify our mind and realize the truth in actuality." He then asked Hotatsu to read the sūtra to him, saying he would explain it.

Hotatsu began to read aloud. When he came to the section titled "Parables," the patriarch stopped him, saying, "All of these parables only reiterate the central point of the sūtra. What is that central point?"

It is not for the Buddha's own self-satisfaction that each and every one of us must realize that wisdom with which we are all endowed, that wisdom which is equal in all people.

Hiểu biết qua ngôn ngữ và giải nghĩa là cách thông thường trong nền văn hóa chúng ta, nhưng chúng ta phải cẩn thận không để thành nô lệ bởi từ ngữ và khái niệm.

Pháp Đạt nghe kệ hồi hận, tạ lỗi ngã chấp thưa: "[Từ nay về sau con sẽ khiêm cung đối với tất cả.] Đệ tử tụng kinh Pháp Hoa mà chưa hiểu được nghĩa kinh. Trí tuệ của Thầy cao siêu và uyên áo, không phải trí năng từ kiến giải. [Học nhân căn tánh ám độn, từ trước đến nay chỉ y văn mà tụng niệm, đâu biết tông thú.] Xin Thầy chỉ dạy."

Lần này Pháp Đạt hỏi nghiêm túc.

Tổ bảo: "Tôi không biết chữ, nhưng tôi hiểu nghĩa kinh. Lời dạy của Đức Phật chân thực và thực sự đánh thức lẽ thật. Chỉ tụng từ ngữ không có nghĩa tâm sẽ thanh tịnh và nhận ra lẽ thật trong thực tế. [Ông thử lấy kinh tụng một biến, tôi sẽ vì ông giải nói]."

Pháp Đạt liền to tiếng tụng kinh, đến phẩm Thí Dụ, Tổ bảo dừng lại và nói: "Kinh này nguyên lai lấy nhân duyên ra đời làm tông, dù nói nhiều thứ thí dụ cũng không vượt qua chỗ này. Sao là nhân duyên?"

Không phải vì muốn Đức Phật hài lòng mà mỗi chúng ta phải chứng nghiệm trí tuệ vốn sẵn nơi mình, bình đẳng đối với mọi người.

This is not only about humans, but about all beings and creatures. Without wisdom, flowers couldn't bloom. But even though all existence has wisdom, only humans can awaken to that wisdom, and this gives us a huge responsibility. The *Lotus Sūtra* teaches this, but in parables and metaphors. So how can we actualize it?

Hakuin misunderstood this *Lotus Sūtra* for many years—even though he is said to have had the realization of one person in five hundred years. According to Master Torei, who wrote Hakuin's biography, Hakuin was awakened at age seventeen, and then trained with Dōkyō Etan to deepen his Dharma awakening. Later he thoroughly realized his inner process. At age sixteen Hakuin had read the *Lotus Sūtra* up to the parables section and, being disenchanted, said that if this was the king of sūtras, it was a big mistake. And he didn't pick it up again until twenty-six years later, when he had almost completed his training.

On the autumn evening that he picked up the *Lotus Sūtra* again, it was chilly as he sat on the porch in the fading light. A cricket was singing in a delicate voice. And as Hakuin read the *Lotus Sūtra*, he finally got it. He understood. At age sixteen he could not yet have understood.

Không phải chỉ vì con người, mà vì tất cả chúng sinh. Không có trí tuệ, hoa không thể nở. Nhưng dù mọi sự hiện hữu đều có trí tuệ, chỉ có con người mới có thể tỉnh ngộ trí tuệ, và như thế chúng ta có trách nhiệm rất lớn. Kinh Pháp Hoa dạy điều này, nhưng dùng ẩn dụ. Vậy làm thế nào chúng ta có thể hiện thực hóa?

Bạch Ẩn đã hiểu lầm Kinh Pháp Hoa trong nhiều năm—mặc dù sự chứng ngộ của ngài như thể một người đã tu trong năm trăm năm. Theo Đông Lãn, người viết tiểu sử của Bạch Ẩn, Bạch Ẩn đã chứng ngộ lúc mười bảy tuổi, và sau đó tu tập với Đạo Cảnh Huệ Đoan để đào sâu sở ngộ. Sau đó ngài hoàn toàn nhận biết chuyển biến nội tâm của mình. Lúc mười sáu tuổi, Bạch Ẩn đã đọc Kinh Pháp Hoa đến phẩm Thí Dụ, vì không được giải nghĩa, nên nói rằng nếu đây là vua kinh điển là sai lầm lớn. Và Bạch Ẩn không tụng nữa cho đến hai mươi sáu năm sau, khi công phu tu tập gần như viên mãn.

Một đêm mùa thu, Bạch Ẩn tụng lại Kinh Pháp Hoa, trời lạnh khi ngài ngồi nơi hiên nhà trong ánh sáng mờ nhạt. Một con đé đang gáy giọng sắc sảo. Và Bạch Ẩn đang tụng Kinh Pháp Hoa, cuối cùng ngài nhận được yếu chỉ. Ngài đã hội. Lúc mười sáu tuổi ngài chưa hiểu.

It is said that on the evening when he read the sūtra again he cried out in a loud voice, deeply moved by the Buddha's huge vow. And from then Hakuin lived in a way that expressed what he had realized from this sūtra, bringing this wisdom to each and every encounter with another person.

What is it that is Buddha? As Hakuin has said in the *Song of Zazen*:

“Realizing the form of no form as form, whether going or returning we cannot be any place else.

Realizing the thought of no thought, whether singing or dancing we are the voice of the Dharma.”

We each have many forms, but these are all only phenomena; none is the actual truth. These phenomena are the source of our confusion. In the spring we see the pink buds on the cherry tree. The buds darken and then become beautiful flowers. The flowers fall, and the new green leaves appear. The leaves change colors; they fall off and the chill winds blow them away. Only the trunk and branches are left. But the tree's preparation for the next spring has already begun, bringing moisture up through the trunk from the roots. And because life energy is always flowing, again the spring breeze blows and the flowers bloom. People look only at the tree in bloom and call that a cherry tree, but all of these manifestations are the cherry tree.

Đêm đó khi ngài tụng lại kinh, ngài tụng lớn lên, giọng rất xúc động vì đại nguyện của Đức Phật. Và từ đó Bạch Ẩn đã sống đạo, thể hiện sự chứng ngộ từ Kinh Pháp Hoa, mang trí tuệ đến từng cuộc gặp gỡ với mọi người.

Đức Phật là gì? Như Bạch Ẩn đã nói trong Tọa Thiền Hòa Tán:

*“Trong tướng thấy được vô tướng,
Đi hoặc về vẫn thường an trụ.
Trong niệm thấy được vô niệm,
Ca và múa, tất cả đều là Pháp âm.”*

Chúng ta mỗi người đều mang nhiều hình tướng, nhưng tất cả chỉ là hiện tượng; không phải lẽ thật thực tế. Những hiện tượng này là nguồn gốc mê lầm của chúng ta. Mùa xuân chúng ta thấy chồi nụ trên cây anh đào. Chồi đậm dần và sau đó nở hoa đẹp. Hoa rụng, và lá xanh tươi mới xuất hiện. Lá thay màu; rơi rụng và gió mát thổi tung bay. Chỉ còn thân cây và cành trơ trụi. Nhưng cây đã bắt đầu chuẩn bị cho mùa xuân sắp tới, đưa độ ẩm từ rễ lên thân. Và bởi vì năng lượng sống luôn luôn trôi chảy, một lần nữa gió xuân thổi đến và bông hoa nở rộ. Mọi người chỉ nhìn vào cây trổ hoa và gọi là cây anh đào, nhưng tất cả những hiện hành kể trên đều là cây anh đào.

The whole yearly cycle is necessary, along with the moistening of the earth provided by the rain. And this whole cycle is buddha nature.

In the Buddhadharma—in the millions of words in the 5,048 sūtras—there is no specific teaching that says it has to be like this or it has to be like that. This is not because there are many different teachings—there is only one truth. But to teach that one truth to so many different people, it needs to be said in many different ways. A sūtra is like a finger pointing toward the moon. But once we see that moon, there is no reason to keep that finger and put it up on the wall and revere it. Or to use another example, in order to cross to the other side of a roaring stream we need a wooden raft, but that does not mean we should carry the raft with us year after year for the rest of our lives.

When we see, we think we see the world with our eyes, but actually it is not our physical eyes but our whole body that is seeing. In fact, it is the world seeing the world. Hearing, seeing, understanding, knowing: these are not separate. We think we see, but it is just superficial. We think we hear, but it is just superficial. Our awareness is more complex. Crowded with preconceived notions, we confuse ourselves. We have to clear all of that away.

Toàn bộ chu kỳ hằng năm đều cần thiết, cùng với nước mưa làm ẩm mặt đất. Và toàn bộ chu kỳ này là Phật tánh.

Phật pháp có hàng triệu từ trong 5.048 bộ kinh—không có giáo huấn cụ thể nào bảo phải như thế này hay phải như thế kia. Không phải vì có nhiều giáo pháp khác nhau—mà chỉ có một lẽ thật. Nhưng để chỉ dạy lẽ thật cho nhiều người khác nhau, giáo pháp cần được tuyên thuyết nhiều cách khác nhau. Kinh giống như một ngón tay chỉ mặt trăng. Nhưng một khi thấy được mặt trăng, không có lý do gì để giữ lại ngón tay và đặt lên tường để tôn thờ. Hoặc dùng một ví dụ khác, để vượt qua bờ suối bên kia, chúng ta cần một chiếc bè gỗ, nhưng không có nghĩa chúng ta nên vác chiếc bè theo mình năm này sang năm khác suốt cuộc đời.

Khi nhìn, chúng ta nghĩ rằng mình nhìn thế giới bằng mắt, nhưng thực ra không phải mắt vật chất mà toàn bộ cơ thể chúng ta đang thấy. Thực tế, thế giới nhìn thấy thế giới. Nghe-nhìn-hiểu-biết (kiến-văn-giác-tri): tất cả không tách rời. Chúng ta nghĩ rằng mình thấy, nhưng chỉ là phiến diện. Chúng ta nghĩ rằng mình nghe, nhưng chỉ là phiến diện. Sức tỉnh giác của chúng ta phức tạp hơn. Với quá nhiều định kiến, chúng ta tự mình làm lẫn. Chúng ta phải xóa bỏ tất cả.

In that fresh clarity of no preconceived notions and not being caught on any thoughts whatsoever, we have opened our eyes to the sight of Buddha knowledge. The Sixth Patriarch explains that *buddha* means “enlightenment” and may be reached via four gates:

“To open the perceptual understanding of enlightenment,
to manifest the perceptual understanding of enlightenment,
to be enlightened to the perceptual understanding of enlightenment,
and to enter the perceptual understanding of enlightenment.

First we awaken our eye of wisdom, and then we see things as they really are. Seeing things as they really are, we see the truth in everything. Finally we live within this natural wisdom. This is most difficult because people always think that the way they already see things is natural wisdom, and they want to continue living as they always have. This essence has to be clarified. Hotatsu was reading the *Lotus Sūtra* dualistically, not with a wholehearted, clarified mind. If we read it like that, we will never understand it clearly.

The Sixth Patriarch concludes: “You are so proud that you read the *Lotus Sūtra* three thousand times, but what you read was its form, not its truth or essence.

Trong sự tỉnh sáng tươi mới không định kiến và không trói buộc vào bất kỳ niệm tưởng nào, chúng ta khai mở tri kiến Phật. Lục Tổ giải thích rằng Phật có nghĩa là “giác ngộ” và có thể đạt tới qua bốn cổng:

Khai giác tri kiến,
Thị giác tri kiến,
Ngộ giác tri kiến,
Nhập giác tri kiến.

Đầu tiên chúng ta đánh thức con mắt trí tuệ (Khai), và sau đó chúng ta thấy sự vật thật như đang là (Thị). Thấy thật như đang là, tức chúng ta thấy lẽ thật trong mọi sự vật (Ngộ). Cuối cùng chúng ta sống trong trí tuệ bản nhiên này (Nhập). Điều này quả khó khăn nhất vì mọi người luôn nghĩ rằng cách họ thấy sự vật đã là trí tuệ bản nhiên, và họ muốn tiếp tục sống như họ đã từng sống. Bản chất này phải được soi sáng. Pháp Đạt tụng đọc Kinh Pháp Hoa theo nhị nguyên, không phải hoàn toàn với tâm tỉnh sáng. Nếu tụng đọc như thế, chúng ta sẽ không bao giờ hội được ý kinh.

Lục Tổ kết luận: “Ông rất tự hào khi tụng Pháp Hoa ba ngàn bộ, nhưng những chữ ông tụng là hình tướng, không phải lẽ thật hay bản thể của kinh.

You've only read it with your common knowledge, and yet you think and act as if you've understood it completely."

People say, "I've realized so many kōans" or "Every day I've done this many hours of zazen." Where is there any meaning in that? It is all self-conscious awareness, crutches for ego, and nothing to do with realizing the clarified mind.

Everyone puts aside that clear awareness and runs around busily in the external world. No matter what great book or excellent movie or marvelous scenery we encounter, we still don't understand. We just know superficially what it was that we saw, what it was that we read; we see the external and never look within at the mechanism that is doing the seeing and the reading. We must see clearly that no matter what horrendous thing we encounter, it is still only one moment's seeing or hearing. No matter what beautiful thing we encounter, that is also only one moment's scenery. As Rinzai put it: "In fire, without burning; in water, without drowning." People read this and think there is something special or supernatural or magical to understand or to realize, but once we realize we are empty from the origin, there is nothing to burn up, nothing to drown.

Ông chỉ tụng kinh với kiến thức thường tình của mình, nhưng lại nghĩ và hành động như thể hoàn toàn lĩnh hội."

Có người nói "Tôi giải mã rất nhiều công án," hoặc "Mỗi ngày tôi tọa thiền khán công án nhiều giờ." Đây là ý nghĩa? Tất cả đều là thức chấp ngã, chỗ bản ngã nương tựa, và không liên quan đến việc nhận biết tâm thanh tịnh.

Mọi người đều làm qua sức tỉnh giác và bận tâm lăng xăng với thế gian bên ngoài. Bất kể cuốn sách hay hoặc bộ phim tuyệt hoặc cảnh quan đẹp gặp phải, chúng ta vẫn không hiểu thấu. Chúng ta chỉ biết một cách hời hợt sự vật đã thấy, đã đọc; chúng ta thấy bên ngoài và không bao giờ nhìn vào nội dung ngay cơ chế đang nhìn và đang đọc. Chúng ta phải thấy rõ dù gặp phải điều khủng khiếp đi nữa, vẫn chỉ là nhìn hoặc nghe của từng khoảnh khắc. Cho dù gặp phải sự vật đẹp đẽ chẳng nữa, cũng chỉ là khung cảnh của một khoảnh khắc. Như Lâm Tế đã nói: "Vào lửa không bị cháy, vào nước không bị chìm [, vào tam đồ địa ngục như đạo hoa viên, vào ngạ quỷ súc sanh mà không thọ báo]." Mọi người đọc câu này và nghĩ rằng có điều gì đặc biệt hoặc siêu nhiên hoặc huyền nhiệm để hiểu biết hay nhận ra, nhưng một khi nhận biết chúng ta xưa nay rỗng rang thì không có gì bị cháy, không có gì bị chìm.

Hotatsu then said, “I understand now. I hadn’t understood how superficial it is; I would have been better off not reading it at all.” Enō replied: “It’s not the sūtra’s fault that you didn’t read it clearly; that is your own responsibility.”

Some people do zazen, and when it doesn’t get deep enough, they complain that it’s the fault of zazen. If your head is full of many things while you chant with your mouth, that is not the fault of the sūtra.

People say today’s world is so dark and challenging, but that is because of our way of seeing it. If we *use* external things—money or alcohol, for example—instead of being used *by* them, then these things can become tools for a healthy, productive way of life. We do zazen to realize this true master that is not moved around by anything. But this true master is not a thing; rather, it’s a state of mind—a state of mind we enter when we forget everything. We must read the sūtra holding on to no belief; if we hold on to anything, our mind moments are misguided. When we work in absorption, we need no self-conscious awareness at all; we give everything to what we’re doing.

Pháp Đạt sau đó thưa: “Bây giờ con đã hiểu. Trước đây chỉ hiểu phiến diện; vậy chẳng cần tụng kinh?”

Lục Tổ trả lời: “Kinh có lỗi gì khi đọc ông không sáng suốt? [Đâu có chướng ngại khi ông tụng.]”

Một số người tọa thiền, và khi không đủ sâu, họ phàn nàn là lỗi của tọa thiền. Nếu đầu đầy áp sự vật trong khi tụng bằng miệng, không phải là lỗi của kinh.

Có người nói thế giới ngày nay tăm tối và đầy thử thách, nhưng đó là do cách nhìn của chúng ta. Nếu *sử dụng* vật bên ngoài—tiền hay rượu, chẳng hạn—thay vì mình bị sai xử, những vật này có thể trở thành công cụ cho lối sống lành mạnh và hiệu quả. Chúng ta tọa thiền để nhận ra chân sư mà không bị sự vật làm động tâm. Nhưng chân sư không phải là sự vật; đúng hơn, đó là trạng thái của tâm—trạng thái tâm mà chúng ta đi vào khi buông bỏ tất cả. Chúng ta phải tụng kinh mà không chấp giữ tín ngưỡng giáo điều; nếu chấp giữ bất cứ điều gì, tâm niệm của chúng ta đều mê lầm. Khi làm việc trong trạng thái định tâm, chúng ta không cần tự ý thức; chúng ta dâng hiến tất cả cho việc đang làm.

When we think that we are right and complain based upon how right we are, that is when our ego shows up. Through zazen we can see how muddled we are. We can shave away at our ego, and in doing that, without even thinking about it, we can recognize our truth within—that truth that has always been with us. But as long as we cherish our small self, we cannot see that wisdom. We always blame our sore legs on our zazen.

For the first time Hotatsu truly understood and wept, realizing that he'd been read by the sūtra rather than reading it. He returned to his original mind and then said: "But I still have a doubt about the *Lotus Sūtra's* contents. Could you please teach me? The arhats who heard the Buddha's teachings—the eightfold path, the twelve karmic connections—were immediately enlightened. But it says in the *Lotus Sūtra* that even though they were awakened, they were still unable to understand the Buddha's truth and wisdom. What does this mean? You just said that common knowledge could be replaced by enlightenment knowledge if people would see their clear mind. Yet it says here that awakened arhats and bodhisattvas—the direct disciples of the Buddha—could not know this Buddha wisdom? Where is that wisdom in me, and how is it possible to know it?" This is a very good and obvious question.

Khi nghĩ mình đúng và than phiền dựa trên thái độ cho là mình đúng, đó là bản ngã hiển bày. Qua tọa thiền chúng ta có thể thấy mình rối loạn như thế nào. Chúng ta có thể cạo bỏ bản ngã, và như thế, thậm chí không nghĩ đến, chúng ta có thể nhận ra lẽ thật nội tại—lẽ thật này thì luôn ở bên mình. Nhưng bao lâu còn trân quý bản ngã nhỏ hẹp, chúng ta không thể nhận thấy trí tuệ. Chúng ta luôn đổ lỗi cho đôi chân đau thời tọa thiền.

Pháp Đạt nghe kệ rồi bất giác rơi lệ đầm dề, ngay lời nói liền đại ngộ và thưa với Tổ: "Pháp Đạt [từ xưa đến nay] thật chưa từng chuyển Pháp Hoa mà [đúng hơn] bị Pháp Hoa chuyển." Pháp Đạt quay về bản tâm và sau đó thưa: "Đệ tử tụng kinh Pháp Hoa tâm thường có nghi, Hòa thượng [là bậc trí tuệ rộng lớn,] cúi mong lược nói nghĩa lý trong kinh. Các vị A-la-hán nghe giáo pháp của Phật—Bát chánh đạo, Thập nhị nhân duyên—đều ngay đó chứng ngộ. Nhưng kinh Pháp Hoa bảo vẫn chưa ngộ Tri kiến Phật và trí tuệ. Như vậy là nghĩa gì? Hòa thượng vừa nói kiến thức phàm tình có thể thay thế bằng tri kiến giác ngộ nếu nhận biết tâm thanh tịnh. Tuy nhiên, ở đây lại nói A-la-hán và Bồ-tát đã chứng ngộ—những đệ tử trực tiếp của Phật—không thể biết trí tuệ Phật? Trí tuệ này ở đâu nơi con, và làm sao biết được?" Đây là câu hỏi rất hay và rõ ràng.

The “Expedient Means” chapter of the *Lotus Sūtra* tells the story of a rich man who lived in a large house with many generations of his family. One day he saw some smoke and realized the house was on fire. He ran outside, but then he remembered that children were playing in the house, so he went inside again to rescue them. Because they didn’t know they were in danger, they didn’t even look up from their toys when he called out that there was a fire and they must hurry and get out. The fire was burning closer and closer, and he knew he had to do something. If there had been just two or three children, he could have picked them up, but there were very many, so he spontaneously called out, “Come outside quickly and see! There are sheep pulling carts and deer pulling carts and cows pulling carts!” And the kids all jumped up in excitement and ran out to see the carts just as the timbers fell and the house caved in. But there were no carts. The old man had deceived them to save their lives.

But even though there were no sheep carts or deer carts or cow carts, he had given them a huge white-bullock cart. The sheep cart represents the vehicle of awakening by hearing the Buddha’s teaching of the eightfold path. The deer cart is the vehicle of hearing the Buddha’s teaching of the twelve karmic connections.

Phẩm “Phương Tiện” trong Kinh Pháp Hoa kể câu chuyện một người giàu có sống trong ngôi nhà lớn với nhiều thế hệ thân tộc. Ngày nọ, ông thấy khói bốc lên và nhận ra căn nhà đang cháy. Ông chạy ra ngoài, nhưng nhớ lại bọn trẻ đang chơi trong nhà, nên trở vào nhà giải cứu. Bởi vì bọn trẻ không biết đang gặp nguy hiểm, thậm chí còn ham đồ chơi không nghe thấy khi ông kêu to có hỏa hoạn và bảo chúng phải nhanh chóng ra khỏi nhà. Ngọn lửa cháy càng gần hơn, và ông biết cần phải hành động. Nếu chỉ có hai hay ba đứa trẻ, ông có thể ẵm lên, nhưng lại quá nhiều, vì vậy ông tự nhiên la to: “Ra ngoài nhanh lên, nhìn kìa! Có bầy dê kéo xe và nai kéo xe và trâu kéo xe!” Bọn trẻ phấn khởi nhảy lên và chạy ra ngoài để xem xe nhưng chỉ có những cây gỗ rơi xuống và ngôi nhà bị sập. Nhưng không có xe. Ông lão đã dối gạt để cứu mạng bọn trẻ.

Nhưng dù không có xe dê hay xe nai hay xe trâu, ông đã cho chúng một chiếc xe trâu trắng khổng lồ. Xe dê đại diện cho xe giác ngộ [của hàng Thanh văn] khi nghe Phật dạy Bát Chánh Đạo. Xe nai là xe giác ngộ [của hàng Duyên giác] khi nghe Phật dạy Mười Hai Nhân Duyên.

The third—the cow cart—is the vehicle of the bodhisattva teaching, the practice of the six *pāramitās*, or perfections. But the Buddha’s true vow was not about awakening only those who heard and realized in these ways, but to awaken all humankind. This vehicle is the great white-bullock cart. Thus, Hotatsu was asking about this truth.

The Patriarch replied, “It is very clear; where is there any confusion? You can’t understand this intellectually.”

The Buddha’s wisdom is beyond time and space. We can’t measure it with our ordinary means. The more we imagine and speculate, the further we stray from the truth. The Buddha taught for forty-nine years to show ignorant people the way to satori; he did not to try to enlighten them. We have to do that for ourselves.

As it says in the *Lotus Sūtra*, sentient beings awaken to the enlightenment knowledge because they are already endowed with it from the beginning. The rich man lied to the children about the three carts but instead gave them the great white-bullock cart of truth. The people using the vehicles of the sheep, deer, and cow carts are trying to understand intellectually when they were already riding in that white-bullock cart anyway. Buddha nature says it’s cold when it’s cold. It says “Good morning” when it’s morning, and it says “Ouch” when it feels pain. But instead of recognizing that buddha nature, we look for something special.

Chiếc xe thứ ba—xe trâu—là Bò-tát thừa, tu tập Lục Độ Ba-la-mật. Nhưng đại nguyện của Phật không chỉ đánh thức những người đã nghe và nhận ra như thế, mà đánh thức tất cả nhân loại. Chiếc xe phương tiện này là xe trâu trắng tuyệt vời. Vì vậy, Pháp Đạt đã hỏi về lẽ thật này.

Lục Tổ đáp: “Thật là rất rõ ràng; mê làm ở đâu? Ông không thể hiểu với kiến thức.” Trí tuệ của Phật siêu vượt thời gian và không gian. Chúng ta không thể đo bằng phương tiện thông thường. Càng tưởng tượng và suy luận, chúng ta càng rời xa lẽ thật. Đức Phật đã giảng dạy trong bốn mươi chín năm để chỉ ra con đường giác ngộ cho phàm phu; Phật không cố gắng khiến họ giác ngộ. Chúng ta phải tự mình giác ngộ.

Như đã nói trong Kinh Pháp Hoa, chúng sinh tỉnh ngộ *tri kiến Phật* bởi vì xưa nay vốn sẵn có. Ông nhà giàu nói dối bọn trẻ về ba chiếc xe nhưng thay vào đó đã cho chiếc xe trâu trắng lẽ thật tuyệt vời. Những người đang sử dụng xe dê, xe nai, và xe trâu lại cố gắng tìm hiểu trên mặt tri thức trong khi họ đã ngồi trong xe trâu trắng. Phật tánh nói lạnh khi trời lạnh, nói “Chào buổi sáng” khi trời sáng, và nói “Ui-da!” khi cảm thấy đau. Nhưng thay vì nhận ra Phật tánh, chúng ta tìm kiếm một điều gì đặc biệt.

Do we have to ask if it is okay to see? Do we have to ask if it is okay to hear? Do we have to ask if it is okay to taste? Do we have to ask if it is okay to smell and feel? Thanks to our parents we were born into a body that can do all of these things. But who goes around thinking, “My eyes are seeing so well right now; they work so hard. My ears are hearing so well right now; they work so hard. My nose is smelling so much right now; it works so hard. My thoughts, they are doing so well right now; they work so hard.” We do not need to stop our minds with thoughts about our natural abilities. To not be stopped by our thoughts is to read the *Lotus Sūtra*. We have never separated from this sūtra. From the very moment we were born, from morning into night we are always reading the *Lotus Sūtra*. From birth until death and through life after life we are always reading the *Lotus Sūtra*, yet we never have had to think about it. The Sixth Patriarch taught Hotatsu thus about the way of using sūtras, the way of enlightenment knowledge. As we read this *Platform Sūtra*, we too are seeing how to live in its way of truth.

Chi Tsu and the Laṅkāvatāra Sūtra

Next the monk Chi Tsu of Ambo approached the Sixth Patriarch with a question.

Chúng ta phải tự hỏi mình nhìn được chưa? Chúng ta phải tự hỏi mình nghe được chưa? Chúng ta phải tự hỏi mình nếm được chưa? Chúng ta phải tự hỏi mình ngửi mùi và cảm giác được chưa? Chúng ta biết ơn cha mẹ sinh ra cơ thể có thể làm tất cả những việc trên. Nhưng có người nghĩ loanh quanh: “Đôi mắt của tôi đang nhìn rất tốt ngay bây giờ; mắt làm việc rất chăm chỉ. Đôi tai của tôi đang nghe rất tốt ngay bây giờ; tai làm việc rất chăm chỉ. Mũi của tôi ngửi mùi rất nhiều ngay bây giờ; mũi hoạt động rất chăm chỉ. Suy nghĩ của tôi đang rất tốt ngay bây giờ; suy nghĩ rất chăm chỉ.” Chúng ta không cần phải bắt tâm dừng lại để suy nghĩ về khả năng tự nhiên của chúng ta. Không dừng lại vì những niệm tưởng tức là chúng ta đang tụng Kinh Pháp Hoa. Chúng ta chưa bao giờ tách rời khỏi kinh. Ngay khi sinh ra, từ sáng đến tối, chúng ta luôn tụng Kinh Pháp Hoa. Từ sanh đến tử và suốt đời này qua đời nọ, chúng ta luôn tụng Kinh Pháp Hoa, nhưng chúng ta chưa bao giờ nghĩ suy về kinh. Lục Tổ dạy Pháp Đạt về cách ứng dụng kinh, con đường của tri kiến Phật. Khi tụng Pháp Bảo Đàn, chúng ta cũng đang nhận thấy thái độ sống theo lẽ thật.

Trí Thông và kinh Lăng-già

Tiếp theo tăng Trí Thông quê ở An Phong thuộc Thọ Châu, đến lễ Tổ cầu giải nghĩa.

He had read the *Laṅkāvatāra Sūtra* one thousand times, but he had not understood the part about the three bodies of Buddha and the four wisdoms. Thus, he asked the Sixth Patriarch to explain these to him.

In Buddhism the three bodies, or *trikāya*, are the *dharmakāya* (the pure Dharma body), the *sambhogakāya* (the wisdom body), and the *nirmāṇakāya* (the action body). Putting it rather simply, the *dharmakāya*—which is Buddha as the essence of the universe—manifests a great vow to liberate all sentient beings. The manifestation of that vow is the *sambhogakāya*, and in order to fulfill that huge vow, the *nirmāṇakāya*—the physical Buddha—came into existence. But from where did this great vow arise?

This huge universe is endlessly giving birth to planets and galaxies, with the oceans of atoms and molecules forming into objects and then dissolving back into separate atoms and molecules. This universe is the pure Dharma body of Vairocana—or Celestial—Buddha. If you go to Nara, Japan, you can see the Great Buddha, which stands more than ten meters tall in order to represent the hugeness of the universe as the pure Dharma body—pure because it is beyond any dualistic differentiation. But since it is the whole universe, it has no function. It is simply the basic thing as it is.

Ban đầu xem kinh Lăng-già đến hơn một ngàn lần nhưng không hiểu được Tam thân Tứ trí.

Trong Phật giáo Tam thân là Pháp thân (Pháp thân thanh tịnh), Báo thân (thân trí tuệ), và Ứng Hóa thân (thân hoạt dụng). Đúng ra phải nói đơn giản—Pháp thân—là Phật như thể tánh của vũ trụ—hiện hành đại nguyện độ thoát tất cả chúng sinh. Sự thể hiện lời nguyện là Báo thân, và để thực thi lời nguyện là Ứng Hóa thân—vị Phật vật lý—xuất hiện. Nhưng từ đâu đại nguyện này phát sinh?

Vũ trụ không lờ không ngừng sản sinh hành tinh và thiên hà, với đại dương nguyên tử và phân tử hình thành vật thể và sau đó hòa tan trở lại thành nguyên tử và phân tử riêng biệt. Vũ trụ là Pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na—hoặc Thiên thể—Phật. Nếu đi đến Nara, Nhật Bản, bạn có thể thấy tượng Phật vĩ đại, cao hơn mười mét đại diện cho vũ trụ rộng lớn như Pháp thân thanh tịnh—thanh tịnh bởi vì siêu vượt nhị nguyên đối đãi. Nhưng vì là toàn bộ vũ trụ, nên không hoạt dụng. Chỉ đơn giản là nền tảng như đang là.

If we put this into a Buddhist framework, the whole universe in deepest samādhi is Vairocana Buddha. From that deepest samādhi, the vow of one mind moment comes forth. Because this mind moment arises from samādhi, there is no ego there. This is the sambhogakāya. The nirmāṇakāya is the Buddha's offering of his own life, leaving behind his fame, position, adored wife, darling child, family, people, and country, giving it all up completely to clarify this path for all beings. This is not about a buddha separate from each of us, however, but about what we are all doing here.

The basis of this buddha is the four great wisdoms. The first is the great perfect-mirror wisdom. This wisdom reflects everything exactly as is. This boundless universe's immeasurable mirror is something we all have within us; it is not the province of a separate buddha. This great space is our mind's base substance. There is no physical mentation here, nor is there any ego.

The second of the four wisdoms is the universal-nature wisdom. As long as we sustain a position of a self, we are unable to see everything as truly equal. But just as a newborn baby has no preconceived notions, when our adult mind becomes purified, we are able to perceive without differentiation and judgment.

Nếu đặt sự kiện này vào khung cảnh Phật giáo, toàn thể vũ trụ trong đại định uyên thâm nhất là Phật Tỳ-lô-giá-na. Từ đại định uyên thâm này, lời nguyện của từng tâm niệm phát sinh. Bởi vì tâm này phát sinh từ đại định, không có bản ngã ở đó. Đây là Pháp thân. Hóa thân là sự dâng hiến đời sống của chính Đức Phật, rời bỏ danh lợi, địa vị, vợ quý, con yêu, gia đình, nhân dân và đất nước, hoàn toàn buông bỏ để sáng đạo vì tất cả chúng sinh. Tuy nhiên, đây không phải là một vị Phật tách biệt với mỗi người chúng ta, nhưng là điều chúng ta đang thực thi ngay đây.

Nền tảng của Phật là Tứ trí. Đầu tiên là Đại viên cảnh trí, phản chiếu sự vật chính xác như đang là. Tấm gương vô biên của vũ trụ vô lượng này là vật tất cả chúng ta đều sẵn có nơi mình; không phải là địa phận của một vị Phật riêng biệt. Không gian thênh thang này là bản thể của tâm chúng ta. Không có trạng thái vật lý ở đây, cũng không có bất kỳ bản ngã nào.

Thứ hai trong Tứ trí là Bình đẳng tánh trí. Bao lâu còn duy trì địa vị của bản ngã, chúng ta không thể thấy sự vật thực sự bình đẳng. Nhưng giống như đứa trẻ sơ sinh không có định kiến, khi tâm trưởng thành của chúng ta thanh tịnh, chúng ta có thể tri giác mà vô phân biệt và không phê phán.

This universal-nature wisdom sees a mountain as tall as Rainier or a small rock in exactly the same way, prior to any concern of whether something is big or small or red or green. When we do zazen and purify our mind, we can realize this state of mind where there's no labeling or seeing things in a relative way.

Perceiving the world in this way, however, we miss the intrinsic differences of each and every thing: the particular character of a flower, an animal's particular way of being. Each and every person and thing has a story, an individual nature. The wisdom that sees each thing's particular detail, like science examining precisely the world of electrons, without judgment or discrimination, is the world of the third wisdom, the mysterious observing wisdom. However, if we only give our own flavor to our perceptions, we cannot call it the mysterious observing wisdom.

The fourth of the wisdoms is the perfecting-of-action wisdom. Most of us can see and hear; we can use our hands, and our feet enable us to walk. We can use these capabilities without anyone ever teaching us how. No baby who is not blind has to be taught how to see, nor does a baby who is not deaf or hard of hearing have to be taught how to hear. We are born with the knowledge of how to use our senses. This is the perfecting-of-action wisdom.

Bình đẳng tánh trí nhìn thấy ngọn núi cao như núi Rainier hay tảng đá nhỏ bé với thái độ như nhau, trước khi có sự quan tâm đến một vật là lớn hay nhỏ hoặc đỏ hay xanh. Khi tọa thiền và thanh tịnh tâm, chúng ta có thể nhận ra trạng thái tâm không dán nhãn hoặc nhìn sự vật với thái độ tương đối.

Trí giác thế gian theo cách này, tuy nhiên, chúng ta sẽ bỏ qua những sai biệt bản hữu của mỗi mỗi sự vật: đặc tính riêng của một bông hoa, thái độ đặc biệt của con vật. Tất cả mỗi người đều có một tiểu sử, một bản tính cá nhân. Trí tuệ nhìn thấy từng chi tiết cụ thể của mỗi sự vật, như khoa học xem xét chính xác thế giới các điện tử, mà không phê phán hay phân biệt đối đãi, là lãnh vực của trí thứ ba, Diệu quan sát trí. Tuy nhiên, nếu chỉ tạo ra hương vị riêng cho trí giác chúng ta, không thể gọi đó là Diệu quan sát trí.

Trí thứ tư là Thành sở tác trí. Hầu hết chúng ta đều có thể thấy và nghe; có thể sử dụng đôi tay, và đôi chân cho phép mình bước đi. Chúng ta có thể sử dụng những khả năng này mà không cần ai dạy cho mình. Không đứa trẻ nào không bị mù cần phải dạy cách nhìn, cũng như không đứa trẻ nào không bị điếc hoặc khiếm thính cần phải dạy cách nghe. Chúng ta sinh ra đã biết sử dụng giác quan của mình. Đây là Thành sở tác trí.

We say this is a matter of course, but as long as we live and feel, perceive, walk, and create from the position of a small self with an ego filter, that is not the perfecting-of-action wisdom.

The Sixth Patriarch has given us this simple teaching through which the lessons of all of the 5,048 sūtras can be embraced. He was said to be uneducated, yet he gave these profound teachings, stressing the importance of realizing and not just intellectualizing. Some things require knowledge, but sometimes knowledge can obstruct our experience. As you do zazen, you can't sustain a head full of ideas, moving around all the time, thinking this and that. Rather, you see what a mysterious body you have, with legs that bend and fingers with multiple joints. You eat with no practice—food enters your mouth and goes down your esophagus into your stomach, to be separated into what you absorb and what you don't absorb. What amazing, mysterious functioning your body has! If you just hang out in that busy head full of thinking, you miss being thankful for this mysterious functioning. When you sit, arranging your tendons and muscles in a certain way, you can feel the replenishment of your ki and feel the spaciousness at your back. This is the mysterious observing wisdom. You receive each and every thing as your own. You realize that that pain in your legs is part of you. You straighten your spine and feel your head pierce into the sky.

Dĩ nhiên, đây là vấn đề, nhưng bao lâu chúng ta sống và cảm nhận, tri giác, bước đi, và sáng tạo từ địa vị bản ngã nhỏ hẹp với màng lọc ngã chấp, không phải là Thành sở tác trí.

Lục Tổ đã ban cho chúng ta bài pháp đơn giản này có thể bao trùm tất cả 5.048 kinh điển. Tổ không biết chữ, nhưng đã chỉ dạy giáo lý uyên thâm, nhấn mạnh tầm quan trọng việc chứng ngộ và không chỉ là tri thức. Có việc phải đòi hỏi kiến thức, nhưng đôi khi kiến thức có thể cản trở sự chứng nghiệm. Khi tọa thiền, bạn không thể duy trì cái đầu đầy ắp ý tưởng, luôn động chuyển, suy nghĩ hết điều này đến điều nọ. Đúng hơn, bạn sẽ thấy mình có một cơ thể kỳ diệu, với đôi chân uốn cong và ngón tay nhiều khớp. Bạn ăn mà không cần phải tập luyện—thức ăn đi vào miệng và xuống thực quản vào dạ dày, tách ra làm hai, phần hấp thụ và phần không hấp thụ. Cơ thể của bạn hoạt động thật lạ lùng, kỳ diệu làm sao! Nếu chỉ lang thang trong cái đầu bận rộn đầy ắp niệm tưởng, bạn sẽ lỡ dịp biết ơn hoạt động vi diệu này. Khi ngồi, bạn điều chỉnh dây chằng và cơ bắp theo một cách nào đó, có thể cảm thấy thêm khí lực và phía sau lưng căng rộng. Đây là Diệu quan sát trí. Bạn tiếp nhận mỗi mỗi sự vật như của riêng mình. Bạn nhận ra đau nhức ở chân là thành phần của mình. Bạn dựng thẳng cột sống và cảm thấy đầu đâm xuyên bầu trời.

Don't sit pointlessly; learn to read and know your own body. Polish this mysterious observing wisdom until you can see the zendō as one huge whole: the perfecting-of-action wisdom. Then it is no longer your own personal body; you have swallowed everything and returned again to that universal great perfect-mirror wisdom. Even one who is wholly absorbed in mental functioning can realize this. One breath after the next, digging within—anyone can experience this depth. If you don't know yourself this well, how can you understand someone else? To understand this world is not about knowledge, but about experiencing it directly. This is the truth of our zazen. The Sixth Patriarch says it in such a way that we can see there is no one who is not endowed with this capability.

If we think that there is something in this world that is a dharmakāya, a nirmāṇakāya, a sambhogakāya, then all we have are concepts. Only when we realize these three bodies directly can we know the four wisdoms. This is how the Sixth Patriarch teaches us.

Our tendency is to blame things we don't like on something outside ourselves—society, the system. But when we protect and defend ourselves in this way, we only create more problems. When we touch our deepest clear mind, we can see how all of our hateful feelings are just mistaken perceptions.

Đừng ngồi vô nghĩa; hãy học để đọc và biết cơ thể chính mình. Trau dồi Diệu quan sát trí cho đến khi có thể thấy thiền đường như một tổng thể lớn lao: Thành sở tác trí. Rồi thì không còn là thân thể riêng của mình nữa; bạn đã nuốt vào tất cả sự vật và trở lại lần nữa với Đại viên cảnh trí. Ngay cả người hoàn toàn nhập định trong hoạt động tâm linh cũng có thể nhận ra. Mỗi hơi thở kế tiếp, đào sâu vào nội tâm—bất cứ ai cũng có thể trải nghiệm mức độ thâm sâu này. Nếu không biết chính mình như thế, làm sao bạn có thể hiểu người khác? Để hiểu biết thế gian không phải nhờ kiến thức, nhưng phải trực tiếp trải nghiệm. Đây là lẽ thật của tọa thiền. Lục Tổ nói như trên sao cho chúng ta có thể nhận biết không ai mà không sẵn có khả năng này.

Nếu nghĩ rằng có điều gì đó ở thế gian là Pháp thân, Hóa thân, Báo thân, thì tất cả đều là khái niệm. Chỉ khi trực chứng ba thân này, chúng ta mới có thể nhận biết tứ trí. Đây là lời Lục Tổ dạy chúng ta.

Xu hướng của chúng ta là đổ lỗi việc mình không thích cho sự vật ở bên ngoài—xã hội, cơ chế. Nhưng khi tự vệ và tự bào chữa mình như thế, chúng ta chỉ tạo thêm nhiều vấn đề. Khi tiếp chạm tâm thanh tịnh ở tầm mức thâm sâu nhất, chúng ta có thể thấy tất cả cảm giác hận thù của mình chỉ là nhận thức sai lầm.

This does not take away our responsibility for our own inappropriate behavior. But no matter what we have done, our true base is never injured or changed. Without realizing this true base, even though we may have a warm feeling for other beings, it will eventually reach its limit. When wisdom comes forth from this true base, then no matter what we are doing—even if we fall into deep despair—that wisdom will support and guide us.

There are many who think they can find virtues externally. They run around, thankful for this, thankful for that, not knowing that what is most precious is right within them. The Chinese character for “confusion” resembles a cross with some dots that express being at a crossroads, unable to see which is the best way to turn. We have no problem if we just go straight ahead. But when there are so many choices, we become stuck in our tracks. Today we have access to so much information, we don’t know who to believe or what to decide. In society we often have to make choices. But in zazen we don’t. We dig within and let go of all of our piled-up concepts. We might look like an idiot, but we are thoroughly receiving this very moment, here and now.

Tuy như thế chúng ta vẫn phải chịu trách nhiệm đối với hành vi không thích đáng của mình. Nhưng dù chúng ta hành động ra sao, nền tảng chân thực của chúng ta không bao giờ thương tổn hoặc thay đổi. Không nhận biết nền tảng chân thực, mặc dù chúng ta có thể thấy ấm lòng đối với người khác, rồi cũng phải hết. Khi trí tuệ phát sinh từ nền tảng chân thực, dù có làm gì—ngay cả rơi vào tuyệt vọng nào nề—trí tuệ sẽ nâng đỡ và hướng dẫn chúng ta.

Nhiều người nghĩ có thể tìm phước đức ở bên ngoài. Họ chạy loanh quanh, biết ơn việc này, nhớ ơn việc kia, không biết điều quý báu nhất là ngay nơi mình. Chữ Nho “mê” tượng hình chữ thập với nhiều chấm điểm tả đang ở ngã tư, không biết đường nào tốt nhất để đi. Sẽ không có vấn đề nếu chúng ta đi thẳng về phía trước. Nhưng khi có nhiều sự lựa chọn, chúng ta kẹt cứng trong lối mòn của mình. Hôm nay chúng ta truy cập nhiều thông tin, chúng ta không biết phải tin ai hoặc quyết định thế nào. Ngoài xã hội chúng ta thường phải lựa chọn. Nhưng tọa thiền thì không. Chúng ta đào sâu nội tâm và buông bỏ tất cả hàng đống khái niệm. Có thể chúng ta trông giống như tên ngốc, nhưng chúng ta tiếp nhận trọn vẹn ngay hiện tiền, ở đây và bây giờ.

In Buddhism, the Buddhadharma and the Buddha's way sound similar, but they are very different. The Buddha's way is our daily way of life, how we carry our mind all day long. In each and every day, how do we live our lives?

This moral aspect of Buddhism necessarily changes with each culture and each era. Still, no matter what, there is one unchanging law, and that is the Buddhadharma—the law of mind. The Buddha realized this Dharma and saw that everything is in flux. Nothing stays the same. The truth of material forms can be taught, but the Dharma has to be experienced.

The Sixth Patriarch's teaching of the three bodies and the four wisdoms is followed by an explanation of consciousness. As we have already seen, our five senses are windows through which we encounter the external world. Next comes the awareness that notes and judges what we perceive; this is the sixth consciousness. The seventh consciousness is our ego awareness. The eighth, where everything we experience is recorded, is the collective consciousness. The seventh awareness—the ego awareness—is what gets us confused. Originally we saw everything equally, but as our ego awareness came into play, we began to think of ourselves as a limited, isolated existence.

Trong Phật giáo, Phật pháp và Phật đạo nghe như tương tự, nhưng rất khác xa. Phật đạo là thái độ sống hằng ngày của chúng ta, tâm chúng ta tạo tác cả ngày ra sao?

Từng ngày một, chúng ta sống thế nào? Khía cạnh đạo đức này của Phật giáo nhất thiết phải thay đổi tùy theo mỗi nền văn hóa và từng thời đại. Tuy nhiên, bất kể thế nào, có một định luật bất biến, và đó là Phật pháp—luật pháp của tâm. Đức Phật đã nhận ra Giáo Pháp này và thấy tất cả sự vật đều trôi chảy. Không một vật đứng yên như cũ. Lẽ thật về sắc tướng vật chất có thể nói ra lời, nhưng Pháp thì phải chứng nghiệm.

Giáo pháp của Lục Tổ về Tam thân và Tứ trí được giảng nghĩa theo duy thức học. Như đã thấy, năm giác quan của chúng ta là năm cửa tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Tiếp theo là thức tâm ghi nhận và phê phán sự vật chúng ta nhận thức; đây là thức thứ sáu, ý thức. Thức thứ bảy là thức chấp ngã. Thức thứ tám, nơi tất cả kinh nghiệm được thu giữ, là tàng thức. Thức thứ bảy—thức chấp ngã—là thức làm chúng ta mê lầm. Khởi thủy chúng ta thấy sự vật bình đẳng, nhưng khi thức chấp ngã tạo tác, chúng ta bắt đầu nghĩ về bản thân mình như hiện hữu biệt lập, hạn cuộc.

With the universal-nature wisdom, we transmute our ego awareness into the wisdom that allows us to move beyond our narrow ego-ideas and give everything to all beings. We can then see with the mysterious observing wisdom what others most need, and function accordingly. Then the five senses all give life to the perfecting-of-action wisdom. When the ego is no longer blocking the collective consciousness, the light can pour through, revealing the great perfect-mirror wisdom—the dharmakāya. As the functioning of ego consciousness is transmuted, it becomes the wisdom of the sambhogakāya, through which all of our actions and senses become the source of liberation for all beings. We are then the perfecting-of-action wisdom—the nirmāṇakāya. In this way the Sixth Patriarch teaches us that the deluded mind is our mind and the clear mind is also our mind. They are not separate; only our perspective changes.

If this sounds too philosophical, our zazen is much simpler: only sweep away those clouds blocking the light and do not be moved around by anything. When we let go of the idea of a small self, we know this great perfect-mirror wisdom. When we see things as equal, the sixth awareness changes to the mysterious observing wisdom.

Thức chấp ngã chuyển thành Bình đẳng tánh trí là trí tuệ cho phép chúng ta siêu vượt những ý tưởng ngã chấp hẹp hòi và ban phát tất cả cho mọi chúng sinh. Sau đó với Diệu quan sát trí chúng ta có thể biết những gì người khác cần nhất, và sẽ hoạt dụng phù hợp. Rồi thì, năm giác quan đều phát sinh thành sở tác trí. Khi bản ngã không còn cản trở tàng thức, ánh sáng có thể tuôn tràn, làm hiển lộ Đại viên cảnh trí—Pháp thân (tánh). Khi chức năng của thức chấp ngã (Maṭ-na thức) chuyển hóa thành trí tuệ (Bình đẳng tánh trí) của Báo thân (trí), qua đó tất cả hành động và giác quan của chúng ta là nguồn giải thoát cho tất cả chúng sinh. Sau đó là Thành sở tác trí—Hóa thân (hạnh). Như thế, Lục Tổ dạy rằng tâm si mê là tâm chúng ta và tâm thanh tịnh cũng là tâm chúng ta. Cả hai không tách rời; chỉ cái nhìn của chúng ta thay đổi.

Nếu điều này nghe có vẻ quá triết học thì tọa thiền đơn giản hơn rất nhiều: chỉ cần quét sạch những đám mây ngăn che ánh sáng và không bị sự vật làm động tâm. Khi buông bỏ niệm tưởng của cái ngã nhỏ hẹp, chúng ta nhận biết Đại viên cảnh trí. Khi nhìn thấy sự vật bình đẳng, thức thứ sáu chuyển thành Diệu quan sát trí.

The fifth level of awareness then becomes the perfecting-of-action wisdom, and our nature returns from ego to become the dharmakāya, the sambhogakāya, and the nirmāṇakāya. We switch from being self-centered to prioritizing all beings in society. We realize all things as equal yet see them exactly as they are individually—clearly and without preference. This is the perfecting-of-action wisdom.

In Zen the central work is to completely cut through that root of self-conscious awareness. When the patriarchs said to die completely, this is what they meant. Whether it's for three minutes or for only one minute, this is what is most important. You don't have to keep at it for a whole lifetime; with just one experience of this, you change from the root. If you truly slash through to the very bottom, your whole way of being changes right then.

Hearing this, the monk came to know that these four wisdoms—the great perfect-mirror wisdom, the universal-nature wisdom, the mysterious observing wisdom, and the perfecting-of-action wisdom—are our original state of mind, not something to find externally. He thanked the Sixth Patriarch sincerely and said that the subtlety of this profundity still had to be polished, as a jewel that has been mined needs to be refined. The way to use this wisdom can be learned from kōans. We polish this great perfect-mirror wisdom with that kōan of Jōshū's mu. The universal-nature wisdom we polish with Tōzan's kōan of the three pounds of flax.

Tiền ngũ thức sau đó trở nên Thành sở tác trí, và thể tánh chúng ta từ bản ngã chuyển thành Pháp thân, Báo thân và Hóa thân. Chúng ta chuyển từ việc tự cho mình là trung tâm bây giờ dành ưu tiên cho tất cả chúng sinh ngoài xã hội. Chúng ta nhận ra tất cả sự vật đều bình đẳng nhưng vẫn nhìn chính xác họ có cá tính như đang là—rõ ràng và không thiên vị. Đây là Thành sở tác trí.

Trong Thiền, công việc chủ yếu là hoàn toàn cắt đứt gốc rễ của thức vị ngã. Khi chư Tổ nói phải hoàn toàn chết hẳn (một phen đại tử), nghĩa lý ở chỗ này. Cho dù ba phút hay chỉ một phút, đây là điều quan trọng bậc nhất. Bạn không phải giữ như thế suốt cả đời; chỉ cần chúng nghiệm một lần, sẽ chuyển hóa từ gốc rễ. Nếu thực sự cắt đứt tận căn rễ, toàn bộ thái độ sống của bạn sẽ thay đổi ngay lúc đó.

Nghe như thế, vị tăng biết được Tứ trí—Đại viên cảnh trí, Bình đẳng tánh trí, Diệu quan sát trí, và Thành sở tác trí—là bản tâm của chúng ta, không phải từ bên ngoài. Tăng chân thành cảm tạ Lục Tổ và nói rằng sự tinh tế uyên áo này vẫn phải được trau giồi, như viên ngọc đã được đào lên cần phải được mài giũa. Pháp tu ứng dụng trí tuệ có thể học được từ công án. Chúng ta trau giồi Đại viên cảnh trí với công án Không của Triệu Châu, Bình đẳng tánh trí với công án Ba Cây Gai của Động Sơn.

And the mysterious observing wisdom we polish with Hyakujō's kōan of the fox. Finally the perfecting-of-action wisdom is polished with the kōan of Shuzan's Shippei. The basis of all of this has to be held precious so that we can see what exactly can be done for the liberation of all beings.

Chijo and Buddha Nature

One day a monk named Chijo, who had joined the order in his childhood, came to pay homage to the patriarch. He said, "I have studied with Master Daitso but have been unable to resolve my doubts. Thus, I have come here to pay my respects to you."

"How did Master Daitso teach you?" Enō asked. "What did you not understand?"

The monk answered, "After being there for three months, I had not received any teaching at all. Being determined and committed, I became frustrated and went to the master's chamber one night and asked, 'What is the essence of my mind? It is said that to realize our true mind directly and see within, we become Buddha. What is my truth?' Master Daitso said to me, 'Do you see the expanse of the whole universe?' I said, 'Yes, of course, I see it.' He said, 'Is there a form there?' I answered, 'Of course it has no form.'

Và Diệu quan sát trí với công án Con Chồn Hoang của Bá Trượng, cuối cùng Thành sở tác trí với công án Gậy Trúc của Thủ Sơn. Nền tảng của tất cả những công án này phải được bảo trọng để chúng ta có thể thấy chính xác việc gì phải thành tựu để giải thoát tất cả chúng sinh.

Trí Thường và Phật tánh

Ngày nọ, tăng Trí Thường [, người ở Quý Khê, Tín Châu,] xuất gia từ nhỏ, một hôm đến tham lễ Tổ.

Sư thừa: "Học nhân gần đây đến núi Bạch Phong ở Hồng Châu lễ Hòa thượng Đại Thông [nhờ chỉ nghĩa kiến tánh thành Phật,] nhưng chưa giải quyết được hồ nghi, từ xa đến đây lễ Hòa thượng, [mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy]."

Tổ bảo: "Kia có ngôn cú gì thử nhắc lại xem. Ông hiểu thế nào?"

Trí Thường thưa: "Trí Thường đến nơi kia, trải qua ba tháng, chưa được chỉ dạy, do lòng tha thiết vì pháp nên một hôm riêng vào trượng thất thưa hỏi: 'Thế nào là thể tánh của tâm con? Nghe nói trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật. Đây là lẽ thật nơi con?' Đại Thông nói: 'Ông thấy hư không chăng?' Trí Thường đáp: 'Thấy!' Đại Thông hỏi: 'Ông thấy hư không có tướng mạo chăng?' Trí Thường đáp: 'Hư không vô hình mà có tướng mạo gì?'

He said, ‘Then there is no form of the universe, and the same is true of your essence. To understand this is true kenshō.’ I do not quite grasp this. Please teach me more exactly,” the monk asked. The patriarch replied, “What Master Daitsu said is not mistaken, but it is still coming from intellectual understanding. As long as you try to understand this intellectually, your perspective is relative, because there is still someone there to do the understanding.”

To say there is no form is still in the relative realm of form. It is not the true experience of formlessness, which is beyond having and not having. To carry around an idea that things are not knowable is a big burden. A concept of unknowability is still only a shadow of the real thing. As long as ideas and definitions of emptiness remain, how can there be nothing there? If we take ideas for the actuality, it is like seeing a shadow and thinking that shadow is the object.

For instance, Riku Taifu is said to have come to Master Nansen with some words of Jō Hōshi, who was a thinker in China before Bodhidharma, sure that they were true words of enlightenment: “Heaven and earth are of one root; all things and I are the same.” But Nansen pointed at a peony blooming in the garden and said, “Do you actually look at this flower and think to yourself, ‘Heaven and earth are of one root; all things and I are one and the same’? That’s ridiculous!”

Đại Thông bảo: ‘Bản tánh của ông ví như hư không, trọn không một vật có thể thấy, gọi là chánh kiến tánh.’ Học nhân nghe lời này vẫn chưa giải quyết (điều nghi), cúi xin Hòa thượng chỉ dạy.”

Tổ bảo: “Lời Thầy kia nói không nhầm lẫn, nhưng vẫn còn kiến tri. Bao lâu còn cố gắng hiểu trên tri giải, chỉ là tương đối, bởi vì vẫn còn cái ngã đang hiểu biết.”

Nói không có tướng mạo vẫn còn trong lĩnh vực tương đối của sắc tướng, không phải chứng nghiệm vô tướng, tức là siêu vượt có và không. Cưu mang ý tưởng sự vật bất tri là gánh nặng lớn. Khái niệm về bất tri vẫn chỉ là cái bóng của chính sự vật. Bao lâu còn ý tưởng và định nghĩa của tánh Không, làm sao có thể là Không? Nếu lấy ý tưởng cho là thực tế, giống như nhìn thấy bóng và nghĩ là vật.

Ví dụ, Lục Hoàn đại phu đến gặp Nam Tuyền, ông dẫn lời Triệu pháp sư, một nhà tư tưởng ở Trung Hoa trước Bồ-đề Đạt-ma, và tin chắc là lời nói xuất phát từ sự chứng ngộ, và hỏi: “Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể.”

Nam Tuyền chỉ hoa mẫu đơn nở rộ trong vườn và nói với đại phu: “Ông có thực sự nhìn vào bông hoa này và nghĩ ‘Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể.’ Thật là kỳ quái!”²

2 Bích Nham Lục tấc 40: Nam Tuyền nói: “Thời nhân thấy hoa này như trong mộng.”

There is no liberation in knowing those words, even though they are an excellent description of the truth. In the same way, the Sixth Patriarch was telling Chijo that we must take buddha nature out of the world of the conceptual and make it real.

Hearing the Sixth Patriarch's response, Chijo understood that we have to directly perceive without any trace of intellectual understanding inserted. "If I had not asked you this, I would have been deluded for my whole life. I was just piling up delusion on delusion, but now, right here, I find I have no existence at all." In this way Chijo expressed his deep gratitude to the Sixth Patriarch.

Another day, Chijo asked, "The Buddha preached the three vehicles, and he also spoke of the Supreme Vehicle. I don't understand these doctrines and would like for you to explain them to me."

The Patriarch responded that there is only one truth, but there are many kinds of people. The differences are not in the Dharma itself but in the people perceiving it. Some hear the words from the Buddha's own mouth. Some who read can know the Dharma from books. There are some who practice the vow of the Mahāyāna.

Không có giải thoát khi hiểu biết những lời này, mặc dù mô tả lẽ thật tuyệt vời. Cũng vậy, Lục Tổ bảo Trí Thường phải đưa Phật tánh ra khỏi thế giới khái niệm và biến thành hiện thực.

Nghe câu trả lời của Lục Tổ, Trí Thường hiểu rằng phải trực tiếp nhận biết mà không qua dấu vết của kiến tri xen vào. "Chẳng vào thất Tổ sư thừa hỏi, Mờ mịt chạy hai đầu. Tôi chông chát mê lầm trên mê lầm, nhưng bây giờ, ngay đây, tôi thấy hiện hữu vốn là không." Như thế, Trí Thường đã bày tỏ lòng biết ơn đối với Lục Tổ.

Trí Thường một hôm hỏi Tổ: "Phật nói pháp ba thừa, lại nói Tối thượng thừa. Đệ tử chưa hiểu, cúi mong Ngài vì chỉ dạy".

Tổ bảo: "[Pháp không có bốn thừa.] Chỉ có một lẽ thật, nhưng tâm người tự có những sai biệt. Sai biệt không phải trong Pháp mà trong tâm người nhận thức. Có người thấy nghe tụng đọc lời từ miệng của Đức Phật [là Tiểu thừa], có người ngộ pháp hiểu nghĩa [là Trung thừa], có người [y pháp] lập nguyện tu hành là Đại thừa, [muôn pháp trọn thông, muôn pháp đầy đủ, tất cả không nhiễm, lìa các pháp tướng, một cũng không được.]

In order to realize this truth, we have to see that all beings have clear nature. That is all there is. But there are many ways to realize this. The Supreme Vehicle is knowing that we all have the same state of mind as the Buddha.

The Sixth Patriarch concluded that our original nature is to embrace everyone and everything, and to actualize this is our responsibility as humans. We don't need to ask someone else about this, but we must realize it for ourselves. Remember always that you are not yet sufficient, and continue from morning until night and from night until morning, no matter what you're doing. Then your buddha nature will manifest. This is the Supreme Vehicle. Chijo was deeply grateful, and from that time on he never left the side of the Sixth Patriarch.

Shido and the Two Bodies

Next the monk Shido asked, "I have been reading the *Nirvāṇa Sūtra* for more than ten years but have not grasped its main idea. Will you please teach me?"

The Sixth Patriarch responded, "Which part do you not understand?"

Shido quoted the famous lines from the sūtra: "All phenomena are impermanent and subject to origination and cessation. But because it involves the cessation of origination and cessation, nirvāṇa is bliss."

Đề nhận ra lẽ thật này, chúng ta phải thấy rằng tất cả chúng sinh đều có bản tánh thanh tịnh. Tất cả chỉ là thế, nhưng có nhiều cách để nhận biết. Gọi là Tối thượng thừa, tức cùng trạng thái tâm như Phật.

Lục Tổ kết luận rằng chân tánh nơi chúng ta trùm khắp mọi người và mọi sự vật, và để hiện thực là trách nhiệm của chúng ta là con người. Chúng ta không cần phải hỏi ai về điều này, nhưng phải chính mình nhận biết. Hãy luôn luôn nhớ rằng bạn vẫn tu chưa đủ và tiếp tục công phu từ sáng đến tối và từ tối đến sáng, bất kể đang làm gì. Rồi Phật tánh nơi bạn sẽ hiển lộ. Đây là Tối thượng thừa. Trí Thường rất biết ơn, và từ đó không bao giờ rời xa Lục Tổ.

Chí Đạo và Hai Thân

Tăng Chí Đạo, [người quê ở Nam Hải, Quảng Châu,] đến thưa hỏi: "Học nhân từ xuất gia, xem kinh Niết-bàn hơn mười năm chưa rõ được đại ý, cúi mong Hòa thượng thương xót chỉ dạy".

Tổ bảo: "Chỗ nào ông chưa rõ?"

Chí Đạo thưa rằng: "*Chư hạnh vô thường là pháp sanh diệt, sanh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui, nơi đây con nghi ngờ.*"

If there were no change at all, everything would be frozen. Yet when we plant seeds, they germinate and grow. The plants get bigger and then flower and bear fruit. Everything flows and changes. A newborn baby weighing fewer than ten pounds becomes an adult weighing more than one hundred pounds. Without this capability for change, the world would be full of perpetual babies. If there is one thing that does not change, it is the truth that everything changes. We all get caught on the changing forms, on that which is in flux, and think of them as if they are absolute. If we realize that everything is phenomena, that all things are impermanent and subject to origination and cessation, we will no longer be caught on dualistic ideas of good and bad. All people are sometimes good and sometimes bad—even a terrifying thief can be someone’s beloved father. When we put labels on people, we’re not seeing the whole picture. When we see clearly the nature of phenomena, we can taste the flavor of each thing as it is.

“What doubts do you have?” asked the patriarch.

“All sentient beings have two bodies: the physical body and the Dharma body,” replied Shido. “Does the Dharma body receive this bliss, or does the physical body?”

Nếu không biến đổi, sự vật sẽ bị đông cứng như băng. Tuy nhiên, khi trồng hạt giống, sẽ nảy mầm và phát triển. Cây càng lớn và sau đó trở hoa đơm trái. Sự vật đều trôi chảy và biến đổi. Bé sơ sinh trọng lượng dưới mười cân thành người lớn nặng hơn một trăm cân. Không có khả năng biến chuyển, thế giới sẽ đầy trẻ em muôn đời. Nếu có một điều gì bất biến, đó là lẽ thật rằng tất cả vô thường. Tất cả chúng ta đều trôi buộc vào hình tướng biến đổi, vì thế có sự trôi chảy, và nghĩ là tuyệt đối. Nếu nhận biết tất cả sự vật là hiện tượng, đều vô thường và tùy thuộc vào sinh diệt, chúng ta sẽ không còn trôi buộc vào ý tưởng nhị nguyên tốt và xấu. Tất cả mọi người đôi khi tốt và đôi khi xấu—ngay cả một tên trộm ghê gớm có thể là người cha lành thiện của một người. Khi dán nhãn lên con người, chúng ta sẽ không thấy toàn bộ khung cảnh. Khi thấy rõ thể tánh những hiện tượng, chúng ta có thể nếm được hương vị từng sự vật như đang là.

Tổ hỏi: “Ông nghi như thế nào?”

Thưa rằng: “Tất cả chúng sanh đều có hai thân gọi là sắc thân và Pháp thân. [Kinh nói: Sanh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui.] Chẳng biết [thân nào tịch diệt,] thân nào thọ vui. [Nếu là sắc thân, vô thường có sanh có diệt, khi tịch diệt, bốn đại phân tán, toàn là khổ, khổ không thể nói vui.]

There is no one who is happy about their body dying, so why does it say there is bliss and perfect rest? On the other hand, I understand that the Dharma body doesn't have any physical functions, but then what experiences this bliss?"

The monk had intellectually understood the Buddha's teaching and divided it in this dualistic way into two separate bodies. This type of thinking is what obstructs us in our daily life as well. Didn't the Buddha die? Didn't Bodhidharma die? And the patriarchs, didn't they all die? So why don't we just enjoy our life while we can? People who think this way do Zen to feel better, to have a happier home, so that their work will go well, or to improve their personality. We have to go beyond this in order to see clearly.

The monk continued, asking about the five *skandhas* described in the *Heart Sūtra*—"heaps" or "aggregates" that create our perceptions of the world through our five senses and our awareness at the roots of those perceptions. First we perceive, then we think "this is a flower" or "this is a bird," and from there we begin an activity—to cut the flower and put it in a vase, for example. These movements and experiences are called being alive. So where do our perceptions and our memories come from? We can use the analogy of the ocean: When the wind blows, the waves arise and the ocean moves; when the wind stops, all of those waves return to being just still water.

Không ai hạnh phúc khi có thân sắp chết, vậy tại sao lại nói rằng có an nghỉ viên mãn? Mặt khác, tôi hiểu rằng Pháp thân không có chức năng vật lý, [thường hằng không tri không giác nếu tịch diệt tức đồng cỏ cây gạch đá,] ai sẽ thọ vui?"

Vị tăng hiểu Phật pháp trên tri giải và phân chia theo nhị nguyên. Đây là cách suy nghĩ ngăn ngại chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Đức Phật không viên tịch sao? Bồ-đề Đạt-ma có viên tịch không? Và chư Tổ, không phải đều viên tịch? Vậy tại sao chúng ta không thưởng thức cuộc sống của mình khi có thể được? Người nào nghĩ thế khi tu Thiền sẽ cảm thấy tốt hơn, có mái nhà hạnh phúc hơn, do đó việc làm tiến triển tốt, hoặc sẽ cải thiện nhân cách của mình. Chúng ta phải vượt trên điều này để thấy biết rõ ràng.

Vị tăng tiếp tục, hỏi về năm uẩn trong Tâm Kinh—"nhóm" hay "uẩn" tạo ra tri giác thế gian qua năm giác quan và nhận thức ngay gốc của tri giác. Trước hết chúng ta tri giác, sau đó suy nghĩ "đây là bông hoa" hoặc "đây là con chim", và từ đó hoạt động bắt đầu—ví dụ cắt hoa và chưng trong bình. Những hoạt động và kinh nghiệm này được gọi là sống. Vậy tri giác và trí nhớ của chúng ta từ đâu đến? Chúng ta có thể sử dụng ẩn dụ đại dương: Khi gió thổi, sóng nổi lên và đại dương chuyển động; khi gió dừng, tất cả ngọn sóng trở lại chỉ là nước.

Waves are temporary, but the quality of the water is continuous. When we die, we are cremated and return to ash, or we are buried and return to the earth, in the same way that the waves return to the ocean of water. “But,” asked Shido, “if reincarnation is out of the question, then things will remain forever in a state of lifelessness.” He was asking what it means to say that this body disappears and then there is bliss. What is left to enjoy and know bliss after the physical body is extinguished?

The Sixth Patriarch answered: “To explain the teaching of the Supreme Vehicle on the basis of what you have just said would be to imply that there is a dharmakāya separate from the physical body, and that one must transcend generation and extinction in order to seek quiescence.”

Buddhism is to awaken to our buddha nature, our clarified mind. It is not a practice of looking around in our head for some god or for some perfect way to be. Nor is it to look externally for something to rely on. Most people believe either that when we die everything is completely finished or that there is an eternal soul that lives forever. The Buddha suggested that both of these views obscure the truth. He would never respond to this question even when asked it directly.

Once a monk came to him and said, “Are we to pray for a good future rebirth?” But the Buddha would not answer.

Sóng thì tạm thời, nhưng tính chất nước thì liên tục. Khi chết, chúng ta được hỏa táng và trở về tro bụi, hoặc được chôn cất và trở về đất cát, giống như sóng trở về biển nước. “Nhưng, Chí Đạo hỏi, nếu luân hồi không phải là vấn đề thì sự vật sẽ mãi mãi trong trạng thái chết.” Chí Đạo hỏi thân chết rồi và vui ý nghĩa thế nào. Cái gì còn lại để biết vui sau khi thân xác diệt?

Tổ quở: “[Ông là Thích tử sao lại tập theo ngoại đạo về đoạn kiến và thường kiến mà] luận nghị về pháp Tối thượng thừa, cứ theo lời ông nói, tức là ngoài sắc thân riêng có Pháp thân, lìa sanh diệt để cầu tịch diệt.”

Phật giáo nhắm đánh thức Phật tánh, bản tâm thanh tịnh nơi chúng ta. Không phải là pháp tu trong đầu tìm kiếm loanh quanh một vị thần hoặc một đường lối toàn bích. Cũng không phải nhìn ra ngoài tìm nơi nương tựa. Hầu hết mọi người tin rằng khi chúng ta chết tất cả đều chấm dứt (đoạn kiến) hoặc có một linh hồn vĩnh hằng sống mãi mãi (thường kiến). Đức Phật bảo cả hai quan điểm đều che lấp lẽ thật. Phật sẽ không bao giờ trả lời câu hỏi ngay cả khi hỏi trực tiếp.

Một vị tăng đến gặp Phật và nói: “Chúng ta có cầu nguyện cho một sự tái sinh tốt trong tương lai không?” Nhưng Phật không trả lời.

Later the same monk brought up the question in a different way, and again the Buddha did not answer. The monk was determined that he would ask one more time, and if the Buddha still didn't answer, that would mean he had no understanding, and the monk would give up his belief in his teaching.

When asked for the third time, the Buddha said, "If a person is hit by a poison arrow, do you first try to research what kind of poison was on this arrow? Or do you as quickly as possible remove the arrow?"

The monk replied that, of course, before anything else you take out the arrow.

The Buddha answered, "I am right now giving everything to people who are dealing with this actual moment. When you have awakened to this very moment, the answer to your question will be clear."

Both of these two ways of seeing things—either that we die and then are completely gone or that we live eternally in the form of an ongoing soul—come from an egoistic view. The conflicts in this world—the wars, the struggles—occur because of things that people have done in the past. If we believe that life is finished at death, we fail to take this into consideration. If we think we will be finished at death, then none of our questions or our sense of responsibility would ever arise.

Về sau, cũng vị tăng này hỏi một cách khác, và một lần nữa Phật không trả lời. Tăng xác định sẽ hỏi một lần nữa, và nếu Phật vẫn không trả lời, có nghĩa Phật không biết, và tăng sẽ từ bỏ đức tin vào Phật pháp.

Khi được hỏi lần thứ ba, Phật bảo: "Nếu một người trúng mũi tên độc, trước hết có cố gắng nghiên cứu loại chất độc nào trên mũi tên hay không? Hay là nhổ bỏ mũi tên bằng cách nào nhanh nhất?"

Tăng trả lời, tất nhiên, trước khi làm gì khác phải nhổ mũi tên.

Phật trả lời: "Ngay bây giờ Ta ban tất cả cho người nào đang đối phó với giây phút thực tại. Khi tỉnh ngộ ngay hiện tiền, sẽ có câu trả lời rõ ràng cho câu hỏi của ông."

Cả hai cách nhìn sự việc—hoặc là chúng ta chết và sau đó hoàn toàn mất luôn, hoặc chúng ta sống mãi mãi dưới hình thức linh hồn tiếp tục—đều từ quan điểm bản ngã. Xung đột trên thế giới—chiến tranh, đấu tranh—xảy ra vì việc người ta đã hành động trong quá khứ. Nếu tin rằng đời sống chấm dứt khi chết, chúng ta sẽ bất cẩn không xét nét. Nếu nghĩ rằng chúng ta sẽ chấm dứt khi chết thì không thắc mắc nào của chúng ta hay ý thức trách nhiệm sẽ phát sinh.

But if we think there is eternal life, we also shy away from responsibility and lack passion for settling these deep questions about our true nature. This is why the Buddha did not respond to the monk's questions.

Without actually experiencing true nature, there is no real meaning in intellectually understanding it. We can't play soccer or do similar activities without diving into them. As any athlete or artist knows, we have to practice our craft, again and again, with our whole body and being. Then we can go beyond the intellectual understanding of it. Athletes know how much practice is required to cultivate their abilities. The same applies to musicians. Nothing can be mastered with a simple, slight amount of effort. It is a question of whether or not we have actually burst beyond life and death.

There is a story from China about a red dog and a white dog. In the story, red dogs were common, while white dogs were very rare because after one more lifetime they would be reborn as humans.

The red dog said to the white dog, "Oh, how fortunate you are! After one more birth you're going to be born as a human being!"

But the white dog said, "Actually, I'm a little bit worried about that."

Nhưng nếu nghĩ rằng có sự sống đời đời, chúng ta sẽ né tránh trách nhiệm và thiếu nhiệt tình để giải quyết những câu hỏi uyên thâm về chân tánh nơi mình. Đây là lý do tại sao Phật không trả lời câu hỏi của vị tăng.

Không thực sự chứng nghiệm chân tánh, sẽ không có thực nghĩa trong hiểu biết tri giải. Chúng ta không thể chơi bóng đá hoặc sinh hoạt tương tự nếu không dấn thân vào. Như bất kỳ vận động viên hay nghệ sĩ nổi tiếng, chúng ta phải hành nghề, lặp đi lặp lại, với toàn thể sinh mạng. Rồi thì chúng ta có thể siêu vượt hiểu biết tri giải. Vận động viên phải biết cần thực tập thế nào để trau dồi năng lực của mình. Nhạc sĩ cũng vậy. Không thể điều động việc gì với nỗ lực đơn sơ, nhẹ nhàng. Đây là câu hỏi liệu chúng ta có thực sự nung nấu tâm siêu vượt sống và chết hay không.

Có một câu chuyện Trung Hoa về một con chó đỏ và con chó trắng. Trong truyện, loại chó màu đỏ rất phổ biến, trong khi chó trắng rất hiếm vì sau một đời nữa sẽ được tái sinh làm người.

Con chó đỏ nói với con chó trắng: "Ồ, thật may mắn! Sau lần tái sinh nữa, bạn sẽ sinh làm người!"

Nhưng con chó trắng nói: "Thực ra, tôi hơi lo lắng về điều này."

The red dog said, “Why would you be worried? You’re going to be born as a human being in your next life!”

And the white dog said, “Well, you know I really love the taste of dog shit. Do you think I can still eat it when I’m a human?”

When we think we can imagine what the joy of cessation is like, we are like those dogs imagining what it is like to be human. We complain about the pain and the challenges of zazen, about how restricted we feel, and we wonder why the Buddha even bothered. But when we can open the eye that sees from a place where there is no obstruction, we know the Buddha’s state of mind when he said that all three realms were his home and all of the people in them his children. Today zazen is so frequently done in a dualistic way that this mind of the Buddha is not understood. But if we honestly keep going—even though our legs hurt, we become so sleepy, and we feel so restricted—we will know this huge wide-open state of mind. After a life dedicated to profit and loss, that bliss of cessation brings the realization that there is nothing to be afraid of or conceited about.

The Sixth Patriarch tells Shido that while scholars may propose that there are two separate things—a physical body and a Dharma body—

Con chó đỏ nói: “Tại sao lo lắng? Bạn sẽ sinh ra là người trong kiếp sau mà!”

Và con chó trắng nói: “Ừm, bạn biết tôi thực sự thích mùi vị phân chó. Bạn có nghĩ tôi vẫn có thể ăn thịt chó khi làm người không?”

Khi nghĩ rằng mình có thể tưởng tượng niềm vui tịch diệt ra sao, chúng ta giống như con chó tưởng tượng làm người như thế nào. Chúng ta phàn nàn về nỗi đau và sự thử thách của tọa thiền, về việc chúng ta cảm thấy bị giới hạn như thế nào, và chúng ta tự hỏi tại sao Phật có lúc lo lắng. Nhưng khi mở mắt sáng nhìn từ nơi không chướng ngại, chúng ta sẽ biết trạng thái tâm Phật khi Phật nói cả ba cõi là nhà mình và mọi người trong nhà đều là con Phật. Ngày nay tọa thiền thường hành trì theo nhị nguyên nên không nhận biết tâm Phật. Nhưng nếu tiếp tục tọa thiền một cách chân thật—mặc dù chân đau, buồn ngủ, và cảm thấy bị bó buộc—chúng ta sẽ biết trạng thái rộng mở của tâm. Sau một đời dành cho được/mất, chấm dứt cách sống như thế sẽ hạnh phúc khi nhận biết rằng không một vật để sợ hãi hay kiêu mạn.

Lục Tổ nói với Chí Đạo trong khi học giả cho rằng có hai thân riêng biệt—sắc thân và Pháp thân—

The Buddha, who speaks of his true experience, says something different. The Dharma body that we encounter through our experience is not something separate from our physical body. We are accustomed to thinking our body is something actual and our thoughts something absolute. We think phenomena are real and have substance and that we are victims of terrible circumstances that make us suffer so much. People mistakenly think that Buddhism is “chilly” and removed, that the teachings don’t really help people because of the view that everything is all phenomena anyway. It is because people believe they are absolute and not phenomena—because they take this body for something absolute—that they suffer. If we really want to liberate society, we have to awaken to this world of phenomena and see that is it not society that is sick but the phenomena we believe in that make it seem sick. We suffer because we haven’t awakened to the experience of this true nature, instead mistaking phenomena for what is real. The Dharma teaches us how to return to a truthful way of living, to bring forth the wisdom needed today.

Ryōkan wrote in a poem:

When there is a crisis, a crisis is fine.
When there is sickness, sickness is fine.
When there is death, death is fine.

This does not mean to fatalistically accept these things, to give in to crisis, sickness, and death.

Phật nói về kinh nghiệm thực sự của Ngài, lại bảo khác. Pháp thân mà chúng ta chứng ngộ thì không tách rời khỏi sắc thân. Chúng ta đã quen suy nghĩ thân là một vật thực tế và niệm tướng là điều tuyệt đối. Chúng ta nghĩ hiện tượng là chân thực và có thực thể và chúng ta là nạn nhân của hoàn cảnh khủng khiếp làm chúng ta đau khổ nặng nề. Mọi người lầm tưởng rằng Phật giáo “vô cảm” và mang tính loại trừ, và giáo lý không thực sự cứu giúp người vì cho rằng tất cả đều là hiện tượng. Đó là vì người ta tin rằng mình là tuyệt đối và không phải hiện tượng—vì họ xem thân này là tuyệt đối—nên đau khổ. Nếu thực sự muốn giải thoát xã hội, chúng ta phải tỉnh ngộ trước thế giới hiện tượng và sẽ thấy không phải xã hội mang bệnh mà hiện tượng chúng ta tin vào thành ra bệnh hoạn. Chúng ta đau khổ vì chưa từng tỉnh ngộ chân tánh, thay vì thế lại hiểu lầm hiện tượng cho là thật có. Phật Pháp dạy chúng ta làm thế nào trở về cách sống chân thực, phát khởi trí tuệ cần thiết cho ngày nay.

Lương Khoan viết trong một bài thơ:

*Gặp nạn phải thời, nạn tai cũng tốt thời.
Bị bệnh phải thời, bệnh hoạn cũng tốt thời.
Chết đến phải thời, chết cũng tốt thời.*

Như thế không có nghĩa chấp nhận thuyết định mệnh, chịu thua đối với khủng hoảng, bệnh tật, và chết chóc.

Rather, when we find ourselves in this place of crisis, we throw ourselves into it, giving everything to it, fully participating in it! We can't run away from this physical body. When it's in pain, we can't escape that. To realize how to use this body and not be used by it is Zen.

When Master Dairyō was asked by a monk about eternal life, he answered: "The mountain flowers bloom like a brocade; the surging stream flows as if blue with indigo." Because this cannot be understood intellectually, he did not give an intellectual answer. Instead he expressed that which sees and that which is being seen as one and the same. The very moment when the flower falls is eternal. The flowing river is not about intellectual understanding but about ongoing being. When there is no separation, this small physical body becomes the whole universe; there is only the essence of experiencing. This is not an intellectual idea.

While having a physical body, we can know that infinite life of the universe yet not lose a single individual characteristic. As Hakuin says in his *Song of Zazen*, we do zazen and without even thinking about it we lose track of our body completely; we lose track of our thinking completely.

Đúng ra, khi thấy mình giữa cuộc khủng hoảng, hãy dần thân, cống hiến tất cả, hoàn toàn tham gia! Chúng ta không thể trốn khỏi sắc thân. Khi đau đớn, chúng ta không thể thoát khỏi. Nhận biết cách sử dụng sắc thân và không bị sắc thân sai xử là Thiền.

Có vị tăng hỏi³ [,"Sắc thân bại hoại, thế nào là Pháp thân kiên cố?"] Đại Long đáp: "Hoa núi nở đường gấm, nước khe trong tợ chàm⁴."

Bởi vì ở đây không thể hiểu được trên tri giải, Đại Long không trả lời theo tri thức. Ngược lại, ngài thể hiện cái thấy và vật được thấy là một và như nhau. Hiện tiền hoa rơi, đó là thường hằng. Sông nước trôi chảy không phải vấn đề hiểu biết tri thức mà là hiện hữu diễn bày. Khi không tách biệt, sắc thân nhỏ bé này trở thành toàn bộ vũ trụ; chỉ có bản thể của trải nghiệm. Đây không phải là một ý niệm tri thức.

Trong khi có sắc thân, chúng ta vẫn có thể biết đời sống vô lượng vô biên của vũ trụ mà chưa từng mất một đặc điểm riêng. Như Bạch Ẩn nói trong Tọa Thiền Hòa Tán, chúng ta tọa thiền và thậm chí không hề suy nghĩ về tọa thiền thì sẽ hoàn toàn mất dấu sắc thân; hoàn toàn vắng bật suy nghĩ.

3 Bích Nham Lục Tắc 82 Đại Long Pháp Thân Kiên Cố.

4 *Hoa núi nở đường gấm, nước khe trong tợ chàm* có thể hiểu đó là hiển lộ của Pháp thân kiên cố. Nhưng nếu chỉ thuần hiểu trên tri thức thì khi *Sắc thân bại hoại* chưa hẳn đạt tâm an bình.

In the beginning we need the words and the thoughts to get us going, to put our intention into it. But this can't be realized by thinking about it. The thoughts that constantly come and go during our day-to-day lives obscure that abundant mind. Unless we become each thing itself, we live our whole life moved by things that are external. It doesn't matter if we are praised or blamed; we have to realize that huge, clear mind. Enō is pointing to this and letting us see it clearly. When we awaken to this experience, which of us will be pulled around by profit and loss? Which will be worrying about what they will be doing tomorrow?

All of these teachings sound so splendid when spoken with flapping lips, but we must not let ourselves be caught on them, no matter who is speaking them. The words themselves cannot be the truth, no matter what excellent sūtra they are written in. No matter how much we appreciate a teaching, it is still only a doctrine in words and phrases. Until we realize it with our own experience, it is not the actual truth. We have to realize that which comes from nothing at all yet functions as seeing with our eyes, hearing with our ears, smelling with our noses, tasting with our mouth, moving with our body, holding things with our hands, and walking with our feet.

Ban đầu chúng ta cần ngôn ngữ và niệm tưởng để tiến tới, để phát sinh ý định. Nhưng việc này không thể chúng ngộ bằng cách suy nghĩ đến. Niệm tưởng liên tục đến và đi trong cuộc sống hằng ngày sẽ che khuất tâm phong nhiêu. Trừ khi là một với từng sự vật, nếu không chúng ta sẽ sống cả đời mình bị sự vật bên ngoài chi phối. Không quan trọng nếu được ca ngợi hay bị than trách; chúng ta phải nhận ra đại tâm thanh tịnh. Huệ Năng đang chỉ vào điều này và cho chúng ta thấy rõ ràng. Khi đánh thức chứng nghiệm này, ai trong chúng ta bị được/mất lời kéo? Ai sẽ lo lắng những việc phải làm ngày mai?

Tất cả giáo pháp này nghe thật tuyệt vời khi nói ra với môi lưỡi, nhưng chúng ta không nên để mình trôi buộc vào, bất kể người nói là ai. Lời nói không thể là lẽ thật, bất kể được viết ra trong bài kinh thật hay. Cho dù chúng ta cảm kích một bài giảng, vẫn chỉ là một học thuyết bao gói trong câu cú. Cho đến khi nhận biết qua chính mình chứng nghiệm, bài giảng vẫn chưa phải thực sự là lẽ thật. Chúng ta phải chứng nghiệm từ không một vật tuy vậy rốt cuộc sẽ hoạt dụng khi nhìn với mắt, nghe với tai, ngửi với mũi, nếm với miệng, di chuyển với thân, cầm nắm mọi vật với tay và đi đứng với đôi chân.

As long as our functioning is fettered by dualism, our ego is like the bottom of a big barrel that is full of wet, rotting leaves covered with bearcat, ferret, and raccoon shit, all fermenting together and becoming methane gas. There is nothing so terrifying as the way the human ego works. It can be used in a good way to bring life to all things, but instead we bring prejudice, we bring selfish wishes for our own personal profit, we bring hate.

The Buddha himself taught everyone he met to let go of that ego. He also taught that the physical body is only temporary, so people ask why we need to do this if we are all going to die anyway. Yet within our minds we all feel that we are missing something, and we long to become settled. The idea that we cannot achieve awakening is what stops us from doing so. But what the Buddha taught applies to all people. Because we don't realize this, we get caught on the lesser joys of phenomena that are like fragile bubbles popping on the surface of a pond, and we fail to seek the actual source.

The Sixth Patriarch was teaching this very kindly to the monk. Having heard the patriarch's words, Shido was deeply enlightened. In a rapturous mood, he made obeisance and departed.

Chừng nào sự hoạt dụng của chúng ta bị nhị nguyên trói buộc, bản ngã sẽ giống như đáy chiếc thùng lớn chứa đầy lá cây ẩm mục, phủ đầy phân chồn gấu, tất cả lên men và thành khí methane. Không vật gì đáng sợ bằng cách thức bản ngã con người hoạt động. Có thể sử dụng bản ngã một cách tốt đẹp mang lại sự sống cho tất cả, nhưng ngược lại, nếu chúng ta có thành kiến, mong muốn ích kỷ vì quyền lợi riêng mình, sẽ mang lại thù hận.

Mọi người gặp Phật đều được chỉ dạy buông bỏ bản ngã. Phật cũng dạy sắc thân chỉ tạm bợ, vì vậy có người hỏi tại sao chúng ta cần phải tu tập như trên nếu tất cả đều sẽ chết. Tuy nhiên, trong tâm ai cũng đều cảm thấy mình thiếu vắng một điều, và chúng ta khao khát bình an. Ý tưởng không thể đạt ngộ sẽ ngăn chúng ta buông bỏ bản ngã. Nhưng lời Phật dạy dành cho tất cả mọi người. Bởi vì không nhận biết, chúng ta bị trói buộc vào niềm vui thấp hèn của hiện tượng giống như bọt bóng mỏng manh xuất hiện trên mặt ao, và không tìm thấy chân nguyên thực sự.

Lục Tổ ân cần chỉ dạy vị tăng. Chí Đạo nghe kệ đại ngộ, vui mừng nhảy nhót, làm lễ rồi lui.

Seigen Gyōshi and the Levels of Practice

Seigen Gyōshi became one of Enō's most influential disciples. When he first met the Sixth Patriarch, he asked, "What can I do right now?"

At that time scholars said that people had to experience fifty-two levels of practice in a specific order, and that it might take many lifetimes to realize true nature—first, one followed the precepts, then exhaustively studied the rules and the texts, and then finally became a buddha. The higher classes were encouraged to study and were told they would one day become buddhas if they progressed through these ranks. Yet this was a time of great political strife, and so people didn't want to wait many lifetimes to free themselves from their deep insecurity. They wanted a teaching for their immediate challenges, for their present state of mind. Seigen Gyōshi was telling Enō that he didn't want to have anything to do with those fifty-two levels.

The Sixth Patriarch responded, "What have you been doing up until today? What rank have you been in until now?" Seigen Gyōshi answered that he had been in the ultimate truth. Just as there is no distinction between enlightened and ignorant human beings, there is no ranking in the ultimate truth. To sweep away all ideas about ranks is the true, ultimate truth.

Thanh Nguyên Hành Tư và Quả Vị Tu Tập

Thanh Nguyên Hành Tư là một đại đệ tử của Huệ Năng. Lần đầu tiên gặp Tổ, ngài hỏi: "Phải làm việc gì ngay bây giờ [mà không rơi vào giai cấp]?"

Vào thời đó, các học giả cho biết phải trải qua năm mươi hai quả vị tu tập theo thứ tự cụ thể, và mất nhiều kiếp để nhận ra chân tánh—đầu tiên, trước là giữ giới, sau đó văn và tư đầy đủ quy tắc và kinh điển, rồi cuối cùng thành Phật. Các quả vị cao hơn được khuyến khích tu học và một ngày nào đó sẽ thành Phật nếu tiến độ qua các quả vị. Tuy nhiên, lúc bấy giờ là thời điểm xung đột chính trị lớn, và vì vậy người ta không muốn phải chờ đợi trải qua nhiều kiếp để giải thoát khỏi bất an nặng nề. Họ mong muốn một giáo pháp cho những thử thách tức thì, ngay tình trạng tâm hiện tại. Thanh Nguyên Hành Tư thưa với Huệ Năng không muốn tu theo năm mươi hai quả vị.

Tổ hỏi: "Ông từng làm việc gì? Đạt quả vị nào?"

Ngài thưa: "Đã đạt lẽ thật tối thượng (Thánh đế cũng không làm)."

Không có thứ lớp trong lẽ thật tối thượng cũng giống như người chứng ngộ và phàm phu không khác. Quét sạch mọi ý tưởng về ngôi vị là lẽ thật tối thượng.

Seigen Gyōshi was there to have his state of mind tested and confirmed; his question was not one that required an answer. He was not expressing any doubt but speaking from his deeply awakened state of mind. The Sixth Patriarch saw this clearly, and he asked him to teach the monks in his assembly. Seigen Gyōshi then became the head monk at the Sixth Patriarch's temple. Some time later the Sixth Patriarch told Seigen Gyōshi that he should be in society teaching and spreading the truth and gave him transmission. Seigen Gyōshi returned to his home area of Kishu and, at the temple of Jōgō-ji on Seigen Mountain, raised many monks.

Nangaku Ejō and the True Root

Nangaku Ejō had been training with National Teacher Shuzan, who suggested that to have a true awakening he should be training instead with the Sixth Patriarch. When Nangaku Ejō arrived at the mountain temple of the Sixth Patriarch, Enō asked him, "Where are you from?"

He replied, "I am from Shuzan's dōjō, and he told me to come here for training."

The Sixth Patriarch responded, "Is that so? Well, maybe you came in accordance with his instructions, but what is it that heard those instructions, and what brought you here?" Nangaku Ejō was stuck. He bumped into a wall.

Thanh Nguyên Hành Tư đến đây để kiểm nghiệm và xác chứng trạng thái tâm mình; câu hỏi của ngài không phải yêu cầu trả lời. Ngài không có nghi vấn nào nhưng nói lên từ trạng thái tâm tĩnh ngộ. Lục Tổ thâm nhận, và Tổ yêu cầu ngài dạy tăng chúng. Sau đó, Tổ khiến Thanh Nguyên Hành Tư làm thủ chúng trong chùa. Thời gian sau, Lục Tổ bảo Thanh Nguyên Hành Tư giảng dạy trong Pháp hội và truyền bá lý đạo và Tổ truyền pháp cho ngài [, bảo: "Ông nên phân hóa một nơi, không khiến cho đoạn dứt"]. Thanh Nguyên Hành Tư trở về quê nhà Kiệt Châu, trên núi Thanh Nguyên hoằng pháp, nối tiếp giáo hóa. [Sau Ngài tịch, thụy là Hoằng Tế Thiên sư.]

Nam Nhạc Hoài Nhượng và Chân Nguyên

Nam Nhạc Hoài Nhượng ban đầu đến yết kiến Quốc sư Huệ An ở Tung Sơn. Quốc sư An khuyến khích Sư muốn đạt chân ngộ hãy đến Tào Khê tham vấn. Khi Ngài đến lễ bái, Tổ hỏi: "Ở đâu lại?"

Ngài thưa: "Ở Tung Sơn được dạy đến đây tu".

Tổ bảo: "Ông đến đây vì nghe theo lời chỉ dạy. Nhưng cái gì đã nghe. Đem được vật gì lại?"

Nam Nhạc không đáp được, như va phải bức tường.

He said, “Well, I’m a person of training . . .”

The Sixth Patriarch said, “That is form. What is it that brought you here?”

“Well, it was my mind.”

“Where is that mind?”

“My mind? Well, my name is Ejō.”

“That’s a name.”

No matter what he said, it was not accepted. Nangaku Ejō had studied extensively, yet when asked about the true root of it all, he had no answer.

Finally he was completely out of confidence. He’d intellectually understood what he was, but still he became angry when he was insulted and glad when he was praised. He was still a slave, even while thinking he was in charge. He had many thoughts and ideas, but he couldn’t control what happened. His frustration is something we all experience, even more so as we get older. Our friends die, and we recognize that our time left is getting shorter. In the morning we wake up, and our body is not as easy as it once was. But we think that there is nothing we can do about it, because everybody dies eventually. If that is the case, then what have we lived for? What is this truth? What is beyond this gate? To know this, we have Zen.

Ngài thưa: “[Nói giống một vật tức chẳng trúng.] Tôi là người tu...”

Lục Tổ nói: “Đó là hình thức. Động cơ nào mang ông đến đây?”

“Vâng, là tâm tôi.”

“Tâm đó ở đâu?”

“Tâm tôi? Ồ, tên tôi là Hoài Nhượng.”

“Đó là một cái tên.”

Dù ngài nói gì, Tổ cũng không chấp nhận. Nam Nhạc Hoài Nhượng học rộng, nhưng khi hỏi về chân nguyên, không trả lời được.

Cuối cùng ngài hoàn toàn mất tự tin. Với kiến thức tuy hiểu mình là gì, nhưng vẫn giận khi bị xúc phạm và vui khi được khen ngợi, vẫn là nô lệ, ngay cả khi nghĩ rằng mình làm chủ. Ngài suy nghĩ và khởi niệm nhiều, nhưng không thể tự chủ đối với những việc xảy ra. Sự thất vọng của ngài là việc tất cả chúng ta đều trải nghiệm, càng nhiều hơn khi tuổi già. Những người bạn qua đời, và chúng ta nhận ra thời gian còn lại của mình càng ngắn. Buổi sáng thức dậy, và thân không dễ chịu như trước đây. Nhưng chúng ta biết không thể làm gì được, bởi vì cuối cùng tất cả mọi người đều chết. Nếu như thế thì chúng ta sống để làm gì? Lẽ thật là gì? Cái gì qua khỏi rào cản này? Muốn biết, chúng ta có Thiền.

Nangaku Ejō continued to interrogate himself for eight years, asking again and again what is it that sees, what is it that hears, what is it that smells, what is it that tastes, what is it that feels.

He questioned deeply, and finally he understood. He had crushed the bones and plucked out the marrow. He had shaved it all away, and for the first time he went beyond time to where there is no birth and no death. He went beyond space to that very source of being alive, where there is nothing at all, yet it uses our hands and legs and mouth and eyes. We use it freely, but if we try to grasp it, there is nothing to grab.

The Sixth Patriarch then asked Nangaku Ejō if one has to train to know this. He was providing the finishing touch with this question. We all have the same deep mind from birth. We don't receive this clear mind because we awaken, but we awaken to the fact that we have always had it—all of us. Nangaku Ejō didn't understand this when he was first questioned. Now he replied that if we don't see it, it is like we are living in a murky dream, unable to see clearly, but once we have realized it, we don't have to be confused or suffer no matter what comes along.

The Sixth Patriarch confirmed, "It is just like that, and no matter what anyone says, it cannot be damaged—even if someone threatens to kill us."

Nam Nhạc Hoài Nhượng tiếp tục tự xét trong tám năm, tiếp tục nghi vấn cái gì thấy, cái gì nghe, cái gì ngửi, cái gì nếm, cái gì cảm giác.

Ngài đào sâu câu hỏi và cuối cùng nhận ra. Ngài đã bao phen nát xương và cạo tủy, buông bỏ tất cả, và lần đầu tiên siêu vượt thời gian đến chỗ bất sinh và bất tử. Ngài siêu vượt không gian đến đầu nguồn mạch sống, nơi không một vật, mà vẫn sử dụng tay chân và miệng mắt. Chúng ta vẫn sử dụng tự do, nhưng nếu cố gắng nắm giữ thì không một vật để lấy.

Lục Tổ sau đó hỏi Nam Nhạc: "Lại có tu chứng chẳng?" Ngài trả lời rôt ráo ["Tu chứng tức chẳng không, nhiệm ô tức chẳng được"]. Tất cả chúng ta đều sẵn có bản tâm từ khi sinh ra, không phải nhận được vì chứng ngộ, nhưng chúng ta chứng ngộ thực tế mình luôn có bản tâm—tất cả chúng ta. Nam Nhạc chưa nhận biết khi bị hỏi lần đầu. Bây giờ ngài trả lời rằng nếu không chứng ngộ, giống như sống trong mộng tối tăm, không nhìn thấy rõ ràng, nhưng một khi nhận ra bản tâm, chúng ta sẽ không còn mê lầm hoặc đau khổ dù gặp tình cảnh thế nào.

Lục Tổ xác nhận, bảo: "[Chỉ cái chẳng nhiệm ô này là chỗ chư Phật hộ niệm.] Ông đã như thế, ta cũng như thế, và dù ai nói ra sao, bản tâm không hề hư hại—ngay cả khi có ai đe dọa giết chúng ta."

We can kill something of shape but not something with no form. This truth of Nangaku Ejō is the same as the truth of the Sixth Patriarch and of the Buddha. Nangaku Ejō then received the Sixth Patriarch's transmission.

Yōka Genkaku and the Importance of a Teacher

Next we have the story of Yōka Genkaku, whom we commonly refer to with the honorific Daishi. When Yōka was young, he studied the sūtras, the precepts, and the doctrines to understand the Buddha's message and to know how to live accordingly. One day while reading the *Vimalakīrti Sūtra* he deeply saw the essential meaning. This sūtra tells of a layman, Vimalakīrti, who was so deeply awakened that even the arhats held him in great respect and kept a reverent distance. In the sūtra, many disciples tell of their experiences of the not-two, and finally Mañjuśrī says to them, "You can't speak the truth about this place of not-two. When you put it into words, it always becomes two." In this way, Mañjuśrī also falls into the duality of words. Only Vimalakīrti remains silent, always realizing the truth and teaching the truth. It was said that Vimalakīrti's silence was like a hundred roars of thunder, and in reading about this Yōka Daishi was deeply awakened.

Chúng ta có thể giết vật có tướng nhưng không thể giết vật vô tướng. Lễ thật này của Nam Nhạc không khác lễ thật của Lục Tổ và Phật. Nam Nhạc sau đó được Lục Tổ truyền tâm ấn.

Vĩnh Gia Huyền Giác và Tầm Quan Trọng của vị Thầy

Tiếp theo chúng ta có câu chuyện về Vĩnh Gia Huyền Giác, thường gọi là Đại sư. Vĩnh Gia thuở nhỏ học tập kinh luận, [chuyên về pháp môn chỉ quán của tông Thiên Thai,] nhân xem kinh Duy Ma Cật phát minh được tâm địa. Kinh này kể về một cư sĩ, ngài Duy Ma Cật, người đã giác ngộ đến mức ngay cả bậc A-la-hán cũng tôn trọng và kính ngưỡng. Trong kinh, nhiều vị đệ tử (của Phật) kể ra sự chứng nghiệm lý bất nhị, và cuối cùng Văn Thù Sư Lợi bảo các vị: "Ông không thể nói lễ thật về chỗ bất nhị. Khi thốt ra lời, tức đã rơi vào nhị nguyên." Như thế, Văn Thù Sư Lợi cũng rơi vào nhị nguyên của ngôn ngữ. Chỉ Duy Ma Cật lặng thinh, luôn nhận biết lễ thật và chỉ dạy lễ thật. Sự im lặng của Duy Ma Cật là sấm sét, khi đọc sự kiện này Huyền Giác đại ngộ.

One of the Sixth Patriarch's disciples, Haiyo Gensaku, met Yōka Daishi when traveling and was amazed at his deep wisdom. He asked him who his teacher was.

Yōka Daishi answered, "I have no teacher. While reading the *Vimalakīrti Sūtra* I was somehow awakened, forgetting my body, my thoughts, all my ideas. From that time on, the words that came out of my mouth expressed this wisdom, but no one has confirmed it."

Gensaku explained that from the time of the Buddha down through the twenty-eight patriarchs to Bodhidharma and following, this awakening has been transmitted and confirmed. "It may feel right and good to you personally, but there has to be a confirmation; it has to be directly perceived as a true understanding."

Yōka Daishi agreed that his understanding should be confirmed and asked Gensaku to do so. Gensaku said that he couldn't do that but his teacher, the Sixth Patriarch, could confirm his experience. Yōka Daishi agreed to go and learn the truth from the Sixth Patriarch.

Một trong những đệ tử của Lục Tổ là Huyền Sách, khi Vĩnh Gia du phương đến thăm hỏi [cùng bàn chuyện sôi nổi]. Vĩnh Gia ngạc nhiên về trí tuệ uyên áo của Huyền Sách mà mỗi lời nói ra đều thâm hợp [với chư Tổ]. Huyền Sách hỏi: "Nhân giả được pháp nơi Thầy nào?"

Vĩnh Gia Đại sư trả lời: "Tôi nơi kinh Duy Ma Cật ngộ được Phật tâm tông quên thân, quên nghĩ. Từ đó, lời lẽ phát ra từ miệng đều thể hiện trí tuệ mà chưa có người chứng minh."

Huyền Sách giải thích từ đức Phật [Oai Âm Vương về trước tức được, từ Phật Oai Âm Vương về sau,] qua hai mươi tám vị Tổ đến Bồ-đề Đạt-ma về sau sự chứng ngộ đều có truyền thừa và ấn chứng. "Chứng ngộ có thể hay tốt cho cá nhân ông, nhưng phải được ấn chứng, phải trực nhận mới là chân ngộ. [Không Thầy tự ngộ là thiên nhiên ngoại đạo.]"

Huyền Giác đồng ý phải có thầy ấn chứng và nói: "Xin nhân giả vì tôi chứng minh".

Huyền Sách bảo: "Lời tôi nhẹ không thể được, [ở Tào Khê] có Lục Tổ Đại sư, [bốn phương nhóm họp về đều là những người thọ pháp,] có thể chứng minh. [Nếu ông chịu đi thì cùng tôi đồng đi.]"

Huyền Giác bèn đồng với Huyền Sách đến tham vấn.

When he arrived at the monastery, in accordance with the protocol for greetings that had been in place since the time of the Buddha in India, he did three circumambulations to honor the patriarch. But then, instead of bowing to the Sixth Patriarch, he just stood there holding his traveling staff, which went against all expectations of good manners.

The Sixth Patriarch asked why, since he appeared to be a student of Buddhism, he didn't know the correct way of entering sanzen, the way that shaves away all ego attachment. "I can't see that humility in your behavior. Why are you so rude? You cannot realize the true Dharma with behavior like that," said the patriarch.

"The question of birth and death is a momentous one," replied Yōka, "and since death may come at any moment, I have no time to waste on ceremony."

"It is not about prostrating to me," said Enō, "but about prostrating to the Dharma body. You have to let go of that personal body and realize this Dharma body directly, or the Dharma will never be clear."

Yōka Daishi said, "I understand that, but we have only received this physical body in order to realize this true Dharma body, and for doing this, which is the sole purpose of our being alive, we have no time to waste."

Khi đến, thay vì cúi chào Lục Tổ, Huyền Giác [nhiều Tổ ba vòng,] chống tích trượng mà đứng, không phải lòng kỳ vọng đúng pháp.

Tổ hỏi: "Phàm là Sa-môn ông không biết bước vào tham thiền đúng pháp là [phải đủ ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh,] để cạo bỏ hết ngã chấp. Đại đức từ phương nào đến, sanh đại ngã mạn? Sao hỗn xược vậy? không thể chứng đạt chân Pháp với oai nghi như thế."

Huyền Giác thưa: "Sanh tử là việc lớn, [vô thường mau chóng] và vì cái chết có thể đến bất cứ lúc nào, con không có thời gian lãng phí để lễ mễ."

"Không phải về việc lễ bái ta," Huệ Năng nói, "nhưng lễ bái Pháp thân. Phải buông bỏ sắc thân cá nhân và trực nhận Pháp thân, nếu không, Pháp sẽ không bao giờ sáng tỏ."

Huyền Giác thưa: "Con hiểu, nhưng thầy và con nhận sắc thân này chỉ để chứng nghiệm chân Pháp thân, và muốn thực hiện mục đích duy nhất để sống còn này, chúng ta không có thời gian để lãng phí."

“Why don’t you understand the concept of birthlessness and thus comprehend the question of transiency?” the patriarch retorted.

Yōka replied, “To realize the essence of mind is to be free from birth and death; once this problem is solved, the question of transiency no longer exists.”

Life and death exist only in the mind, as it says in the words to which the Sixth Patriarch awakened: “abiding nowhere, awakened mind arises.” Nonetheless when there is an ego, our minds become burdened with memories, conditioning, and habits. And because of this we have to do a great cleaning. When the subject and object become one, there is only the whole universe known directly as love, or what some call “God.” To live in this moment and encounter whatever comes without any sense of being someone who is doing that encountering is the deepest compassion. Here truest love can circulate; it is not a cold, removed Dharma, it is the true Buddha.

The patriarch confirmed Yōka’s understanding.

Yōka put out his mat, prostrated, thanked him, and prepared to leave.

“Are you leaving so soon?” Enō asked.

Tổ bảo: “Sao chẳng thể nhận cái vô sanh, và từ đó liễu tính vô thường không mau ư?”

Huyền Giác thưa: “Chúng ngộ bản thể của tâm [tức là vô sanh], giải thoát sinh tử; [liễu vốn không có mau] một khi đại sự quyết nghị, vấn đề luân hồi không còn nữa.”

Sống và chết chỉ tồn tại trong tâm, như đã nói trong câu Lục Tổ đã ngộ: “Nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tĩnh giác*.” Ngoài ra, khi có bản ngã tâm chúng ta sẽ gánh nặng kỷ niệm, cảnh duyên và tập khí. Và vì thế chúng ta phải tổng vệ sinh quét bỏ. Khi chủ thể và đối tượng là một, chỉ trực tiếp biết toàn thể vũ trụ như là tình thương, hay điều gì gọi là “Thượng đế.” Sống ngay hiện tiền và khi gặp gỡ bất cứ sự việc gì đến mà không cảm thức ai đang tạo dựng hoàn cảnh tức là đại từ bi. Ở đây là tình thương chân thật nhất (vô duyên từ) có thể luân lưu; không phải là một Pháp lạnh lùng, xa cách, mà là chân Phật.

Tổ chấp nhận Huyền Giác [và bảo: “Nhu thế, như thế”].

Huyền Giác mới trải chiếu, [đầy đủ oai nghi] lễ bái, trong chốc lát liền cáo từ.

Tổ bảo: “Trở về chóng vậy?”

“I am not moving at all,” responded Yōka Daishi. “There is no arriving or leaving, only the filling of the whole universe. In this there is nothing like a later or a sooner.”

The Sixth Patriarch tested him further, “So who knows that no motion exists?”

Yōka said, “I have no sense about that. You’re the one who brought it up! I am only reflecting you like a mirror.”

Enō was deeply satisfied that Yōka was not paying lip service to an idea of truth but had clearly understood. He told him, “You are truly beyond birth in your understanding.”

Yōka responded, “Now you are bringing up things like birthlessness. Why do you bring these up when there is no reason to be concerned with that?”

Because we get caught on ideas, it is difficult to keep that clarity of mind. When we get caught, we become fearful, we get resistant. Realizing this place free from fear and resistance is the subtle flavor of zazen.

The Sixth Patriarch again confirmed Yōka Daishi and asked him to stay for just one night. Later Yōka wrote the *Song of Enlightenment*, which is among the required readings for all people in training.

Huyền Giác thưa: “Vốn tự không động, không có người đến hay đi, chỉ là lấp đầy toàn bộ vũ trụ. Trong này không một vật là muộn hay sớm, há có mau chóng ư?”

Tổ thử nghiệm lần nữa, bảo: “Ai biết chẳng động?”

Huyền Giác thưa: “Nhân giả tự sanh phân biệt. Con chỉ phản ánh như một tấm gương.”

Tổ rất hài lòng Vĩnh Gia không đề cập ý tưởng về lẽ thật nhưng đã thấu rõ, bảo: “Ông rất được cái ý vô sanh”.

Huyền Giác thưa: “Vô sanh há có ý sao?”

Bởi vì chúng ta bị trói buộc vào ý tưởng, rất khó để giữ tâm thanh tịnh. Khi bị trói buộc, chúng ta sợ hãi, muốn đề kháng. Nhận ra nơi này không sợ hãi và không kháng cự là hương vị tinh tế của tọa thiền.

Lục Tổ một lần nữa chấp nhận Vĩnh Gia Đại Sư, và bảo: “Lành thay! Hãy dừng lại một đêm.”

Về sau, Vĩnh Gia viết Chứng Đạo Ca, là một trong những bài kệ cần thiết cho tất cả hành giả tu thiền.

Shiko and Samādhi

The next section is about a monk named Shiko. Not much is known about him, but he is referred to as having trained with Goso Gunin, the Fifth Patriarch, which makes him a brother-disciple of the Sixth Patriarch. He had realized samādhi and then gone to live in a small temple. While on a journey, Enō's disciple Gensaku heard about a very advanced monk who had been training alone for twenty years. Arriving at his temple, Gensaku asked Shiko what he was doing. It was obvious what he was doing, but this was a testing question.

Shiko said, "I am abiding in samādhi."

Gensaku countered, "Is samādhi something you can enter and then leave? Well then, let me ask you this: Are you entering samādhi knowingly or unknowingly? If you say it is without knowing, then the mountains and rivers and flowers are all in samādhi constantly and so are you from the origin. It's natural to be there. Do you need to know that in order to enter it? If you say you plan to enter it, then that can also be done by pigs and horses and dogs and cats. Are you trying to become a cat?"

"I am not thinking that now I will enter samādhi, nor am I thinking that I will not. For twenty years, without thinking about it I've been sitting in samādhi."

Trí Hoàng và Chánh Định

Phần tiếp theo là về tăng Trí Hoàng, không được biết nhiều. Ban đầu Trí Hoàng tham học nơi Ngũ Tổ, nên vừa là huynh đệ vừa là đệ tử của Lục Tổ. Tự cho đã được chánh thọ, mới cất am ngồi thiền trải qua hai mươi năm. Đệ tử của Tổ là Huyền Sách du phương đến Hà Sóc nghe danh Trí Hoàng, liền đến am hỏi: "Ông ở đây làm gì?" Thấy rõ Ngài đang làm gì, nhưng đây là một câu hỏi kiểm tra.

Trí Hoàng nói: "Nhập định".

Huyền Sách hỏi: "Có phải định là nhập rồi xuất? Vậy xin hỏi: Ông nói nhập định là có tâm nhập hay không tâm nhập? Nếu không tâm nhập thì tất cả [vô tình cỏ cây ngói đá] sông nước và hoa cỏ nên được định và như thế đương nhiên từ khởi thủy ông đều định. Ông có biết trình tự nhập định? Nếu có tâm nhập thì tất cả loài hữu tình hàm thức như lợn và ngựa và chó và mèo cũng được định. Ông có muốn biến thành mèo chãng?"

Trí Hoàng bảo: "Tôi chính khi nhập định chẳng thấy có tâm và không tâm. Trong hai mươi năm không hề nghĩ đến, tôi hằng ngồi trong đại định."

To which Gensaku said, “Then isn’t the original state of mind a perpetual samādhi? If you can enter or leave samādhi, that is only a temporary state.”

There are many kinds of samādhi. One kind is when you do something with deepest absorption and forget yourself: Fishing samādhi, chess samādhi, sports samādhi, painting samādhi, martial arts samādhi. This act of becoming one with your activity has its own value. But if that is all there is to it, wouldn’t focusing deeply on any activity bring us an awakening just like the Buddha’s? What Gensaku was saying was that true samādhi can’t be temporary; it has to be the samādhi of the whole universe!

Shiko thought about this for a long time, and finally he asked Gensaku who his Dharma teacher was. Gensaku responded that his teacher, the Sixth Patriarch, had also studied under Goso Gunin. Shiko then asked, “How does he define *dhyāna* and *samādhi*? How does the Sixth Patriarch see this?”

In Zen we have the teaching of continuous clear mind moments—to always be right here, right now with what is smack in front of our face. Because we are seldom like that, we miss things, we make mistakes. Gensaku replied that the Sixth Patriarch taught that “the five skandhas are fundamentally empty, the six types of sensory data are nonexistent”.

Huyền Sách nói: “Vây [chẳng thấy có tâm và không tâm] tức là trạng thái bản tâm thường định, [sao lại (nói) có xuất nhập,] nếu có xuất nhập tức là không phải đại định chỉ là trạng thái tạm thời.”

Có nhiều loại đại định. Một là khi ông làm điều gì với sự thu hút chuyên sâu nhất và quên mình: Định khi đánh cá, khi chơi cờ vua, trong thể thao, khi vẽ tranh, trong võ thuật. Chính hành động này là một với sinh hoạt có giá trị đặc biệt. Nhưng nếu tất cả chỉ có thể, có phải sức tập trung thật sâu vào bất kỳ hoạt động nào cũng đưa đến giác ngộ giống như Đức Phật? Điều Huyền Sách đã nói là chánh định thì không phải tạm thời; phải là đại định của toàn thể vũ trụ pháp giới!

Trí Hoàng không trả lời được. Giây lâu mới hỏi: “Thầy kế thừa ai?”

Huyền Sách nói: “Thầy tôi là Lục Tổ học Pháp với Ngũ Tổ ở Tào Khê”.

Trí Hoàng hỏi: “Lục Tổ lấy gì làm Thiên định?”

Trong Thiên có giáo pháp về tâm niệm thanh tịnh liên tục—luôn luôn ngay đây, bây giờ với sự vật chúng ta chạm trán. Bởi vì hiếm khi được như vậy, nên chúng ta lầm qua, vi phạm sai lầm. Huyền Sách đáp: “Thầy tôi nói: [Diệu trạm viên tịch, thể dụng như như,] năm ấm vốn không, sáu trần chẳng phải có.”

We have the faculty of perceiving, which can be measured in many different ways, but the point is not to intellectually consider it, but to experience it completely. As Rinzai said—and he said it so carefully—do not add on any second or third mind moments. Do not add any emotions or thoughts to what you perceive; only directly perceive it and stop there. If you are settled deeply with what you do, you become what you see and you become what you hear. Our zazen should enable us to function like this, and then our state of mind is always in the present moment. We cannot realize the kindness of the Buddha without knowing these continuous clear mind moments.

Gensaku's teaching enabled Shiko to correct his twenty years of mistaken zazen, his narrow view of samādhi. He apologized as soon as he understood and went straight to see the Sixth Patriarch.

The Sixth Patriarch asked him from where he had come.

Shiko explained that he had been with Goso Gunin, the Fifth Patriarch, and described how his samādhi had been honored by many people, even though he had mistakenly stayed satisfied with a narrow form of samādhi for his own sake instead of using it to liberate others.

Chúng ta có chức năng tri giác, có thể đo lường theo nhiều cách khác nhau, nhưng vấn đề không phải là xem xét trên mặt tri thức, mà phải chứng nghiệm toàn bộ. Như Lâm Tế đã nói—và nói một cách cẩn trọng—đừng thêm thất tâm niệm thứ hai hoặc thứ ba. Đừng thêm bất kỳ cảm xúc hay niệm tưởng vào vật cảm nhận; chỉ trực tiếp cảm nhận và dừng ngang đó. Nếu an trụ sâu vào việc đang làm, ông là một với vật đang thấy và là một với vật đang nghe. Tọa thiền phải cho phép chúng ta hoạt dụng như thế, và trạng thái tâm phải luôn hiện tiền. Chúng ta không thể nhận ra lòng từ của Đức Phật nếu không nhận biết những tâm niệm tương tục này.

Bài pháp của Huyền Giác giúp Trí Hoàng điều chỉnh hai mươi năm tọa thiền sai lầm của mình, với tầm nhìn hạn hẹp về đại định. Trí Hoàng sám hối ngay khi hiểu ra, bèn đi thẳng đến yết kiến Lục Tổ.

Lục Tổ hỏi: “Nhân giả từ đâu đến?”

Trí Hoàng liền thuật lại [đầy đủ duyên] trước học với Ngũ Tổ, và mô tả cách thức đại định của ngài được nhiều người tôn kính, mặc dù ngài đã sai lầm khi hài lòng với một dạng thức định nhỏ hẹp là tự lợi thay vì lợi tha.

He told the Sixth Patriarch that Gensaku had corrected that misunderstanding, and then he asked the Sixth Patriarch to teach him

The Sixth Patriarch responded, “You have realized a very advanced awareness, but you have been mistaken in being caught and attached to it. As it says in the *Diamond Sūtra*, do not be caught on the mind of the past, the mind of the future, or the mind of the present.” If we get caught on anything at all we stagnate and our mind cannot function freely. We should be naturally and freely able to become morning when it is morning, afternoon when it is afternoon, night when it is night; we become the winter when the winter comes, we become the spring when the spring comes, the summer when the summer comes, and the autumn when the autumn comes. When we are hungry, we eat. When we are tired, we sleep. This is our natural way of mind.

The patriarch continued, “You worked on this for twenty years, so it has been well realized, but your mistake was to think that if you are not in a place of emptiness, it is not samādhi.” You cannot ignore the hugeness of the functioning of this great mind. It is not nothing; it is infinitely full, constantly manifesting! If you think otherwise, then you have handicapped yourself.

Ngài nói với Lục Tổ rằng Huyền Giác đã chỉ lỗi này, và thỉnh cầu Lục Tổ dạy bảo.

Lục Tổ bảo: “Ông có tiến bộ trong sự tỉnh ngộ, nhưng nhầm lẫn vì dính mắc trói buộc. Như Kinh Kim Cang nói, tâm quá khứ, tâm tương lai, hoặc tâm hiện tại [bất khả đắc], chớ nên dính mắc.” Nếu dính mắc vào vật tâm sẽ trì trệ và sẽ không hoạt dụng tự tại. Chúng ta hãy mặc nhiên và tự tại để là sáng khi trời sáng, là chiều khi trời chiều, là đêm khi trời đêm; là mùa đông khi đông đến, là mùa xuân khi xuân về, là mùa hè khi hè tới, và mùa thu khi thu sang. Đói, ăn. Mệt, ngủ. Đây là tâm thái tự nhiên của chúng ta.

Lục Tổ tiếp tục: “Ông đã tu trong hai mươi năm, nên có tỉnh ngộ, nhưng sai lầm của ông là nghĩ rằng nếu tâm không trụ vào Không thì không phải đại định.”⁵ Ông không thể không biết chức năng rộng lớn của đại tâm. Không phải là KHÔNG NGO; mà tròn đủ vô cùng, liên tục hiện hành! Nếu ngược lại, chính mình làm mình tàn phế.

5 Ông chỉ tâm như hư không mà chẳng có kiến chấp không, ứng dụng không ngăn ngại, động và tịnh đều không tâm, tinh phàm thánh đều quên, năng sở đều dứt, tánh tướng như như, không có lúc nào mà chẳng định. (Pháp Bảo Đàn bản dịch của HT Thích Thanh Từ)

We all have so many habits and so much conditioning. While none of this affects our clear minds in any way, it can confuse us. Some of those thoughts we have all day long are about things that actually exist, but so many are not. Thoughts that arise simultaneously with an object or an occasion or a thing that needs doing will leave when that thing is completed. But if we keep thinking about what we have done, we never move on to the next thing. Our mind is working correctly when we let go of each moment as it happens.

Hearing this, Shiko was profoundly awakened. He had been sitting like a tree or a rock, thinking that was deep zazen. Daitō Kokushi has said that for thirty years he too had been stuck in this deep hole of being sure that there was nothing at all. How many get stuck there? This is not the state of mind of the Buddha and the patriarchs, and Daitō said that he would not be deceived again.

For all of us who do zazen, this is a very important section. How easily we make up something in our heads and try to become that, trying to make something specific happen. Rather than meticulously experiencing each moment, we try to imitate a more advanced person's posture or way of doing a breath.

Tất cả chúng ta đều có nhiều tập khí và phan duyên vào cảnh rất nhiều. Trong khi không điều gì kể trên ảnh hưởng đến tâm thanh tịnh, nhưng lại khiến chúng ta mê lầm. Cả ngày chúng ta khởi niệm, có niệm liên quan đến vật đang hiện hữu, nhưng rất nhiều niệm về vật không có mặt. Niệm tướng phát sinh đồng thời với sự vật hoặc cảnh duyên hoặc việc cần làm phải rời đi khi làm xong. Nhưng nếu tiếp tục suy nghĩ việc đã xong, chúng ta sẽ không bao giờ đi tới việc tiếp theo. Tâm sẽ hoạt động chính xác khi buông bỏ mỗi lúc xảy ra.

Trí Hoàng ngay đây liền đại ngộ. Ngài đã ngồi như cội cây hay tảng đá, nghĩ rằng đó là tọa thiền thâm sâu. Đại Đăng Quốc Sư nói trong ba mươi năm ngài cũng kẹt cứng trong hang ổ sâu kín tin chắc là không một vật. Có bao nhiêu người kẹt cứng chỗ đó? Đây không phải trạng thái tâm của Phật và chư Tổ, và Đại Đăng bảo ngài sẽ không bị dối gạt như thế nữa.

Đối với tất cả chúng ta, những người tọa thiền, đây là đoạn rất quan trọng. Chúng ta dễ dàng tạo ra điều gì trong đầu và cố gắng trở thành điều đó, cố gắng làm sao cho điều gì đặc biệt xảy ra. Thay vì trải nghiệm tỉ mỉ từng giây phút, chúng ta cố gắng mô phỏng tư thế của một người lão luyện hơn hoặc cách hít thở hay hơn.

Instead we should just become an empty pipe that joins the air outside our body with the air inside our body. It is that simple. We need to work on this thoroughly, with a true teacher, so we become that state of mind where, as Bodhidharma said, we let go of all connections to the outside, let go of all concerns within, and our mind becomes like a tall, firm wall. Then we are deeply on the way. This is how the Sixth Patriarch has taught us.

The Truest Teaching

Next in this chapter about people who had deep karmic affiliations with the Sixth Patriarch we have a monk who asked about the truth of the teaching of Goso Gunin on Yellow Plum Mountain. This monk was asking who, of all the people to whom the Fifth Patriarch had transmitted the Dharma, had received the truest teaching. This was not something personal; it was about that truth that was transmitted from Bodhidharma to Niso Eka to Sanso Kanchi. The bowls and robe that had been given to Enō by Goso Gunin were only symbols. They represented the transmission of the true mind, but without the actual essence of that true mind, they are nothing but symbols.

Then the monk asked the same thing in another way: “Have you got it, then?”

Thay vì thế, chúng ta nên chỉ là một đường ống rỗng rang nối không khí ngoài thân với không khí bên trong thân. Thật đơn giản. Chúng ta cần phải tu như thế một cách triệt để, với một bậc chân sư, chúng ta sẽ đạt trạng thái tâm, chỗ Bồ-đề Đạt-ma nói, buông bỏ liên hệ bên ngoài, buông bỏ quan tâm bên trong, và tâm sẽ như tường cao vách chắc. Sau đó, chúng ta tiến sâu vào đường đạo. Đây là cách Lục Tổ dạy chúng ta.

Chánh Pháp Chân Truyền

Tiếp theo trong chương này về những vị có duyên nghiệp sâu dày với Lục Tổ, có vị tăng hỏi về lẽ thật trong giáo pháp của Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn trên núi Hoàng Mai. Vị tăng hỏi ai, trong tất cả đệ tử được Ngũ Tổ được truyền Pháp, đã tiếp nhận được giáo pháp chân thật nhất. Đây không phải một việc cá nhân; đó là lẽ thật truyền từ Bồ-đề Đạt-ma đến Nhị Tổ Huệ Khả đến Tăng Xán Giám Trí. Y và bát do Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn trao cho Huệ Năng chỉ là biểu tượng, đại diện cho sự truyền thừa chân tâm, nhưng nếu không có bản thể của chân tâm, sẽ không là gì ngoài sự tượng trưng.

Sau đó, tăng hỏi cũng việc này theo cách khác: “Thầy đã được truyền thừa chân tâm, vậy thì sau này thế nào?”

This was truly a rude question. If the Sixth Patriarch replied that he had received it, that is not the teaching of the *Heart Sūtra*, where it says clearly that there is no attainment, yet if he replied that he had not received it, that would be an even bigger problem. The Patriarch said, “I do not understand the Dharma.” His answer is not about Dharma knowledge but about the deep awareness of it.

We all imagine that if we sit long enough, we will eventually get awakened. An ignorant person will then become a buddha. This is a concept! We will never get awakened with concepts. All of us are already awakened from the origin. We give rise to deluded thoughts and cloud that clear mind. As Mumon Ekai has said, we acknowledge Bodhidharma’s wisdom but not his knowing; the Buddhadharmā is not an intellectual understanding of something but is deep wisdom. Bodhidharma spent all day every day in that state of mind, free from unnecessary thoughts, or he would have been worried that he couldn’t speak Chinese, that he was already 140 years old, that his health probably would not hold out during a long voyage. It is the actualization of the true root that must be realized—not a mental perception, but this profound love that is referred to as compassion. It is this that moved Bodhidharma, not a search for his own satisfaction and fame but a deep love for all people.

Đây thực sự là một câu hỏi bạo. Nếu Lục Tổ trả lời đã thọ nhận chân tâm, sẽ không đúng với Bát-nhã Tâm Kinh, nói rõ là không có chứng đắc, nhưng nếu trả lời không, sẽ là vấn đề lớn hơn. Lục Tổ nói: “Tôi không hiểu Pháp.” Câu trả lời của Tổ không phải về kiến thức mà là thâm ngộ Phật Pháp.

Chúng ta đều tưởng rằng nếu ngồi lâu, sẽ chứng ngộ. Phàm phu rồi sẽ thành Phật. Đây là khái niệm! Chúng ta sẽ không bao giờ chứng ngộ nhờ khái niệm. Tất cả chúng ta xưa nay đã giác ngộ. Chúng ta khởi niệm mê vọng làm che mờ tâm thanh tịnh. Như Vô Môn Huệ Khai nói, chúng ta tỉnh ngộ trí tuệ của Bồ-đề Đạt-ma nhưng không phải hiểu biết kiến thức của Tổ; Phật pháp không phải là sự hiểu biết tri thức điều gì mà là trí tuệ uyên áo. Bồ-đề Đạt-ma hằng ngày suốt thời đều ở trong tâm thái này, không một niệm không cần thiết, hoặc giả lo lắng không nói được tiếng Hoa, đã 140 tuổi, sức khỏe có lẽ sẽ không tốt suốt cuộc hành trình thời gian dài. Phải chứng ngộ sự hiện hành của chân nguyên—không phải tri giác tâm linh mà là tình thương thâm cùng gọi là từ bi. Chính sự kiện này đã chuyển hướng Bồ-đề Đạt-ma, không phải tìm kiếm thỏa mãn danh vọng riêng tư mà là từ bi đối với mọi người.

Thus, the Sixth Patriarch said, “I do not understand the Dharma.”

The Robe

One day when the patriarch was kneeling on a rock to wash his robe, a monk suddenly appeared before him and paid him homage. “My name is Hoben,” he said, “and I am a native of Sichuan. When I was in South India I met Bodhidharma, who instructed me to return to China. He told me that the robe he inherited from Makakashō-sonja has now been transmitted to you. May I see the robe and begging bowl you inherited?”

Having shown him the two relics, the patriarch asked him what line of work he was taking up.

“I am pretty good at sculptural work,” the monk replied.

“Let me see some of your work then,” demanded the patriarch.

A few days later, Hoben had completed a lifelike statue of the patriarch, about seven inches high, a masterpiece of sculpture.

Enō laughed and said, “You are good at carving the appearance, but without the essence there is no meaning to it. If the essence is not there, then the value of being alive is not expressed.”

Do đó, Lục Tổ nói: “Tôi không hiểu Pháp.”

Pháp Y

Một hôm Tổ quì gối trên đá giặt y. Chợt có một vị tăng đến lễ bái thưa rằng: “Phương Biện là người Tây Thục, vừa rời ở nước Nam Thiên Trúc, thấy Tổ Đạt-ma dạy Phương Biện phải chóng đến nước Đường là nơi Tổ truyền Chánh pháp nhân tạng và y Tăng-già-lê của Tôn giả Ca-diếp, đến đời thứ sáu nơi Thiều Châu ở Tào Khê, nên đến đó chiêm lễ. Phương Biện từ xa đến, cúi mong được thấy y bát đã được truyền.”

Lục Tổ bèn đưa ra cho ông xem [hai xá-lợi], và hỏi: “Thượng nhân làm nghề gì?”

Phương Biện đáp: “Chuyên nghề đắp tượng”.

Tổ nghiêm sắc mặt lại bảo: “Ông thử đắp xem”.

[Phương Biện mờ mịt không biết]. Qua mấy ngày, ông đắp được tượng sống động như thật của Tổ, cao bảy tấc, rất đẹp đẽ.

Tổ cười, bảo: “Ông chỉ giỏi đắp hình tượng mà chẳng giỏi tánh Phật tất không ý nghĩa. Nếu thể tánh không có thì giá trị của sự sống không được thể hiện.”

He patted Hoben on the head and told him to make efforts to understand this essence.

The Sixth Patriarch then gave his robe to Hoben, since he had been told that it would cause conflict for him to keep it.

Hoben tore the robe into three pieces, one for dressing the statue, one for himself, and one to bury. He later built a temple at that spot, vowing it would be a temple of great activity.

Thoughts

In the final section of the chapter, a monk comes to the Sixth Patriarch with a question about a poem by Master Gorin:

*[Gorin] has a technique
By which one can eradicate the hundred thoughts.
The mind nonactivates with regard to the sensory
realms,
And bodhi increases day by day.*

This was similar to Jinshū Jōza's poem, and the Sixth Patriarch had the same reaction, saying that this was not a fully awakened expression. Master Gorin says he has no more thoughts, but the Sixth Patriarch counters that he has lots of thoughts, coming and going all day long.

Tổ vỗ nhẹ vào đầu Phương Biện và bảo hãy cố gắng lĩnh hội thể tánh.

Tổ liền cho y để đèn công đáp tượng, vì có thể sau này gây tranh chấp nếu Tổ giữ lại y.

Phương Biện lấy y chia làm ba phần: một phần đắp vào tượng, một phần thì ông lưu lại, còn một phần thì gói chôn xuống đất, thề rằng: “Sau này, người nào đào được y này là tôi tái sanh để trụ trì nơi đây dựng lập lại chùa chiền”.

Niệm Tượng

Trong phần cuối cùng của chương, có vị tăng đọc bài kệ của Thiền sư Ngọa Luân rằng:

*Ngọa Luân có tài năng,
Hay đoạn trăm tư tưởng,
Đối cảnh tâm chẳng khởi,
Bồ-đề ngày ngày lớn.*

Điều này tương tự như bài thơ của Thượng tọa Thần Tú, và Lục Tổ cũng có phản ứng tương tự, nói rằng đây không phải là một biểu hiện hoàn toàn tỉnh ngộ. Ngọa Luân bảo ông không còn suy nghĩ nữa, nhưng Lục Tổ nói ông có rất nhiều niệm tưởng, cả ngày đến rồi đi.

Why do we have eyes if we aren't seeing with them, why do we have ears if we aren't hearing with them, why do we have a nose if we aren't smelling with it, why do we have feelings? We see good things as good, we see bad things as bad; sometimes we are happy, sometimes we are sad. This is the truth of our mind, but there is no form to the mind. There is nothing to rely on there. Humans' greatest value is found in being completely present in each second.

The patriarch responded with this poem:

*[Enō] is without techniques
And does not eradicate the hundred thoughts.
The mind is activated frequently with regard to
the sensory realms.
How could bodhi increase?*

The Sixth Patriarch defines zazen as bringing forth no thoughts about what we perceive externally and being unmoved by anything we feel internally. We live in a dualistic world of good and bad. Rather than trying to run away, it is better to encounter it in this spirit. Responding to things just as they are means not trying to reshape and remake them by thinking about them. This is not easy to do, and so we do sūsokkan, we do the kōan of mu, we try to let go of all of those ideas that are extra. It is not about becoming some *thing* but to become each moment exactly as it is. See and taste the flavor of this very clearly.

Tại sao có mắt mà chúng ta không nhìn, tại sao có tai mà không nghe, tại sao có mũi mà không ngửi, tại sao chúng ta có cảm xúc? Chúng ta thấy điều tốt là tốt, thấy điều xấu là xấu; đôi khi chúng ta vui, đôi khi chúng ta buồn. Đây là lẽ thật của tâm chúng ta, nhưng tâm không tướng mạo. Không một vật nương tựa. Giá trị lớn nhất của con người là từng giây phút hiện diện trọn vẹn.

Lục Tổ đáp lại bài thơ như sau:

*Huệ Năng không có tài,
Chẳng đoạn trăm tư tưởng,
Đối cảnh tâm thường khởi,
Bồ-đề làm gì lớn.*

Lục Tổ định nghĩa tọa thiền ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác, tâm niệm chẳng khởi gọi là tọa, trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền. Chúng ta sống trong một thế giới nhị nguyên tốt và xấu. Thay vì cố chạy trốn, tốt hơn nên giáp mặt trong tinh thần này. Đáp ứng sự vật như đang là, có nghĩa không cố tô vẽ thêm bằng cách suy nghĩ. Điều này không dễ làm, và vì vậy chúng ta tu sồ tức quán, tham công án Không, cố gắng buông bỏ tất cả ý tưởng dư thừa. Đây không phải trở thành một điều gì mà sống từng phút giây đúng như đang là. Thấy và nếm trải hương vị thật rõ ràng.



8. The Sudden School and the Gradual School



On the differences in the teachings of the Sixth Patriarch and Jinshū Jōza with tales of encounters between their followers.

The Sixth Patriarch resided at Horin temple on Mount Soken in Kosshu (near Hong Kong). Jinshū Jōza had gone to Choan, the capital, where he was supported by the emperor. Both Enō and Jinshū had received the transmission of the Fifth Patriarch and had raised many disciples, but they were completely opposite in their approaches. Many who had done scholastic work and found it far from satisfactory gathered around the Sixth Patriarch, welcoming the chance to experience the truth and not just read about it. Many people also gathered around Jinshū Jōza, often for his fame and favor with the emperor. These two were called the one from the south and the one from the north, and their contrasting styles became known as the Sudden and the Gradual schools.

The Sixth Patriarch would teach that “abiding nowhere, awakened mind arises.” The teaching of Jinshū Jōza was that we have to clean our mind constantly, as described in the poem he had written:

Our body is the *bodhi* tree,
Our mind a mirror bright.



8. Đốn và Tiệm



Sự khác biệt trong giáo lý của Lục Tổ và Thượng tọa Thần Tú với câu chuyện gặp gỡ những học nhân.

Lục Tổ ngụ tại chùa Bảo Lâm núi Tào Khê Quảng Châu (gần Hồng Kông). Thượng tọa Thần Tú đã đến thủ đô Trường An, được hoàng đế ủng hộ. Cả Huệ Năng và Thần Tú đều được Ngũ Tổ truyền dạy và đều giáo dưỡng đệ tử, nhưng giáo pháp hoàn toàn trái ngược. Nhiều người tu theo giáo tông thấy không thỏa đáng nên đến với Lục Tổ, mong cơ hội trải nghiệm lẽ thật chứ không chỉ đọc và hiểu. Nhiều người cũng theo Thượng tọa Thần Tú, thường vì danh tiếng và ân sủng của hoàng đế. Hai vị được gọi là nam Năng và bắc Tú, và pháp tu tương phản của hai vị là Đốn và Tiệm.

Lục Tổ dạy tu theo “Nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tĩnh giác*”. Giáo lý của Thượng tọa Thần Tú là liên tục thanh tịnh tâm, như được mô tả trong bài kệ:

Thân là cây bồ-đề
Tâm như đài gương sáng

Carefully we wipe them hour by hour,
And let no dust alight.

The monks who trained with one of them often disputed with those who trained with the other, not for reasons of truth but because they all felt that the teacher they were training with had to be the superior one.

In response to the arguing, the Sixth Patriarch told the monks that there is no north or south in the Dharma. The Buddha taught that there is only one clearly seeing eye with which all people are endowed from the origin. At various times the Buddha taught in different ways: the four noble truths, the eightfold path, the *Lotus Sūtra*, the *Nirvāṇa Sūtra*, and so forth. But he always taught that all people are essentially buddhas, and he made no divisions or differentiations among them.

Yet each person has a unique character. Some people can realize the truth instantly, while others are full of ideas and take a long time. But anyone who keeps the effort going honestly will without fail realize that truth. There is the well-known story of Seppō and Gantō, who both trained under Master Tokusan. Gantō was younger but realized enlightenment sooner. Seppō was always saying that he was without merit and that is why his enlightenment was taking such a long time.

Ngày ngày phải lau chùi
Chớ để dính bụi bặm.

Học tăng được đào tạo với vị này thường tranh cãi với học tăng đệ tử vị kia, không phải vì lý do lẽ thật mà vì thấy thầy của họ là người hay nhất.

Đáp lại sự tranh cãi, Lục Tổ bảo đồ chúng rằng: “Pháp [vốn một tông,] người có Nam Bắc.” Đức Phật dạy rằng chỉ có một cái thấy rõ suốt mà xưa nay mọi người đều sẵn có. Vào những thời điểm khác nhau, Đức Phật chỉ dạy theo nhiều cách khác nhau: Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Kinh Pháp Hoa, Kinh Niết-bàn, và vân vân. Nhưng Phật luôn dạy rằng chúng sanh xưa nay là Phật, và Phật không phân biệt người nào.

Tuy nhiên, mỗi người có một nhân tính độc đáo. Một số người có thể nhận ra lẽ thật ngay tức thì, trong khi người khác chắt chứa nhiều ý tưởng và phải mất thời gian dài. Nhưng bất cứ ai thành thật nỗ lực không thoái chuyển chắc chắn sẽ nhận biết lẽ thật. Có câu chuyện nổi tiếng về Tuyết Phong và Nham Đầu, cả hai đều tu tập với Đức Sơn. Nham Đầu còn trẻ nhưng giác ngộ sớm hơn. Tuyết Phong luôn nói rằng mình không có phước nên giác ngộ chậm.

So he worked hard and constantly did the chores that no one else wanted to do. Wherever he would go, he would volunteer for the job of tenzō, the head cook at a monastery. This was not cooking for twenty or thirty people but for several thousand. Since he was doing the rice cooking wherever he went, he had no time for sitting zazen. When he had a spare moment, he repaired things or cleaned the toilets. Although Seppō was awakened much later in life than Gantō, his Dharma line continued, whereas Gantō's did not; following Seppō came the great masters Unmon and Hōgen. While awakening suddenly or quickly, as Gantō did, may seem like the better way to do it, Seppō had a meticulousness that reaped long-lasting results.

Many of the disciples of Jinshū Jōza spoke poorly of the Sixth Patriarch, saying that since he had been with Goso Gunin for only eight months and always in the rice-pounding room, he could not have truly awakened. People only believed in him because he was teaching in the outback of the southern mountains. If he were to come to Beijing, where the true scholars were, they would grill him and he wouldn't know what to say.

Jinshū Jōza was not caught on what people were saying. He corrected his disciples, telling them that they did not know what they were talking about.

Vì vậy, Tuyết Phong làm việc gian khổ và thường lãnh những công tác không ai muốn làm. Bất cứ nơi nào đi qua, Tuyết Phong đều tình nguyện làm điện tọa (tri khổ, tri nhật), người đứng đầu việc bếp núc ở một tu viện. Đây không phải là nấu ăn cho hai mươi hay ba mươi nhưng cả ngàn người. Vì phải nấu bếp bất cứ nơi nào đi đến, Tuyết Phong không có thời gian tọa thiền. Khi rảnh rỗi, ngài sửa chữa dụng cụ hoặc lau dọn nhà vệ sinh. Mặc dù Tuyết Phong sau này giác ngộ sau Nham Đầu, dòng Pháp của ngài vẫn tiếp nối, trong khi Nham Đầu thì chấm dứt; sau Tuyết Phong là các bậc đại sư Vân Môn và Pháp Nhãn. Trong khi đốn ngộ nhanh chóng, như Nham Đầu, có vẻ tốt hơn, Tuyết Phong lại từng bước chắc chắn gặt hái kết quả lâu dài.

Nhiều đệ tử của Thượng tọa Thần Tú nói xấu Lục Tổ [là không biết một chữ, không có cái gì hay], bảo Tổ tu với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn chỉ tám tháng và luôn ở phòng giã gạo, không thể thực sự chứng ngộ. Sở dĩ có người tin vào Tổ vì Tổ dạy ở vùng hẻo lánh núi non phía nam. Nếu Tổ đến Bắc Kinh, nơi có học giả trình độ cao, họ sẽ tra hỏi Tổ và Tổ sẽ không đáp được.

Thượng Tọa Thần Tú không nghe theo lời thiên hạ. Ngài sửa dạy đệ tử, bảo họ đã bắt giác khi bàn tán.

Enō had been awakened before he'd even arrived at Yellow Plum Mountain. While Jinshū's monks spent years studying the various teachings of Buddhism before realizing the Buddha's true mind, Enō naturally awakened to it without any studying. Jinshū Jōza also said that when Goso Gunin made Enō rather than him the Sixth Patriarch, the Fifth Patriarch knew very well what he was doing. He told his disciples, "If I were not needed here to teach the emperor, I would go myself and learn from the Sixth Patriarch. This is a melancholy point for me. Don't think that you are going to get awakened just because you are training here; go to him and realize your true nature."

Stealing the Dharma

One day Jinshū told his disciple Shisai to attend the talks being given by the Sixth Patriarch and report back on what Enō was teaching. In accordance with his teacher's request, Shisai went to the patriarch's monastery and joined the assembly there. The Sixth Patriarch could tell immediately from the way Shisai moved that he was not a typical monk. Someone whose mind is awakened to the Dharma can easily see when someone has been training for a long time.

The Sixth Patriarch said out loud that someone had come to steal the Dharma. Shisai immediately stepped forward to explain who he was and why he was there.

Huệ Năng đã giác ngộ trước khi đến Hoàng Mai. Trong khi học tăng của Thần Tú trải qua nhiều năm nghiên tâm nhiều giáo pháp đạo Phật trước khi nhận ra chân tâm, dĩ nhiên Huệ Năng được trí vô sư mà thâm ngộ [pháp thượng thừa]. Thần Tú cũng nói [tôi không bằng vậy] khi Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn thay vì chọn Thần Tú, đã chọn Huệ Năng [truyền y pháp] làm Tổ thứ sáu, Ngũ Tổ biết rất rõ việc mình làm. Thần Tú nói rằng: "Tôi hận không thể đi xa để thân cận học hỏi Lục Tổ, vì luống thọ ân phải chỉ dạy Quốc vương. Vậy các ông đừng nghĩ rằng tu ở đây sẽ chứng ngộ, nên đến Tào Khê tham hỏi Lục Tổ và nhận ra chân tánh."

Trộm Pháp

Một hôm Thần Tú sai đệ tử là Chí Thành bảo rằng: "Ông [thông minh nhiều trí, nên vì tôi mà] đến Tào Khê nghe pháp, nếu nghe được điều gì, hết lòng ghi lấy, trở về nói cho tôi nghe." Chí Thành vâng mệnh đến Tào Khê, theo chúng tham thỉnh [, không nói từ đâu đến]. Xem cách Chí Thành đến, Lục Tổ nói ngay ông không phải là tu sĩ điển hình. Một người đã chứng ngộ Phật Pháp sẽ dễ thấy người nào đã tu tập thời gian dài lâu.

Khi ấy Lục Tổ bảo chúng rằng: "Ngày nay có người trộm pháp đang ẩn trong hội này." Chí Thành liền ra lễ bái và thưa đầy đủ việc của ông.

“You have come on an order from Jinshū Jōza to spy, so you are not coming here to learn the Dharma of your own accord,” stated the Sixth Patriarch.

“No, that is not true,” responded Shisai. “I told you who I am and where I have come from because I want to be here learning what you are teaching.”

“Well then, if you honestly want to learn, tell us how you have been taught up until now.”

Shisai told the Sixth Patriarch that he had been taught to meditate on purity, remaining in a sitting position without ever lying down.

The Sixth Patriarch responded, “Abiding nowhere, awakened mind arises.”

To try to stop a mind in order to purify it goes against the nature of the always-changing mind. Our mind has to be free. To try to make it do something will only make it sick. That way of practicing is like trying to keep a cow out of a neighbor’s field by keeping it harnessed all the time. But returning to our wild nature isn’t satori either; that would be like a dog that goes to everybody’s house begging. If we bring our mind into oneness, there is nothing that cannot be accomplished. We have to train it, rather than let it go in every which direction.

Tổ bảo: “Ông từ Ngọc Tuyền lại nên là kẻ do thám, không phải đến đây học Pháp lợi lạc cho ông.”

Chí Thành đáp: “[Chưa nói là phải, đã thưa rồi là không phải.] Con đã nói từ đâu đến vì muốn ở đây học pháp của Ngài.”

Tổ bảo: “Nếu ông thành thật muốn học Pháp, hãy nói thầy ông dùng cái gì chỉ dạy chúng?”

Chí Thành thưa: “Thường chỉ dạy đại chúng trụ tâm quán tịnh, thường ngồi chảnh nằm.”

Lục Tổ đáp: “Nên không chõ trụ mà sanh tâm *tinh giác*.”

Cố gắng dùng tâm để thanh tịnh hóa là trái với tính chất của tâm luôn biến chuyển. Tâm chúng ta phải tự do. Cố bắt tâm làm việc gì sẽ chỉ làm tâm bệnh. Tu tập như thế giống như gắng giữ một con bò khỏi chạy qua cánh đồng hàng xóm bằng cách luôn nắm chặt giây vàm. Nhưng trở về tính chất hoang dã của chúng ta cũng không phải là chứng ngộ; sẽ giống như con chó đi đến nhà mọi người xin ăn. Nếu đưa tâm về nhất thể, sẽ không một vật để thành tựu. Chúng ta phải đào luyện tâm, thay vì để tâm lang thang khắp nẻo.

At the same time, we have to see clearly that we are not doing zazen to become a good person or just to change a mind that is full of unpleasant things. That is doing zazen because we are told to, because we think we need to change in some way.

Shisai received the teaching and was deeply impressed, saying that he had been training with Jinshū Jōza for nine years, but just hearing these words he was finally able to realize a deep awakening.

“I understand,” said the patriarch, “that Jinshū teaches about precepts, samādhi, and wisdom. How does he define these terms?”

These three are considered the basic teachings: that to live correctly we need precepts, to have our mind aligned we need samādhi, and to proceed in the most profound way we need wisdom. We all have many varieties of perceptions and ideas. These three are necessary for us to function correctly in our daily lives. Thus Shisai answered that he had been taught to refrain from doing bad things, to do good things, and to purify his mind. Jinshū Jōza had taught Shisai to let no dust alight, just as he had written in his poem.

The Sixth Patriarch responded that he had no such rules. We don't have to take precepts from someone else, do meditation because we're told to, and be taught about wisdom.

Đồng thời, phải thấy rõ chúng ta không tọa thiền để thành một người tốt hay chỉ để thay đổi tâm thức chứa đầy những điều bất như ý. Như thế có nghĩa chúng ta tọa thiền bởi vì được dạy bảo, bởi vì nghĩ rằng mình cần phải chuyển hóa theo một cách nào đó.

Chí Thành lại lễ bái thưa rằng: “Đệ tử ở chỗ Đại sư Thần Tú, học đạo chín năm mà không được khế ngộ. Ngày nay nghe Hòa thượng nói một bài kệ liên khế ngộ được bản tâm.”

Tổ bảo: “Tôi nghe Thầy ông dạy học nhân pháp giới định tuệ, chưa biết Thầy ông nói giới định tuệ, hành tướng như thế nào, ông vì tôi nói xem”.

Giới Định Tuệ là giáo lý cơ bản: để sống chân chính chúng ta cần giới luật, muốn trực tâm cần đại định, và muốn tiến hành thật thâm sâu cần trí tuệ. Tất cả chúng ta đều có tri giác và ý tưởng đa dạng. Giới Định Tuệ cần thiết để chúng ta hoạt dụng chân chính trong cuộc sống hằng ngày. Do đó Chí Thành thưa: “Đại sư Thần Tú nói: Các điều ác chớ làm gọi là giới, các điều thiện vâng làm gọi là tuệ, tự tịnh ý mình gọi là định”. Thượng tọa Thần Tú nói với Chí Thành, không để dính bụi, như trong bài kệ của ngài.

Lục Tổ trả lời không có quy tắc như vậy. Chúng ta không bắt buộc phải nhận giới từ người khác, phải thiền định vì được dạy bảo, và được dạy về trí tuệ.

When we think in terms of necessities, we just obscure the already-clear mind. If we see how our mind works, it is obvious that we are all clear and in samādhi from the origin. As we use our eyes, we forget our eyes; as we use our ears, we forget our ears; in using our nose, we aren't thinking about our nose; using our mouth, we forget about having a mouth. But if we stop and get caught on a thought about what we are doing, we can no longer function freely. We have to let go of all of that.

It is all Buddhism, but Jinshū Jōza taught about precepts, meditation, and wisdom, while the Sixth Patriarch spoke about different approaches. Enō's teaching is that of the supreme school, in which the only objective is to awaken. Our focus has to be on our essence, not on concepts of doing good and avoiding doing bad. Practicing that triad of precepts, meditation, and wisdom is one path, but no matter which path we take, we must know the essence directly and clearly. To know this is the same as the Buddha's awakening. We don't have to try to be quiet; we are from the origin already this quietness. When this true nature is moving, it is naturally observing and actualizing precepts. When the true nature is not moving, it is naturally in a state of samādhi. We all can experience and express this.

Khi nghĩ đến có sự áp đặt hay ép buộc, chúng ta che khuất tâm thanh tịnh sẵn có. Nếu thấy cách thức tâm hoạt động, rõ ràng là xưa nay chúng ta đều sáng suốt và ở trong đại định. Khi sử dụng đôi mắt, chúng ta quên đôi mắt; khi dùng tai, chúng ta quên tai; dùng mũi chúng ta không suy nghĩ về mũi; dùng miệng chúng ta quên mình có miệng. Nhưng nếu dừng lại và trôi buộc vào suy nghĩ việc đang làm, chúng ta không còn hoạt động tự do nữa. Chúng ta phải buông bỏ tất cả.

Tất cả đều là đạo Phật, nhưng Thượng Tọa Thần Tú dạy về giới luật, thiền định, và trí tuệ, trong khi Lục Tổ nói về những cách tiếp cận khác. Tổ bảo: “[Thầy ông nói giới định tuệ là tiếp người Đại thừa.] Tôi nói giới định tuệ là tiếp người Tối thượng thừa, mục tiêu duy nhất là chứng ngộ. Trọng tâm phải dựa trên bản nguyên, không phải trên các khái niệm làm lành lánh dữ. Thực hành Tam vô lậu học Giới Định Tuệ là một đường đạo, nhưng dù đi theo đường nào, chúng ta phải biết bản nguyên trực tiếp và rõ ràng. Nhận biết bản nguyên sẽ giác ngộ giống như Đức Phật. Chúng ta không phải cố im lặng; xưa nay chúng ta đã tự là thanh lặng. Khi chân tánh động dụng, tự nhiên sẽ tuân giữ và hiện hành giới luật. Khi chân tánh bất động dụng, tự nhiên ở trạng thái định. Tất cả chúng ta đều có thể chứng nghiệm và thể hiện như thế.

Shisai heard the teaching of the Sixth Patriarch and thanked him from his deepest mind. We think that there is a world in which we move, but it is all only phenomena. If we try to plan for “this” to continue forever, we make a big mistake. We can think that it has to be this way or that, but such thoughts have nothing to do with our true nature. People are always living an idea about life, something of their own invention. When we are not carrying around a *me* or an *I*, we simply receive the hearing of the bell, and from nothing at all we see everything. As Shidō Munan has said, to hold on to a self and carry its weight is to manifest a living hell. To be born in accordance with what is necessary, carrying no idea of a self, is the way of the Buddha.

As long as we are caught on our own ideas, we cannot see the people and things surrounding us. If we let go of those personal ideas and desires and our thoughts about how much we are suffering, we can see more clearly and move accordingly. This is the knowledge of emancipation. We can then see this clear mind with which all people are endowed—even those we think of as vicious and malicious. Our true nature itself is the path of awakening. If we realize this true nature, we naturally and spontaneously want to work so that all people are able to know it as well.

Chí Thành nghe kệ rồi hết lòng hối tạ. Chúng ta nghĩ có một thế giới và mình vận hành trong đó, nhưng tất cả chỉ là hiện tượng. Nếu cố lên kế hoạch cho “việc này” mãi tiếp tục, chúng ta sẽ sai lầm lớn. Chúng ta có thể nghĩ thế giới phải theo cách này hay cách kia, nhưng những suy nghĩ như vậy chẳng liên quan đến chân tánh nơi chúng ta. Con người luôn sống với ý tưởng về cuộc sống, một điều gì do chính họ sáng chế. Khi không cưu mang *cái tôi*, chúng ta chỉ đơn giản tiếp nhận cái nghe tiếng chuông, và từ không một vật, chúng ta nhận biết tất cả. Như Chí Đạo Vô Nan đã nói, chấp giữ bản ngã và cưu mang sức nặng của bản ngã là thể hiện sự sống ở địa ngục. Được sinh ra tùy thuận nhu cầu, không cưu mang ý niệm bản ngã, là Phật đạo.

Bao lâu còn trói buộc vào ý tưởng riêng của mình, chúng ta không thể nhìn thấy mọi người và sự vật chung quanh. Nếu buông bỏ ý kiến và ham muốn cá nhân và những niệm tưởng từng làm chúng ta đau khổ biết bao, chúng ta có thể thấy rõ ràng hơn và hành động phù hợp. Đây là tri kiến giải thoát. Sau đó chúng ta có thể thấy tâm thanh tịnh này mà tất cả mọi người đều sẵn có—ngay cả những người xấu xa và hiểm độc. Chân tánh nơi chúng ta chính là con đường giác ngộ. Nếu nhận biết chân tánh, chúng ta tự nhiên và tự động muốn làm việc như thế nào để mọi người đều nhận biết như vậy.

When we follow one line of a path's teaching, we can easily become prejudiced against others. Obstructed by the idea that we have already understood, we are not able to see clearly. It is easy to be trapped by ideas of having to follow specific rules, or meditate a certain way, or have a certain kind of wisdom. We have to return to that newborn mind. And not just while sitting in the zendō, but no matter what we're doing, we should be always clarifying and purifying without sandwiching in any extraneous ideas. This is zazen.

It makes no difference what we name these ways of realization. We have to live the true essence that the Buddha taught, in every action, each motion. People in society will say that it has to be done this way or that way. But those proscriptions change with every era, each locale. Arguing over gods and buddhas causes wars. Our ideas about what god is, what ethics are, are always changing. These ideas are correct for specific people in specific locales. An idea of god from a completely different era won't be useful today.

People who have truly realized kenshō will not move and act aimlessly. Their actions are the movements of the heavens and the earth. The heavens and the earth do not come and go arbitrarily. Are you wasting your life and acting aimlessly?

Khi tuân theo một con đường đạo pháp, chúng ta dễ dàng có thành kiến chống lại người khác. Ý nghĩ cho rằng mình đã hiểu sẽ cản trở không cho chúng ta thấy rõ ràng. Thật dễ bị lọt bẫy vì ý tưởng phải tuân theo quy tắc cụ thể, hoặc thiền định theo một cách nào đó, hoặc phải có một loại trí tuệ nào đó. Chúng ta phải trở lại với tâm sơ sinh mới chào đời. Và không chỉ khi ngồi trong thiền đường, mà bất cứ đang làm việc gì, chúng ta cũng phải luôn rõ sáng và thanh tịnh mà không dính mắc vào bất kỳ ý tưởng dư thừa nào. Đây là tọa thiền.

Pháp tu này sẽ không khác với những pháp tu giác ngộ đã xác định. Chúng ta phải sống đúng bản nguyên Đức Phật đã dạy, từng hành vi, từng động chuyển. Sống trong xã hội người ta sẽ bảo phải thực hiện theo cách này hoặc cách kia. Nhưng những đề nghị sẽ thay đổi tùy thời đại, tùy địa phương. Tranh luận về thần thánh và chư Phật sẽ gây ra chiến tranh. Ý tưởng về thần thánh là gì, đạo đức ra sao, luôn thay đổi, và chỉ đúng tùy người tùy địa phương cụ thể. Ý tưởng về thần thánh từ một thời đại khác sẽ không ích lợi ngày nay.

Những người thực sự kiến tánh sẽ không hành động không mục đích. Hành động của họ là vận hành của trời đất. Trời đất không tự tiện đến và đi. Bạn có đang lãng phí đời mình và hành động không mục đích?

As Master Unmon has said, “This world is huge and wide, so why do we put on our robes at the sound of the bell?” If we say it is just because someone planned it that way, that is confessing to being a slave. Saying we want to do it that way is an explanation. How do we hold our mind? Where do we set our sights? We have to see this clearly, or we fall into explanation. Being caught on rules, we cannot see our mind’s true character. Today so many people are caught in this narrow way.

Whether they speak or are still, whether they sit in the zendō or work, those who have realized kenshō are expressing free, clear nature. This is the heavens and earth brilliantly shining, right where they are, through them. We cannot be like that as long as we hold on to our own small, egoistic thoughts. As newborns, we cry and laugh uproariously, completely accepting our parents’ care as a matter of course. We have been born with this state of mind. But we go to school, we get educated, we take on points of view, and of course we have responsibilities and capabilities. But that does not mean that we should get choked by and caught on what we learn. The Sixth Patriarch is not saying we don’t need intelligence or education or capabilities, but that we should put them to use rather than be used by them.

Như Vân Môn đã nói: “Thế giới rộng lớn như vậy, tại sao nghe tiếng chuông lại đắp y thất điều?” (Vô Môn Quan 16: Nghe Chuông Mặc Áo). Nếu chúng ta nói vì có ai đã lên kế hoạch như thế, tức thú nhận mình là nô lệ. Nói rằng ý chúng ta muốn như thế lại là giải thích. Làm thế nào để giữ vững tâm? Chúng ta đặt cái thấy ở đâu? Chúng ta phải thấy rõ việc này, hoặc sẽ rơi vào lý giải. Trói buộc vào quy luật, chúng ta không thể thấy thực chất của tâm. Ngày nay rất nhiều người bị trói buộc vào thái độ hạn hẹp như thế.

Cho dù họ nói hay nín, ngồi trong thiền đường hay làm việc, những người kiến tánh đều thể hiện bản tánh tự tại, sáng suốt. Đây là trời và đất rực rỡ chiếu soi, ngay nơi đang là, thấu suốt. Chúng ta sẽ không được như trên chùng nào còn chấp giữ ý nghĩ nhỏ hẹp, ích kỷ. Là anh nhi, chúng ta khóc và cười ồn náo, hoàn toàn chấp nhận sự chăm sóc của cha mẹ một cách đương nhiên. Chúng ta được sinh ra với trạng thái tâm anh nhi. Nhưng chúng ta đi học, được giáo dục, chúng ta có quan điểm, và tất nhiên có trách nhiệm và khả năng. Nhưng điều đó không có nghĩa chúng ta phải bị bóp nghẹt và trói buộc vào điều đã học. Lục Tổ không bảo chúng ta không cần thông minh hay giáo dục hay khả năng, nhưng chúng ta nên sử dụng hơn là bị sai xử.

Masaoki Shiki was a modern haiku master who was dying of tuberculosis. Even when he could barely breathe, he continued to write and teach his disciples. Around June, when the gourd flower was blooming, the phlegm was filling his lungs and he was shouting so loudly in pain that the whole neighborhood could hear him. But he was not caught on this sickness or this pain. Even though his suffering raged throughout the heavens and earth, he had a clearly seeing eye that could take it all in. And with that huge awareness he wrote this poem:

The gourd flower blooms,
The mucus is clogged up and stuck—
Is this the Buddha?

What is most important is being in this very moment. We dive into each moment with everything we are. At first we are constantly distracted by extraneous matters, but one after the next we discard all of them. I am often asked, “Do we have to continue like this forever?” To which I respond, “There, that’s already a gap!” Asked what to do when sleeping, I say, “Figure it out for yourself.” People don’t need to be told what to do; they just need to go for it wholeheartedly. Someone can bring you water, but you’re the one who has to drink it. Some say they just can’t do it.

Masaoki Shiki là một bậc thầy thơ hài-cú hiện đại qua đời vì bệnh lao. Ngay cả khi không thể thở được, ông vẫn tiếp tục viết và dạy cho môn sinh. Khoảng tháng 6, khi hoa bầu nở rộ, đờm lấp đầy phổi và ông đau đớn hét to đến nỗi cả khu phố đều nghe. Nhưng ông không trói buộc vào cơn bệnh hay nỗi đau. Mặc dù cơn đau nổi ra dữ dội thấu trời đất, mắt ông vẫn sáng để kham nhẫn tất cả. Và với sức tỉnh giác rộng lớn ông đã viết bài thơ sau:

Hoa bầu nở rộ,
Đầy đờm đặc nghẹt—
Đây có phải là Phật?

Điều quan trọng nhất là có mặt ngay hiện tiền. Chúng ta đi sâu vào từng khoảnh khắc với mọi sự vật chúng ta đang sống. Lúc đầu, chúng ta thường bị các vấn đề không liên quan làm tán tâm, nhưng hết việc này rồi đến việc tiếp, chúng ta loại bỏ tất cả. Tôi thường hỏi: “Có phải tiếp tục hoài vậy sao?” Tôi trả lời: “Ồ đó, đã có một khe hở!” Khi được hỏi phải làm gì khi ngủ, tôi nói: “Hãy tự mình tìm đi.” Con người không cần phải chỉ bảo phải làm gì; họ chỉ cần đắm thân hết lòng. Có người sẽ mang nước cho ông, nhưng ông là người phải uống. Có người nói họ không làm được như vậy.

But how can we not actualize our very own buddha nature?

We who do training are like those who climb a mountain; we climb and we climb and we climb, concentrating only on our climbing. Finally, we are able to see the huge, all-embracing view from the top of the mountain. The Dharma is not narrow; it is not restricted to only one way of getting to the top of that mountain. There are those who feel this work has to be done slowly in order to become complete, and there are those who experience the sudden way as the only true way. No matter which path we take, we have to put everyone and everything in our lives aside and go for it with our life on the line!

Gyosho the Gangster

Gyosho was another student of Jinshū Jōza who became a disciple of the Sixth Patriarch. When he was young, Gyosho was famous for his strength. Everyone said that with his power he would be able to conquer the world, and he had performed many acts of violence. So in order to get rid of the man they considered their teacher's rival, Jinshū's followers sent Gyosho to murder the patriarch.

Of course Enō, with what is referred to in the text as his "supernatural powers," knew that this gangster was coming.

Nhưng làm sao chúng ta lại không hiện hành được Phật tánh nơi mình?

Chúng ta tu tập giống như người leo núi; leo lên và leo lên và leo lên, tập trung chỉ một việc leo lên. Cuối cùng, từ đỉnh núi chúng ta có thể nhìn thấy khung cảnh thênh thang, trùm khắp. Pháp không hạn hẹp; không bị giới hạn chỉ có một cách leo lên đỉnh núi. Có người cảm thấy tu tập phải từ từ để hoàn thành trọn vẹn, và có người chứng nghiệm đột biến như cách duy nhất. Cho dù theo pháp tu nào, chúng ta phải đặt mọi người và mọi sự vật trong đời mình qua một bên và đi vào pháp tu giữa sự sống!

Hiệp Khách Hành Xương

Hành Xương là một đệ tử khác của Thượng tọa Thần Tú, người trở thành đệ tử của Lục Tổ. Khi còn trẻ, Hành Xương nổi tiếng vì có sức mạnh. Mọi người đều nói rằng ông có thể chinh phục thế giới với sức lực của mình, và ông đã nhiều lần bạo động. Vì vậy, để loại trừ người mà họ coi là đối thủ của thầy mình, những người theo Thần Tú đã phái Hành Xương đến ám sát Lục Tổ.

Tất nhiên Huệ Năng, trong kinh được bảo là có "thần thông", biết trước tên côn đồ này đang đến.

The clearer our mind is, the more sharply we can perceive. The supernatural powers that are often mentioned are that we can see something that is far away; we can hear something that is far away; we can know things we wouldn't usually be able to know, including things that have happened in the past and will happen in the future; we can know about others' states of mind and what they are thinking; and without stepping on the ground we are able to walk on water and in the air.

Enō was able to know all of these things because his mind was free of any and all ideas and delusions. Rather than trying to cultivate special powers, what is most important is that we are able to perceive things exactly as they are.

The patriarch was accompanied by an attendant for most of the day, but just after the attendant went to rest, Gyosho entered Enō's room, intending to murder him. When Gyosho appeared, Enō stuck out his neck in preparation. The gangster tried to cut Enō three times, but he couldn't kill him. The person who put this sūtra book together expressed it in this way as a legend. Actually the state of mind that was most influential here was not that of Enō, but that of Gyosho.

Tâm trí càng sáng tỏ thì chúng ta càng cảm nhận rõ ràng. Thần thông có thể thấy thật xa; nghe thật xa; biết những điều khó biết, kể cả việc đã xảy ra trong quá khứ và sẽ xảy ra trong tương lai; có thể biết tâm người khác và họ đang nghĩ gì; và không cần bước trên đất, có thể đi trên mặt nước và trong không khí.

Huệ Năng có thể biết tất cả những việc trên vì tâm không chứa chấp ý tưởng và ảo tưởng. Thay vì cố gắng trau giồi thần thông, điều quan trọng nhất là chúng ta cảm nhận mọi sự vật đúng như đang là.

Một thị giả đi theo Lục Tổ hầu như suốt ngày. Khi ấy ban đêm ngay sau khi thị giả đi nghỉ, Hành Xương vào trong thất muốn toan hại Tổ. Khi Hành Xương xuất hiện, Tổ đưa cổ cho chém, Hành Xương liền vung kiếm chặt ba lần đều không thương tổn. Người biên tập kinh này viết như một huyền thoại. Trên thực tế, trạng thái của tâm có ảnh hưởng nhất ở đây không phải của Huệ Năng, mà là Hành Xương.

The patriarch addressed Gyosho: “Three times you couldn’t kill me. That was because your sword got caught on what you have already done, which is keeping your mind from being clear. I owe you money, but I don’t owe you my life.” Enō put ten *taels*—this was a lot of money for that era—beside his seat for the gangster.

Even though Gyosho had come as a murderer rather than as a thief, it was the particular expression of the Sixth Patriarch to put out money. The Sixth Patriarch said to him, “You are not a murderer, but perhaps you became one because of what you did not receive at some time. Now you can receive it.” Gyosho felt he had been seen through completely and was so terrified that he fell over in a swoon.

When he came back to awareness, having seen what a huge thing he had done, he apologized in confusion. He had been told to kill the Sixth Patriarch, whom he had never even seen before. And the Sixth Patriarch had offered him money and told him to atone for his mistakes. Enō then said that Gyosho should become his disciple—but if he did that right away he would be in great danger from the other disciples when they learned of his intent in coming, so he should go away for a while.

Lục Tổ nói với Hành Xương: “Ba lần ông không thể giết tôi. Bởi vì ông chỉ chém việc [tà] ông đã tạo tác, khiến tâm ông mất hết tinh sáng, [kiếm chánh chẳng tà, kiếm tà chẳng chánh]. Tôi chỉ nợ ông vàng, không nợ ông mạng sống.” Huệ Năng đặt mười lượng—rất nhiều tiền đối với thời đó—bên cạnh chỗ ngồi của mình.

Mặc dù Hành Xương đã đến như một kẻ giết người hơn là một tên trộm, đó là thái độ đặc biệt của Lục Tổ khi mang tiền ra. Lục Tổ nói: “Ông không phải kẻ giết người, nhưng có lẽ trở thành sát nhân vì có một điều gì trước đây ông đã không nhận được. Bây giờ ông có thể nhận được.” Hành Xương cảm thấy mình bị nhìn thấu tim gan và hoảng hốt té xỉu xuống một cái đấm.

Giây lâu tỉnh lại, Hành Xương cầu xin sám hối. [Khi ấy đệ tử của Bắc Tông tự lập ngài Thần Tú làm Tổ thứ sáu mà kỳ (vì) Lục Tổ được truyền y, mọi người đều nghe nên mới dạy] Hành Xương đến ám sát Lục Tổ, tuy người chưa từng biết. Và Lục Tổ đã cho vàng và bảo chuộc lỗi do sai lầm. Huệ Năng sau đó dạy Hành Xương làm đệ tử của mình—nhưng nếu làm lễ ngay bây giờ, sẽ gặp nguy hiểm khi các đệ tử khác biết được, vì vậy Hành Xương nên đi xa một thời gian.

So he said, “Take this money, buy new clothes with it, and come back as a true monk. I will be waiting for you.”

Because he could read others clearly, the Sixth Patriarch could see into the future. Later Gyosho came in front of the Sixth Patriarch as an ordained monk and said he was ready to train with him. His life had been on the trajectory of a murderer, but he had changed his way of living. But he could not return to grace just by conceptualizing about it; he had to put his life on the line. To do that he had to give everything he was. When the Sixth Patriarch asked what had taken so long, Gyosho said that he had been preparing hard for this day of returning to the Sixth Patriarch, to be able to do it as an ordained monk with the proper robes, in order to repay his Dharma debt to him.

We are not training because we are told to or because we will be punished if we don't. If it's done that way, it doesn't work. We have to know for ourselves why we are purifying and polishing. We have to know from deep within that, no matter what, this is the one thing that truly matters. It is not about gaining something or repaying something; we work to realize and clarify our state of mind because not doing so is not an option.

Tổ bảo: “Ông hãy đi, e đồ chúng trở lại hại ông, hãy nhận lấy vàng này, mua y phục, ngày khác đổi hình dạng trở lại đây làm tăng, tôi sẽ nhận ông.”

Bởi vì đọc được tâm người khác rõ ràng, Lục Tổ có thể nhìn thấy tương lai. Hành Xương [vâng lời dạy, giữa đêm trốn đi, sau theo Tăng xuất gia, thọ giới cụ túc, tinh cần tu hành với Lục Tổ.] Cuộc sống của Hành Xương đã nằm trên quỹ đạo một kẻ giết người, nhưng chuyển hóa được cách sống của mình. Nhưng Hành Xương không thể trở về để được ân xá chỉ bằng khái niệm hóa, mà phải đặt hết sinh mạng vào. Muốn thế, Hành Xương phải công hiến tất cả. Tổ bảo: “Tôi chờ đã lâu, sao ông đến muộn vậy?” Hành Xương thưa: “Trước nhờ ơn Hòa thượng xá tội, đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho ngày nay xuất gia khổ hạnh [, tuy thế trọn khó đền đáp ân đức].”

Không phải chúng ta tu bởi vì được yêu cầu hoặc vì bị trừng phạt nếu không tu. Nếu như thế, sự tu sẽ không đạt. Chúng ta phải tự biết tại sao chúng ta phải thanh lọc và mài giũa. Chúng ta phải lĩnh hội từ nội tâm sâu xa, cho dù thế nào chăng nữa, đây là một việc quan trọng. Không phải đạt được một điều gì hoặc tìm cách trả ơn; chúng ta tu để nhận biết và chiếu sáng trạng thái tâm chúng ta bởi vì không làm như vậy thì không phải quyền chọn lựa.

We have to become that wisdom with which we are all endowed. To have it and not realize it is like throwing away seeds that would otherwise be germinating and growing. And it is not about our own personal satisfaction or good fortune; we are doing this for all of humankind.

Gyosho then asked the Sixth Patriarch to explain the *Nirvāṇa Sūtra*. He had read the sūtra often, but there was one phrase that bothered him, having been taught that all things will always be changing: Within that we find buddha nature, that unmoving truth. But Gyosho could not grasp this. “What is it that is not changing?” he asks. We name it *serenity* or *buddha nature*, but what is it really? “Please teach me,” he asks the Sixth Patriarch, “so that I can understand. When I read it in the sūtra, it doesn’t make any sense.”

Enō said, “We are emotionally oriented beings; we go from happy to sad to miserable to joyful, and none of these states is eternal. Buddha nature is eternal.”

Gyosho responded, “I have not realized satori like you; my mind is narrow and limited. So what should I believe in? What should I do?”

Chúng ta phải trở về trí tuệ vốn sẵn có. Đã có và không nhận biết giống như ném đi hạt giống mà lý đáng phải nảy mầm và mọc cây. Và đây không phải là sự mãn nguyện cá nhân hay được gia tài lớn lao; chúng ta tu cho tất cả nhân loại.

Hành Xương sau đó thưa rằng thường xem kinh Niết-bàn, nhưng có một câu khiến bận tâm [chưa hiểu được], rằng tất cả mọi vật sẽ luôn biến đổi. Trong đó có Phật tánh là lẽ thật bất biến. Nhưng Hành Xương không lĩnh hội, nên hỏi: “Cái gì mà không biến đổi?” Chúng ta đặt tên là *thanh lương* hoặc *Phật tánh*, nhưng thực sự là gì?

Hành Xương hỏi tiếp: “Cúi xin Hòa thượng từ bi lược giải nói vì đọc kinh con không hiểu.”

Huệ Năng bảo: “Chúng ta là những sinh mệnh có cảm xúc (hữu tình); chúng ta đi từ hạnh phúc đến buồn khổ rồi đến vui vẻ, và trong những trạng thái này [Phật nói] là chân vô thường. Phật tánh chính là [đạo] chân thường.”

Hành Xương trả lời: “Học nhân chưa kiến tánh như Hòa Thượng, thức lượng cạn tối, cúi mong Hòa thượng lượng theo mà từ bi khai thị.”

The Sixth Patriarch said, “Listen carefully. Our bodies are always changing. We constantly grow new cells and slough off old ones. An infant becomes a toddler, then a teenager, and then a young adult, and the seasons go from spring to summer to autumn to winter—which of those is the buddha nature? Is a child buddha nature when it is an infant? Or when it is a teenager? Is the spring buddha nature, or is the fall? Or do we say it is something someplace else? Within those changes we have to find the eternal. We cannot understand this intellectually, only with our own experience. In each and every encounter, be solidly in that moment—but also simultaneously in the eternal. Today we don’t like what we liked yesterday. We are always changing, going from happy to sad—but where is the root of all of this?”

The Sixth Patriarch continued, explaining it to him meticulously: “In the Buddhadharma there is nothing whatsoever to teach. We call this ‘good,’ we call that ‘not good,’ but this judging is not the point of using words. Words are for teaching the truth. With people who are always in a hurry, we tell them to slow down, to look more carefully. For those who are taking too much time, we remind them that this short life will soon be over. But the Buddha’s teaching is not in the details, but for the deeper teaching within those details.”

Lục Tổ nói: “Hãy lắng nghe kỹ. Cơ thể chúng ta luôn thay đổi, liên tục sinh tế bào mới và hoại tế bào cũ. Trẻ sơ sinh thành trẻ biết đi, sau đó là thiếu niên, rồi thanh niên trưởng thành, và các mùa từ xuân đến hạ, thu rồi đông—trong đó cái gì là Phật tánh? Là tánh trẻ thơ khi là đứa trẻ? Hoặc khi là thiếu niên? Phật tánh xuân hay Phật tánh thu? Hay là một vật nào đâu đó? Trong vô thường biến đổi, chúng ta phải tìm thấy thường hằng. Chúng ta không thể hiểu trên tri thức, chính mình phải chứng nghiệm. Trong mỗi mỗi sự vật gặp gỡ, hãy kiên định có mặt ngay hiện tiền—nhưng cũng đồng thời thường hằng. Hôm nay chúng ta không thích vật đã thích hôm qua. Chúng ta luôn thay đổi, từ vui đến buồn—nhưng đâu là nguồn gốc?”

Lục Tổ tiếp tục, giải thích tỉ mỉ: “Trong Phật Pháp không một vật để dạy. Chúng ta gọi đây là ‘tốt’, kia là ‘không tốt’, nhưng phê phán không phải trọng tâm sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ để chỉ dạy lẽ thật. Với người luôn vội vàng, chúng ta bảo họ hãy chậm lại, xem xét cẩn thận hơn. Với người phí phạm thời gian, chúng ta nhắc họ cuộc sống này ngắn ngủi không bền lâu. Giáo pháp của Phật không nằm trong chi tiết, nhưng lý đạo uyên áo lại ngay nơi chi tiết.”

To those people caught on transiency, the Buddha would say, "It's eternal." To those who say it is all only suffering and we must do ascetic training to free ourselves from that, the Buddha taught of the exquisiteness of buddha nature. For those caught on narrow-minded suffering, the Buddha taught to see the joy in buddha nature. If we perceive clearly, then we will not stop at our own personal awakening. Nor will we be caught on a narrow idea of our own personal suffering, but we will know that we are the soaring mountains, the shining stars, the sun's rays. Why do we ruin this world with pollution and toxins, with that small mind that allows us to turn our backs on the responsibility that is ours, saying that this world is not going to last anyway, and we won't be here for so long? You can't leave it at that, says the Buddha.

The Buddha taught the truth in the *Lotus Sūtra* for eight years. Then he taught the *Nirvāṇa Sūtra*. This is the most complete sūtra, expressing true self, true purity, true eternity, and true happiness. The Buddha expressed his most ripened essence in this sūtra: that being born in this world is the truest joy of all. It seems to be a reiteration of earlier teachings, but it is completely different because it expresses a more expansive and all-inclusive point of view, stressing that all beings' awakening to this original purity and clarity is what is most important.

Đối với người trói buộc trong vô thường, Đức Phật sẽ nói: "Đó là thường hằng." Với người nói đời chỉ là đau khổ và phải tu khổ hạnh để tự thoát khổ, Phật dạy Phật tánh vi diệu. Với người đang trói buộc trong tâm thức hạn hẹp đau khổ, Phật dạy tu sẽ được an lạc trong Phật tánh. Nếu nhận thức rõ ràng thì chúng ta sẽ không dừng lại ở sự tĩnh ngộ riêng mình, cũng sẽ không trói buộc vào ý tưởng nhỏ hẹp về đau khổ cá nhân, nhưng chúng ta sẽ nhận biết mình là ngọn núi cao ngất, là sao đêm tỏa sáng, là tia nắng mặt trời. Tại sao chúng ta hủy hoại thế gian này với ô nhiễm và chất độc, với tâm nhỏ hẹp quay lưng với trách nhiệm của chúng ta, bảo rằng thế gian này sẽ không bền lâu, và chúng ta sẽ không sống ở đây quá lâu? Bạn không thể bỏ mặc thế gian như thế, Phật bảo.

Phật dạy lẽ thật trong Kinh Pháp Hoa trong tám năm. Sau đó Phật dạy Kinh Niết-bàn. Đây là giáo lý liễu nghĩa, hiển bày chân ngã, chân tịnh, chân thường, và chân lạc. Phật diễn tả bản nguyên thuần thực nhất của ngài trong kinh này: được sinh ra ở thế gian này là niềm vui chân thật nhất của tất cả mọi người. Điều này dường như lặp lại giáo lý trước đó, nhưng hoàn toàn khác vì thể hiện quan điểm rộng mở và toàn diện hơn, nhấn mạnh rằng tất cả chúng sinh tĩnh ngộ tâm thanh tịnh sáng suốt xưa nay là điều quan trọng nhất.

Until all beings are liberated, we cannot stop. This is the true construction of the buddha land. We all have to see this and complete it together, bowing to each other, believing in each other. This is the true teaching of the *Nirvāṇa Sūtra*.

Thus the Sixth Patriarch tells Gyosho that he cannot be caught on the small-minded version of the Buddha's words but must awaken to the truth that is expressed by those words. If you are told that buddha nature is eternal, don't be caught on a concept of eternity. Only by seeing what is behind those words can you know that place the sūtra is speaking about. Because this is such a deep sūtra, it is very hard to explain, but if you can open your deeply and truly seeing eye, there is no greater truth than this. The Sixth Patriarch says this to correct Gyosho's mistaken view, and ours as well.

Gyosho, who had come to murder the Sixth Patriarch, had a deep doubt, had expressed it, and had awakened upon hearing the Sixth Patriarch's response. He expressed his state of mind with a poem offered to the Sixth Patriarch, and thanked him. "Up until now I've suffered and struggled with ascetic training with no results, yet now after meeting you and hearing your teaching, I am awakened. I've become one with each and every thing in this whole world!"

Cho đến khi tất cả chúng sinh giải thoát, chúng ta không thể dừng lại. Đây là sự tạo dựng chân chánh đất Phật. Tất cả chúng ta phải nhìn thấy điều này và cùng nhau hoàn thành, đánh lễ lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau. Đây là lời dạy chân thật của Kinh Niết-bàn.

Do đó, Lục Tổ nói với Hành Xương không nên trói buộc vào ý nghĩa nhỏ hẹp của văn kinh về lời Phật dạy, nhưng phải tỉnh ngộ lẽ thật hiển bày trong lời kinh. Nếu được bảo Phật tánh thường hằng, đừng trói buộc vào khái niệm thường hằng. Chỉ bằng cách nhìn thấy điều ẩn sau ngôn ngữ bạn mới có thể biết được chỗ kinh nói đến. Bởi vì đây là kinh liễu nghĩa, rất khó giải thích, nhưng nếu mở mắt sáng và thực sự nhìn thấy thì không có lẽ thật nào lớn lao hơn. Lục Tổ nói như thế để sửa sai quan điểm sai lầm của Hành Xương và của chúng ta.

Hành Xương, người đến để ám sát Lục Tổ, khởi nghi thâm sâu, đã bày tỏ, và khi nghe Lục Tổ đáp bỗng nhiên đại ngộ, liền nói kệ dâng lên Tổ tri ân rằng: "Cho đến bây giờ, con đã phải chịu đựng và phấn đấu [*như ao xuân mò gạch*], khổ hạnh mà không có kết quả, nhưng sau khi gặp thầy và nghe giáo lý, *Phật tánh hiện tiền*. Con là một với tất cả trong toàn thể thế gian!"

All of the seasons, all of the times of the day, are right in this very moment, where there is nothing but this absolute truth. In the spring we become one with the flowers; in the summer we become one with the breeze; in the autumn we become one with the moon; and in the winter we are one with the snow. We transform with each of these. We transform with the morning, the afternoon, and the night, and in this way we know buddha nature directly. Only in this knowing can buddha nature be found—not in concepts in our mind. That living activity is all there is.

Gyosho concluded, “I didn’t receive this from you or with any attainment of my own; it was always there, from the origin. Until now I was caught on various concepts of getting something, of getting somewhere. But now I have realized the truth itself.”

The Sixth Patriarch gave him the name Shitetsu, or “to realize thoroughly.” The one who came to murder him had been brought to awakening with the Sixth Patriarch’s teaching.

Kataku Jinne and True Nature

A young man of thirteen named Jinne came to meet the Sixth Patriarch. As the Fifth Patriarch had asked Enō when he arrived on Yellow Plum Mountain, Enō asked Jinne, “What are you here for?” He was asking, “Have you seen it yet? You have to see it!”

Tất cả tiết mùa, tất cả thời gian trong ngày, đều ngay hiện tiền, nơi không một vật ngoài lẽ thật tuyệt đối. Mùa xuân chúng ta là một với bông hoa; mùa hè là một với gió mát; mùa thu là một với trăng; và mùa đông là một với tuyết. Chúng ta chuyển đổi với mỗi mỗi bốn mùa. Chúng ta thay đổi từ sáng, chiều, rồi đêm, và như thế chúng ta nhận biết trực tiếp Phật tánh. Chỉ trong cái biết này mới có thể tìm thấy Phật tánh—không phải trong khái niệm trong tâm chúng ta. Sự hoạt dụng sinh động này là mọi sự vật đang là.

Hành Xương kết luận: “*Không phải Thầy trao cho, Nay con chẳng thi công, Con cũng không sở đắc; Phật tánh luôn ở đó, xưa nay. Cho đến nay con đã trói buộc vào khái niệm khác nhau về sở đắc một vật, một chỗ nơi. Nhưng bây giờ con chúng ngộ lẽ thật.*”

Tổ bảo: “Nay ông mới triệt vậy, nên đặt tên ông là Chí Triệt (nhận biết một cách thấu đáo).” Người đến ám sát tỉnh ngộ do Lục Tổ giáo huấn.

Hà Trạch Thần Hội và Chân Tánh

Có một chú bé tên là Thần Hội [ở Tương Dương, con nhà họ Cao,] mười ba tuổi, [từ chùa Ngọc Tuyên] đến tham lễ ở Hoàng Mai. Tổ hỏi: “Lý do gì đến đây? Thấy (chân tánh) chăng? Ông phải thấy.”⁶

⁶ Tri thức từ xa nhọc nhằn đến lại đem được cái gốc đến chăng? Nếu có gốc thì nên biết được ông chủ (Phật tánh), thử nói xem?

Even though Jinne was only thirteen years old, the Sixth Patriarch did not look down on him, but treated him as an equal.

Jinne responded, “Our true nature is without location. I have seen this.” This young monk gave a truly advanced answer, but he could not fool the Sixth Patriarch, who knew that this response was not coming from Jinne’s own experience. And he reproved him.

In response to having been corrected, Jinne asked the Sixth Patriarch, “Have you seen your true nature?” Or, to put it another way, how can you see your true self? How can awareness seeing awareness be expressed? With what do we realize true nature?

With his staff, Enō hit Jinne three times, and then asked him whether he felt pain. Rinzai is known for giving a great shout in similar circumstances, and Tokusan for giving blows. But perhaps it was the Sixth Patriarch who used this method for the first time. He would not hide the truth even from a thirteen year old.

When asked if he felt pain, Jinne responded, “It both hurts and does not hurt.” The truth is not about the phenomena, nor is it about hurting or not hurting. So Jinne was correct. One facet of things can be seen, but another cannot.

Mặc dù Thần Hội mới mười ba tuổi, Lục Tổ không xem thường mà đối xử bình đẳng.

Thần Hội thưa: “Chân tánh lấy vô trụ làm gốc, thấy tức là chủ.” Vị sư trẻ này đã đưa ra câu trả lời thực sự tiên tiến, nhưng không thể qua mắt Lục Tổ, vì Tổ biết rằng không phải từ chứng ngộ. Và Tổ khiển trách [: “Ông Sa-di này đâu nên nói như thế”].

Đáp lại việc bị khiển trách, Thần Hội liền hỏi: “Hòa thượng [tọa thiền] lại thấy hay chẳng thấy [chân tánh]?” Hoặc, nói cách khác, làm thế nào thấy được chân ngã? Làm sao hiển bày tính giác thấy tính giác? Với điều gì chúng ta nhận ra chân tánh?

Tổ cầm gậy đánh ba gậy hỏi: “Tôi đánh ông đau hay chẳng đau?”

Lâm Tế hét và Đức Sơn đánh cũng trong hoàn cảnh tương tự. Nhưng Lục Tổ đầu tiên sử dụng phương pháp này. Tổ vẫn hiển bày lẽ thật ngay cả đối với người mười ba tuổi.

Khi được hỏi đau hay không đau, Thần Hội đáp: “Cũng đau cũng không đau.” Lẽ thật không phải về hiện tượng, cũng không phải về việc làm tổn thương hay không làm tổn thương. Vì vậy, Thần Hội đã đáp đúng. Một khía cạnh của sự vật có thể nhìn thấy, nhưng khía cạnh khác thì không.

For example we can investigate the many facets of water. But we cannot know water's taste from that investigation; every person has to experience that for themselves. And this cannot be found in a book; it has to be the actual experience. As the Sixth Patriarch then says, "I also see and do not see." "What is this seeing and also not seeing?" asked Jinne.

Because Jinne was intellectualizing, the Sixth Patriarch answered, "My seeing is to see constantly my own mind's errors. I do not see other people's right and wrong or good and evil."

This was completely off the point of what Jinne was asking, and Jinne did not understand. By putting it in that framework, the Sixth Patriarch was saying to him, "Figure it out for yourself." Because Jinne had been saying things that were not his own realizations, the Sixth Patriarch was telling him that he had to know it for himself, from his own experience, or else he would remain always far, far from the truth.

Enō continued, "You said it is painful and not painful. If you do not feel pain, you are like the rocks and trees, and how can those become awakened? And if you say that you do feel pain, then that will generate anger and resentment, and you'll be no different from a person who is ignorant. Earlier you asked me if I have realized essence or not.

Ví dụ, chúng ta có thể nghiên cứu nhiều khía cạnh của nước. Nhưng chúng ta không thể biết hương vị của nước từ nghiên cứu; mọi người phải tự thể nghiệm, và không thể tìm thấy trong sách vở; phải là thể nghiệm thực tế.

Khi Tổ bảo: "Tôi cũng thấy cũng chẳng thấy." Thần Hội hỏi: "Thế nào là cũng thấy cũng chẳng thấy?"

Vì Thần Hội tri giải, nên Tổ bảo: "Chỗ thấy của tôi thường thấy những lỗi lầm nơi tâm mình, không thấy phải quấy tốt xấu của người khác."

Điều này hoàn toàn nằm ngoài những gì Thần Hội đang hỏi, và Thần Hội không hiểu. Cố tình nói như thế, Lục Tổ ý bảo: "Hãy tự tìm." Vì Thần Hội trả lời không phải từ chính mình chứng ngộ, nên Lục Tổ bảo phải tự biết, từ kinh nghiệm bản thân, nếu không sẽ luôn luôn ở xa, thật xa lẽ thật.

Tổ nói tiếp: "Ông nói cũng đau cũng chẳng đau là thế nào? Nếu ông chẳng đau thì đồng như cây đá, và làm thế nào có thể tỉnh ngộ? Nếu ông đau thì đồng với phàm phu, tức khởi sân hận. Trước đó ông hỏi ta có nhận ra bản nguyên hay không.

If you had realized it yourself, you would have had no reason to ask me this question. Just as a rich person who has plenty of money doesn't need to take someone else's, you don't need to take essence from another person."

This is not only about Katakū Jinne. We all think that intellectual debate about something has meaning. This was called *empty debating* by the Buddha. Not having resolved the question of life and death for ourselves, we discuss and debate about it. In the *Song of Zazen*, Hakuin calls this "idle speculation." Instead, we need to keep going nonstop, without a break, asking "What is it?! What is it?! What is it?!" Otherwise, we are wasting our precious time. Keep that question going to the point where it becomes what is seeing and what is being seen, what is hearing and what is being heard, what is smelling and what is being smelled—all melted into one and merged completely to the point where you cannot even know whether it is you sitting in the zendō or if it is the zendō that is sitting. You have to let go of every single one of your mental concepts. And then you will realize that life energy that fills your ears and fills your eyes and does the hearing and does the seeing, and you will know its deepest root not from your head but from your experience.

Nếu tự mình nhận ra, ông sẽ không có lý do để hỏi câu này. Giống như người giàu có nhiều tiền không cần phải lấy của người khác, ông không cần phải lấy bản nguyên từ người khác."

Đây không chỉ đối với Hà Trạch Thần Hội. Tất cả chúng ta đều nghĩ rằng tranh luận tri thức về một việc sẽ có ý nghĩa. Đây Phật gọi là *tranh luận hư dối*. Thảo luận và tranh luận về sanh tử sẽ không giải quyết việc sanh tử. Trong Tọa Thiền Hòa Tán, Bạch Ẩn gọi đây là "*hí luận*." Thay vì như thế, chúng ta cần tiếp tục hỏi không ngừng nghỉ, không gián đoạn: "Cái gì thế?! Cái gì thế?! Cái gì thế?!" Nếu không, chúng ta đang lãng phí thời gian quý báu của mình. Phải giữ câu hỏi đến mức trở thành cái thấy và vật nhìn thấy, cái nghe và vật nghe, cái ngửi và vật ngửi—tất cả tan biến thành một và hòa nhập hoàn toàn đến mức thậm chí bạn không thể biết bạn đang ngồi trong thiền đường hay thiền đường đang ngồi. Bạn phải buông bỏ mọi khái niệm về trí năng. Và rồi bạn sẽ nhận ra năng lượng sống tràn đầy tai và lấp đầy mắt và biết nghe và biết thấy, và bạn sẽ biết căn nguyên sâu nhất không phải từ đầu óc mà từ chúng nghiệm.

You have to do this until self-conscious awareness cuts away all self-conscious awareness and you lose that sense of small self completely. This is the *great death*, the ancient teaching to kill yourself by throwing away everything. Then what is left is the true nature. The patriarchs all struggled for this. Even though people from centuries past may have lived in a less complex world, still it was hard to chase out all of those ghosts of lingering self-conscious awareness. But you have to continue no matter how hard it seems, until you have no clue about what is going on. You lose track of your body, you lose track of the zendō, you have no idea of where you are; you cut through that self-conscious awareness to touch the base of all consciousness. And from there, for the very first time, you can know what you actually are. There is a huge difference between one who has done this and one who has not. When we gouge our self-consciousness out from its very root, a deep awakening occurs that leaves a permanent imprint. Jinne had not yet realized this. This is why the Sixth Patriarch reprimanded him.

Next the Sixth Patriarch told him that he needed to find a true teacher and realize kenshō. The Buddha taught that we have to be a lamp unto ourselves, to find our refuge in the Dharma. He taught to not look externally for that refuge, to not look externally for that Dharma.

Bạn phải tập như thế cho đến khi ý thức bản ngã cắt đứt tất cả ý thức bản ngã và bạn hoàn toàn buông mắt cảm thức có cái ngã nhỏ hẹp. Đây là *đại tử*, giáo pháp cổ xưa giết chết chính mình bằng cách ném bỏ tất cả. Rồi cái còn lại là chân tánh. Chư Tổ đều công phu như thế. Mặc dù nhiều thế kỷ trước đây người ta sống trong một thế giới ít phức tạp hơn, vẫn khó xua đuổi tất cả những bóng ma ý thức bản ngã kéo dài. Nhưng bạn phải tiếp tục dù gian khổ đến đâu, cho đến khi không còn manh mối việc đang xảy ra. Bạn mất dấu của thân, mất dấu của thiền đường, không có ý kiến về nơi đang có mặt; bạn cắt đứt ý thức bản ngã để chạm vào nền tảng của tất cả tâm thức. Và từ đó, lần đầu tiên, bạn có thể nhận biết mình thực sự là gì. Có một sự khác biệt rất lớn giữa một người đã thành tựu việc này và một người chưa đạt. Khi lột bỏ ý thức bản ngã tận gốc rễ, đại ngộ xảy ra và để lại dấu ấn bất biến. Thần Hội vẫn chưa nhận ra điều này. Đây là lý do tại sao bị Lục Tổ khiển trách.

Tiếp theo Lục Tổ bảo Thần Hội: “[Tâm ông nếu mê chẳng thấy thì] hỏi Thiện tri thức để kiến tánh.” Đức Phật dạy rằng chúng ta phải là ngọn đèn cho chính mình, an trú trong Pháp, không an trú bên ngoài, không tìm Pháp ở bên ngoài.

But that is not possible if you don't look beyond your small, personal self for that true law that applies to everyone, beyond any culture or history or nationality. The true law says the true Dharma has no form and yet it goes in ten directions. It cannot be a personal matter; it has to be a state of mind prior to all self-conscious awareness. The Buddhadharma does not require learning and memorization; that is Buddhist theory. You have to be able to see as the Buddha did, to find a true place of refuge within. If you don't do this, your whole life is only gossip and meaningless living. Isn't that pathetic? And so the Sixth Patriarch told Jinne to find a good Zen friend.

He continued, "When you asked me, 'Have you seen your true nature?' I could see clearly that you are not yet awakened. Asking about my experience has no meaning. You have to realize it with your own efforts. Then it is yours; it is not mine. Without taking your own responsibility, why do you ask about someone else's? It is all your own narrow-minded, self-conscious perception."

Jinne confessed his mistake and prostrated one hundred times to purify his state of mind. From then on, he was the attendant for the Sixth Patriarch and later received transmission from him as Katakū Jinne.

Nhưng việc này không thể chứng đạt nếu không nhìn siêu vượt bản ngã nhỏ hẹp vì chân lý này dành cho mọi người, không tùy thuộc văn hóa hay lịch sử hay quốc tịch. Chân lý bảo chánh Pháp không hình tướng và tỏa khắp mười phương, không thể là vấn đề cá nhân; phải là trạng thái của tâm có trước mọi ý thức bản ngã. Phật pháp không bắt buộc học và nhớ; đó là lý thuyết Phật giáo. Phải có khả năng thấy như Phật đã thấy, tìm nơi an trú thực sự bên trong. Nếu không tu tập như thế, toàn bộ cuộc sống chỉ là chuyện phiếm và vô nghĩa. Không phải là thảm hại hay sao? Vì thế Lục Tổ bảo Thần Hội tìm Thiện tri thức.

Tổ tiếp tục: "Khi ông hỏi ta, '[tọa thiền] lại thấy hay chẳng thấy Phật tánh?' Ta thấy rõ ông tự mê [không thấy tâm mình], trở lại hỏi kinh nghiệm của ta thật không có ý nghĩa. [Sao chẳng tự biết tự thấy, là của ông không phải của ta.] Không tự chịu trách nhiệm, tại sao hỏi người khác? Đây là tất cả tri giác của ý thức bản ngã hạn hẹp."

Thần Hội liền lễ bái trăm lần sám hối để tâm được thanh tịnh. Từ đó trở đi, Thần Hội là thị giả cho Lục Tổ và sau đó được truyền thừa là Hà Trạch Thần Hội.

While Nangaku Ejō and Seigen Gyōshi are the best known of Enō's disciples, it was Katakū Jinne who spread his teaching far and wide. He was the one who declared that the Sixth Patriarch's teaching of Southern Buddhism was the true Dharma and that the Northern School was heretical. He himself was a great scholar and person of practice as well.

Satori

One day the Sixth Patriarch, as if asking a riddle of the assembly, said, "I have a thing without head or tail, without name or title, without front or back. Do you know what it is?" Bodhidharma called this Dharma body "Only emptiness, nothing sacred" or "Don't know." Do you know this original nature?

This is about satori. We have to let go of any idea of understanding or not understanding and any idea of a physical body. It is not that we have no body, but we first have to awaken to that huge, all-embracing mind—that wisdom that manifested as one cell and in our mother's uterus grew to billions of cells. We get caught on the egoistic idea that we are only this physical form, not knowing this great functioning. Jinshū Jōza wrote in his poem that our body is like a *bodhi* tree, but that puts our physical selves at the center of everything. Our body only expresses our ability.

Trong khi Nam Nhạc Hoài Nhượng và Thanh Nguyên Hành Tư là môn đệ nổi tiếng của Huệ Năng thì chính Hà Trạch Thần Hội truyền bá giáo lý xa rộng. Ngài là người tuyên bố giáo pháp của Lục Tổ Nam phái là Phật Pháp chân truyền và Bắc phái là dị giáo. Bản thân Thần Hội là đại học giả và hành giả.

Chứng Ngộ

Một ngày nọ, Lục Tổ hỏi chúng như một câu đố (công án): "Ta có một vật không đầu, không đuôi, không danh, không tự, không lưng, không mặt, các người lại biết chăng?" Bồ-đề Đạt-ma gọi đây là Pháp thân, "Rỗng thênh, không thánh" hay "Bất thức - không biết." Bạn có nhận biết đó là bản tánh chăng?

Đây là về kiến tánh. Chúng ta phải buông bỏ bất kỳ ý tưởng nào về biết hay không biết và mọi ý niệm về thân vật chất. Không phải chúng ta không có thân, nhưng trước tiên chúng ta phải tỉnh ngộ đại tâm trùm khắp—trí tuệ này hiện hành như một tế bào và trong thai mẹ hàng tỷ tế bào tăng trưởng. Vì trói buộc vào ý tưởng bản ngã cho rằng chúng ta chỉ là sắc thân này, nên không biết đại hoạt dụng. Thượng Tọa Thần Tú viết trong bài kệ thân là cây bồ-đề, như thế đặt sắc thân ngay trung tâm sự vật. Thân chỉ thể hiện năng lực của chúng ta.

We touch a flower and become a flower; we see a mountain and become a mountain; we know a river and become the river. We are never separated from those things in the first place. Our mind is not a bright mirror; our mind is simply brightness—and that is already saying too much. From the origin there is not one single thing. This is the great truth revealed by the Sixth Patriarch.

The Chinese philosopher Chuang Tzu told the story of Konton, who lived in the middle of the universe. To the north there was the god of the north, and to the south there was the god of the south. Because they had to travel so far to visit each other, they would meet at the center of the universe, at the home of Konton. Whenever they met, Konton was always very hospitable, and they wanted to thank him in some way for this great kindness. They thought about it, and they decided that since Konton had no eyes and no ears and no nose and no mouth—he lacked any senses at all—he was missing the infinite pleasures of the world. And so they gave him eyes, they gave him ears, they gave him a nose, and they gave him a mouth—and immediately Konton died. Everyone is looking for joy externally, not knowing that the truest joy is within and thus missing the truest source.

Chúng ta chạm bông hoa và mình là hoa; chúng ta thấy núi và mình là núi; chúng ta biết dòng sông và mình là sông. Đầu tiên chúng ta không bao giờ tách khỏi những sự vật đó. Tâm chúng ta không phải là đài gương sáng; tâm chỉ chiếu sáng—và như thế đã nói quá nhiều. Xưa nay không một vật. Ở đây Lục Tổ hiển bày lẽ thật siêu tuyệt.

Nhà triết học Trung Quốc Trang Tử kể về câu chuyện của Hồn Độn, người sống ở giữa vũ trụ. Phía bắc có thần phương bắc, và phía nam có thần miền nam. Bởi vì phải đi xa để thăm nhau, hai vị thần sẽ gặp nhau ở trung tâm vũ trụ, tại nhà của Hồn Độn. Lúc nào họ gặp nhau, Hồn Độn luôn hiếu khách, và họ đều biết ơn và muốn đền ơn cho lòng tốt này. Họ nghĩ và tính như thế, vì Hồn Độn không mắt và không tai và không mũi và không miệng—thiếu hết các giác quan—nên mất hết vô số thú vui thế gian. Hai vị thần bèn cho Hồn Độn đôi mắt, đôi tai, một cái mũi, và một cái miệng—và Hồn Độn liền chết. Mọi người đều tìm kiếm niềm vui ngoại cảnh, không biết rằng niềm vui chân thật nhất ngay nội tâm và do đó làm qua bản nguyên chân thật nhất.

Hearing the Sixth Patriarch's question, Jinne stepped forward and said, "That which you are talking about is the source of all buddhas and the buddha nature of Jinne. All people are endowed with this." He didn't get it at all!

The Sixth Patriarch said, "I have already told you that it is without name. Listen to what I am saying! You cannot call it 'kenshō,' and you cannot call it 'buddha nature.' It is prior to all of that. Why do you try to name it? You may end up in a small hermitage, but you will not be able to liberate people. To know this and to realize it are two different things." Kenshō cannot be a wispy glimpse of something; it must be experienced completely. It has to be with our feet on the ground, and it has to soak into and throughout us. In this way the Sixth Patriarch taught that "abiding nowhere, awakened mind arises."

When Hakuin was doing the kōan of mu, he traveled to a site in central Japan where many monks gathered to do zazen together. In that era everyone walked, and after that gathering of monks Hakuin set out to walk back to his temple in Shizuoka. The entire time he was walking, he was working on the mu kōan. Keeping that mu going ceaselessly, he didn't even know that he had passed the castle of Himeji—an exquisitely beautiful and famous castle. He kept going until he reached the shores of Akashi.

Nghe câu hỏi của Tô, Thần Hội bước ra nói: "Ấy là bản nguyên của chư Phật, là Phật tánh của Thần Hội. Mọi người đều sẵn có."

Thần Hội vẫn chưa hội!

Tổ bảo: "Tôi đã nói với ông không danh không tự. Hãy lắng nghe những gì tôi đang nói! Ông không thể gọi đó là 'kiến tánh' [, là bản nguyên], là Phật tánh, vì đã có trước rồi. Tại sao lại cố gắng đặt tên? Ông nhàm [đi lấy cỏ tranh che đầu], ẩn tu cho riêng mình, không thể độ tha [, cũng chỉ thành cái hạng tông đồ của tri giải]. Hiểu biết và chứng ngộ là hai việc khác nhau."

Kiến tánh không thể nhìn thoáng qua; phải hoàn toàn chứng nghiệm. Phải là chân đứng trên mặt đất, và phải xuyên thấu suốt chúng ta. Như thế, Lục Tổ dạy "Nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tỉnh giác*."

Thời gian tham công án Không, Bạch Ẩn đi đến một nơi miền trung Nhật Bản, có nhiều tu sĩ vân tập tọa thiền. Thời đó, ai cũng đi bộ, và sau khi tọa thiền chung với chư tăng, Bạch Ẩn trở về chùa ở Shizuoka. Suốt thời gian hành trình, Bạch Ẩn tham công án Không. Tham chữ Không liên tục không ngừng, thậm chí ngài không biết rằng mình đã đi qua lâu đài Himeji—một lâu đài tuyệt đẹp nổi tiếng. Bạch Ẩn tiếp tục đi cho đến bờ biển Akashi.

Because he was carrying the belongings of a friend who was unwell, in addition to his own, he was completely exhausted. He knew it would take him another month if he walked from there, and so he found a boat that would take him to Shizuoka. Immediately when he got on the boat, he fell asleep. When he awoke, he was startled to look around and see they were still at the port of Akashi. The only thing that was different was that everybody was covered with mud.

When he asked the oarsman why they hadn't left Akashi yet, the oarsman responded angrily, "You idiot! We have just gotten back, barely surviving a huge typhoon! Everyone here is just glad to be alive!"

At this Hakuin bowed to the oarsman in gratitude for still having his life. And when he returned to practice, he dove in even more deeply and with that was enlightened.

The ego is not cut away so easily. It is not something you can do while looking cool and placid on your zafu. To stay with it will take everything you have. If you allow yourself to be distracted by extraneous thinking and ideas, you can lose it all in one moment, just as all the air escapes when the mouth of a balloon is opened. However, if you keep this focus diligently, you can reach a place where you know something you haven't realized before.

Bởi vì ngoài hành lý của mình, ngài còn mang vác giùm một người bạn đau yếu, nên ngài hoàn toàn kiệt sức. Biết sẽ mất một tháng nữa nếu đi bộ từ đây, ngài tìm một chiếc thuyền chở đến Shizuoka. Vừa lên thuyền, ngài liền ngủ thiếp. Tỉnh dậy, giật mình nhìn quanh ngài thấy vẫn đang ở cảng Akashi. Điều duy nhất khác lạ là mọi người đều ướt đẫm bùn.

Khi hỏi người chèo thuyền tại sao không rời Akashi, ông ta giận dữ trả lời: "Đồ ngốc! Chúng ta vừa trở về, mạng sống như sợi chỉ sau trận bão kinh khủng! Mọi người ở đây vui mừng vì thoát chết!"

Bạch Ẩn ngay đó cúi đầu lễ tạ người chèo thuyền, vô cùng biết ơn vì được sống còn. Và khi trở lại tu tập, ngài càng công phu sâu hơn và sau đó chứng ngộ.

Không thể buông bỏ bản ngã dễ dàng như thế. Đây không phải là việc có thể thành tựu trong khi được mát mẻ và bình yên trên tọa cụ. Giữ lại bản ngã sẽ mất tất cả sự vật đang có. Nếu buông lung để niệm tưởng và ý kiến dư thừa làm mình tán tâm, bạn có thể mất tất cả trong khoảnh khắc, giống như khi mở miệng quả bóng không khí sẽ thoát ra hết. Tuy nhiên, nếu tinh tấn duy trì sự chú tâm, bạn có thể đến nơi nhận biết được điều trước đây chưa từng nhận ra.

Empty-Mindedness

So many people came to see the Sixth Patriarch that he had to remind them all to come before him empty-minded. Some would come for whom things were going well—their work, their finances, their relationships. But for the path, those things are all beside the point. And some would come with resentment or hostility. When we are thinking about “me” and “mine,” we are not expressing the true nature, regardless of our level of understanding. We all hold on to extra thoughts, things we consider important, when in fact they are just mirages. The Dharma is a law for all beings. It has no form, and yet it extends in all directions. We cannot expect to realize it superficially.

We have lives and relationships with other people. We eat, we sleep, and we function with the necessary thoughts. We also have—all of us—a deep, profound wisdom. We have senses and we have a body; we encounter the world with all of these. Nevertheless, in the *Heart Sūtra* it says, “No eyes, no ears, no nose, no tongue, no body, no mind.” The person who would later become Master Tōzan, when he was only seven, asked his priest why, if we have all these senses, does the *Heart Sūtra* say that there are no eyes, no ears, no nose?

Tâm Rỗng Rang

Rất nhiều người đến gặp Lục Tổ đều được nhắc nhở phải đến trước Tổ với tâm rỗng rang. Có người đến vì sự việc đang tiến triển tốt—công việc, tiền bạc, mối quan hệ. Nhưng đối với đường đạo, tất cả việc trên đều là ngoại cuộc. Và có người đến với lòng oán giận hoặc thù địch. Khi nghĩ về “tôi” và “của tôi”, chúng ta không bày hiện chân tánh, bất kể mức độ hiểu biết tới đâu. Chúng ta đều chấp giữ niệm tướng dư thừa, những sự vật cho là quan trọng, trong khi thực tế là vọng tưởng. Pháp là luật cho tất cả chúng sinh. Pháp thì vô tướng, và rộng mở khắp mười phương. Chúng ta không thể hy vọng ngộ được Pháp trên bề mặt.

Chúng ta có cuộc sống và mối quan hệ với người khác. Chúng ta ăn, ngủ, và hoạt động với những suy nghĩ cần thiết. Chúng ta cũng có—tất cả chúng ta—đại trí tuệ. Chúng ta có giác quan và thân thể; chúng ta trực diện thế gian với tất cả sự vật trên. Tuy nhiên, Tâm Kinh nói: “Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý.” Người sau này là thiền sư Động Sơn, khi lên 7 tuổi, hỏi thầy mình tại sao như thế, nếu chúng ta có tất cả giác quan này, sao Tâm Kinh nói rằng không có mắt, không có tai, không có mũi?

This priest was so astonished that he sent young Tōzan to a superior teacher. We take that which has no name or head or tail or back or front, and we divide it all into two because we see relatively. The true source has no such division. In our eyes it becomes seeing, in our nose it becomes smelling, in our mouth it becomes tasting, in our hands it becomes carrying, and in our feet it becomes walking.

Our mind's actuality is the true Dharma. It has no form, yet it extends throughout the ten directions. It pierces through and beyond good and evil. It is not that we shut down our senses. We open all of them. We see what is right and wrong, and we see it precisely. This is also our buddha nature, but it does not stagnate there. Our true nature keeps flowing. This is not an idea; it actually goes through our eyes, our ears, our nose, and our mouth. We touch something and encounter it directly. Thus the Sixth Patriarch says that while recognizing good and evil we do not pick and choose, or we will lose track of our clear nature and end up moving blindly.

We exist in a world of relativity, but we must not become caught on fabricated ideas. We have to return to that very source of the mind and express that truth. In the sūtras it says to realize completely excellent awakening.

Vị thầy rất ngạc nhiên và gửi vị Động Sơn trẻ tuổi này đến bậc thầy trưởng lão. Chúng ta lấy một vật không tên không đầu hoặc đuôi hoặc lưng hay mặt, và chia thành hai vì chúng ta thường thấy tương đối. Chân nguyên không phân chia như vậy. Nơi mắt là thấy, nơi mũi là ngửi, nơi miệng là nếm, nơi tay cầm nắm, và nơi chân đi chạy.

Tâm chúng ta là chân Pháp, không hình tướng, nhưng mở rộng suốt mười phương. Tâm thấu suốt và siêu vượt thiện và ác. Chúng ta không phải bế hết các giác quan. Chúng ta mở tất cả. Chúng ta thấy điều đúng và sai, và thấy chính xác. Đây cũng là Phật tánh nơi chúng ta, nhưng không ngưng trệ một chỗ. Chân tánh nơi chúng ta vẫn trôi chảy. Đây không phải ý niệm; mà thực sự thấu qua mắt, tai, mũi và miệng của chúng ta. Chúng ta chạm vật và trực tiếp giáp mặt. Do đó, Lục Tổ bảo trong khi nhận ra thiện ác phải không chọn lựa, nếu không sẽ mất dấu bản tánh thanh tịnh nơi mình và cuối cùng động chuyển mù quáng.

Chúng ta hiện hữu trong thế giới tương đối, nhưng không trói buộc vào ý niệm tạo tác. Chúng ta phải trở về chính nguồn tâm và thể hiện lẽ thật. Kinh nói phải hoàn toàn đại ngộ.

But it has to be an awakening that is true and actual, not something imagined. We need to function appropriately in each and every moment while simultaneously seeing the whole. As our focus touches something, our wisdom spontaneously opens. And then we operate appropriately. This is how our mind is constructed.

As the Sixth Patriarch has taught, zazen is to bring forth no thoughts of good and bad in response to what we perceive externally, and to be unmoved by anything within. There is so much gossip about everything in the world today, about Buddha, about a god. Instead of inventing ideas about what God might be like, you need to see precisely, in such a way that you are not pulled around by anything that you see. When you eat, only eat. When you read sūtras, only read sūtras. When you sit, only sit, without any conceptualization added in. You will come to a state of mind where you hold on to nothing, and then that clarity actually functions—not just in the zendō, but in everything that you do, in all twenty-four hours of the day.

Upon hearing the Sixth Patriarch speak, everyone asked to become his disciple. In this way, everyone present was fulfilled and realized this excellence.

Nhưng phải là chân ngộ thực sự, không phải tưởng tượng. Chúng ta cần phải hoạt dụng ứng hợp mỗi mỗi thời điểm đồng thời nhìn thấy toàn diện. Khi chú tâm xúc chạm một vật, trí huệ nơi chúng ta sẽ tự động khai mở. Và sau đó chúng ta vận hành khéo hợp. Tâm chúng ta được kiến tạo như thế.

Như Lục Tổ đã dạy, tọa thiền là ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác, tâm niệm chẳng khởi gọi là tọa, trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền. Có rất nhiều hý luận về sự vật trên thế giới ngày nay, về Phật, về thần thánh. Thay vì phát minh ý tưởng về Thiên Chúa như thế nào, bạn cần phải thấy chính xác, sao cho không bị điều nhìn thấy chi phối. Khi ăn, chỉ ăn. Khi tụng kinh, chỉ tụng. Khi ngồi, chỉ ngồi, không thêm thắt bất kỳ khái niệm nào. Bạn sẽ đến trạng thái của tâm không một vật nắm giữ, và sau đó sức tỉnh sáng sẽ thực sự hoạt động—không chỉ trong thiền đường, mà ngay mọi việc đang làm, suốt ngày hai mươi bốn giờ.

Khi nghe Lục Tổ nói, mọi người đều xin làm đệ tử của Tổ. Như thế, tất cả mọi người hiện diện đều được mãn nguyện và nhận biết chỗ vi diệu.



9. Royal Patronage



The Sixth Patriarch is invited to the royal court and refuses, but presents the emperor's messenger with a teaching to take to the emperor.

Emperor Chusho appears to have been supportive of Buddhism. He brought both Jinshū Jōza and one of Jinshū's training brothers—Ean, who became the National Teacher Ean Kokushi—to the capital. The two told the emperor about the excellence and superiority of the Sixth Patriarch, the one to whom the Fifth Patriarch had passed the true teaching, along with the robe and the bowl. Jinshū and Ean urged the emperor to call the Sixth Patriarch to the capital, and the emperor sent the Sixth Patriarch an edict, saying, “We entreat you, please, with your deepest kindness, with your great mind, to come and teach us all.” While being called was a great honor, Enō was in poor health and did not feel capable of traveling so far. Asking to be excused from the visit, he replied to the emperor's request saying that he wanted to be able to die peacefully in the woods where he was.

The emperor's messenger, Sekkan, told the patriarch, “The virtuous [Zen] monks of the capital all say, ‘If you wish to understand the Way, you must sit in meditation and cultivate samādhi.



9. Tuyên Chiếu



Lục Tổ được thỉnh đến triều đình và từ chối, nhưng Tổ trình bày giáo pháp cho sứ giả để chuyển đến hoàng đế.

Hoàng đế Trung Tông ủng hộ Phật giáo. Vua thỉnh Thượng tọa Thần Tú và một huynh đệ là Huệ An—đã là Quốc Sư—tới kinh đô. Hai người tâu với hoàng đế về tính ưu việt của Lục Tổ, người được Ngũ Tổ truyền Phật tâm ấn, cùng với y bát. Thần Tú và Huệ An yêu cầu hoàng đế thỉnh Lục Tổ tới kinh đô, và hoàng đế gửi sắc lệnh cho Lục Tổ, nói rằng: “Thỉnh Thầy đến thưa hỏi, mong Thầy từ niệm, chóng đến Kinh đô, chỉ dạy tất cả chúng tôi.” Đây là một vinh dự lớn, nhưng Lục Tổ sức khỏe kém và thấy không đủ sức đi xa. Tổ dâng biểu từ chối, nguyện trọn đời ở nơi rừng núi đến chết.

Sứ giả của hoàng đế Tiết Giản thưa với Tổ: “Ở Kinh thành, các Thiên đức đều nói rằng ‘Muốn được hội đạo ắt phải tọa thiền tập định.

It has never happened that anyone attained emancipation without relying on meditation.” He then asked, “What is the Dharma that you teach?” The Sixth Patriarch responded, “One is enlightened to the Way through the mind. How could it depend on sitting?”

Trying to shut down our senses and shut out the external world—turning our backs on others and closing down our minds—is not the way of realizing the truth.

Instead of dividing our mind into two when we see something, we must open all our senses, all our feelings—we must perceive without adding any opinions or judgments to what we’re experiencing. For all things to become clear, we have to make sure that our training is this very attentiveness without any sense of “good” and “bad” added on.

To not have that clarity of mind is like going into a war zone without a weapon. Without this center we become full of thinking, and our mind becomes hard to align. This is the central point of this teaching. Ean and Jinshū Jōza also knew this, but the difference between their teaching and that of the Sixth Patriarch was like that between kindergarten and college. If we have truly and actually clarified our mind, we can see clearly in each and every mind moment.

Nếu chẳng nhân nơi thiền định mà được giải thoát là chưa từng có vậy, chưa biết Thầy nói pháp như thế nào.”

Tổ bảo: “Đạo do tâm mà ngộ, há tại ngồi sao?”

Cố bế môn các giác quan và đóng cửa thế gian bên ngoài—quay lưng lại với người khác và khép kín tâm mình—không phải pháp tu nhận ra lẽ thật.

Thay vì phân chia tâm thành hai khi nhìn thấy vật, chúng ta phải mở tất cả giác quan, tất cả cảm giác của mình—chúng ta phải tri giác mà không thêm thắt ý kiến hay phán đoán vào vật đang trải nghiệm. Để mọi sự vật rõ ràng, chúng ta phải đảm bảo sự tu tập của mình là chú tâm mà không thêm thắt ý nghĩa nào về “tốt” và “xấu”.

Tâm không sáng tỏ giống như đi vào khu vực chiến tranh mà không mang vũ khí. Nếu không chú tâm, chúng ta sẽ đầy ắp suy nghĩ, và chúng ta sẽ khó điều chỉnh trực tâm. Đây là điểm thiết yếu pháp tu của Lục Tổ. Huệ An và Thượng tọa Thần Tú cũng biết điều này, nhưng sự khác biệt giữa giáo pháp của họ và của Lục Tổ giống như trường mẫu giáo với đại học. Nếu đã thực sự và thực tế soi sáng tâm mình, chúng ta có thể thấy rõ ràng trong từng khoảnh khắc tâm niệm.

As is written in the *Diamond Sūtra*, if we say that the Buddha is reclining or sitting, or coming or going, we are missing the true mind of the Buddha's deep awakening. The Buddha doesn't think that now he's sitting down, now he's standing, now he's walking. There is no idea about having done something, because it is not his body but his awakened mind that is functioning. This awakened mind is central. As Hakuin said in his *Song of Zazen*, "Realizing the form of no form as form, whether going or returning we cannot be any place else. Realizing the thought of no thought as thought, whether singing or dancing we are the voice of the Dharma."

If we think this is difficult to do, that is because we have not yet realized that this very way of being is the natural order. This is not something that can be understood dualistically, but it is with us all the time whether we are aware of it or not. The Sixth Patriarch's disciple Yōka Daishi said, "Moving is zazen, sitting is zazen." In all the postures of the day we continue, keeping our zazen going all the time. We move and sit and speak, never even knowing what we are doing. Not a speck of dualism is possible when we are living in this way. This is what the Sixth Patriarch is teaching, but it cannot be known or learned from thinking about it; it can only be experienced directly.

Theo Kinh Kim Cương, nếu chúng ta nói Đức Phật nghiêng người hoặc ngồi, hay đến hoặc đi, chúng ta làm qua chân tâm giác ngộ của Phật. Phật không nghĩ bây giờ đang ngồi, bây giờ đang đứng, bây giờ đang bước đi. Không có ý niệm về làm việc gì, bởi vì không phải thân của Phật mà là tâm giác ngộ của Phật đang hoạt động. Tâm giác ngộ này là chủ yếu. Như Bạch Ẩn nói trong Tọa Thiền Hòa Tán:

*Trong tướng thấy được vô tướng,
Đi hoặc về vẫn thường an trụ.
Trong niệm thấy được vô niệm,
Ca và múa, tất cả đều là Pháp âm.*

Nếu nghĩ rằng khó làm, là vì chúng ta vẫn chưa nhận ra phương pháp này chính là trật tự tự nhiên, không phải là việc có thể hiểu theo nhị nguyên, nhưng luôn ở bên mình dù chúng ta có nhận biết hay không. Đệ tử của Lục Tổ là Vĩnh Gia Huyền Giác nói: "Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền." Trong tất cả oai nghi hằng ngày chúng ta luôn luôn tiếp tục hành thiền. Chúng ta di chuyển và ngồi và nói chuyện, thậm chí không bao giờ tác ý đang làm gì. Không có một mẻo nhị nguyên nào khi chúng ta hành thiền như thế. Đây là điều Lục Tổ giảng dạy, nhưng không thể biết hay học từ suy nghĩ; chỉ có thể trải nghiệm trực tiếp.

In this way the Sixth Patriarch brings in the *Diamond Sūtra*. What we realize has to be the Buddha's true mind, not an imitation of his activity, not some phenomenon that is immediately changing. But because we look at things only from the phenomenal angle, in terms of moving and sleeping and sitting, we never see what is being taught here. What is it to know that place where the Buddha is awakened? How can we know this state of mind the Sixth Patriarch describes so clearly as "From the origin, there is not one single thing"? There cannot be anything added on; everything has to be let go of. Even the idea of letting go has to be let go of.

Sekkan continued, "Since I cannot fulfill the orders to bring you back to the capital to teach people there, please teach me, one who is so ignorant. There are many like me in the capital who really want to do zazen, and if you tell me the central point, then I can relate it to them, and we can continue its spread like the light of one candle going to ten, going to a hundred, going to a thousand."

The patriarch responded, "As you said, this one light will light many people's lights, but that implies that the world is dark. And so you are embracing a view that there is both light and dark."

Như thế, Lục Tổ quy về Kinh Kim Cang. Điều chúng ta nhận biết phải là chân tâm của Phật, không phải là mô phỏng hoạt động của Ngài, không phải là một hiện tượng nào đó đang biến đổi tức thì. Nhưng vì chúng ta nhìn sự vật chỉ từ góc độ hiện tượng, với tên là di chuyển và ngủ và ngồi, chúng ta không bao giờ thấy điều gì đang chỉ dạy ở đây. Chỗ Phật giác ngộ là thế nào? Làm sao có thể biết trạng thái tâm mà Lục Tổ mô tả rõ ràng là "xưa nay không một vật"? Không thể thêm thắt; phải buông bỏ tất cả. Ngay cả ý tưởng buông bỏ cũng phải buông bỏ.

Tiết Giản thưa: "Đệ tử [trở về kinh,] không làm tròn mệnh lệnh thỉnh Thầy chỉ dạy, [chúa thượng ắt hỏi,] cúi mong Thầy từ bi chỉ bày tâm yếu cho đệ tử là người vô minh, [để tâu lại hai cung] và những người học đạo (tọa thiền) ở kinh thành, tiếp tục lan truyền ví như một ngọn đèn mỗi trăm ngàn ngọn đèn, chỗ tối đều được sáng, sáng mãi không cùng".

Tổ bảo: "Như ông nói, tiếp tục lan truyền ví như một ngọn đèn mỗi trăm ngàn ngọn đèn, điều đó hàm ý rằng thế giới tối tăm. Vì thế ông đang chấp vào quan điểm hai bên có sáng có tối. [Đạo không có sáng tối, vì đối đãi mà lập tên. Kinh Tịnh Danh nói: Pháp không có so sánh vì không có đối đãi.]"

As the Buddha has taught, “We are what we think, having become what we thought; like the wheel that follows the cart-pulling ox, sorrow follows an evil thought. We are what we think, having become what we thought; like the shadow that never leaves one, happiness follows a pure thought.”

If you put your small self into the center of the picture and try to align a world from that point of view, that is like cleaning mud with mud. From the origin there are no such oppositions as dark and light, gain and loss, good and bad. Does the sun refer to things in that way? It is only from our small self’s dualistic point of view that we look at things in that polar sense. As long as you do not know this origin prior to those dualistic opposites, there will be no resolution.

Sekkan said, “Is that so? There is no light? But I thought darkness is delusion and light was our original mind free from delusion.”

The Sixth Patriarch answered, “You see the Buddha’s wisdom as light and delusion as darkness because you have preconceived notions of what light and darkness are. What is most important is not to define light and darkness in a relative way, but to see what would bring light to this world.”

Như Phật dạy:

Pháp Cú 1

Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ, ý tạo
Nếu với ý ô nhiễm
Khổ não bước theo sau
Như xe theo vật kéo

Pháp Cú 2

Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ, ý tạo
Nếu với ý thanh tịnh
An lạc bước theo sau
Như bóng không rời hình.

Nếu đặt bản ngã nhỏ hẹp vào trung tâm sự việc và cố gắng điều chỉnh thế giới từ quan điểm đó, sẽ giống như lấy bùn làm sạch bùn. Từ khởi thủy, không có tối đối với sáng, được với mất, tốt với xấu. Mặt trời có chọn lựa sự vật như thế không? Chỉ vì quan điểm nhị nguyên của bản ngã nhỏ hẹp mà chúng ta nhìn sự vật phân hai. Bao lâu không nhận biết căn nguyên trước khi có đối đãi nhị nguyên, sẽ không có cách giải quyết.

Tiết Giản nói: “Vậy sao? Không có ánh sáng sao? Nhưng tôi nghĩ tối dụ cho phiền não và sáng dụ cho [trí tuệ] bản tâm không phiền não.”

Lục Tổ trả lời: “Ông thấy trí tuệ của Phật như sáng và phiền não như tối vì ông có định kiến về sáng và tối. Điều quan trọng nhất không phải xác định sáng và tối theo tương đối, nhưng phải thấy điều gì sẽ mang ánh sáng cho thế gian này.”

If we enter a dark room at night and make the room light, does that mean that all darkness is dispelled? We all must first awaken to our true and original mind, without any relative ideas remaining. But we cannot do this intellectually; our truth can only be known by becoming completely awakened to this place where there is no dualism. This is our original true mind. If we don't realize that, then we will remain caught on dualistic perceptions.

We may say that all people are ignorant and have desires, and so we have to awaken. This makes sense perhaps in a practical way. But it's a self-centered point of view to think we are saved by getting rid of all of our desires. Sleeping and eating are desires, after all. The point is that we have to make use of that ignorance, make use of those desires as they are, becoming them completely. Then we'll become light. Where is there any darkness when we become each thing we encounter totally and completely?

Sekkan continued questioning the Sixth Patriarch, "Then what is the teaching of the Mahāyāna School? What is it that you call a fully awakened eye?" Seeing ourselves from within is our buddha nature. But because there is still a dualistic sense to that, we have to move beyond being caught on transient phenomena and mistaking them for real.

Nếu chúng ta bước vào căn phòng tối vào ban đêm và bật đèn sáng, có phải bóng tối tan hết? Tất cả chúng ta trước tiên phải tỉnh ngộ bản tâm, không còn bất kỳ ý tưởng tương đối nào. Nhưng chúng ta không thể thực hiện trên bình diện tri thức; lẽ thật chỉ có thể nhận biết qua sự tỉnh ngộ hoàn toàn chỗ không còn nhị nguyên. Đây là bản tâm chúng ta. Nếu không nhận ra bản tâm thì chúng ta vẫn trói buộc vào tri giác nhị nguyên.

Có thể nói tất cả mọi người đều vô minh và tham ái, và vì vậy chúng ta phải tỉnh ngộ. Như thế có lẽ có lý trên mặt thực tế. Nhưng đó là một quan điểm chấp ngã nghĩ rằng mình được giải thoát khỏi tham ái. Ngủ và ăn là tham ái. Vấn đề là chúng ta phải xử dụng sự vô minh, tham ái như đang là, và phải hoàn toàn là một với cả hai. Rồi chúng ta sẽ là ánh sáng. Vậy ở đâu có bóng tối khi chúng ta hoàn toàn là một với mỗi sự vật gặp phải một cách toàn diện?

Tiết Giản thưa: "Thế nào là kiến giải Đại thừa? Cái gì là con mắt giác ngộ viên mãn?" Tự thấy mình trong tâm là Phật tánh nơi chúng ta. Nhưng vì còn mang ý nghĩa nhị nguyên, chúng ta phải siêu vượt sự trói buộc vào những hiện tượng vô thường mà nhầm lẫn là chân thật.

Countless crimes are committed because people mistake phenomena for something real. Our mind is truly beyond that dualism, but we have a hard time realizing that. As Master Rinzai said in his *Records*, we become trapped by a lack of deep faith, a lack of deep confidence. Because we lack that confidence, we are always thinking that there is a division. The Sixth Patriarch's Zen is only right here. There is nothing but true nature in all there is. "From the origin there is not one single thing." But we don't see this; we get caught on our own shadow.

There is no obstacle in a desire as long as we don't identify it as who we are. Although we are warned against intoxication, joining in when everyone is offered sake at a celebration is appropriate and necessary. There is no need to think of this as something negative that shouldn't be done. If our buddha nature is apparent, if we have the appropriate desire at the appropriate time, then our desires and our buddha nature are one and the same. When the desires and the need for a way to see ourselves as pure and innocent become an obstacle, then that is a problem.

It's not about not answering the phone because we are deeply in samādhi, or being unwilling to move and do things because we want to remain in zazen all the time. The point is not to manifest our own idea of buddha nature.

Vô số tội phạm gây ra bởi vì thiên hạ nhầm lẫn hiện tượng cho là chân thật. Tâm chúng ta thực sự siêu vượt nhị nguyên, nhưng cần có thời gian khó nhọc để nhận biết. Như Lâm Tế đã nói trong Ngũ Lục, chúng ta bị mắc bẫy vì thiếu niềm tin, thiếu tự tin thâm sâu. Bởi vì thiếu tự tin, chúng ta luôn nghĩ có phân hai. Thiền của Lục Tổ chỉ là hiện tiền. Không một vật ngoài chân tánh trong tất cả sự vật đang là. "Xưa nay không một vật." Nhưng chúng ta không thấy được; chúng ta bị trói buộc vào cái bóng của chính mình.

Sẽ không chướng ngại trong ham muốn bao lâu chúng ta không đồng hóa ham muốn xem là mình. Mặc dù được cảnh báo chống độc hại, khi tham dự lễ kỷ niệm và mọi người được mời rượu sake vẫn thích hợp và cần thiết. Không cần nghĩ đó là tiêu cực, không nên uống. Nếu Phật tánh nơi chúng ta hiển lộ, nếu chúng ta có ham muốn thích hợp vào thời điểm thích hợp, thì ham muốn và Phật tánh nơi chúng ta là một và không khác. Khi ham muốn và nhu cầu xem như phương tiện để thấy chính mình thanh tịnh và hồn nhiên trở thành chướng ngại, thì đó mới là vấn đề.

Không phải về việc không trả lời điện thoại vì trong đại định, hoặc không muốn di chuyển và làm việc vì muốn tọa thiền dài lâu. Vấn đề không phải biểu lộ ý niệm về Phật tánh.

It is to be alive and actual while remaining quiet within, to be amid desires while remaining unmoved by them, to be at one with each moment. This is how the Sixth Patriarch is teaching us.

To Sekkan's question, the Sixth Patriarch answered, "It is neither eternal nor noneternal; it is above existence and nonexistence." There is only one path, the path to kenshō, the path to realization of true nature. The eightfold path, the twelve causes—these are only ways of helping us walk that one path. For the liberation of all beings, we have to see clearly. And then we have to see how society and its people can be helped and work toward each person's awakening.

"Please tell me more about this," Sekkan begged the Sixth Patriarch. Our true nature has no form, yet it can extend into the ten directions. Our mind has no form, yet we invent a fixed ego. But we are not the same person forever. Our circumstances are like a river, always flowing, always changing. We want to classify our perceptions into *good* and *bad* or *win* and *lose*, but only when we have no preconceptions can we see clearly.

We do sesshin to realize what the Sixth Patriarch is teaching, to perceive without casting any thoughts of good and bad on what is perceived.

Đó là [ở trong thiền định mà chẳng lặng lẽ,] sinh động và thực tế mà vẫn im lặng nội tâm, [trụ trong phiền não mà không loạn] giữa ham muốn vẫn chẳng động tâm, là một với từng khoảnh khắc. Đây là cách Lục Tổ chỉ dạy.

Đối với câu hỏi của Tiết Giản, Lục Tổ trả lời: "Chẳng đoạn chẳng thường; không sanh không diệt." Chỉ một con đường, con đường kiến tánh, con đường chứng ngộ chân tánh. Bát Chánh Đạo, Thập nhị nhân duyên—chỉ là phương pháp giúp chúng ta bước đi trên đường đạo độc nhất này. Để độ tha, chúng ta phải thấy biết sáng suốt. Và sau đó chúng ta phải xem xét xã hội và con người cần được giúp đỡ như thế nào và có biện pháp hướng dẫn mỗi người đạt ngộ.

Tiết Giản cầu Lục Tổ: "Xin giải thích thêm." Chân tánh nơi chúng ta không hình tướng, nhưng có thể rộng mở khắp mười phương. Tâm chúng ta không hình tướng, tuy vậy chúng ta tạo ra bản ngã cố định. Nhưng chúng ta không phải mãi mãi vẫn là một người. Hoàn cảnh chúng ta giống như dòng sông, luôn trôi chảy, luôn biến đổi. Chúng ta muốn phân loại tri giác là *tốt* và *xấu* hoặc *thắng* và *bại*, nhưng chỉ khi chúng ta không có định kiến, chúng ta mới thấy sáng suốt.

Chúng ta tu tập ở khóa tiếp tâm để chứng ngộ lời dạy của Lục Tổ, để tri giác mà không khởi niệm tốt và xấu về vật cảm nhận.

But that does not mean to leave society behind. The functioning of awareness is what is important. Without our awareness we cannot perceive. But because we pick and choose among our perceptions, we complicate matters. Our source of awareness is prior to any of that picking and choosing. We do zazen to return to that true base—to that place where we can know the world without division. We have to dig and dig and dig to have the confidence to clearly see beyond good and bad, profit and loss, me and society. And this source of light, without any darkness, is our true nature.

The *Vimalakīrti Sūtra* tells the story of Sharihotsa, who plays the role of the fool to bring the Mahāyāna teaching into clarity. The heavenly beings in this chapter rain flowers down, and the flowers stick to the bodies and clothes of the top ten disciples of the Buddha. But the falling flowers do not stick to the bodies and clothes of the bodhisattvas.

Sharihotsa says, “Why are you sending all these flowers down? They’re sticking all over us!”

The heavenly beings answer, “So why do you keep trying to pull them off?”

Nhưng không có nghĩa không quan tâm đến xã hội. Sức hoạt dụng của sự tỉnh giác là điều quan trọng. Không tỉnh giác, chúng ta không thể tri giác. Nhưng vì có lựa chọn trong tri giác, chúng ta khiến vấn đề phức tạp. Nguồn tỉnh giác của chúng ta phải có trước bất kỳ sự lựa chọn nào. Chúng ta tọa thiền để trở về nền tảng chân thật đó—nơi có thể nhận biết thế giới bất nhị. Chúng ta phải đào sâu và đào sâu để có niềm tự tin sẽ thấy biết sáng suốt và siêu vượt tốt xấu, được mất, tôi và xã hội. Và nguồn sáng này, không có bóng tối, là chân tánh nơi chúng ta.

Kinh Duy Ma Cật⁷ kể câu chuyện về Xá-lợi-phất, đóng vai giả dại để làm sáng tỏ giáo huấn Đại Thừa. [Bấy giờ trong thất của Duy Ma Cật] có một thiên nữ thấy trời, người đến nghe pháp, liền hiện thân xuống rải hoa trời lên các vị Bồ-tát và Đại đệ tử. Trên thân chư Bồ-tát hoa tức thì rơi xuống đất, nhưng trên thân mười vị đại đệ tử thì bám dính.

Xá-lợi-phất nói: “Sao quý vị lại rải hoa xuống? Dính khắp người chúng tôi!”

Thiên nữ: “Sao ngài lại phủi hoa đi?”

7 Chương 7, Quán Chúng Sinh.

Sharihotsa says, “We are righteous people of training; we don’t want flowers all over us.”

The heavenly beings say, “Because you are stuck on those flowers, you can’t get them off. They are not attached to you; you are caught on them.”

In the same way, people become attached to sake or sweets or music and can’t let go of these things. Or someone who is sitting quietly is bothered by the noisy person sitting nearby listening to music. These are all just shadows we have invented ourselves. It’s not a problem to have preferences if we don’t get pulled around by them. For example, pride can be useful in some cases, but attachment to what we are proud about causes war and conflicts.

In the *Vimalakīrti Sūtra* it says, “You have neither arrived nor have you left.” If we think that we have moved to come and go, it is because we are caught on an idea of ourselves as physical entities. Arguments among religions are the greatest source of world conflict right now. Yet the religions are what must save humankind—all of humankind, not just a particular group of humankind. As long as people are caught on their locality, we will have conflicts, even though we are all on one and the same planet.

Xá-lợi-phất đáp: “Chúng tôi là người tu chân chánh nghe pháp [, hoa này không như pháp]; chúng tôi không muốn hoa dính khắp người của chúng tôi.”

Thiên nữ nói: “Bởi vì ngài dính mắc vào hoa, nên không thể phủi được. Hoa không bám vào ngài, nhưng chính ngài dính vào hoa.”

Cũng vậy, con người dính mắc rượu sake hoặc sự âu yếm hoặc âm nhạc và khó thể buông bỏ. Hoặc đang ngồi yên bị người ngồi gần nghe nhạc ồn ào làm phiền. Tất cả chỉ là bóng tối do chúng ta tự phát minh. Không có vấn đề nếu có sở thích mà không bị chi phối. Ví dụ, niềm tự hào có thể hữu ích trong vài trường hợp, nhưng chấp dính vào điều chúng ta tự hào sẽ gây ra xung đột và chiến tranh.

Kinh Duy Ma Cật nói: “Không đến và cũng không rời.” Nếu nghĩ rằng chúng ta chuyển động đến và đi, là vì chúng ta trói buộc vào ý tưởng mình là thực thể vật lý. Lập luận giữa các tôn giáo là nguồn xung đột lớn nhất thế giới hiện nay. Tuy nhiên, tôn giáo phải cứu độ nhân loại—tất cả nhân loại, không chỉ một nhóm nhân loại đặc biệt. Bao lâu con người còn trói buộc vào địa phương mình, sẽ có xung đột, mặc dù tất cả đều sống trên cùng một hành tinh như nhau.

This is our place to live, all of us. We can't go on thinking that there is nothing beyond the level of our own small horizon—we have to see ourselves as citizens not only of the planet but of the whole universe.

Sekkan continued, “You said it is above existence and nonexistence, but all religions say that. How is Buddhism any different? Isn't that the same as the teaching of the heretics?” *Heretics* here means any religion other than Buddhism.

The Sixth Patriarch explained, “We all have a span of a lifetime. But if we see that as truly nothing at all, then we cannot hold to a view that is nihilistic.”

What does it mean to talk about “no birth and no death”? If we leave the world of existence and change to a world of nonexistence, in that very change there is an existence. So this cannot be described as without birth and without death. Or if we believe in a life after death, that is neither without birth nor without death, because there is some kind of birth after death. But the true nature is empty from the origin—empty of any birth and empty of any death. True nature is never born and never dies, even though our physical body is born and dies. This is the true “no birth and no death.”

Đây là nơi chúng ta sống, tất cả chúng ta. Chúng ta không thể tiếp tục nghĩ rằng không có gì ngoài đường chân trời nhỏ hẹp của mình—chúng ta phải thấy mình là công dân không phải chỉ của hành tinh mà còn của toàn thể vũ trụ.

Tiết Giản thưa: “Thầy nói chẳng sanh chẳng diệt, nhưng mọi tôn giáo đều nói như thế. Phật giáo khác chỗ nào? Thế thì đâu khác với ngoại đạo?” *Ngoại đạo* ở đây có nghĩa những tôn giáo không phải Phật giáo.

Lục Tổ giải thích: “Tất cả chúng ta đều có một quãng đời. Nhưng nếu thấy thực sự không một vật, chúng ta vẫn không thể giữ quan điểm đó là hư vô.”

“Bất sinh bất diệt” nghĩa là gì? Nếu rời khỏi thế giới hiện hữu và vô thường đến thế giới phi hữu, chính trong vô thường có một sự hiện hữu. Vì vậy, điều này không thể mô tả như bất sinh bất diệt. Hoặc nếu tin vào có đời sống sau khi chết, cũng không phải bất sinh bất diệt, bởi vì có tái sinh sau khi chết. Nhưng chân tánh xưa nay là không—không sinh không diệt. Chân tánh không bao giờ sinh không bao giờ tử, mặc dù thân vật chất của chúng ta sinh và tử. Đây là lẽ thật “bất sinh bất diệt.”

To receive life or not have life, or to be born and to then die—these are all matters of a dualistic consciousness. This is not the actual true essence of it all. No matter which dregs of consciousness we try to clarify, from the origin there is nothing whatsoever.

Do not be deceived by any words; your mind is fresh and pure! The blowing wind sounds, and you become the wind's sound. The bell rings, and you become its ringing. There is nothing beyond that. In one instant, any of these may come forth from our ears as hearing. There is no division between inner and outer, between the world of myself, the act of hearing, and that which is being heard. This place where there is no separation at all can only be spoken of as love. Everything else is circumstances. We don't even need the word *love* or any explanation about it. We don't even need the words *no birth and no death*. There is only this great love for society that we all have, and that just is. Nothing else is necessary. But problems arise because our small-minded ego gets in the way.

Finally Enō tells Sekkan how to realize what he is telling him. He does not need any difficult training, only to free himself from all thoughts—good ones as well as bad—becoming the state of mind he has always been.

Thọ nhận mạng sống hoặc không có đời sống, hoặc sinh ra và sau đó chết đi—tất cả là vấn đề của tâm thức nhị nguyên. Đây toàn không phải bản thể thực sự. Dù cố làm sáng tỏ tâm thức chút nào đi nữa, xưa nay vẫn không một vật.

Đừng bị chữ nghĩa lừa dối; tâm bạn tươi nhuận và thanh tịnh! Gió thổi vi vu, và bạn là tiếng gió. Chuông reo, và bạn là tiếng chuông. Không một vật ngoài việc này. Trong khoảnh khắc, bất cứ việc nào xuất phát từ tai là nghe. Không có phân chia giữa trong và ngoài, giữa thế giới của tự ngã, cái nghe, và vật bị nghe. Nơi này, chỗ không có một sự tách biệt nào, chỉ có tình thương là nói lên được. Mọi thứ khác là cảnh duyên. Chúng ta thậm chí không cần chữ *tình thương* hay lời giải thích nào. Thậm chí không cần những chữ *bất sinh bất diệt*. Chỉ có *tình thương* bao la dành cho xã hội mà tất cả chúng ta đều có, và chỉ là như thế. Không một vật nào khác cần thiết. Sở dĩ phát sinh vấn đề là do bản ngã nhỏ hẹp của chúng ta can dự.

Cuối cùng, Lục Tổ nói với Tiết Giản: “Nếu ông muốn biết tâm yếu, không cần tu luyện gian khổ, chỉ tắt cả thiện ác trọn chớ suy nghĩ, tự nhiên được vào tâm thể [thanh tịnh, lặng lẽ thường tịch, diệu dụng hằng sa] luôn sẵn có.”

If we simply receive it in our eyes, it becomes seeing. Receiving it in our nose, it becomes smelling. Receiving it in our mouth, it becomes tasting or speaking. Receiving it in our hands, it becomes holding things. Receiving it in our feet, it becomes carrying our body. It transforms and becomes these capabilities. When we just see with our eyes and hear with our ears, it manifests freely. But we cannot add on any intellectual ideas. From the origin it is always wide open, full and taut.

Sekkan was deeply moved. When he returned to the capital, the emperor was also in great wonder at the teaching he brought. The Sixth Patriarch hadn't been able to go to the capital, but he had taught them splendidly through Sekkan. He was a great treasure of the whole country, teaching all people of their clear mind.

An official edict was issued, recognizing that "Sekkan did well to transmit this in a way that we could understand it so clearly."

They were deeply grateful and presented to the Sixth Patriarch a robe and a crystal bowl, and said that they would renovate his monastery and preserve for all the great teaching that he had given.

Nếu chúng ta đơn giản nhận tâm thể nơi mắt, đó là cái thấy. Nhận nơi mũi, đó là cái ngửi. Nhận nơi miệng, là cái nếm hoặc nói. Nhận nơi tay, là cầm nắm đồ vật. Nhận nơi chân là mang vác thân mình. Tâm thể chuyển biến và thành những khả năng kể trên. Khi chúng ta chỉ nhìn bằng mắt và nghe bằng tai, tâm thể hiện hành tự tại. Nhưng chúng ta không được thêm thắt bất kỳ ý tưởng tri thức nào. Xưa nay tâm thể luôn rộng mở, viên mãn.

Tiết Giản rất xúc động [nhờ chỉ dạy, hoát nhiên đại ngộ], lễ từ trở về cung dâng biểu tâu lên những lời của Tổ, hoàng đế cũng rất ngạc nhiên. Lục Tổ đã không đến kinh đô, nhưng Tổ đã chỉ dạy mọi người tuyệt vời qua lời lẽ của Tiết Giản. Tổ là một kho báu lớn lao của cả nước, chỉ dạy tất cả mọi người thanh tịnh hóa tâm mình.

[Ngày mừng ba tháng chín năm ấy] có chiếu tưởng dụ rằng: "Tiết Giản truyền lại lời Thầy (Lục Tổ) chỉ dạy tri kiến Như Lai, giúp chúng ta hiểu rõ ràng."

Họ cảm ân đức Thầy, đầu đội không thôi, cùng dâng chiếc Ma Nạp ca-sa và bát thủy tinh, [sắc cho Thứ sử Thiệu Châu] sửa sang lại chùa [và ban hiệu chùa cũ Thầy ở là chùa Quốc Ân]."



10. Final Instructions



The Sixth Patriarch's final instructions to his followers at the time of his death.

What is commonly included as the first section of the final chapter of the *Platform Sūtra* was a later addition and not part of the original gathering of the teachings of the Sixth Patriarch. Thus we will start with the section that is confirmed to be from the Sixth Patriarch.

In the year 712, Enō asked his disciples to build a memorial tower for him in Shinshu, to be completed as quickly as possible. Shinshu—today's Koshu—was three hours south of Sokeizan, where the Sixth Patriarch taught, but a major river flowed from Sokeizan to Koshu, facilitating travel. Nanka-ji, a temple in Koshu, honors to this day the mummified body of the Sixth Patriarch. But at that time, a memorial tower was hurriedly finished at Kokuon-ji.

When the tower was completed, the Sixth Patriarch announced that he would be dying soon. “You don't have any doubts left, do you?” he asked his disciples. “If you do, I will resolve them now. I will teach you while I can still speak. You will not be able to ask me later.”



10. Phó Chúc



Lời dạy cuối cùng của Lục Tổ cho hàng môn đệ lúc Tổ viên tịch.

Phần đầu của chương cuối kinh Pháp Bảo Đàn do sau này bổ sung và không thuộc tập hợp nguyên bản giáo pháp của Lục Tổ. Do đó chúng ta sẽ bắt đầu với phần được xác nhận là của Lục Tổ.

Vào niên hiệu Thái Cực năm Nhâm Tý, Diên Hòa tháng bảy (712 DL), Tổ sai đệ tử đến Tân Châu, chùa Quốc Ân (nay là Quảng Châu cách Tào Khê ba tiếng về phía nam, nơi Lục Tổ chỉ dạy) dựng tháp. Một con sông lớn chảy từ Tào Khê đến Quảng Châu, tạo điều kiện cho du lịch. Chùa Nam Hoa, ở Quảng Châu, danh dự cho ngày nay vì có nhục thân Lục Tổ. Nhưng vào thời đó, tháp tưởng niệm đã nhanh chóng hoàn tất tại chùa Quốc Ân.

Khi tháp hoàn tất, [ngày mừng một tháng bảy] Lục Tổ họp đồ chúng bảo rằng: “Tôi đến tháng tám muốn liả thế gian, các ông có nghi phải hỏi sớm, tôi vì các ông phá nghi bây giờ [khiến các ông dứt mê, nếu tôi đi rồi], sau không có người dạy các ông.”

In the same way the Buddha at age eighty said to Ānanda that his body had become “a broken-down cart,” and he would only be alive until the end of the year. In tears Ānanda asked what would they do then; to whom would they turn when they had questions?

The Buddha answered with the famous words, “Don’t look to others; don’t look outside yourself. Take refuge in the Dharma. Take refuge within.” People who know Dharma—the truth within—without fail will find a path through whatever questions or problems arise. On the banks of the Kushinagar River under the śāla trees, with his face to the east and his head to the north, the Buddha said to his disciples, “This is my ending.” And then he said, three times, “Do you have any questions? I can only answer them now.”

His disciples were all weeping. One of the disciples, Anura, spoke for all of them: “Even if the sun chills and the moon goes out, we’ll never doubt your teaching of the four noble truths and the eightfold path. For those who have not yet heard these we will continue teaching, always.”

The Buddha then said, “I will enter nirvāṇa now.” Everyone was crying, and he said, “Don’t cry! This body has to be returned.

Giống như Đức Phật tám mươi tuổi đã nói với ngài A-nan rằng thân Phật đã trở thành “chiếc xe bị hỏng,” và Phật chỉ sống tới cuối năm. A-nan rơi lụy hỏi phải làm gì sau này; khi có câu hỏi phải quy về ai?

Đức Phật đã trả lời với câu nổi tiếng “Đừng nhìn người khác; không nhìn ra ngoài. [Người chân chánh chỉ tìm đường] nương tựa vào giáo pháp. Hãy nương tựa bên trong.” Những người nhận biết Pháp—lẽ thật—chắc chắn sẽ tìm thấy một đường đạo qua câu hỏi hay vấn đề phát sinh. Trên bờ sông Kushinagar dưới gốc cây sa-la, quay mặt hướng về phía đông và đầu về phía bắc, Phật nói với các đệ tử: “Đây là nhập diệt.” Rồi Phật bảo, ba lần: “Có câu hỏi nào không? Ta chỉ có thể trả lời ngay bây giờ.”

Các môn đồ của Phật đều khóc. Một trong những đệ tử, A Nậu Lô Đà (A Na Luật), đã đại diện tất cả chúng thưa: “[Bạch đức Thế Tôn,] mặt trăng có thể làm nóng lên, mặt trời có thể làm lạnh đi, nhưng Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo mà đức Thế Tôn đã dạy thì [không thể khác đi được,] không bao giờ nghi ngờ. Đối với những người chưa từng nghe, chúng con đệ tử sẽ tiếp tục chỉ dạy.”

Đức Phật sau đó nói: “Ta sẽ nhập niết bàn bây giờ.” Mọi người đều khóc, và Phật bảo: “Đừng khóc! Thân này phải được trả về.

You have the Dharma, and if you have not awakened to that Dharma yet, then awaken to it even one day sooner. In the truth you are always with me. I have taught everything that could be taught and have left a karmic affiliation to that teaching.” This is how it is written in the *Legacy Teachings Sūtra*.

Hōkai, who recorded his teacher’s words for this *Platform Sūtra*, and the others present were all in tears as the Sixth Patriarch spoke of his departure. We receive our physical bodies from our parents, but the karmic affiliation to a teacher is a greater and deeper connection than the one to our physical parents. In the classic painting of the Buddha’s entrance into parinirvāṇa, gathered around the supine Buddha are all of his disciples and all of the animals, all sobbing.

Among those with the Sixth Patriarch, only Katakū Jinne was not crying. Katakū Jinne was the one who would later go on to teach at the capital, carrying the transmission of the Sixth Patriarch and working to further clear up the many problems with the overly formalized Zen of the north of China. Pointing to Jinne, the Sixth Patriarch said, “Look! Only young Jinne knows the clear truth here. Look at his seniors, all weeping!”

Chánh pháp [tự lợi lợi tha] đã có đầy đủ, [Tỳ kheo các ông thường phải nhất tâm siêng cầu đạo Giải thoát,] nếu chưa chứng ngộ Pháp thì phải chứng ngộ càng sớm càng tốt. Trong lễ thật các ông luôn ở bên Ta. Ta đã dạy tất cả điều cần dạy và tạo nghiệp duyên cho giáo pháp.” Kinh Di Giáo đã ghi chép như vậy.

Pháp Hải, người ghi chép lời dạy của thầy mình trong Pháp Bảo Đàn, và những người khác hiện diện nghe Tổ nói lời từ biệt thầy đều rơi lệ. Chúng ta nhận thân vật chất từ cha mẹ, nhưng nghiệp duyên với vị thầy là mối tương giao lớn lao hơn và thâm sâu hơn so với cha mẹ huyết thống. Trong bức tranh cổ điển Phật nhập Niết-bàn, hàng môn đệ và muông thú tập hợp quanh Phật nằm nghiêng, tất cả đều nức nở.

Đối với Lục Tổ các đệ tử thầy đều rơi lệ, chỉ có Thần Hội [thần tình bất động], không khóc. Hà Trạch Thần Hội là người sau này tiếp tục giảng dạy ở kinh đô, được Lục Tổ truyền thừa và về sau đảm trách việc làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề với Bắc Thiên Trung Quốc đã mang hình thức thái quá. Chỉ vào Thần Hội, Lục Tổ nói: “Nhìn kia! Chỉ có Thần Hội thiếu niên biết được lẽ thật rõ ràng ở đây. Hãy nhìn vào hàng cao niên của y, tất cả đều khóc lóc!”

As long as we are moved by appearances, we don't know the deepest truth. Doing zazen doesn't do away with our deep feelings. We just don't drown in them. We would not seek to liberate all beings in society if we didn't have deep feelings for them. Then we would be training only for ourselves and not for all of society. The Buddha said, "All of the three realms as they are are my home, and all of the people in those three realms are my children." To know this is a matter of course with awakening, because we know we are not this particular physical body but that all beings are our body. And their suffering is our suffering. What the Sixth Patriarch is saying is that if we feel the pain of people in society too deeply, we will lose track of our clear, objective view.

The patriarch continued, "Who is it you're crying for so sadly now? If you're sorry for me, you don't know where I'm going. I know myself where I'm going. If I didn't know where I was going, I wouldn't be announcing it to you in advance! If you knew where I was going, then you wouldn't be crying."

This is the marrow of the Dharma. Every night we chant Daie Zenji's *Vow for Awakening*, which tells us clearly about getting ready seven days before our death. Every bit of this life we have lived has been phenomena.

Chùng nào còn bị sắc tướng làm động tâm, chúng ta không thể biết lẽ thật uyên áo. Tọa thiền không loại bỏ cảm giác, chúng ta chỉ cần không bị cảm giác nhận chìm. Chúng ta sẽ không tìm cách độ tha nếu không có tình cảm sâu dày với tất cả chúng sinh trong xã hội. Rồi thì chúng ta tu tập chỉ vì mình và không phải vì xã hội. Đức Phật nói: "Tam giới như thị là nhà, và tất cả chúng sanh trong tam giới là con." Muốn nhận ra việc này tất nhiên phải chứng ngộ, bởi vì chúng ta biết mình không phải là thân cá biệt này nhưng tất cả chúng sinh đều là thân mình. Và đau khổ của họ là đau khổ của mình. Lục Tổ bảo nếu cảm thấy nỗi đau của người trong xã hội quá sâu xa, chúng ta sẽ không còn tầm nhìn sáng suốt, khách quan.

Lục Tổ tiếp tục: "Nay các ông buồn khóc vì lo cho ai? Nếu lo ta chẳng biết chỗ đi thì ta tự biết chỗ đi. Nếu ta chẳng biết chỗ đi thì trọn không báo trước cho các ông! Nếu biết chỗ đi của ta tức không nên buồn khóc."

Đây là cốt tủy Phật Pháp. Mỗi đêm chúng ta tụng Lời Nguyện Chứng Ngộ của thiền sư Đại Huệ, cho biết rõ ràng việc chuẩn bị sẵn sàng bảy ngày trước khi lâm chung. Mỗi nhịp đập cuộc sống chúng ta đã sống là hiện tượng.

As Master Tosotsu wrote in his *Three Barriers*, “You are all here doing training in zazen, but what for? It is to touch your true nature directly, with experience. But right now, where is that true nature? Where is your true master?” There is nothing but that truth. We have borrowed this body, and we must return it.

“So, all of you, do you know what moves this body?” It can’t be nothing at all; if this were the case, then what is it that senses and feels? Master Tosotsu is presenting this question of birth and death, this borrowing of a body—can we freely return it when the time comes? We can say so now because that time seems so far away. Well, then, how about it? When the light falls from your eyeballs—how about that? And if you do know that, challenges Master Tosotsu, when you die, where does that true nature go? To know that is buddha nature. As the Sixth Patriarch says, “I know myself where I’m going. If I didn’t know where I was going, I wouldn’t be announcing it to you in advance!”

Our body is only borrowed. We sit our body down in the zendō, but it is our mind that does zazen. We must see clearly this complex relationship between our body and our mind. This body is always telling us that it wants to sleep, that it wants to eat, that it wants to do this, that it wants to do that.

Như Đâu Suất viết trong Ba Cửa:⁸ “Lặn lội tìm học [tu thiền], chỉ mưu thấy tánh, vậy ngay đây tánh ở đâu? Chân sư thật sự ở đâu? [Biết được (chứng nghiệm) tự tánh mới thoát sinh tử, vậy khi nhắm mắt buông tay làm sao thoát? - Thoát được sinh tử mới biết chỗ mình đi, vậy khi tứ đại tan rã, mình đi đâu?]

” Không một vật ngoài lẽ thật đó. Chúng ta đã mượn cơ thể này, và chúng ta phải trả lại.

“Vì vậy, tất cả các ông, có biết cái gì động chuyển thân này?” Rốt cuộc không thể không một vật; nếu như thế, thì cái gì cảm giác và cảm nhận? Đâu Suất đang trình bày câu hỏi này về sinh tử, thân vay mượn—chúng ta có tự do trả thân đúng thời không? Bây giờ có thể nói như vậy vì thời gian đến lúc đó dường như rất xa. Vậy thì, thế nào? Vậy khi nhắm mắt buông tay làm sao thoát? Và nếu biết thế, như Đâu Suất hỏi, vậy khi tứ đại tan rã, mình (chân tánh) đi đâu? Phải biết đó là Phật tánh. Như Lục Tổ nói: “Ta tự biết chỗ đi. Nếu ta chẳng biết chỗ đi thì trọn không báo trước cho các ông!”

Thân chúng ta chỉ là vay mượn. Chúng ta đặt thân ngồi xuống—tọa—trong thiền đường, nhưng tâm chúng ta thiền. Chúng ta phải thấy rõ mối quan hệ phức tạp này giữa thân và tâm. Thân luôn nói với chúng ta muốn ngủ, muốn ăn, muốn làm việc này, muốn làm việc kia.

8 Vô Môn Quan tắc 47: Ba Cửa Của Đâu Suất.

But finally we have to let go of all phenomena, including the body.

This world changes in every moment. Everything in it is transient. If we rely on external things, we will never know the truth. Each person has many opinions about this. “But we have to have money or we can’t live in this world.” “But we have to have this or that or we can’t live in the world.” But all of us will also die. No one has taken these many things—the loved ones, the bank accounts, the wonderful possessions—along with them. If we cherish an upside-down view and refuse to see this truth of great importance, for what have we lived this life?

In the *Blue Cliff Record* we have the kōan “The World Decays and Is Gone; Is There Anything That Does Not Go?” A monk asks, “Buddha nature is the only thing that stays—is that right?” The master answers, “It all decays.” The monk says, “All of the world decays, but the buddha nature stays, right?” To which the master responds, “It decays.” “But,” the monk says, “then why are we doing all this hard work and bothering with this training?” And the teacher answers, “We are in accordance with it all.”

Nhưng cuối cùng chúng ta phải buông bỏ mọi hiện tượng, kể cả thân xác.

Thế giới này biến đổi từng phút giây. Mọi sự vật đều vô thường. Nếu dựa vào sự vật bên ngoài, chúng ta sẽ không bao giờ nhận biết lẽ thật. Mỗi người đều có nhiều ý kiến về vấn đề này. “Nhưng chúng ta phải có tiền hoặc không thể sống trong thế gian này.” “Nhưng chúng ta phải có cái này hoặc cái kia hoặc không thể sống trên thế gian.” Nhưng tất cả chúng ta cũng sẽ chết. Không ai mang theo—nào là thân quyến, tài khoản ngân hàng, sở hữu lớn lao—cùng với họ. Nếu chúng ta trân quý cái nhìn điên đảo và không chịu thấy lẽ thật có tầm quan trọng lớn lao, vậy chúng ta sống cuộc đời này để làm gì?

Trong Bích Nham Lục [tác 29] có công án Đại Tỳ Theo Kia Đi: Một vị tăng hỏi thầy mình: “Khi đại thiên đều hoại trong lửa cháy cuối thời đại kiếp hỏa⁹, ‘cái này (Phật tánh)¹⁰ hoại hay chẳng hoại¹¹?” Thầy: “Hoại¹².” Tăng: “Thế thì ‘cái này’ (Phật tánh) theo cái kia¹³ sao?” Thầy: “Theo cái kia.” Tăng nói: “Vậy tại sao chúng ta lại làm những việc khó nhọc và tu tập phiền phức?” Thầy: “Chúng ta tùy hợp với tất cả.”

9 *Kiếp hỏa* là thời đại giữa thành lập và tái thành lập vũ trụ, chia ra bốn là thành, trụ, hoại và diệt. Lửa trong kiếp hỏa sẽ thiêu diệt tất cả.

10 ‘*Cái này*’ là lẽ thật tuyệt đối, nhưng trong nghĩa hẹp là sinh mạng hay bản ngã. Có thể hiểu là thể tánh.

11 *hoại hay chẳng hoại*: Tăng cũng như nhiều người đều lo âu về sinh mạng chính mình còn hay mất.

12 *Hoại*: Lời đáp cắt đứt dòng niệm tưởng.

13 ‘*Cái kia*’ là vũ trụ. Có thể hiểu là dụng.

Hearing this the monk was so confused that he walked for one whole month to the place of Master Tosu, whom he told about what had happened.

Master Tosu said to him, “You fool! What did you do? There you were, right with an ancient buddha! You should have stayed there and trained, and you left! An ancient buddha appeared, and you walked away!”

The monk quickly returned, again walking one whole month to go back to that first master. When he arrived there, the master had died. So again, he went back to see Master Tosu. And when he got to Master Tosu’s, Master Tosu had died too.

We will all die. Everything will decay. Yet within everything decaying, there is that which is not moved by any of it. In the world of phenomena, if we grasp at the phenomena, it is a great mistake. Let go of all of that and cut into that true root from which all things are born! Let go of the thoughts, the ideas, everything you rely on! We can read these words in any book, but the deep determination and the doing of it cannot be found in books.

As Mumon Ekai says, in all of the twenty-four hours of the day, we must let go of all of our conditioning and ideas. We have to know this clear mind, free of all dependence on praise and blame, good and bad, success and failure.

Nghe vậy, vị tăng rất bối rối bèn đi cả tháng đến gặp Đại Tỳ, kể lại việc xảy ra với thầy mình.

Đại Tỳ nói: “Đồ ngu! Làm gì vậy? Ngay đây ông là cổ Phật! Ở yên đó mà tu, rồi ra đi! Một cổ Phật xuất hiện, rồi ông ra đi!”

Tăng một lần nữa nhanh chóng trở về vị thầy đầu tiên, đi bộ cả tháng. Đến nơi, thầy đã tịch. Một lần nữa, Tăng quay lại gặp Đại Tỳ. Và khi đến nơi, Đại Tỳ cũng đã tịch.

Tất cả chúng ta sẽ chết. Mọi thứ sẽ hoại. Tuy nhiên, trong sự kiện hoại diệt, có cái không vật gì làm động chuyển. Trong thế giới hiện tượng, nếu nắm giữ hiện tượng, đó là sai lầm lớn. Buông bỏ tất cả và cắt đứt tận chân nguyên từ đó mọi vật sinh ra! Hãy buông bỏ suy nghĩ, ý tưởng, mọi thứ bạn nương tựa! Chúng ta có thể đọc hàng chữ này trong bất kỳ cuốn sách nào, nhưng quyết chí mạnh mẽ và thực hành thì không thể tìm trong sách.

Như Vô Môn Huệ Khai nói, ngày lẫn đêm, hãy buông hết tri giác tẻ hại. Chúng ta phải nhận biết tâm thanh tịnh, tự tại trước lời khen tiếng chê, tốt và xấu, thành và bại.

We may need knowledge and information to operate in the world, but we do not have to be attached to ideas such as “This is good” and “This is bad.”

In order to change those mental habits, we do zazen. When we see ourselves getting stuck, we have to let go. Unless you practice this, actually live it, it has no meaning. But when you come to know it from your own experience you can say, “Abiding in no place, awakened mind arises.” Or, “From the origin there is not one single thing.” Or, “Perhaps there are differences in north and south in human beings, but there’s no such division in the buddha nature.” Any of these statements can be made with confidence, as the truth you will know them to be, exactly as the Sixth Patriarch said.

Having spoken this teaching in the form of a poem, Enō stressed that there cannot be arguments in the Buddhadharma; if we do argue, then we are negating our buddha nature. If we put ourselves into the middle of thickly discriminating thoughts, mental attachments, and relative views, we may not be able to extricate ourselves. He was referring to the tensions that had arisen between his sangha and that of Jinshū Jōza. We cannot look away from our daily work of polishing.

Chúng ta có thể cần kiến thức và thông tin để sinh hoạt ở thế gian, nhưng không cần phải dính mắc ý tưởng như “Điều này tốt” và “Điều này xấu”.

Để chuyển hóa những tập khí trên, chúng ta tọa thiền. Khi thấy mình dính mắc, chúng ta phải buông bỏ. Trừ khi bạn tu tập như thế, thực sự sống như thế, nếu không sẽ không ý nghĩa. Nhưng khi đến để nhận biết từ kinh nghiệm riêng của mình, bạn có thể nói: “Nên không chỗ trụ mà sanh tâm *ting giac*.” Hay “Xưa nay không một vật.” Hoặc “Người có Nam Bắc, nhưng Phật tánh không có Nam Bắc.” Bất kỳ câu nào trong những câu trên đều có thể hiện thực với sự tự tin, như lẽ thật bạn sẽ nhận biết, chính xác như Lục Tổ nói.

Sau khi thuyết giảng dưới hình thức một bài kệ, Lục Tổ nhấn mạnh không thể có luận cứ trong Phật pháp; nếu tranh luận, chúng ta đang phủ nhận Phật tánh nơi mình. Nếu đặt mình vào giữa những niệm tưởng phân biệt đối đãi dày đặc, chấp trước và quan điểm tương đối, chúng ta sẽ không thể tự mình tháo gỡ. Tổ đang đề cập đến những căng thẳng phát sinh giữa Tăng đoàn của Tổ và của Thượng tọa Thần Tú. Chúng ta không thể quay lưng với việc công phu *phải trau dồi* hằng ngày.

This is the kind teaching of the Sixth Patriarch, and everyone present prostrated.

The Robe and the Bowl

Hōkai asked the Sixth Patriarch what would happen with the robe and bowl. He was asking not only about the robe and the bowl but also about the Dharma. To whom was the Dharma to be passed? The Sixth Patriarch said that he had gathered all of his teachings, from the earliest up through that very day, and that collection was to be called *The Sūtra Spoken on the High Seat of the Treasure of the Law*: “All of these are the true teachings; even if the Buddha himself were to appear here today, he would say the very same things. These are the teachings of the treasure of the law. Please learn and practice these teachings carefully. The teaching is transmittable, but the robe and the bowl—these objects are a source of conflict. While from the time of Bodhidharma through all of the first five patriarchs these were important and necessary to have and to hand down, now you have all polished your understanding of this truth so well, you have such deep faith in it and such a deep desire to spread it, that there is no longer any need to transmit the objects.”

Bodhidharma said that he traveled to China to liberate those still under delusion, crossing the ocean not to pass on a robe and a bowl but to offer the truth.

Đây là giáo pháp của Lục Tổ, và khi ấy đồ chúng nghe Tổ nói kệ rồi thầy đều làm lễ.

Y và Bát

Pháp Hải hỏi Lục Tổ: “Sau khi Hòa thượng nhập diệt, y bát sẽ trao cho người nào?” Ngài không chỉ hỏi về y và bát mà còn về Pháp. Lại bạch rằng: “Hòa thượng để lại giáo pháp gì [khiến cho những người mê đời sau được thấy Phật tánh]?” Lục Tổ nói rằng Tổ [ở chùa Đại Phạm] nói pháp cho đến ngày nay, sao chép để lưu hành, gọi là Pháp Bảo Đàn Kinh: “Tất cả đều là chân Pháp; ngay cả chính Phật cũng xuất hiện ở đây hôm nay, cũng sẽ nói giống như vậy. Đây là những lời dạy của pháp bảo. Xin hãy học và tu giáo pháp này cẩn thận. Giáo pháp có thể truyền, nhưng y và bát đều là đầu mối của sự tranh giành. Trong khi từ thời Bồ-đề Đạt-ma qua năm vị Tổ đầu tiên, y bát rất quan trọng và cần thiết đời đời truyền nhau, bây giờ các ông đã trau giồi tất cả hiểu biết lẽ thật này, niềm tin thâm sâu như vậy và ước nguyện lan truyền, nên đừng ngay nơi đây, chớ truyền nữa.”

Bồ-đề Đạt-ma nói rằng: “*Ta đến ở cõi này (Trung Quốc), Truyền pháp cứu mê tình.*” Bằng qua đại dương không phải để truyền trao y và bát mà chỉ ra lẽ thật.

“In one flower there are five petals that bloom, and from there the fruit comes naturally,” he said. In this way Bodhidharma prophesied the five lines of Rinzai, Sōtō, Unmon, Hōgen, and Igyō. There is only one bowl and one robe, and it would not have been possible for them to represent five lines of equal validity. The truth is beyond form and cannot be reached by arguing about which is the true sect and which is the main line. And so the Sixth Patriarch did not continue passing on the robe and the bowl, and he quoted the lines of Bodhidharma to explain why.

Next he told everyone not to compare their knowledge with that of anyone else but, rather, to listen to his teaching. It’s not possible for an adult to have the purity of a baby, so how can we be pure while living in society? By living in samādhi, remaining at one with whatever we are doing. “How vast and wide the unobstructed sky of samādhi, how bright and clear the perfect moonlight of the fourfold wisdom! At this moment what more need we seek?” In these words of Hakuin’s *Song of Zazen* we are shown how we can become this clarified mind: when we see, to see completely; when we hear, to become only that hearing; when we speak, when we smell, to become what we are engaged in, completely and with total absorption.

“*Một hoa nở năm cánh, Kết quả tự nhiên thành.*”
Như thế, Bồ-đề Đạt-ma đã tiên tri năm dòng Lâm Tế, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn và Qui Ngưỡng. Chỉ một y và bát, sẽ không thể đại diện cho năm tông phái giá trị ngang nhau. Lẽ thật siêu vượt hình tướng và không thể đạt được bằng cách tranh cãi đầu là chân phái và đầu là chân tông. Và vì thế Lục Tổ không tiếp tục truyền trao y bát, và Tổ đã trích dẫn câu của Bồ-đề Đạt-ma để giải thích tại sao.

Tiếp theo, Tổ nói với mọi người đừng so sánh kiến thức của họ với ai khác mà đúng hơn nên lắng nghe lời dạy của Tổ. Người lớn không thể có được sự thanh tịnh của một đứa trẻ, vậy làm sao chúng ta có thể thanh tịnh khi sống trong xã hội? Phải sống trong đại định, duy trì tâm thái là một với việc gì đang làm.

*“Trời tam-muội bao la vô cùng tận,
Trăng tứ trí viên mãn chiếu sáng ngời.
Có còn chi để kiếm tìm?”*

Những câu này trong Tọa Thiền Hòa Tán của Bạch Ẩn, chỉ ra cho chúng ta biết làm thế nào có tâm thanh tịnh: khi thấy, hoàn toàn thấy; khi nghe, chỉ là nghe; khi nói, khi nghĩ, hãy là đối tượng đang dần thân, hoàn toàn thu hút trọn vẹn.

Of course samādhi does not mean to close down and be intoxicated—rather it is to be totally open and completely bright.

We all are carrying around an ego, sometimes without even knowing it. The Buddha taught that we have to let go of our ideas about all four strata of ego—of being a self, a personality, an identity, a separated being. If we get caught in any of those, we have friction with others and with our environment. They do not need to be obliterated, but we must not be ruled by them. Because each of us acts as an individual, we think the individual is supreme. It is the ego's big mistake to think that everything should bend in its direction, or that we should be allowed to do whatever we want to because we are all animals, after all. It is because of such attitudes that the environment has been so damaged. What a great source of conflict in the world this ego is! The Buddha tells us to separate from this.

Three Types of Samādhi

We purify our mind and are quiet. We lose track of our physical body. This is the samādhi of specific object.

Tất nhiên định không có nghĩa đóng cửa và ngất say—đúng ra phải hoàn toàn mở rộng và chiếu sáng tròn đầy.

Tất cả chúng ta đều cru mang bản ngã, thậm chí đôi khi không biết. Phật dạy phải buông bỏ những ý tưởng của mình về tất cả Tứ tướng của bản ngã—ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng. Nếu trói buộc vào một trong Tứ tướng, chúng ta sẽ va chạm với người khác và hoàn cảnh sống. Người và cảnh không cần phải xóa bỏ, nhưng chúng ta không để bị sai xử. Bởi vì mỗi người chúng ta hoạt động theo cá nhân, nên nghĩ rằng cá nhân là tối cao. Đó là sai lầm lớn của bản ngã cho rằng tất cả sự vật phải uốn cong theo hướng của mình, hoặc chúng ta phải được phép làm bất cứ việc gì mình muốn bởi vì rốt cuộc tất cả chúng ta đều là súc sanh. Do thái độ như vậy mà môi trường bị hủy hoại. Thật là một nguồn xung đột lớn trong thế giới bản ngã! Đức Phật bảo chúng ta phải thoát ra khỏi.

Ba Loại Định

Chúng ta thanh lọc tâm và an tĩnh. Chúng ta mất dấu thân của mình (định vong thân). Đây là nhất tướng tam-muội.

Instead of being caught on our own opinions and upset with people who disagree with us, we allow ourselves to become vessels into which the heavens and earth can pour themselves. We liberate our small selves by doing sūsokkan, becoming that ever-expanding state of mind. If we don't do this, we will be moved around by the gossip that always surrounds us. We have to see objectively and not become confused by our own self-referring views. Zazen enables us to see this clearly.

The Sixth Patriarch then refers to the samādhi of specific mode. For this we are usually taught to go in one straight line, to always keep the sūsokkan going. But for the Sixth Patriarch there is a different angle to it as well: to not be caught on any form of zazen. The Sixth Patriarch stresses that being caught is to not be in the samādhi of specific mode. It has to be samādhi in the midst of moving, in the midst of doing, standing, walking, lying down, or it's not true Zen. This is what the Sixth Patriarch is telling us is most important—that at all times, no matter what the activity, we continue that mind of zazen.

People often say, “Each morning I sit for an hour,” or “I come on Sundays and sit for an hour.” But what about all the other days and hours?

Thay vì trói buộc trong ý kiến riêng của mình và khó chịu với những người không đồng ý, chúng ta chấp nhận mình là bình chứa để trời và đất có thể tự tuôn chảy vào. Chúng ta giải thoát bản ngã nhỏ hẹp của mình bằng sỗ tức quán, với trạng thái tâm không ngừng rộng mở. Nếu không làm như thế, chúng ta sẽ bị thị phi luôn vây quanh chi phối. Chúng ta phải nhìn khách quan và không mê lầm vì quan điểm ngã chấp của mình. Tọa thiền cho phép thấy rõ như thế.

Lục Tổ sau đó đề cập đến nhất hạnh tam-muội. [Ở tất cả chỗ đi đứng nằm ngồi] thuần một trực tâm, luôn luôn giữ sỗ tức quán. Nhưng đối với Lục Tổ có một góc độ khác: không trói buộc vào hình thức tọa thiền. Lục Tổ nhấn mạnh nếu trói buộc tức là không ở trong nhất hạnh tam-muội. Phải là định giữa động dụng, giữa làm, đứng, đi, nằm, hoặc [ngược lại] không phải là chân Thiền. Đây là lời dạy quan trọng nhất của Lục Tổ—bất cứ lúc nào, hoạt động gì, chúng ta tiếp tục tâm hành thiền này.

Mọi người thường nói “Mỗi buổi sáng tôi ngồi một giờ,” hoặc “Tôi đến [chùa] những ngày chủ nhật và ngồi một giờ.” Nhưng còn những ngày và giờ khác thì sao?

Is no one doing zazen after that hour in the morning, during the rest of the day? It all has to be zazen. The Dharma is from our birth through our death and beyond, not something separate from our daily life. This is the samādhi of specific mode—that straightforward state of mind. Not only when sitting but in every hour of the day, in everything we do, we must also be doing zazen, our awareness must be alive and clear. It is not about keeping the word *mu* going all day long but about being free in our flow. We have the words of Manura: “The mind is moving with the ten thousand things, and even while moving, it stays quiet. If you perceive its essence, you will find no happiness and no sorrow.” When we can see this, then we do not get caught on joy and sorrow. In each and every moment we perceive fully, but we don’t get stopped by what we experience. We transform right along with each and every circumstance. This is where we see that there is nothing but this changing of circumstances. It’s not a melancholy kind of nothing, because nothing stays the way it is. Rather, realizing this allows us to freely move with and become what we encounter. But if we get stuck, we begin to stagnate. And that stagnation builds until eventually we explode.

As Eisai says in his poem,

Có phải không ai tọa thiền sau buổi sáng, vào thời gian còn lại trong ngày? Tất cả công việc phải là tọa thiền. Pháp là từ khi chúng ta ra đời đến chết và xa hơn nữa, không phải một điều gì tách rời khỏi cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Đây là nhất hạnh tam-muội—trạng thái chánh trực của tâm. Không chỉ khi ngồi nhưng từng giờ trong ngày, trong tất cả việc làm, chúng ta cũng phải hành thiền, sức tỉnh giác của chúng ta phải sinh động và sáng tỏ. Không phải là giữ chữ Không suốt ngày dài mà phải tự tại trong dòng chảy cuộc sống. Chúng ta nghe lời của Tổ Ma-nô-la: “Tâm chạy khắp với vạn pháp, tuy như vậy vẫn yên lặng. Nếu ngộ được tâm thể, ông chẳng hạnh phúc cũng chẳng phiền não.” Khi nhận biết như thế, chúng ta không trói buộc vào niềm vui lẫn nỗi buồn. Trong mỗi mỗi khoảnh khắc chúng ta tri giác tròn đầy, nhưng không bị ngăn dừng bởi những vật trải nghiệm. Chúng ta chuyển biến ngay từng hoàn cảnh. Đây là nơi chúng ta thấy không một vật ngoài việc hoàn cảnh thay đổi. Không phải là cái không u sầu, bởi vì không một vật đứng yên như thế. Đúng hơn, nhận biết điều này cho phép chúng ta tự tại động chuyển và là một với vật chúng ta gặp phải. Nhưng nếu bị kẹt dính, chúng ta sẽ bắt đầu u lụn trì trệ. Và sự trì trệ đó được củng cố cho tới khi nổ tung.

Như Vinh Tây đã nói trong bài kệ:

Oh great mind, it is impossible to measure the height of the heavens,
yet the mind is above the heavens.
It is impossible to measure the thickness of the earth,
yet the mind is below the earth.
The sun and the moon shine with a great radiance,
yet the mind is the source of that radiance.
Within the mind, the four seasons open in their sequence.
Within the mind, the sun and the moon move.
Oh great mind!

The Buddhadharma is not limited. Our awareness goes to the farthest reaches of the universe. Just as, drop by drop, gathered water will become an entire ocean, the drops of consciousness we gather during zazen become our least common denominator. We gather the drops of consciousness and bring them all to the present moment, until we become as full and taut as possible. But you all keep stopping short of the ultimate full tautness. You get close—I test you—and next thing I know you are flaccid, having stopped midway again. If you're going to do it, do it completely!

Just as a full glass of water will suddenly spill over with the addition of one last drop, when you become full and taut, just one drop does its work! You experience that which surges through the heavens and earth.

Ồ đại tâm, không thể đo chiều cao tầng trời,
nhưng tâm ở bên trên trời.
Không thể đo độ dày của đất,
nhưng tâm ở bên dưới đất.
Mặt trời và mặt trăng tỏa sáng rực rỡ,
nhưng tâm là nguồn của sức sáng.
Trong tâm, bốn mùa rộng mở theo trình tự.
Trong tâm, trời và trăng di dòi.
Ồ đại tâm!

Phật pháp không giới hạn. Sức tỉnh giác của chúng ta đi xa tận cùng vũ trụ. Giống như từng giọt nước gom thành biển cả, những giọt tâm thức góp nhặt trong tọa thiền sẽ ít nhất trở thành mẫu số chung của chúng ta. Chúng ta gom góp từng giọt tâm thức và đưa tất cả đến hiện tiền, cho đến khi khả dĩ viên mãn. Nhưng mọi người hay dừng nghỉ chốc lát trước cứu cánh viên mãn. Bạn đến gần rồi—tôi trắc nghiệm bạn—và tiếp theo tôi biết bạn yếu đuối, lại dừng nghỉ giữa chừng. Nếu muốn tu, hãy tu đến cùng!

Cũng như ly nước đầy thêm một giọt cuối cùng đột nhiên sẽ tràn ra ngoài, khi công phu đến mức viên mãn, chỉ một giọt nước cũng thành tựu! Bạn sẽ chứng nghiệm và sự kiện này trào dâng thấu trời và đất.

You are suddenly able to feel it totally, surging everywhere! And this is what gives us our everyday, fulfilling energy. In everything we do, that can be given life. Without wasting it, we sustain our clear mind moments, wherever we are, whatever we're doing, the whole day long—by being directly present in each and every moment. When we do it to this point, that is the samādhi of specific mode.

If, with these two kinds of samādhi—the samādhi of specific object and the samādhi of specific mode—you fill every day, it is like planting seeds in the earth. You care for them. You keep them alive with the application of samādhi, and then the sun and the rain come. Since we all have these seeds of true wisdom within us, we will all, without fail, flower and function. As we hear the truth from this pure place within each of us, flowers bloom. With these two kinds of samādhi, we all realize our true nature directly. If you have deepest faith, the teaching will bring those seeds to realization and become that pure state of mind in which there is no need to declare that you can't do this and you must do that. You have zazen as an aid, but your mind has to open for you to directly touch this true nature.

Đột nhiên bạn cảm nhận được sự trào dâng toàn bộ khắp nơi! Và chính sự kiện này mang cho chúng ta năng lượng đáp ứng hằng ngày. Trong tất cả việc chúng ta làm, đều được ban sức sống. Không lãng phí, chúng ta duy trì những tâm niệm thanh tịnh, bất kể đang ở đâu, đang làm việc gì, suốt cả ngày—bằng cách trực tiếp hiện diện trong từng khoảnh khắc. Khi tu đến mức độ như thế, đó là nhất hạnh tam-muội.

Nếu người đủ hai tam-muội này hằng ngày—nhất tướng tam-muội và nhất hạnh tam-muội—như đất đã có chứa hạt giống, nuôi dưỡng lớn lên, và rồi nắng và mưa đến sẽ thành thực được hạt kia, nhất tướng nhất hạnh cũng lại như thế. Vì tất cả chúng ta đều có hạt giống trí tuệ nơi mình, chắc chắn tất cả sẽ đơm hoa và hoạt dụng. Khi chúng ta nghe lẽ thật từ nơi thanh tịnh này trong mỗi người chúng ta, hoa sẽ nở rộ. Với hai loại tam-muội này, tất cả chúng ta đều trực ngộ chân tánh. Nếu có niềm tin thâm sâu, giáo lý sẽ mang những hạt giống này đến giác ngộ và trở thành trạng thái tâm thanh tịnh và bạn không cần phải tuyên bố mình không thể làm việc này mà phải làm việc kia. Tọa thiền đối với bạn như một trợ cụ, nhưng tâm phải mở ra để bạn trực tiếp chạm vào chân tánh.

If you keep your mind focused, just as spring's bright buds bloom with the rain, the flowers of samādhi will bloom and the function of buddha nature will be revealed.

Because a sūtra always includes a gatha—a poem—the Sixth Patriarch then repeated the teaching in verse form, as he does elsewhere throughout the sūtra. Hearing this great teaching, everyone bowed in gratitude.

Passing on the Dharma

The sūtra is coming to an end now, as the time for the Sixth Patriarch to enter nirvāṇa comes closer. On the eighth day of the seventh month he said to his students that he would go home, and for them to find a boat to take him to Shinshu. Many species, such as salmon and whales, return to their home grounds after freely swimming the huge, wide sea. This is an instinctual process. We all have a homeland, and this is not an attachment but a natural inclination.

When his disciples protested and cried, he told them, “You all must clarify this source and not get caught on and attached to the physical body, but know that I am eternally living in that Dharma, which is now my body.”

Nếu giữ tâm chánh niệm, giống như chồi nụ vào xuân sáng rỡ sẽ bùng nở dưới cơn mưa, hoa đại định nở rộ và hoạt dụng của Phật tánh sẽ hiển bày.

Bởi vì kinh luôn luôn bao gồm một bài kệ, Lục Tổ sau đó nhắc lại giáo lý dưới dạng thi kệ, Tổ cũng thuyết như thế nhiều chỗ suốt quyển kinh. Nghe bài giảng tuyệt vời này, cả thầy chúng đều tri ân làm lễ thoái lui.

Truyền Pháp

Giờ đây kinh kết thúc, vì Lục Tổ đến lúc gần nhập niết-bàn. Đến ngày mùng tám tháng bảy, Tổ chợt bảo đệ tử rằng: “Tôi muốn trở về Tân Châu, các ông hãy chóng sửa sang thuyền chèo.” Nhiều loài, như cá hồi và cá voi, trở về nhà sau khi bơi tự do trên biển cả mênh mông. Đây là quá trình theo bản năng. Tất cả chúng ta đều có quê hương, và đây không phải là chấp trước mà là khuynh hướng tự nhiên.

Đại chúng đều buồn bã, cố cầm Tổ ở lại. Tổ bảo: “Tất cả các ông phải sáng tỏ căn nguyên và không trói buộc và bám dính vào sắc thân, nhưng biết [tôi sống đời đời trong] giáo lý vẫn thường nhiên bây giờ là hình hài của tôi đây.”

The assembly begged pitifully to know if he would return after visiting his hometown. He replied, “Fallen leaves remain on the ground.”

We cannot go against the natural order of things. There is not one person who is born because of their opinionated grasping. The same is true of dying; we have to do it naturally. No knowledge or concepts are needed for this. Our body decays, our thoughts decay; all things are transient. But there is also another great truth. We are not only our body, and we are not only our ego. We have to awaken to that which is prior to that ego.

Enō’s disciples then asked who would take on his understanding and teaching. It had to be someone who had the same experience. The Sixth Patriarch responded, “I have given transmission to those who are fairly awakened. They know who they are.”

Because he did not specify to whom he was giving the transmission, the disciples kept asking if there would be some calamity affecting the transmission and bringing disharmony among the various disciples. As if prophesying, he said that one man would come to cut off his head.

Chúng thưa: “Thầy từ đây đi thăm quê hương, bao giờ trở về?” Tổ bảo: “Lá rụng về cội, [trở lại không hẹn ngày].”

Chúng ta không thể chống lại trật tự tự nhiên của sự vật. Không ai được sinh ra vì giữ chặt ý muốn của mình. Cũng vậy với cái chết; chúng ta tự nhiên phải chết. Không cần có kiến thức hoặc khái niệm cần thiết. Cơ thể hoại, suy nghĩ hoại; tất cả đều vô thường. Nhưng vẫn còn một lẽ thật siêu tuyệt. Chúng ta không chỉ là sắc thân, và không chỉ là bản ngã. Chúng ta phải tỉnh ngộ lẽ thật đã có trước cả bản ngã.

Đệ tử của Lục Tổ lại hỏi rằng: “Chánh pháp nhãn tạng truyền trao cho người nào?” Tức phải là người chứng ngộ như Tổ. Tổ bảo: “Người có đạo thì được. Họ biết họ là ai, [người không tâm thì thông].”

Bởi vì Tổ không chỉ định người truyền trao, các đệ tử lại hỏi: “Về sau có nạn ảnh hưởng đến việc truyền thừa và tạo bất hòa trong chúng không?” Như thể tiên tri, Tổ bảo: “Tôi diệt độ khoảng năm, sáu năm, sẽ có một người đến cắt đầu của tôi.”

In fact, the disciple Daihi later cut off the head from a statue of the patriarch so he could pray to it every day. It was not an evil intention, but done from his deepest belief. He couldn't take the whole statue—it was too heavy—so he just took the head in order to more easily worship the Sixth Patriarch.

Enō added, “Seventy years after I go, two bodhisattvas will come from the East, one a monk and one a layman. They will simultaneously establish my teaching and make it flourish, decorating the monasteries and making many transmissions.” This was later interpreted to have meant Baso Dōitsu and Layman Pang, who would spread the teaching widely and enable Zen to flourish. They continued asking, “From when was this Dharma carried on?” The Dharma, which has no form, is prior to the existence of this world because the world arises from the Dharma. The Buddha did not appear immediately, but was preceded by many other buddhas. The Sixth Patriarch listed six: Bibashi Butsu, Shiki Butsu, Bishafu Butsu, Kurason Butsu, Kunagon Muni Butsu, Kashō Butsu. Following this came the various buddhas after Śākyamuni: Makakshō-sonja, Anan-sonja, Shōnawashu-sonja, Ubakikuta-sonja, Daitaka-sonja, Mishaka-sonja, Bashumitsu-sonja, Butta Nandai-sonja, Fukuda Mitta-sonja, Kyō-sonja, Funayasha-sonja, Memyō-sonja, Kabimora-sonja, Ryūjū-sonja.

Thực ra, đệ tử Daihi (Ngộ Mãn?) sau đó đã cắt đầu một bức tượng của Tổ để có thể cầu nguyện mỗi ngày. Đây không phải là một ý định xấu, nhưng do niềm tin thâm sâu thúc đẩy. Ông không thể lấy toàn bộ bức tượng quá nặng, vì thế chỉ lấy chiếc đầu để dễ dàng thờ phượng Lục Tổ.

Lục Tổ nói thêm: “Tôi đi khoảng bảy mươi năm, có hai vị Bồ-tát từ phương Đông lại, một người xuất gia, một người tại gia, đồng thời hưng hóa, dựng lập tông tôi, kiến thiết những ngôi già-lam, xương long cho chánh pháp tiếp nối.” Sự kiện này ngụ ý về sau Mã Tổ Đạo Nhất và Bàng Cư Sĩ truyền bá phổ biến Thiền tông hưng thịnh. Họ tiếp tục hỏi: “Chưa biết [từ trước Phật Tổ ứng hiện đến nay,] sự truyền thọ được bao nhiêu đời [, mong Ngài thương xót chỉ dạy].” Pháp không có hình tướng, có trước cả thế gian này xuất hiện bởi vì cõi giới phát sinh từ Pháp. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni không thị hiện ngay, nhưng trước đó đã có nhiều vị Phật khác. Lục Tổ liệt kê sáu vị Phật: Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm-mâu-ni, Ca-diếp. Sau đây là các tôn giả Ma-ha Ca-diếp, A-nan, Thương-na-hòa-tu, Ưu-ba-cúc-đa, Đề-đa-ca, Di-giá-ca, Bà-tu-mật-đa, Phật-đà-nan-đề, Phục-đà-mật-đa, Hiếp tôn-giả, Phú-na-dạ-xa, Mã Minh, Ca-tỳ-ma-la, Long Thọ.

This fourteenth, Ryūjū-sonja, was one who was especially influential in the wide spreading of the Buddhadharma.

Following Ryūjū-sonja were Kanadaiba-sonja, Ragorata-sonja, Sōgya Nandai-sonja, Kayashata-sonja, Kumarata-sonja, Shayata-sonja, Bashubanzu-sonja, Manura-sonja, Kakurokuna-sonja, Shishi-sonja, Bashashita-sonja, Funyomitta-sonja, Hanyatara-sonja, following whom was Bodhidharma, who crossed to China. Enō himself was the fifth following Bodhidharma, and thus the thirty-third in the full line. In this way, those who had the same exact experience received the transmission.

He told his disciples, “You all have to continue this and not let it decay.” At Sōgen-ji, we chant the full lineage as it has been given here, from the names of the buddhas prior to Śākyamuni, then Śākyamuni and those in the lineage of Dharma transmission, down to my own teacher, Taisitshu Yamada Mumon. Mumon Rōshi’s teacher was Master Seisetsu Genjo, whose calligraphy is hanging in the sanzen room. He was from a place called Hamasaka, where he studied at Shobo-an with Sasahokuin.

Vị thứ mười bốn tôn giả Long Thọ, là vị đặc biệt có ảnh hưởng trong việc truyền bá Phật Pháp.

Sau Long Thọ là Ca-na-đề-bà, La-hầu-la-đa, Tăng-già-nan-đề, Già-da-xá-đa, Cưu-ma-la-đa, Xà-dạ-đa, Bà-tu-bàn-đầu, Ma-noa-la, Hạc-lặc-na, Sư Tử, Bà-xá-tư-đa, Bất-như-mật-đa, Bất-nhã-đa-la, sau đó là Bồ-đề Đạt-ma, người đã vượt biển sang Trung Quốc. Bản thân Lục Tổ là Tổ thứ năm sau Bồ-đề Đạt-ma, và do đó ba mươi ba vị trong toàn bộ dòng phái. Như thế, những ai chứng ngộ chân chính đã được truyền thừa.

Tổ nói với các đệ tử: “[Từ trước chư Tổ mỗi vị đều có bản thừa,] các ông về sau phải theo thứ tự truyền trao, chớ khiến sai lầm.” Tại Tảo Nguyên tự, chúng ta tụng tên chư Tổ đầy đủ trong dòng phái như ghi lại ở đây, từ tên của chư Phật trước Thích-ca Mâu-ni, rồi Thích-ca Mâu-ni và chư vị trong dòng Pháp, truyền xuống thầy của tôi là Taisitshu Yamada Mumon. Thầy của Mumon là Seisetsu Genjo, có thư pháp treo trong phòng tham thiền. Thầy đến từ Hamasaka, nơi thầy tu học với Sasahokuin ở Shobo-an.

At the age of eight, he was proud that he had done *rōhatsu*, sitting on the lap of his teacher. When he was old enough, he had the karmic affiliation to go and train with Master Gassan at Tenryu-ji.

After the first six months he was given permission to return for a visit to Shobo-an, where his parent teacher, Sasahokuin, was delighted at seeing what a fine monk he'd become. He asked Master Seisetsu about his current teacher. That he knew: his teacher was Master Gassan. But when asked who his teacher's teacher was, he couldn't answer. And his parent priest broke down crying in grief that he didn't even know the lineage of the true teaching in which he was being trained. Seisetsu was so ashamed, so embarrassed. When he went back to Tenryu-ji, he found out he was from the line that had come from Tekisui, through Gisan, Taigen, Inzan, back to Hakuin, Daitō Kokushi, Daio Kokushi, and Kidō. And when he became the Zen master of Tenryu-ji, he spoke to the other Zen masters about making this clear for all monks from that time on. They gathered with the monks from Shofuku-ji and other temples, and all of them together decided that they would read the same Teidai Denpo—the same lineage chant that we read now—so that each person could clearly express responsibility and gratitude for having received this true teaching.

Lên tám tuổi, thầy tự hào tham dự khóa tu Lạp-bát tiếp tâm, ngồi trên đùi của thầy mình. Khi lớn khôn, thầy đủ duyên tu học với Gassan ở Thiên Long tự.

Sau sáu tháng đầu tiên, thầy được phép trở về thăm Shobo-an, nơi sư phụ của thầy, Sasahokuin, rất vui mừng khi thấy thầy trở thành một vị tăng đức hạnh. Thầy hỏi thầy Seisetsu về vị thầy hiện tại của mình, và biết: sư phụ của thầy là Gassan. Nhưng khi được hỏi thầy của thầy Seisetsu là ai, thì không thể trả lời. Và sư phụ của thầy đã khóc vì thầy không biết dòng truyền thừa mình đang tu tập. Seisetsu rất xấu hổ, ngượng ngùng. Khi trở về Thiên Long tự, Seisetsu phát hiện mình thuộc dòng phái Đích Thủy Nghi Mục qua Nghi Sơn Thiện Lai, Thái Nguyên Tư Nguyên, Ân Sơn Duy Diễm, ngược về Bạch Ân, Đại Đăng Quốc Sư, Đại Ứng Quốc Sư và Hư Đường Trí Ngu. Và khi trở thành Thiền sư của Thiên Long tự, Seisetsu đã bảo các vị thiền sư khác phải ghi rõ dòng phái cho tất cả tăng chúng kể từ đây. Các vị tập trung tăng chúng từ Thánh Phước tự và các ngôi chùa khác, và tất cả đều quyết định sẽ đọc cùng một Teidai Denpo—bài tụng tông phái giờ đây chúng tôi thường tụng—sao cho mỗi người có thể diễn bày rõ ràng trách nhiệm và lòng biết ơn vì thọ nhận chánh pháp.

Final Teaching

Enō died on the third of August in the year 713, but first he gave his final teaching. After a meal at Kokuon-ji, the patriarch told his disciples to sit in order of seniority. Then he said that he wanted to give them his parting words. His disciples addressed him, saying how hard it was to bear his departure, and asked for instructions they could pass on to people yet to come. This is probably a later insertion based on the story of the Buddha telling his disciples when he was nearing his time of death to not take refuge in external things but to take refuge only in the Dharma, deeply within.

According to the sūtra Enō said, “If you want to realize true nature, you cannot set aside what it is to be a human being.” So many things are jumbled together in your mind; that is part of being human. So what is zazen? What is it to align body and to align mind? The Sixth Patriarch is saying, “Look well within!” When you do zazen, you should be able to see your body as if it is on the palm of your hand, to clearly see everything that is happening in it. If you think too much, you can easily get overexcited. If you don’t think at all, you can get dull and murky.

Lời Dạy Cuối

Năm thứ hai niên hiệu Tiên Thiên (713 DL), năm Quý Sửu ngày mùng ba tháng tám (tháng mười hai năm ấy đổi là Khai Nguyên), Tại chùa Quốc Ân sau buổi ngộ trai, Tổ bảo đồ chúng rằng: “Các ông mỗi người ngồi [y chỗ cũ] theo thứ tự, tôi cùng các ông từ biệt.” Môn đồ nói rằng sẽ khó khăn vì Tổ ra đi, và yêu cầu ban bố giáo pháp để họ có thể truyền lại khiến người mê đời sau [được thấy Phật tánh]. Đây có lẽ thêm vào về sau này dựa trên câu chuyện của Đức Phật nói với hàng đệ tử khi gần nhập diệt để họ không nương tựa bên ngoài mà chỉ nương tựa vào Pháp và tâm.

Trong kinh Lục Tổ bảo: “Muốn cầu thấy Phật [tánh] phải biết chúng sanh [chỉ vì chúng sanh mê Phật, chẳng phải Phật mê chúng sanh].” Vì vậy, nhiều vật rối rắm trong tâm của ông; đó là thành phần chúng sanh. Vậy tọa thiền là gì? Là điều chỉnh trực thân và trực tâm? Lục Tổ nói: “Hãy phản quan tự kỷ!” Khi tọa thiền, phải thấy thân như nằm trong lòng bàn tay, phải biết rõ mọi sự vật xảy ra trong thân. Nếu suy nghĩ quá nhiều, sẽ dễ động niệm quá mức. Nếu không suy nghĩ, sẽ đờ đẫn và mù mờ.

When you get angry and lose your temper, you judge people and are moved by them. You have to see beyond these temporary states.

As Bankei said, we do not need complex words or explanations about who we are—only the phrase *unborn mind*. If we can realize this unborn mind—this mind that is in each and every person without any defining characteristics, our true nature without any obstruction—then wisdom will come forth, as it is, from the origin. But at the same time, we want to have the best: the most delicious food, the optimal choices. Of course each and every person has this combination of a high level of conscience alongside animalistic ways. We have to work on being able to use our desires rather than being used by them.

Our minds are filled with various thoughts that create delusion. We do sesshin to develop the sharp edge that will cut through all those thoughts. In sesshin we do one thing only, and that is to negate everything. We have thoughts about wanting this and wanting that, and we reach out to satisfy them. But what *is* that mind that wishes for this? What *is* that mind that wants that? When there is nothing at all that we want or that we need, we become joyful. We become glad.

Khi nổi giận và mất bình tĩnh, ông phê phán người và bị động tâm. Ông phải thấy siêu việt những trạng thái tạm thời này.

Như Bàn Khuê Vĩnh Trác đã nói, chúng ta không cần ngôn ngữ hay giải thích phức tạp mình là ai—chỉ một câu *tâm bất sinh*. Nếu nhận biết *tâm bất sinh*—tâm vốn sẵn có nơi mỗi người và mọi người không mang đặc điểm xác định, chân tánh nơi chúng ta không ngăn ngại—trí tuệ sẽ phát khởi, như đang là, từ bản nguyên. Nhưng đồng thời, chúng ta muốn có điều tối thượng: món ăn thượng hạng, chọn lựa tối ưu. Tất nhiên, mỗi người đều có lương tâm cao thượng kết hợp với bản năng thú tánh. Chúng ta phải tu tập để có khả năng sử dụng tham dục thay vì bị sai xử.

Tâm chúng ta chứa đầy ý nghĩ khác nhau tạo ra mê lầm. Chúng ta dự khóa tu để phát triển khía cạnh sắc bén tinh tường hầu cắt đứt niệm tưởng. Trong khóa tu chúng ta chỉ làm một việc, đó là buông bỏ tất cả. Chúng ta khởi nghĩ muốn điều này và muốn điều kia, và vươn lên để thỏa mãn. Nhưng tâm nào mong muốn đạt đến? Tâm nào muốn như thế? Khi rốt cuộc không một vật đối với việc muốn hoặc cần, chúng ta sẽ an vui. Chúng ta hoan hỷ.

But in just one instant we can again be thrown into that state of mind of hating something terribly, loving something so much, thinking that something is adorable or awful. If we don't find the Buddha within that, where will we find it? Is it somewhere else to be found? We have a mind to seek and a mind to improve. How else could we be liberated? Everything is born right now—not tomorrow, and not yesterday. And this process of creation is the actual substance of the Buddha.

The Sixth Patriarch concluded by offering the teaching once more in the form of a poem titled “The Real Buddha of the Essence of Mind.”

He then told everyone that it was time for him to leave, and that they shouldn't cry or mourn. In China at that time, Confucianism mandated a three-year mourning period. But he told them it wasn't necessary to follow those socially accepted customs. Buddhadharma is eternal, and it is the true nature of all of us. If we don't know that true nature, we think that social conventions are ultimate and necessary. He told those gathered, “I pray you will realize your true nature, and that is to know Buddha.”

In our true mind there is no death and birth. If your determination is not deep, you won't be able to realize this.

Nhưng chỉ một khoảnh khắc, chúng ta lại có thể bị ném vào trạng thái ghét một điều gì kinh khủng, thương một điều gì hết sức, nghĩ rằng có một vật ưa thích hay ghê sợ. Nếu không tìm Phật trong đó, chúng ta sẽ tìm Phật ở đâu? Có nơi nào khác để tìm Phật không? Chúng ta có một tâm để tìm và một tâm để tiến tu. Có cách nào khác để chúng ta giải thoát? Mọi sự vật đều sinh ra ngay bây giờ—không phải ngày mai, và không phải hôm qua. Và tiến trình sáng tạo này là thể tánh của Phật.

Lục Tổ kết luận: “Nay tôi để bài kệ cùng các ông từ biệt gọi là Tự Tánh Chân Phật Kệ.

[Người đời sau biết được ý kệ này, tự thấy bản tâm, tự thành Phật đạo.] Sau đó Tổ bảo mọi người đã đến lúc ra đi. Trung Quốc thời đó, Khổng giáo bắt buộc để tang ba năm. Nhưng Tổ bảo: “Không cần thiết, [các ông ở lại an vui, sau khi tôi diệt độ,] chớ làm theo thế gian [khóc lóc như mưa].” Phật pháp là thường hằng, và là chân tánh nơi tất cả chúng ta. Nếu không biết chân tánh, chúng ta sẽ cho rằng quy ước xã hội là tối thượng và cần thiết. Tổ nói với đại chúng: “Nay lại dặn dò các ông khiến các ông thấy chân tánh, và đó là biết Phật.”

Chân tâm chúng ta không tử không sanh. Nếu quyết chí không dừng mãi, sẽ không thể nhận biết.

I ask you all, no matter what else you might do in this lifetime, please directly perceive your true nature! This is what you've been born to do. All of our seniors and the patriarchs and the ancients are praying and hoping for that for each of you. And I have also been born for that very reason. Our life is not given to us for satisfying a physical body. Mind is prior to our physical body and to our own personal experience. As the Sixth Patriarch told his disciples, "If you follow this and realize kenshō, it is as if I am still alive and here. And if you don't, even if I were here it would make no difference." Another gatha was given, and around 2:00 a.m. on the third of August, Enō said to his disciples that he would go. And sitting, he died. An indescribable fragrance filled the room, a mysterious rainbow embraced them, and the birds and the animals wept.

In Kosshu, Choshu, and Shinshu, all the officials and disciples gathered to decide where the Sixth Patriarch would be honored. They were in disagreement, and so finally they lit incense, prayed to him, and asked for direction. The smoke went straight toward Sokeizan.

Tôi yêu cầu tất cả các bạn, cho dù có thể làm gì khác trong đời này, hãy trực tiếp nhận biết chân tánh! Đây là việc bạn sinh ra để làm. Tất cả các vị trưởng lão và chư Tổ và cổ đức đều cầu nguyện và kỳ vọng mỗi người các bạn tu tập được như thế. Và tôi cũng sinh ra chính vì lý do đó. Cuộc sống không trao cho chúng ta để thỏa mãn thân vật chất. Tâm có trước thân vật chất và trước cả sự chứng nghiệm riêng của chúng ta. Khi Lục Tổ nói với đệ tử: "[Sau khi tôi diệt độ,] y theo đây tu hành, [chỉ biết tự bản tâm,] thấy tự bản tánh, như ngày tôi còn sống, nếu trái lời tôi dạy, giả sử tôi còn ở đời, cũng không có lợi ích gì."

Tổ lại nói bài kệ khác, và rời ngòi ngay thẳng đến canh ba khoảng 2 giờ sáng ngày 3 tháng 8, chợt bảo đệ tử rằng: "Tôi đi nhé!" Rồi im lặng mà hóa. Khi ấy mùi hương lạ đầy cả thất, có một móng trắng vòng giáp đất, [trong rừng cây cối đều biến thành màu trắng,] cảm thú kêu vang bi thương.

[Đến tháng mười một,] quan liêu cùng môn nhân tăng tục [ba quận Quảng Châu, Thiệu Châu, và Tân Châu, đua nhau tới đón thân của Tổ,] quyết định tôn trí ở đâu. Họ bất đồng, [không giải quyết được việc tranh giành] mới thắp hương khẩn đảo rằng: "Khói hương chỉ về chỗ nào là Tổ về chỗ ấy." Khi ấy khói hương bay thẳng về Tào Khê.

On the thirteenth of November a stūpa was built, and all of those things that had been given—the robes, the bowls—were taken to Horyu-ji in Sokeizan. The following spring, the mummified body was lacquered with incensed clay, and the Sixth Patriarch was returned to the stūpa. Because of the prophecy that his head would be removed, they reinforced the neck of the statue.

Having been deeply awakened at twenty-four and ordained at thirty-nine, Enō taught until the age of seventy-six. He gave transmission to forty-three successors, and countless others were awakened from his deep teaching. His words were gathered into this *Platform Sūtra*.

Opening the mind's eye—this is truly fresh and alive!
We have taught and discussed the Sixth Patriarch's truth.
North, south, east, west—the living road passes through.
Raise high the flag in the wind!
It's spring throughout the world!

*

Ngày mười ba tháng mười một một bảo tháp được xây dựng và những y bát được truyền trở về Pháp Long tự ở Tào Khê. Năm kế tháng bảy mới mở khám, đệ tử Phương Biện dùng đất trầm tô lên trên. Đệ tử nhớ lại lời huyền ký sẽ bị lấy đầu của Tổ, mới lấy sắt lá bao quanh cổ để giữ cổ của Tổ rồi đưa vào trong tháp.

Tổ sống bảy mươi sáu tuổi, hai mươi bốn tuổi đại ngộ được truyền y, năm ba mươi chín tuổi mới thể phát, nói pháp lợi sanh ba mươi bảy năm, đệ tử nói pháp bốn mươi ba người, người ngộ đạo siêu phàm không biết bao nhiêu mà tính. Lưu truyền kinh Pháp Bảo Đàn để bày tông chỉ của Tổ.

Mở mắt tâm trí—thật tươi mới và sinh động!
Chúng ta đã nói lên và thảo luận lẽ thật của Lục Tổ.
Bắc, nam, đông, tây—sinh đạo xuyên suốt.
Giương cao lá phướn trong gió!
Đó là mùa xuân trùm khắp thế gian!

*

MỤC LỤC



6. SÁM HỐI.....	335
7. TÍNH KHÍ VÀ HOÀN CẢNH	389
8. ĐÓN VÀ TIỆM	513
9. TUYÊN CHIẾU	577
10. PHÓ CHÚC	603

Phụ bản



DEDICATING A YELLOW ROSE TO MASTER

Overtime, red rose will decay and turn white.
But yellow rose, the colour of Dharma robe,
Remains bright in the stream of life.
Ullambana,
The season of filial piety.
Pavarana,
The day of giving thanks to Patriarchs and Masters.
Remind me, the first steps to Chan Khong¹ Monastery.
Paying homage to Master, I bashfully asked
The Master's word echoed in my empty mind:
Ignorance, the cause of my arduous life journey.
Then one Paravana day at Vien Chieu² Temple
I quietly tip-toe into the Zen gate
There sat the Master among Sangha's Dharma Robes,
Through his voice the Zen poem echoed in space:
"If unknowing that at the beginning there is not one
single thing,
Our whole life's effort would be such a waste."
Then Master taught us, only if we change:
"Knowing that at the beginning there is not one single
thing
Our whole life's effort would be perfectly completed."

1 Vietnamese Zen Master's name (1045 - 1100)

2 Vietnamese Zen Master's name (999 - 1090)

DÂNG THẦY MỘT ĐÓA HỒNG VÀNG

Bông hồng đỏ thời gian biến thành trắng
Đóa hồng vàng màu pháp phục ca sa
Mãi thắm tươi theo năm tháng dòng đời
Mùa vu lan
Mùa báo hiếu mẹ cha
Ngày tự tứ
Ngày đền ơn Thầy Tổ
Nhớ thuở nào chập chững đến Chân Không³
Đánh lễ thầy con bập bẹ hỏi thưa
Thầy nhấn nhủ lời vang giữa đồng trống
Con dại khờ nên trôi nổi gian truân
Rồi một ngày, lễ tự tứ Viên Chiếu⁴
Con mon men bước vào cổng thiền trang
Thầy ngồi đó giữa Ca-sa đại chúng
Giảng kệ thiền vang dội cả không trung:
"Nếu không biết bản lai vô nhất vật
Công lao kia uổng phí một đời ai"
Thầy dạy chúng con chỉ cần đổi lại:
"Nếu biết rõ bản lai vô nhất vật
Công lao kia viên mãn một đời ai."

3 Thiền viện đặt tên của một thiền sư Việt Nam (1045 - 1100)

4 Thiền viện đặt tên của một thiền sư Việt Nam (999 - 1090)

Days and months twenty years fleets by
Master's voice today is far different from the past
Endless echos unto the deepest mind.
Oh, I have wasted my whole life
What should I do now?
My mind was whirling with relentless questions and
doubts
How to attain a perfectly complete life
Ancient Vien Chieu monastery pointing me back
Learning to live a noble life and practice Zen
Wearing my Dharma Robe and taking refuge in the
Sangha, I herd my own buffalos.
Daytime working in rice paddies and vegetable garden
At night sitting in meditation under the moon and stars
Here at home, always peaceful
Solitary retreats, how splendid the monastic life
Four times a year having personal interview with Master
Cross-roads, dead ends, distant lands, I lost track
Master opens the way and teaches at every step
We have helped each other, seniors to beginners on
this spiritual path
Embraced by the Master with grace and compassion.

Ngày tháng dài hai mươi năm nhấp nháy.
Tiếng Thầy hôm nay khác xa ngày trước
Âm ba trùng trùng tận đáy biển tâm.
Ồ! Con đã một đời phí phạm
Làm sao, bây giờ biết phải làm sao
Đầu óc quay cuồng câu hỏi xôn xao

Biết làm sao cho viên mãn một đời.
Viên Chiếu cũ dẫn đường con trở lại
Học làm người, tu tập hạnh thiền sinh
Khoác Ca-sa nương đại chúng chẵn trâu

Ngày bì bõm dưới ruộng, trên vườn rẫy
Đêm khuya về tĩnh tọa dưới trăng sao
Đây quê hương, ôi muôn thuở thanh bình.
Đời tu huy hoàng, thời gian nhập thất
Một năm bốn lần tham kiến ân sư
Ngã tẻ, ngô cụt, mịt mù dấu mất
Thầy khai thông, từng bước đường chỉ trao
Chúng con, lớn diu dặt nhỏ vào đạo

Dưới bóng Thầy che chở và bao dung.

How hard and persistent Master dedicated to his
immature students
Our inconceivable gratitude to Master in raising us.
Bowling to Him, I keep in mind
Master taught us to build the mud-wall like constructing
the mind-wall
But for whom, and why Master always does concern
For all of us, everything he does for us
He is following ancestors' vow, with grand-mother's
kindness
Ullambana, the season of filial piety
The day of giving thanks to Patriarchs and Masters.
Far away while living abroad,
A yellow rose dedicated to Master with deep gratitude.

*

Đàn con dại Thầy khổ công lắm nổi
Lũ con hư Thầy nhọc sức xiết bao
Công ơn Thầy giáo dưỡng, bất tư nghi
Ngưỡng vọng về, son sắt dạ kính ghi
Thầy chỉ dạy năm xưa đắp tường đất
Là xây dựng thành vách cho đạo tâm
Nhưng cho ai, sao Thầy mãi lo toan.
Cho chúng con, vì chúng con tất cả
Nói người xưa, Tâm tha thiết lão bà
Mùa Vu Lan,
Mùa báo hiếu Mẹ Cha
Ngày Tụ Tứ
Ngày đền ơn Thầy Tổ
Trời phương ngoại xa xôi đường thăm thăm
Đóa hồng vàng xin phụng hiến tri ân.

*

Thuần Bạch

- 2019 -

